



MARIA PRILEZHAYEVA

CUỘC ĐỜI CỦA LENIN



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

CUỘC ĐỜI CỦA LENIN

Nguyên tác: Жизнь Ленина

Tác giả: Maria Prilezhayeva

Dịch giả: Trần Khuyển

Nhà xuất bản Kim Đồng

Nguồn: Gacsach.com

Biên tập: V.C

Bìa & Ebook: inno14



NHÂN VẬT



Vladimir Ilyich Lenin (tiếng Nga: Влади́мир Ильи́ч Ле́нин, phiên âm tiếng Việt: Vla-đi-mia I-lích Lê-nin), tên khai sinh là Vladimir Ilyich Ulyanov (tiếng Nga: Влади́мир Ильи́ч Улья́нов), còn thường được gọi với tên V. I. Lenin hay N. Lenin, có các bí danh: V.Ilin, K.Tulin, Karpov...; sinh ngày 22 tháng 4 năm 1870, mất ngày 21 tháng 1 năm 1924; là một lãnh tụ của phong trào cách mạng vô sản Nga, là người phát triển học thuyết của Karl Marx (1818 - 1883) và Friedrich Engels.

Ông được tạp chí Time coi là một trong 100 nhân vật có ảnh hưởng nhất đến lịch sử thế giới.

Ông mất tháng 1 năm 1924, thi hài được lưu giữ trong lăng Lênin trên Quảng trường Đỏ, Moskva.

Lenin sinh tại Simbirsk, Nga (hiện là Ulyanovsk), là con trai thứ ba trong gia đình tương đối đầm ấm của vợ chồng Ilya Nikolaevich Ulyanov (1831 – 1886), một viên chức dân sự Nga làm việc để mở rộng dân chủ và giáo dục

đại chúng miễn phí ở Nga, và Maria Alexandrovna Ulyanova (1835 – 1916), một người theo chủ nghĩa tự do. Lênin là người có dòng máu lai từ thời tổ tiên. Là người Nga nhưng ông có dòng máu của người Kalmyk qua ông nội, của người Đức Volga qua bà ngoại (là một người theo thuyết Luther), và của người Do Thái qua ông ngoại (người đã cải theo Ki-tô giáo). Lênin được rửa tội trong Nhà thờ Chính Thống giáo Nga.

Lenin nổi tiếng học giỏi tiếng La Tinh và tiếng Hy Lạp. Hai bi kịch đã xảy ra trong thời niên thiếu của ông. Lần đầu khi cha ông qua đời vì xuất huyết não năm 1886. Tháng 5 năm 1887 anh cả của ông là Aleksandr Ilyich Ulyanov - một người theo phái "Dân ý" - bị treo cổ vì tham gia vào một âm mưu ám sát Nga hoàng Aleksandr III. Sự kiện này đã làm Lenin trở thành người cấp tiến. Tiểu sử chính thức của ông thời Xô Viết coi sự kiện này có ảnh hưởng lớn tới các quá trình cách mạng của ông. Một bức tranh nổi tiếng của Belousov, Chúng ta sẽ đi theo một con đường khác, được in lại hàng triệu bản trong những cuốn sách thời Xô Viết, mô tả cậu bé Lenin và mẹ đang buồn bã khi mất người anh trai. Câu nói "Chúng ta sẽ theo một con đường khác" có nghĩa là Lenin đã lựa chọn chủ nghĩa Marx để tiếp cận tới cách mạng nhân dân, thay vì những phương pháp vô chính phủ cá nhân. Khi Lênin bắt đầu quan tâm tới chủ nghĩa Marx, ông tham gia vào các cuộc phản kháng của sinh viên và cuối năm đó bị bắt. Sau đó ông bị đuổi khỏi Đại học Kazan. Ông tiếp tục học tập một mình và tới năm 1891 đã có giấy phép hành nghề luật.

Ngay khi tốt nghiệp, Lênin vào làm trợ lý cho một luật sư. Ông làm việc nhiều năm tại Samara, Nga, sau đó vào năm 1893 chuyển tới kinh đô Sankt-Peterburg. Thay vì tìm kiếm một công việc hợp pháp ổn định, ông ngày càng tham gia sâu vào các hoạt động tuyên truyền cách mạng và nghiên cứu chủ nghĩa Marx. Ngày 7 tháng 12 năm 1895, ông bị nhà chức trách bắt giam 14 tháng sau đó trục xuất tới một làng tại Shushenskoye ở Xibia.

Tháng 4 năm 1899, ông xuất bản cuốn sách Sự phát triển của Chủ nghĩa Tự bản tại Nga, một cuốn sách khá đồ sộ. Năm 1900, thời kỳ đi đày chấm

dứt. Ông đi du lịch nước Nga và những nơi khác ở châu Âu. Lenin đã sống tại Zürich, Genève, München, Praha, Viên và Luân Đôn và trong khi bị đi đày ông đã sáng lập tờ báo Iskra. Ông cũng viết một số bài báo và cuốn sách về phong trào cách mạng. Trong giai đoạn này, ông đã bắt đầu sử dụng nhiều bí danh, cuối cùng lấy tên Lenin.

Ông hoạt động trong Đảng Lao động Dân chủ Xã hội Nga (RSDLP; РСДПР trong tiếng Nga), và vào năm 1903 ông lãnh đạo phái Bolshevik sau một sự chia rẽ với những người Menshevik, điều này xảy ra một phần từ cuốn sách nhỏ của ông Điều cần làm? Năm 1906 ông được bầu làm Chủ tịch RSDLP. Năm 1907 ông tới Phần Lan vì những lý do an ninh. Ông tiếp tục đi du lịch châu Âu và tham gia vào nhiều cuộc gặp gỡ cũng như các hoạt động xã hội, gồm cả Hội thảo Đảng Praha năm 1912 và Hội thảo Zimmerwald năm 1915.

Richard Pipes cho rằng Lenin đã phân tích Công xã Paris và kết luận phong trào này thất bại vì "sự khoan hồng quá mức - đúng ra Công xã phải tiêu diệt những kẻ thù của mình". Tuy nhiên, cả câu trích dẫn, như Lenin đã nói trong một bài phát biểu đã được chuyển tới một cuộc gặp gỡ quốc tế tại Genève ngày 18 tháng 3 năm 1908, nhân ngày lễ kỷ niệm Công xã như sau: "Dù giai cấp vô sản xã hội đã bị chia rẽ thành nhiều phe, Công xã là một ví dụ cụ thể về sự đoàn kết để khi có nó giai cấp vô sản có thể hoàn thành các nhiệm vụ dân chủ mà giai cấp tư sản chỉ có thể tuyên bố ra. Không cần có một điều luật phức tạp đặc thù nào cả, một cách đơn giản, rõ ràng, giai cấp vô sản, khi đã nắm quyền lực, sẽ tiến hành dân chủ hóa hệ thống xã hội, xóa bỏ quan liêu và khiến cho mọi chức vụ nhà nước đều thông qua bầu cử. Hai sai lầm đã tiêu diệt thành quả của một chiến thắng vẻ vang.

Giai cấp vô sản đã dừng lại nửa chừng; thay vì tiếp tục "chiếm đoạt của những kẻ chiếm đoạt", họ đã cho phép mình đi chệch hướng bởi những mơ ước về một sự công bằng tuyệt đối trong một đất nước thống nhất bởi một mục tiêu quốc gia; những định chế, như ngân hàng, đã không bị nắm giữ.... Sai lầm thứ hai là sự khoan dung quá đáng của giai cấp vô sản: đúng ra họ

phải tiêu diệt các kẻ thù, nhưng thay vào đó họ lại gắng sức dùng đạo đức để gây ảnh hưởng tới chúng; họ đã bỏ qua tầm quan trọng của hoạt động quân sự thuần túy trong một cuộc nội chiến và thay vì tiếp tục tiến bước mạnh mẽ tới Versailles và giành lấy chiến thắng ở Paris, họ đã trì hoãn và do vậy cho phép chính phủ Versailles tập hợp các lực lượng của mình, chuẩn bị trước cho những sự kiện đẫm máu trong tuần lễ tháng 5."

Khi Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ năm 1914, và các đảng Dân chủ Xã hội lớn tại châu Âu (khi đó họ tự coi họ là theo chủ nghĩa Mác), gồm cả những người có uy tín như Karl Kautsky, ủng hộ những nỗ lực chiến tranh của chính quyền nước mình, Lenin đã rất sững sốt, đầu tiên từ chối tin rằng những người của Đảng Dân chủ Xã hội Đức đã bỏ phiếu ủng hộ chiến tranh. Điều này khiến ông bị chia rẽ lần cuối cùng với Đế Nhị Quốc tế, gồm các đảng đó.

Khác với quan điểm chung của người Mác-xít coi cách mạng ở Đức là quan trọng hơn ở Nga, ngày 17 tháng 10 năm 1914, Lenin viết: "Chủ nghĩa Nga Hoàng còn trăm lần xấu hơn chủ nghĩa Đức Hoàng." Ông lên án chủ nghĩa tư bản cả hai bên đã gây ra cuộc chiến, nhất là chủ nghĩa đế quốc Anh - Pháp.

• Sau Cách mạng Tháng Hai (1917)

Sau khi Cách mạng Tháng Hai năm 1917 giành thắng lợi tại Nga và Nga hoàng Nikolai II thoái vị, Lenin biết rằng ông cần sớm trở lại nước Nga. Nhưng ông đã bị cô lập tại Thụy Sĩ trung lập khi Chiến tranh thế giới thứ nhất đang ở giai đoạn cao trào và không thể dễ dàng đi qua châu Âu. Tuy nhiên, Fritz Platten, một người cộng sản Thụy Sĩ đã tìm cách đàm phán với Chính phủ Đế quốc Đức để Lenin và những người của ông có thể đi bằng tàu hỏa kín qua nước Đức. Mọi người tin rằng chính Hoàng đế (Kaiser) Wilhelm II của Đức đã hy vọng Lenin sẽ gây ra tình trạng bất ổn chính trị ở Nga giúp ông chấm dứt chiến tranh tại Mặt trận phía Đông. Khi còn ở trên lãnh thổ Đức, Lenin không được phép ra khỏi đoàn tàu. Khi đã qua Đức, Lenin tiếp tục đi phà tới Thụy Điển và chặng đường xuyên Scandinavia còn lại đã được

những người cộng sản Thụy Sĩ là Otto Grimlund và Ture Nerman thu xếp.

Theo báo Công an Nhân dân, có người cho rằng sự nghiệp cách mạng của ông đã nhận được sự giúp đỡ về tài chính từ đế quốc Đức. Họ cho rằng Lenin đã nhận được tiền bạc từ tay một nhà tư sản Đức tên là Parvus. Thậm chí, sách The Return of the Kings của tác giả Thomas Purcell còn khẳng định Đức hoàng mong muốn tiêu diệt các Nga hoàng hùng mạnh và ủng hộ Lenin vì nhiều lý do, chẳng hạn Đức hoàng hy vọng Lenin sẽ hỗ trợ cho Đức trong cuộc chiến trên Mặt trận phía Tây sau khi Cách mạng thắng lợi và Mặt trận phía Đông chấm dứt. Cũng theo đó, nếu Đức hoàng không hỗ trợ Lenin thì có lẽ cuộc cách mạng vô sản sẽ thất bại. Tuy nhiên, nghiên cứu của nhà sử học nổi tiếng người Nga Vladlen Loginov không có những tình tiết này. Theo ghi nhận trên giấy tờ, trong các năm 1915 - 1917, có đến ba lần Parvus tìm cách bắt liên lạc với Lenin, với mong muốn đưa tiền cho nhà cách mạng này. Thế nhưng, Parvus đã không thành công trong cả ba lần tìm cách bắt liên lạc nêu trên. Lenin đã phản hồi: "Cách mạng cần được thực hiện bằng những bàn tay trong sạch."

Ngày 16 tháng 4 năm 1917, Lênin quay trở về thủ đô Petrograd và nhận vai trò lãnh đạo bên trong phong trào Bolshevik, xuất bản Luận cương tháng 4. Luận cương tháng 4 kêu gọi kiên quyết phản đối chính phủ lâm thời. Ban đầu vì có sự không rõ ràng trong cánh tả Lenin giữ khoảng cách với đảng của ông. Tuy nhiên, lập trường kiên quyết này có nghĩa rằng những người Bolshevik đã trở thành lãnh đạo của quần chúng bởi vì họ không còn ảo tưởng ở chính phủ lâm thời, và nhờ sự xa hoa của phe đối lập những người Bolshevik đã không còn phải chịu trách nhiệm về bất cứ hậu quả nào của việc áp dụng những chính sách của họ.

• Sau cuộc nổi dậy của công nhân

Sau cuộc nổi dậy bất thành của công nhân vào tháng 7, Lenin bỏ trốn tới Phần Lan. Ngày 24 tháng 10 theo lịch cũ Nga, tức ngày 6 tháng 11 năm 1917, ông viết: "Chính phủ sắp sụp đổ. Chúng ta phải giáng cho nó đòn chí mạng bằng mọi giá. Trì hoãn hành động là chết". Cùng tháng, ông rời Phần Lan và

trở lại nước Nga, phát động một cuộc cách mạng vũ trang với khẩu hiệu "Tất cả quyền lực về tay Xô Viết!" chống lại Chính phủ Lâm thời của Kerensky. Các ý tưởng về chính phủ của ông đã được thể hiện trong bài tiểu luận "Quốc gia và Cách mạng", kêu gọi thành lập một hình thức chính phủ mới dựa trên các hội đồng công nhân hay các Xô viết. Trong tác phẩm này, ông cũng cho rằng, trên nguyên tắc, những người công nhân bình thường có thể điều hành một nhà máy hay một chính phủ. Dù ông nhấn mạnh rằng, để điều hành một quốc gia, người công nhân phải "học chủ nghĩa cộng sản." Ông còn nhấn mạnh thêm rằng một thành viên chính phủ phải nhận đồng lương không được cao hơn lương một người công nhân tầm trung bình.

• Chủ tịch chính phủ

Ngày 8 tháng 11, Lenin được Đại hội Xô viết Nga bầu làm Chủ tịch Hội đồng Dân ủy. Lenin nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đưa điện tới mọi vùng nước Nga và hiện đại hóa công, nông nghiệp. Ông rất quan tâm tới việc tạo ra một hệ thống chăm sóc sức khỏe miễn phí và toàn diện cho mọi người dân, giải phóng phụ nữ và dạy cho những người dân mù chữ Nga biết đọc, viết. Nhưng trước hết, chính phủ Bolshevik mới cần đưa nước Nga ra khỏi Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Đối mặt với mối đe dọa xâm lăng từ nước Đức, Lenin cho rằng Nga cần ngay lập tức ký kết một hiệp ước hòa bình. Những lãnh tụ Bolshevik khác, như Bukharin, ủng hộ tiếp tục tham chiến, coi đó là một biện pháp mang cách mạng tới nước Đức. Lev Davidovich Trotsky, người chỉ đạo các cuộc đàm phán, ủng hộ một lập trường trung gian, "Không Chiến tranh, Không Hòa bình", kêu gọi chỉ ký hiệp ước hòa bình với điều kiện không một phần đất chiếm thêm được của bất kỳ bên nào được hợp nhất với lãnh thổ nước đó. Sau khi những cuộc đàm phán thất bại, Đức tấn công chiếm giữ nhiều vùng rộng lớn phía tây nước Nga. Sau các sự kiện mang tính bước ngoặt này, lập trường của Lenin được đa số ban lãnh đạo Bolshevik ủng hộ. Ngày 3 tháng 3 năm 1918, Lenin rút Nga ra khỏi Chiến tranh thế giới thứ nhất khi đồng ý ký kết Hiệp ước Brest-Litovsk, theo đó nước Nga mất một phần lớn lãnh thổ tại

châu Âu. Đây được xem là thời điểm tệ nhất của lịch sử Nga trong vòng 200 năm, song với một đất nước bị tàn phá thì Lenin không còn cách nào khác ngoài việc chấp nhận những điều khoản ô nhục.

Sau khi những người Bolshevik thất bại trong cuộc bầu cử Quốc hội Lập hiến Nga, cùng với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của đại đa số công nhân ở hai thành phố lớn là Petrograd và Moskva, họ đã sử dụng lực lượng Hồng vệ binh buộc cuộc họp lần thứ nhất của Quốc hội phải ngừng lại ngày 19 tháng 1. Sau đó, những người Bolshevik đã tổ chức ra một tổ chức Phản-Quốc hội, Đại hội Xô viết thứ ba, cho phép họ và các đồng minh có được hơn 90% số ghế, cho rằng "chuyên chính vô sản" trước tiên là một đạo luật của chính giai cấp vô sản: "Tất nhiên, những người cho rằng có thể lấp đầy hố sâu ngăn cách giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, hay những người tưởng tượng rằng điều đó có thể thuyết phục đa số nhân dân rằng nó có thể xảy ra thông qua trung gian của Quốc hội Lập hiến - những người tin vào câu chuyện ngụ ngôn của tầng lớp tư sản dân chủ, có thể vô tình tin tưởng điều đó, nhưng hãy dừng để họ phàn nàn nếu cuộc sống lật tẩy câu chuyện ngụ ngôn này," và nói thêm rằng "lý do lớn nhất tại sao những người xã hội chủ nghĩa" (như, những người dân chủ tiểu tư sản) của Quốc tế Thứ hai không hiểu được sự chuyên chính vô sản là bởi họ không hiểu được rằng quyền lực nhà nước nằm trong tay một tầng lớp, tầng lớp vô sản, có thể và phải trở thành một phương tiện cho phe chiến thắng của tầng lớp vô sản của đông đảo nhân dân vô sản, một phương tiện để giành chiến thắng của tầng lớp đó trước giai cấp tư sản và những đảng tiểu tư sản."

Những người Bolshevik đã thành lập một chính phủ liên minh với Đảng Xã hội Cách mạng Nga cánh tả. Tuy nhiên, liên minh của họ đã tan vỡ sau khi Cách mạng Xã hội chủ nghĩa phản đối hiệp ước Brest-Litovsk, và họ gia nhập cùng với các đảng khác tìm cách lật đổ chính phủ Xô viết. Tình hình diễn biến theo chiều hướng xấu, các đảng không Bolshevik (gồm một số phái xã hội chủ nghĩa) tích cực tìm cách lật đổ chính phủ Bolshevik. Lenin phản ứng lại cách hành động đó bằng cách ngăn chặn các hoạt động của họ và bỏ

từ một số thành viên các đảng đối lập.

• **Ủng hộ và phản đối**

Dù Lenin đã ủng hộ và giúp đỡ thành lập một chế độ "Dân chủ Xô viết," những người phản đối Lenin thuộc cánh hữu, như Kautsky, và thuộc cánh tả như Kollontai, vẫn cho rằng ông thủ tiêu sự giải phóng giai cấp vô sản và nền dân chủ (quyền kiểm soát của công nhân thông qua các Xô Viết hay các hội đồng công nhân). Có người cho rằng đây là hành động mở đường cho chủ nghĩa Stalin sau này. Dù nhiều cơ quan và chính sách do Stalin lập ra và sử dụng như cảnh sát mật, trại lao động, và việc hành quyết các đối thủ chính trị vốn bị chỉ trích nặng nề cũng đã được sử dụng dưới tới cầm quyền của Lenin, các kỹ thuật đó cũng thường được chế độ Nga hoàng sử dụng từ lâu trước thời Lenin, và cũng từ lâu đã là các phương tiện tiêu chuẩn để đối phó với bất đồng chính trị ở nước Nga. Tuy nhiên, theo Stephane Courtois mức độ sử dụng có khác nhau; số tù nhân chính trị bị hành quyết trong vài tháng đầu cầm quyền của phái Bolshevik lớn gấp ba lần con số đó trong 90 năm cầm quyền của chế độ Nga hoàng. Tuy nhiên, "thực tế" này, hiện vẫn đang bị tranh cãi. Cũng cần nhớ rằng tỷ lệ các hoàn cảnh dẫn tới những phản ứng của người Bolshevik cũng khác rất xa: một đất nước bị tàn phá nặng nề bởi một cuộc chiến tranh thế giới, một quần chúng thất học sau giai đoạn quân chủ chuyên chế, một lực lượng đối lập sẵn sàng hy sinh để lật đổ chính quyền Bolshevik,... Hơn nữa, Trotsky tuyên bố rằng một "con sông máu" chia tách Lenin khỏi những hành động của Stalin bởi vì Stalin đã hành quyết nhiều đồng chí cũ của Lenin cũng như những người ủng hộ họ, trong nhóm Đối lập cánh Tả. Trong số này có cả chính Trotsky.

Quan điểm của những người theo chủ nghĩa Lenin về cách mạng đòi hỏi một bộ máy cán bộ cách mạng chuyên nghiệp vừa có nhiệm vụ chỉ huy đại chúng trong cuộc đấu tranh giành quyền lực và tập trung hóa kinh tế cũng như quyền lực hành chính vào tay một đất nước của công nhân. Từ mùa xuân năm 1918, Lenin đã vận động đặt những cá nhân có trách nhiệm vào cương vị đứng đầu mỗi nhà máy, trái ngược lại hầu hết các quan điểm về sự tự quản

của công nhân, nhưng hoàn toàn cần thiết cho hiệu quả sản xuất và về mặt chuyên môn. Như S.A. Smith đã viết: "Tới cuối cuộc nội chiến, không có nhiều nhà máy hoạt động theo những hình thức dân chủ trong quản lý công nghiệp như kiểu các hội đồng nhà máy từng được cổ động trong năm 1917, nhưng chính phủ cho rằng điều này không phải là vấn đề bởi vì nền công nghiệp đã dựa trên sự sở hữu của một quốc gia công nhân." Trong cuộc nội chiến, dân chủ không phải được tập trung bên trong đảng Bolshevik và sau này là Bộ Chính trị của Đảng cộng sản Liên Xô.

Để bảo vệ chính phủ Bolshevik mới thành lập trước những kẻ phản cách mạng, chính quyền của Lenin đã tạo ra lực lượng cảnh sát mật, Cheka, ngay sau cuộc cách mạng. Những người Bolshevik đã lập kế hoạch tổ chức một phiên tòa xét xử Hoàng đế Nikolai II vì những tội ác chống lại nhân dân Nga, nhưng vào tháng 8 năm 1918 khi Bạch vệ tiến về Yekaterinburg (nơi gia đình Nikolai II đang bị cầm giữ), Sverdlov đã nhanh chóng ra quyết định hành quyết Nikolai II và cả gia đình để quân Bạch vệ không thể giải thoát cho họ. Sau này Sverdlov đã thông báo với Lenin về vụ hành quyết, Lenin đồng ý rằng đó là một quyết định đúng đắn, bởi vì những người Bolshevik không muốn để Hoàng gia trở thành một biểu tượng của Bạch vệ. Tuy nhiên, có những nhà sử học người Nga đã cho biết, ông không tán thành với việc những người Bolshevik hành hình Nikolai II, vì ông cho rằng sau khi chế độ quân chủ không còn nữa, Nga hoàng nên được đưa ra tòa án để xét xử. Cháu gái Lenin - Olga Ulianova cũng nói: "Bác Volodya làm cách mạng Bolshevic không phải để giết vua Nga. Lenin chỉ muốn thay thế hệ thống tư bản chủ nghĩa ở nước Nga bằng chế độ xã hội chủ nghĩa".

• Vụ ám sát và phản ứng của chính phủ

Ngày 30 tháng 8 năm 1918, Fanya Kaplan, một thành viên của Đảng Xã hội Cách mạng Nga, tiếp cận Vladimir Ilyich Lenin sau khi ông tham dự một buổi mít-tinh và đang quay ra xe hơi. Kaplan gọi tên Lenin, ông quay lại trả lời. Bà ngay lập tức bắn ba phát, hai phát trúng Lenin ở khuỷu tay và lưng. Lenin được đưa về căn hộ tại Kremli, từ chối tới bệnh viện bởi ông tin rằng

những kẻ ám sát khác đang rình rập ở đó. Các bác sĩ được triệu tới, nhưng cho rằng sẽ là quá nguy hiểm nếu lấy viên đạn ra. Sau này Lenin đã hồi phục dù sức khỏe của ông bắt đầu giảm sút từ thời điểm đó. Mọi người cho rằng vụ ám sát có liên quan tới những cơn đột quỵ sau này của ông.

Chính phủ Bolshevik phản ứng lại vụ ám sát, và những sự tập hợp nỗ lực chống cộng từ các đối thủ của họ bằng cái họ gọi là Khủng bố Đỏ. Hàng chục nghìn người bị coi là kẻ thù của cách mạng, nhiều người bị hành quyết hay tống vào các trại lao động vì có âm mưu chống lại chính phủ Bolshevik.

Theo Orlando Figes, Lenin luôn ủng hộ "sự khủng bố số đông chống lại những kẻ thù cách mạng" và luôn bày tỏ quan điểm rằng nhà nước vô sản là một hệ thống bạo lực được tổ chức chống lại những tổ chức của chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên theo Figes, trong khi được những người Bolsheviks khuyến khích, sự khủng bố có gốc rễ trong sự giận dữ của nhân dân chống lại tầng lớp ưu thế. (A Peoples Tragedy, trang 524-525) Vào cuối năm 1918 khi Kamenev và Bukharin tìm cách kìm chế những "sự thái quá" của Cheka, chính Lenin là người đã đứng ra bảo vệ tổ chức này. (Figes trang 649) Tuy nhiên, mức độ của cái gọi là "những sự thái quá," cũng như những lý do của Lenin ẩn giấu sau sự bảo vệ đó không hề được nêu tên.

Tháng 3 năm 1919, Lenin và các lãnh đạo Bolshevik khác gặp gỡ với các nhà cách mạng xã hội chủ nghĩa từ khắp nơi trên thế giới và lập ra Quốc tế Cộng sản. Các thành viên của Quốc tế Cộng sản, gồm Lenin và cả những người Bolshevik ngừng quan hệ với phong trào xã hội chủ nghĩa ở tầm vóc rộng lớn hơn. Từ đó trở về sau, họ sẽ được gọi là những người cộng sản. Tại Nga, Đảng Bolshevik được đổi tên thành "Đảng Cộng sản Nga (bolshevik)", (sau này thành Đảng Cộng sản Liên Xô).

Trong lúc ấy cuộc nội chiến lan tràn khắp nước Nga. Nhiều phong trào chính trị và những người ủng hộ họ đứng lên cầm vũ khí nhằm lật đổ chính phủ Xô viết. Dù có nhiều phe cánh tham gia cuộc nội chiến, hai lực lượng chính là Hồng quân (bolshevik) và Bạch vệ (phe ủng hộ chế độ quân chủ). Các cường quốc bên ngoài như Pháp, Anh, Hoa Kỳ và Nhật Bản cũng can

thiệt vào cuộc chiến tranh này (đứng bên phía Bạch vệ). Cuối cùng, đội quân được tổ chức tốt và có hiệu quả hơn là Hồng quân, do Trotsky chỉ huy, đã giành chiến thắng, đánh bại các lực lượng Bạch vệ và đồng minh của họ năm 1920. Tuy nhiên, những cuộc chiến ở tầm nhỏ hơn vẫn tiếp tục trong nhiều năm nữa.

Những tháng cuối năm 1919, các chiến thắng giành được trước Bạch vệ khiến Lenin tin rằng đã tới thời điểm mở rộng cách mạng sang phía tây, bằng vũ lực nếu cần thiết. Khi nền Cộng hòa Ba Lan thứ hai mới được thành lập bắt đầu đòi lại những vùng lãnh thổ đã bị nước Nga sáp nhập trong vụ phân chia Ba Lan vào cuối thế kỷ 18, họ đã xung đột với các lực lượng Bolshevik để giành quyền kiểm soát các vùng này, dẫn tới sự bùng nổ Chiến tranh Ba Lan-Xô viết năm 1919. Với sự phát triển của cách mạng tại Đức và Liên đoàn Spartacus, Lenin coi đó là thời điểm và địa điểm chín muồi nhất để "thăm dò châu Âu bằng những lưỡi lê Hồng quân." Lenin coi Ba Lan là cây cầu nối mà Hồng quân có thể dùng để kết nối cách mạng Nga với những người ủng hộ Cách mạng Đức, và hỗ trợ các phong trào cộng sản ở Tây Âu. Tuy nhiên sự thất bại của nước Nga Xô viết trong cuộc chiến tranh Ba Lan-Xô viết khiến các kế hoạch đó bị hủy bỏ.

Lenin là người chỉ trích mạnh mẽ chủ nghĩa đế quốc . Năm 1917 ông tuyên bố quyền tự quyết và phân chia các dân tộc quốc gia và đàn áp các quốc gia vô điều kiện, thường được coi là các quốc gia trước kia thuộc quyền kiểm soát của chủ nghĩa tư bản đế quốc. Tuy nhiên, khi cuộc Nội chiến Nga chấm dứt, ông đã dùng các lực lượng quân sự để đồng hóa các quốc gia mới giành độc lập là Armenia, Gruzia và Azerbaijan, cho rằng sự sáp nhập các quốc gia đó vào đất nước Xô viết sẽ che chở họ khỏi những tham vọng của chủ nghĩa đế quốc. Điều này cho phép các quốc gia đó được chấp nhận thành một phần của Liên bang Xô viết hơn là đơn giản buộc họ trở thành một phần lãnh thổ Nga, hành động này sẽ bị coi là hành động đế quốc.

Sau nhiều năm chiến tranh kéo dài, chính sách cộng sản thời chiến của Bolshevik, cộng với Nạn đói năm 1921 tại Nga và sự bao vây từ các chính

phủ tư bản thù địch làm đa phần đất nước bị tàn phá. Đã có nhiều cuộc nổi dậy của nông dân, vụ lớn nhất là cuộc Nổi dậy Tambov. Sau một cuộc khởi nghĩa của những thủy thủ tại Kronstadt vào tháng 3 năm 1921, Lenin đã thay thế chính sách Cộng sản thời chiến bằng Chính sách kinh tế mới (NEP) hay còn gọi là cộng sản thời bình, trong một nỗ lực thắng lợi nhằm tái xây dựng công nghiệp và đặc biệt là nông nghiệp .

• **Đấu tranh chống chủ nghĩa bài Do Thái**

Sau cuộc cách mạng, V. I. Lenin rất chú tâm đấu tranh chống Chủ nghĩa bài Do Thái , khi ấy vẫn đang tồn tại ở nước Nga như một di sản từ thời Nga hoàng. Trong một bài phát biểu trên radio năm 1919, ông nói:

“Cảnh sát của chế độ Nga hoàng, cùng với những tên địa chủ và bọn tư bản, đã tổ chức các cuộc tàn sát người Do Thái. Cái lũ địa chủ và tư bản đã tìm cách hướng sự căm thù của công nhân và người nông dân, những tầng lớp nghèo khổ, về phía người Do Thái.... Chỉ những người dốt nát nhất và những người bị áp bức mới có thể tin vào những lời nói dối và những câu báng bổ do chúng tuyên truyền về người Do Thái.... Người Do Thái không phải là kẻ thù của nhân dân lao động. Những kẻ thù của công nhân là bọn tư bản trên thế giới. Trong số những người Do Thái có những người dân lao động, và họ là đa số. Họ là những người anh em của chúng ta, giống như chúng ta, họ cũng bị bọn tư bản bóc lột; họ là những đồng chí của chúng ta trong cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội.... Thật đáng hổ thẹn cho hành động hành hạ người Do Thái của chế độ Nga hoàng. Thật đáng hổ thẹn cho những kẻ gây lòng hận thù với người Do Thái, những kẻ gây sự chia rẽ giữa các quốc gia.”

• **Qua đời:**

Sức khỏe Lenin đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng sau những căng thẳng trong cuộc cách mạng và nội chiến. Vụ ám sát ông càng làm tình trạng thêm tồi tệ. Viên đạn vẫn nằm trong cổ ông, quá gần xương sống để có thể lấy ra trong tình trạng kỹ thuật y tế thời ấy. Tháng 5 năm 1922, Lenin bị đột quỵ lần đầu tiên. Ông bị tê liệt nửa người bên phải và dần giảm bớt ảnh hưởng trong chính phủ. Sau vụ đột quỵ thứ hai vào tháng 12 năm ấy, ông hầu như từ bỏ

các hoạt động chính trị. Tháng 3 năm 1923, ông bị đột quỵ lần thứ ba và phải nằm liệt giường trong cả phần đời còn lại, thậm chí không thể nói được.

Sau lần đột quỵ đầu tiên, Lenin đã đọc cho thư ký ghi lại một số tài liệu về Chính phủ và vợ ông. Nổi tiếng nhất trong số đó là bản Di chúc của Lenin, trong đó cùng với nhiều sự kiện khác ông đã chỉ trích những nhà lãnh đạo cộng sản hàng đầu, đặc biệt là Joseph Stalin. Về Stalin, người từng là tổng thư ký Đảng cộng sản từ tháng 4 năm 1922, Lenin nói rằng Stalin có "quyền lực vô hạn tập trung trong tay" và đề xuất rằng "các đồng chí nghĩ cách lật đổ Stalin ra khỏi vị trí ấy." Ngay khi Lenin qua đời, vợ ông đã gửi bản Di chúc tới ủy ban trung ương, nó được đọc trước Đại hội lần thứ 13 của Đảng cộng sản vào tháng 5 năm 1924. Tuy nhiên, vì di chúc chỉ trích tất cả những nhân vật có ảnh hưởng nhiều nhất trong ủy ban trung ương: Zinoviev, Kamenev, Bukharin và Stalin, ủy ban đã quyết định không công bố nó ra đại chúng. Ủy ban trung ương cho rằng di chúc là hậu quả của tình trạng tâm thần bất ổn của Lenin trong những năm cuối đời, và vì thế, những lời phán xét cuối cùng của ông không đáng tin cậy. Việc không đếm xỉa tới những ý kiến của Lenin sau này thường được cho là một sai lầm nghiêm trọng.

Lãnh tụ Vladimir Ilich Lenin qua đời ngày 21 tháng 1, 1924 ở tuổi 53. Lý do chính thức dẫn tới cái chết của Lenin là do chứng xơ cứng động mạch não, đã gây ra cơn đột quỵ lần thứ tư.

Vào năm 2004 một nhóm bác sĩ Do Thái đã công bố một bài báo, dựa theo các triệu chứng ghi trong hồ sơ bệnh án của Liên Xô, họ đưa ra giả thuyết rằng Lenin đã mắc bệnh hơn 10 năm trước khi qua đời, nguyên nhân bởi bệnh giang mai. Nhà sử học Helen Rappaport sau khi khảo sát các tài liệu và hồ sơ bệnh án của Lenin cũng đặt ra giả thuyết rằng ông đã chết vì bệnh giang mai, lây truyền từ một cô gái giang hồ ở Paris. Giả thiết này vẫn tiếp tục tồn tại cho tới nay, nhưng không ai từ các nước phương Tây có thể chứng minh nó vì chỉ có các bác sĩ chuyên trách của Nga được phép khám nghiệm thi hài Lenin. Giả thuyết này rất có thể là không đúng, vì nếu Lenin bị giang mai thì vợ của ông là Nadezhda Krupskaya cũng sẽ bị lây giang mai, nhưng thực tế

Nadezhda Krupskaya không bị giang mai. Năm 2012, Tiến sĩ Harry Vinters, giáo sư thần kinh học tại UCLA, căn cứ vào hồ sơ khám nghiệm tử thi và phẫu thuật não của Lenin, đã tuyên bố phủ nhận việc Lenin bị giang mai.

Thành phố Petrograd đã được đổi tên thành Leningrad ba ngày sau khi Lenin qua đời để vinh danh ông; cái tên này giữ nguyên cho tới khi Liên bang Xô viết sụp đổ năm 1991, khi nó lấy lại tên cũ là Sankt-Peterburg. Tuy nhiên tỉnh Leningrad vẫn được giữ nguyên, là một tỉnh hành chính trực thuộc Liên Bang Nga.

Thời gian đầu thập kỷ 1920 phong trào vũ trụ luận ở Nga khá sôi động và đã có ý tưởng bảo quản lạnh xác Lenin nhằm tái sinh trong tương lai. Những phương tiện cần thiết đã được mua về từ nước ngoài, nhưng vì một số lý do kế hoạch này không được thực hiện. Thay vào đó xác ông được ướp và đặt trong Lăng Lenin tại Moskva ngày 27 tháng 1, 1924.

• Sau khi mất

Thi hài Vladimir Lenin được bảo quản trong Lăng Lenin ở Moskva. Vì vai trò duy nhất của Lenin trong việc tạo lập nhà nước cộng sản đầu tiên, và dù ông đã bày tỏ ý muốn chỉ một thời gian ngắn trước khi qua đời rằng không nên xây dựng một đài tưởng niệm nào dành cho mình, chế độ Xô viết đã tôn vinh ông như một vị thánh tôn giáo. Đôi khi các ngôi nhà Xô Viết treo hình hoặc đặt tượng Lenin. Tới thập kỷ 1980 hầu như mọi thành phố lớn ở Liên bang Xô viết đều có tượng Lenin ở quảng trường trung tâm, hoặc một phố Lenin hay một quảng trường Lenin gần trung tâm, và thường là 20 hay nhiều hơn nữa các bức tượng nhỏ hay tượng bán thân ông trên toàn lãnh thổ. Trẻ em được kể các câu chuyện về "ông Lenin" từ khi chúng còn ở nhà trẻ. Ngoài ra, không ít đường phố, công trình xây dựng, xí nghiệp, nông trại ở Liên Xô được đặt tên là Lenin, chưa kể một tàu phá băng Liên Xô còn được đặt cho cái tên này.

Cứ mỗi năm có hàng trăm bài viết và sách viết về ông được xuất bản và thu hút cả người trẻ lẫn già. Rất nhiều vở kịch và phim ảnh nói về cuộc đời Lenin. Từ khi Liên bang Xô viết tan rã, mức độ tôn sùng Lenin tại các nước

cộng hòa hậu Xô viết đã giảm sút đáng kể, nhưng ông vẫn được nhiều thế hệ lớn lên trong giai đoạn hậu Xô viết coi là một nhân vật có tầm ảnh hưởng quan trọng. Nhiều bức tượng Lenin đã bị dỡ bỏ ở Đông Âu, nhưng nhiều bức khác vẫn tại vị. Thành phố lớn nhất của nước Nga, Leningrad đã trở về với cái tên nguyên thủy của mình, Sankt-Peterburg, nhưng vùng xung quanh vẫn mang tên ông (tỉnh Leningrad). Các công dân Ulyanovsk, nơi sinh của Lenin, vẫn bác bỏ mọi ý định quay trở về cái tên cũ là Simbirsk. Tại Moskva, tượng Lenin vẫn đứng ở các cổng của hệ thống tàu điện ngầm, cũng như quảng trường Lenin vẫn giữ nguyên tên gọi. Trong cuộc bình chọn Những nhân vật vĩ đại nhất trong Lịch sử Nga với hơn 40 triệu người Nga tham gia năm 2008, Lenin đứng ở vị trí thứ 6.

Việc mai táng thi hài Lenin vẫn là chủ đề gây tranh cãi trong 16 năm qua ở nước Nga. Ở thủ đô Hà Nội, Việt Nam, tượng ông được đặt tại một công viên cùng tên.

TÁC PHẨM

"Cuộc đời Lenin" (tiếng Nga : Жизнь Ленина) là một cuốn tiểu sử nghệ thuật về người sáng lập Nhà nước Soviet Vladimir Ilyich Ulyanov, hay thường được biết đến với tên gọi: Lenin. Tập truyện ký được nữ văn sĩ Maria Prilezhayeva viết dành riêng cho trẻ em.

Tác phẩm đã được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau, và nhiều mẫu chuyện trong đó đã được đưa vào chương trình giáo dục Tiểu học, Trung học ở tại hầu hết các nước Xã hội chủ nghĩa trước đây. Phần tranh minh họa do họa sĩ nổi tiếng Orest Vereysky thực hiện.

Cuốn sách tập hợp những câu chuyện về Lenin từ những ngày thơ ấu ở Simbirsk, tuổi thanh niên sôi nổi đấu tranh chống bất công xã hội và những giai đoạn chính trong đời hoạt động Cách mạng.

Lần đầu tiên xuất bản ở Liên Xô vào năm 1970, kể từ đó đến 1990 tác phẩm liên tục được tái bản hầu như mỗi năm. Cuốn sách đã được dịch sang nhiều thứ tiếng: Anh , Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Ba Lan, Tiệp Khắc, România, Bulgaria, Trung Quốc, Việt Nam ...Tác phẩm đã đoạt Giải thưởng Nhà nước Liên Xô mang tên Nadezhda Krupskaya (1971).

GIỚI THIỆU

«ác bạn đọc trẻ tuổi thân mến!

Tôi viết cho các em cuốn truyện này về cuộc đời Lê-nin với niềm xúc động vô bờ. Tôi muốn miêu tả hình ảnh sinh động của Vla-đi-mia I-lích, kể về thời thơ ấu và niên thiếu của Người, về những giai đoạn chủ yếu của cuộc đấu tranh cách mạng và hoạt động nhà nước của Người. Tôi muốn khi đọc những trang này các em càng thêm yêu mến nồng nhiệt I-lích thân yêu - vị lãnh tụ, người thầy, người bạn gần gũi nhất của chúng ta.

Tất nhiên, trong một cuốn sách không thể kể hết toàn bộ cuộc đời Vla-đi-mia I-lích, bởi vì cuộc đời đó rất bao la và vô tận. Cuốn truyện này chỉ là một trong những giai đoạn để các em tìm hiểu Lê-nin. Khi nào các em lớn lên, trước mắt các em sẽ mở ra nhiều cái mới về cuộc đời độc đáo và kì công vĩ đại của Vla-đi-mia I-lích - người sáng lập ra Đảng cộng sản và nhà nước Xô-viết.» - Tác giả.



NIỀM VUI

Đàn chim sơn ca bay lượn trên thành phố Xim-biéc yên tĩnh. Chim hát ngân vang khắp bầu trời vùng sông Von-ga. Con sông đến gần thành phố thì rẽ ngoặt và cuộn cuộn chảy về biển nam. Những tảng băng vừa mới trôi đi cách đây không lâu. Từ trên bờ cao của Xim-biéc có thể nhìn thấy rõ bao cánh đồng cỏ cùng các miền xa xăm xanh thẳm.

“Chiếc tàu thủy màu trắng, mi đi đâu, về đâu?” - “Đi xa lắm, tới biển Caxpi.”

Ở Xim-biéc đang là mùa xuân. Tiếng chim hát nghe ríu ra ríu rít.

Tất cả các đường phố, khu vườn đều tràn ngập tiếng chim. Trong vườn hoa Ca-ram-din mới xây dựng, một con quạ mỏ to, xám, đi lại nghênh ngang trên khóm hoa màu thắm. Gió lay động những cành bạch dương. Trên đường phố chan hòa niềm vui xuân.

Trong ngôi nhà của gia đình U-li-a-nốp cũng có một niềm vui. Ngôi nhà đó ở cách sông Von-ga không xa. Mặt trời chiếu sáng rực vào các cửa sổ. Tiếng còi tàu thủy từ phía sông vọng rền.

Ba mẹ cúi xuống chiếc nôi. Trong nôi có đứa con trai. Bà âu yếm và tư lự nhìn đứa bé: “Lớn lên con sẽ làm gì? Số phận con rồi sẽ ra sao?”

Ông bố, I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích, bước vào. Ông làm thanh tra các trường học bình dân^[1] của tỉnh Xim-biéc. Ông giữ một chức vụ quan trọng. Ông có nhiệm vụ theo dõi xem các thầy giáo dạy dỗ học sinh có tốt không. I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích giúp đỡ, nhắc nhở họ dạy cho tốt. Ông cố gắng làm sao để có thêm nhiều trường học bình dân mới ở tỉnh Xim-biéc. Ông chăm lo sao cho các học sinh có đầy đủ sách vở và sách giáo khoa. Chức vụ của ông I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích rất có ích cho nhân dân.

- Ma-sen-ca^[2]! - ông gọi khi bước vào. - Chào em Ma-sen thân yêu!

Hai người con lớn là A-nhi-u-ta và Xa-sa cùng với ông bố đi tới chỗ mẹ. A-nhi-u-ta sáu tuổi, có cặp mắt đen và mái tóc quăn. Xa-sa lên bốn. Hai đứa

trẻ chạy lại gần chiếc nôi vẻ hết sức tò mò.

- Các con! - ông I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích nói. - Các con có thêm một em trai nữa. Phải yêu quý em nhé!

- Bé tẹo tèo teo ầy! - A-nhi-u-ta ngạc nhiên.

- Sau này khắc lớn, - ông bố đáp.

- Thế đặt tên em là gì? - Xa-sa vừa hỏi vừa kiễng chân lên nhìn cho rõ đứa em trai.

- Là Vô-lô-đi-a, - bà mẹ đáp.

- Hay đấy, lớn lên sẽ là Vla-đi-mia, - ông bố tán thành.

- Hay, hay! - các con cũng tán thành. - Chúng con có em trai là Vô-lô-đi-a!

Thế là ngày 22 tháng Tư năm 1870 tại thành phố Xim-biéc trên sông Von-ga một con người mới đã ra đời. Đó là Vla-đi-mia U-li-a-nốp, sau này trở thành Lê-nin vĩ đại.

NHỮNG BUỔI TỐI MÙA ĐÔNG

Năm tháng trôi qua, Vô-lô-đi-a đã lớn - cậu đã đầy tám tuổi. Đã lâu cậu không còn là bé út trong gia đình nữa. Bây giờ đến lượt Ma-nhi-a-sa nằm trong chiếc nôi này. Ô-li-a và Mi-chi-a để sau Vô-lô-đi-a. A-nhi-u-ta, Xa-sa, Vô-lô-đi-a, Ô-li-a, Mi-chi-a, Ma-nhi-a-sa. Cộng với cha mẹ. Cả một gia đình khá là đông!

A-nhi-u-ta và Xa-sa đã là học sinh trung học. Hai chị em luôn luôn nói với nhau về mọi chuyện, về bạn bè, bài vở. Còn Vô-lô-đi-a đang chuẩn bị thi vào trường. Thầy giáo dạy cậu tập đọc, tập viết và làm toán. Và cả bà mẹ nữa. Bà cũng có thể làm cô giáo. Bà đã thi có văn bằng. Bà biết nhiều mẩu chuyện lý thú: về sứ nóng và xứ lạnh, về con chó thông minh Xen-béc-nác^[3], về việc Na-pô-lê-ông xâm lược nước Nga và trận Bô-rô-đi-nô.

Không thể kể hết ra đây những mẩu chuyện mà bà mẹ đã kể cho các con nghe vào những buổi tối mùa đông, bên chiếc bàn ăn. Một ngọn đèn treo cháy sáng dưới cái chụp màu trắng. Ánh sáng tỏa xuống dịu dàng. Kể chuyện đi, mẹ!

Nếu không có việc gì thì tất cả ngồi đọc sách suốt một buổi tối.

Vô-lô-đi-a thích những buổi tối như vậy, thích những chiếc cửa sổ mùa đông được trang điểm bằng những hình băng động, thích giọng nói của mẹ và tiếng sột soạt khe khẽ của những trang sách giờ!

Những buổi tối mùa đông vào trước lễ Nô-en đặc biệt đầm ấm và vui vẻ. Phòng ăn đúng là một xưởng đồ chơi. Chiếc bàn đầy giấy màu sắc sỡ. Bọn trẻ lấy giấy cắt, dán những cái hộp con con, những ngôi nhà xinh xinh, những chuỗi dây xích để chằng lên cây thông Nô-en.

Ông I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích ngồi làm việc. Bà mẹ khép chặt cửa phòng để tiếng nói không vọng đến phòng làm việc của ông bố.

Chuỗi dây xích dài với các mắt xanh, đỏ, tím, vàng kêu loạt soạt, uốn khúc trong tay bọn trẻ. Chuẩn bị đốt nến trên cây thông Nô-en. Cây thông đã được

đặt trong gian phòng tối, đang chờ người đến trang điểm.

- Chúng ta đi xem cây thông đi, - Vô-lô-đi-a rủ.

Ô-li-a tán thành ngay:

- Đi!

Mi-chi-a bé bỏng nhảy từ trên ghế xuống:

- Cả em nữa.

- Năm tay nhau cùng đi, - A-nhi-u-ta nói.

Bọn trẻ đi rón rén vào phòng. Trong phòng mờ tối có vẻ huyền bí. Mặt trăng chiếu sáng qua những băng động trên cửa sổ. Những đốm trắng trắng của ánh trăng trải ra trên sàn. Chỉ có mỗi một mình cây thông nhô cao lên. Mùi lá thông tỏa khắp phòng. Bọn trẻ lặng lẽ đi vòng quanh cây thông thom phức.

- Chúng ta đi khắp nhà đi, - Vô-lô-đi-a lại rủ.

Tất cả không hiểu vì sao im lặng. Buổi tối hôm nay ngôi nhà mới có vẻ gì khác thường. Ngôi nhà này quả là mới, vì gia đình vừa dọn tới cách đây không lâu. Đây là căn phòng của bà mẹ được ngăn với hành lang không phải bằng bức tường, mà là bức rèm. Chiếc đèn trong đêm cháy yếu ớt đặt trên chiếc tủ ngăn. Trong ngôi nhà Ma-nhi-a-sa. Bọn trẻ nắm tay nhau đi vòng quanh chiếc nôi của Ma-nhi-a-sa, kéo tới phòng bảo mẫu ở góc trong. Trong phòng của bảo mẫu kê một chiếc giường có chăn, đệm, cạnh bức tường là chiếc hòm sắt, phía trong nắp hòm dán đầy tranh ảnh và giấy gói kẹo. Bọn trẻ rất thích chiếc hòm ngộ nghĩnh ấy.

Sau đó chúng đi lên gác lửng theo chiếc cầu thang hẹp, tới các phòng trẻ con. Ở đây mặt trăng chiếu rõ hơn và đầy đặn hơn. Những bông hoa tuyết động trên cửa sổ giống như những cây dương xỉ có nhiều lông tơ.

Bọn trẻ vẫn nắm tay nhau thành một dây đi vòng khắp gác lửng rồi xuống phía dưới theo chiếc cầu thang hẹp.

Cửa phòng làm việc yên tĩnh của người cha mở toang, ông bố xuất hiện trên ngưỡng cửa.

- Đội cận vệ của tôi đây rồi! - ông reo lên, ôm lấy tất cả các con cùng một

lúc.

Nhưng ông bỗng nhận thấy: bọn trẻ đang đăm chiêu, chúng nắm chặt tay nhau. Ông bố không biết đó là do Vô-lô-đi-a đã nghĩ ra trò chơi: nắm tay nhau đi khắp ngôi nhà.

Nhưng ông đã đoán ra điều gì và nói giọng cảm động:

- Các con thân yêu của ba, các con phải mãi mãi sống với nhau thân ái như bây giờ nhé!

NGÀY HÈ

Mùa hè là thời kỳ vàng ngọc! Về mùa hè ở Xim-biéc trời nóng nực và khô ráo. Trong các khu vườn táo chín đỏ. Xim-biéc có rất nhiều vườn cây.

Phía sau nhà của gia đình U-li-a-nốp cũng có vườn. Vườn tuy nhỏ, những chẳng thiếu thứ gì. Có một con đường đi, hai bên trồng hai hàng dương lấp lánh như bạc. Những cây du xòe ra những cái tán rộng, vào lúc trời oi bức ngồi dưới đó thật mát mẻ. Những cây keo trông rục rờ, nên còn gọi là “Rừng thông vàng”. Có cả cây hoàn điệp liễu, hay còn gọi là cây A-nhi-a^[4]. A-nhi-a thích cái cây mảnh dẻ có đám lá rung rinh này.

Bảy giờ sáng. Mặt trời chiếu qua cửa sổ, rọi tia nắng ấm áp lên gò. Vô-lô-đi-a thức dậy. Cậu mở mắt và tức khắc ngồi dậy. Tập thể dục - một, hai, ba! Cậu rửa mặt, rồi chạy ù ra vườn, đến các gốc cây táo. Cậu rất thích chạy ra trước anh chị và các em để nhặt những quả táo rụng ban đêm đem về mời tất cả. Cậu nói giọng trêu chọc:

- Các tướng lười ơi, dậy đi thôi!

Nhưng được cái trong gia đình U-li-a-nốp mọi người đều dậy sớm. Xa-sa và Vô-lô-đi-a có nhiệm vụ: kéo nước giếng đổ vào các thùng gỗ để tưới hoa. Tối qua chưa kịp kéo thì bây giờ kéo thôi. Đôi khi bà mẹ ra tưới hoa. Đôi khi bọn trẻ tưới lấy.

Thế rồi ấm xa-mô-va trên bàn sôi sùng sục. Trong bữa ăn sáng bà mẹ nhắc các con: hôm nay là ngày nói tiếng Pháp. Như vậy có nghĩa là khi ngồi vào bàn ăn mọi người đều phải nói tiếng Pháp. Ngày mai là ngày nói tiếng Đức.

Tất nhiên, dễ nhất là ngày nào cũng cứ nói tiếng Nga. Nhưng bà mẹ thấy các con cần phải biết ngoại ngữ.

- Ăn sáng xong anh làm gì? - Ô-li-a hỏi Vô-lô-đi-a.

- Như Xa-sa.

- Anh đọc sách, - Xa-sa nói.

Như thường lệ, Xa-sa sẽ đọc sách. Cậu đọc những cuốn sách nghiêm túc:

Xa-sa thích môn hóa và các môn tự nhiên. Xa-sa đã xếp đặt một phòng thí nghiệm hóa ở góc sân.

Xa-sa tìm được một góc rất hay: ở đó nhím con đào bới đồng lá, sóc nhảy nhót trong lồng trên những chiếc sào con.

Mùa hè thật thoải mái! Từ sáng sớm chỉ cần đem theo một cuốn sách nào hay hay, tìm một góc có nhiều bóng râm trong vườn là mọi việc trên đời đều quên hết. Cho đến bữa ăn trưa chỉ còn nghe thấy tiếng chim hót trong vườn. Và tiếng máy khâu của mẹ từ trong nhà vọng ra: bà thường xuyên may vá cho các con và dạy các cô bé may vá.

Sau bữa trưa, vì đọc nhiều rồi, Ô-li-a rủ Vô-lô-đi-a:

- Chơi trò ú tim đi.

Tất cả chạy tản ra khắp vườn. Một người đi tìm. Đi rón rén khe khẽ. Kìa, cái tán màu xanh của cây ngưu bàng đu đưa...

Khi bóng nắng rời khỏi sân cũng là lúc trên bãi crô-két^[5] sôi nổi hẳn lên. Khi chơi phải nghiêm chỉnh theo đúng các luật lệ. Không được dắt quả cầu, mà phải đánh những cú ngắn. Không được... mà phải... Vô-lô-đi-a và ông bố rất thích tranh luận, hay cười rộ trong lúc chơi.

Trong khi đó mặt trời dần dần ngả về phía tây, trời sắp tối, hơi nóng đã dịu bớt. Ông bố bảo:

- Các con, ta ra sông Xvi-a-ga tắm đi!

Cả gia đình U-li-a-nốp đi ra sông tắm. Đám con trai theo bố, đám con gái theo mẹ.

Xvi-a-ga là một con sông nhỏ yên tĩnh, lặng lẽ chảy giữa đôi bờ xanh ngắt.

Vô-lô-đi-a từ trên cầu ván lấy đà nhảy xuống sông làm nước bắn tung tóe rồi thi bơi với bố và Xa-sa.

Bầu trời vẫn còn sáng, ánh hoàng hôn màu hồng chiều tỏa, những ở phía chân trời một ngôi sao xanh biếc đầu tiên đã lóe sáng.

Tắm xong, Vô-lô-đi-a và Xa-sa đi sóng đôi ở phía trước.

- Xa-sa, anh nghĩ gì thế?

- Về tất cả. Em có nhìn thấy ngôi sao không? Nó xuất hiện từ đâu? Bắt đầu như thế nào? Cuộc sống trên trái đất được bắt đầu ra sao? Chúng ta sống để làm gì? Mục đích của chúng ta ở đâu?

Vô-lô-đi-a lắng nghe. Những ý nghĩ vụt đến. “Chúng ta sống để làm gì? Mục đích của chúng ta ở đâu? Thật là thú vị khi ta biết sống, biết suy nghĩ, tìm hiểu và làm cái gì đó. Xa-sa thông minh thật. Mình sẽ sống như Xa-sa.”

TRÊN TÀU THỦY

Chiếc tàu thủy có hai boong đậu ngay cạnh bến. Cửa sổ phòng nhỏ sáng rực lên dưới ánh mặt trời. Nẹp đồng bóng nhoáng như mạ vàng. Tất cả đều sạch sẽ, trang trọng. Viên thuyền trưởng từ trên cầu chỉ huy ra lệnh qua ống loa.

“Khéo không chậm mất”, - Vô-lô-đi-a lo sợ. Vậy mà bố mẹ lại rất bình tĩnh, Vô-lô-đi-a đành im lặng. Cậu chỉ sốt ruột nắm chặt quai làn đựng đồ ăn và ngoái đầu lại, sợ bỏ lỡ mất điều gì thú vị.

“Mau mau lên, miễn là lên được tàu, kéo bỗng nhiên tàu nhổ neo thì...”

Ông bố soát lại vé tàu và kiểm tra lại hành lý. Mỗi người đều xách một làn hoặc một gói vừa sức. Một thủy thủ vác hộ một gói và đưa thẳng vào phòng. Chiếc tàu thủy kéo hai hồi còi dài giọng trầm, đến hồi thứ ba thì ngắn. Những bánh xe bắt đầu quay, nước xáo động bên dưới chân vịt, tàu rời khỏi Xim-biéc đi Ca-dan.

Mùa hè nào gia đình U-li-a-nốp cũng đi tàu thủy tới Ca-dan. Đến đó họ đi ngựa khoảng bốn mươi dặm tới làng Cô-cu-ski-mô. Từ dạo mùa đông Vô-lô-đi-a đã bắt đầu chờ đợi cuộc hành trình trên sông Von-ga tới Ca-dan và Cô-cu-ski-nô.

Xim-biéc lùi lại phía sau. Những mái ngói đỏ của thành phố thấp thoáng trong những vườn cây xanh còn hiện lên trên núi cao một hồi lâu. Sông Von-ga rẽ ngặt nên không còn nhìn thấy Xim-biéc nữa.

Một đàn chim hải âu bay theo con tàu với những tiếng kêu chối tai. Một người nào đấy trong số hành khách cho đàn chim ăn, chúng vừa bay vừa đón bánh mì hoặc lao xuống mặt nước như một hòn đá rồi lại vút lên trời xanh.

Vô-lô-đi-a ném cho đàn chim những mẩu bánh vụn rồi chạy tới khoang máy. Chiếc máy hơi nước lấp lánh ánh đồng và dầu mỡ, chạy âm âm, rùng rùng vì sức căng. Những thanh truyền lực chạy không nghỉ, luồng hơi nóng bỏng kêu rít lên thoát ra khỏi những chiếc van. Người thợ đốt lò trần trụi đến

ngang lưng, đen trĩu, mình đầy muối than và dầu mỡ, làm việc bên cái lò nóng bỏng. Mồ hôi của anh chảy ròng ròng trên lưng như tắm.

- Đi nhanh nhanh lên rồi quay lại! - người thợ máy giục.

Anh thợ đốt lò lấy ca mức nước ở thùng, uống ừng ực. Anh đưa tay lau trán ướt rồi chùi vào quần.

Những chân vịt khuấy động mặt nước, con tàu cố sức chạy ngược dòng Von-ga. Hành khách dạo chơi trên boong tàu ngắm cảnh đẹp. Ông bố bước ra khỏi phòng, mang theo bàn cờ. Bộ quân cờ này rất đẹp do ông tự làm lấy bằng gỗ, mỗi quân cờ được trang trí theo một kiểu khác nhau.

- Ta đấu với nhau một ván chứ? - ông bố ướm ý Vô-lô-đi-a.

Sau ông bố, Vô-lô-đi-a là người chơi cờ giỏi nhất trong gia đình.

Ông chơi với cậu rất bình đẳng, mặc dù Vô-lô-đi-a mới lên chín. Tuy vậy, cũng không còn bé nữa, đến tháng tám này cậu sẽ thi vào trường trung học - Phải tạm biệt “tự do” thôi, anh chàng Cô-dắc ạ!

- Thừa tiên sinh, ngài có nhận chiếu tướng không nào? - ông bố nói.

- Thừa ông đối thủ kính mến, chúng tôi không nhận.

Vô-lô-đi-a đẩy nhanh con mã ra chắn.

- Khôn thật! Đã thế thì ta lên con tốt này.

- Nhưng chúng tôi sẽ phi nhanh con mã để cản con tốt của ông, và chính ông...

Vô-lô-đi-a đi một nước cờ rất bất ngờ.

Một làn gió nhẹ làm bay phất phơ mái tóc màu hạt dẻ pha lẫn màu hung. Dòng sông Von-ga chói chang ánh nắng.

- Trong khoang máy sao mà nóng thế! - Vô-lô-đi-a nhăn nhó nhí nhố lại. - Mùi dầu máy tỏa ra nồng nặc. Người thợ đốt lò mồ hôi đầm đìa. Chẳng nhẽ không có cách nào nhẹ bớt được ư?

Ông bố im lặng. Xa-sa lại gần và nhún vai:

- Có ai để ý tới chuyện đó đâu! Lão chủ tàu chẳng cần biết người thợ đốt lò làm việc vất vả hay không.

- Nhưng thật là không công bằng, - Vô-lô-đi-a thốt lên.

- Những chuyện công bằng trên đời này chưa phải đã nhiều lắm.

Cả hai chú bé nhìn ông bố.

- Ba, ba đang bảo vệ sự công bằng, chúng con biết! - Xa-sa nói giọng sôi nổi.

- Mỗi người ở cương vị của mình đều cần phải bảo vệ sự công bằng, - ông bố đáp

Chiếc tàu thủy huýt một hồi còi dài lãnh lót vang khắp vùng sông Von-ga như gửi lời chào chiếc tàu đi ngược lại. Sông Von-ga bắt đầu nổi gió mạnh, xô những đợt sóng dài vào bờ.

LÀNG CÔ-CU-SKI-NÔ

Một ngày đi tàu thủy, một ngày ở Ca-dan, đến chiều tối ngày thứ ba, họ tới Cô-cu-ski-nô. Suốt dọc đường Vô-lô-đi-a kể cho Ô-li-a và Mi-chi-a nghe về cuộc sống ở Cô-cu-ski-nô. Ô-li-a và Mi-chi-a lắng nghe, dường như chưa bao giờ thấy Cô-cu-ski-nô cả. Vô-lô-đi-a tả rất hay. Chuyện bơi thuyền trên sông U-xni-a. Cá măng có răng to và nhọn thường hay quanh quẩn ở những chỗ nước xoáy. Cá chép nhanh nhẹn thường bơi tung tăng khắp nơi. Cá vược rất tham đớp mồi.

- Mi-chi-a! Cá cắn câu rồi, giật đi, Mi-chi-a, con cá vược béo quá!

Mi-chi-a suýt nữa thì nhảy khỏi chiếc xe ngựa bốn bánh. Người đánh xe vừa lấy dây cương quất ngựa vừa âm ừ ra vẻ tán thưởng:

- Kể nữa đi, nhà kể chuyện tí hon!

Nhà kể chuyện tí hon, hớn hờ vì được khen, tiếp tục kể. Chuyện những rừng nấm ở Cô-cu-ski-nô. Những quăng rừng bị đốn dâu chín đỏ rực. Những bụi phúc bồn tử ở khe cạn gần đây. Những bãi cắt cỏ. Ban đêm, sau lúc hoàng hôn, bọn trẻ trong làng thường phi ngựa ra các bãi rừng thưa chăn cho đến sáng.

Ở Cô-cu-ski-nô có ngôi nhà của ông ngoại để lại cho mẹ và các em gái của mẹ sau khi ông mất. Mùa hè, bà mẹ cùng với các con tới làng Cô-cu-ski-nô. Và những em gái cũng đem các con đến. Cả họ tụ tập rất đông vui!

Đây kia, làng Cô-cu-ski-nô đã hiện ra, một làng nhỏ có những mái nhà tranh bên bờ dọc của con sông U-xni-a. Còn kia, ở xa hơn một chút, trong khu vườn, hiện ra một ngôi nhà gỗ có nhiều cột và tầng lầu nhỏ.

Chào Cô-cu-ski-nô! Vô-lô-đi-a là người đầu tiên nhảy xuống xe ngựa, chạy tung tăng khắp những nơi ưa thích, nhìn ngắm khu vườn, chào hỏi những bụi hoa tử đinh hương, những đám cỏ, những khóm hoa. Ô-li-a chạy theo anh.

- Trông kia, Ô-li-a, khu vườn trở nên đẹp tuyệt trần!

- Trông kia, anh Vô-lô-đi-a, chiếc ghế dài của chúng ra ở dưới hàng cây bồ đề thấp lè tè, như cắm sâu xuống đất ấy.

- Còn kia là chỗ dốc đi xuống sông. Chúng ta đi xuống chứ?

Hai anh em liền đi xuống, vì đã quen biết con sông U-xnhi-a này. Đồi bờ sông mọc đầy cây trăn và cây thù dương. Những bông súng vàng lộ ra từ mặt nước. Biết đâu Duy-mô-vốt-sca, nhân vật trong truyện kể của An-đéc-xen chả đã từng sống ở một trong những bông hoa vàng đó. Chiếc thuyền cũ được cột chặt vào cái cọc nhỏ, chúi mũi vào bờ. Đi bơi thuyền kể cũng thích. Mà chạy vào rừng chơi cũng hay.

- Ô-li-a, chúng ta vào rừng đi!

- Ngay bây giờ à? Đi một mình ư? Chiều tối rồi anh Vô-lô-đi-a ạ!

- Chiều tối thì đã sao? Đừng lo, vì em đi cùng với anh cơ mà.

Ô-li-a chạy lon ton bên cạnh, tuy cô cảm thấy hơi sợ, nhất là ở khe cạn. Khe cạn khá sâu. Ánh mặt trời lúc xế chiều không chiếu được tới đây, nên rất ẩm ướt và tối tăm.

Hai anh em bước ra khỏi khe cạn. Cánh đồng cỏ đã cắt tỉa như trải ra trước mặt, xếp đầy những bó cỏ khô. Còn ở kiên ngay đó là rừng. Mới một mùa đông mà Vô-lô-đi-a và Ô-li-a đã cảm thấy xa lạ đối với rừng, những cây bạch dương sum xuê, những cây thông bù xù, những bụi hồ đào rậm rạp không thể lọt qua được. Vô-lô-đi-a và Ô-li-a thấy hình như rừng trở nên rậm hơn. Mặt trời đã lặn. trong lòng Vô-lô-đi-a bắt đầu thấy lo lo. Nhưng không thể rút lui. Cậu vẫn tiến lên phía trước Ô-li-a đi theo sau. Bóng tối của khu rừng đã từ từ kéo đến. Cây cối vây quanh. Không thấy bầu trời, không thấy cánh đồng cỏ với những bó cỏ khô nữa. Ở dưới chân cành cây kêu sột soạt.

- Bỗng nhiên bọn cướp xông vào chúng ta thì sao? - Ô-li-a hỏi.

Vô-lô-đi-a biết ở khu rừng Cô-cu-ski-nô không có kẻ cướp. Nhưng bất giác cậu nhìn tứ phía vẻ lo sợ, tưởng như sau mỗi cái cây đều có người nào đó ẩn nấp.

- Vô-lô-đi-a, anh có sợ bọn cướp không? - Ô-li-a hỏi thăm.

- Không sợ. Và em cũng đừng sợ. Ở đây không có bọn cướp đâu.

“U-up! - có tiếng động phát ra từ trong rừng. Mạnh và ngắt quãng. - Up!”

Gió bay qua ở phía trên, trong đám lá cây có tiếng động rì rào. Ô-li-a vội bám lấy anh.

- Cái gì thế?

- Chắc là con cú. Đúng, hẳn là con cú. Em đã nghe nói về giống cú chưa? Đó là loài chim thông minh nhất.

- Vô-lô-đi-a, ta về nhà thôi.

- Đi.

Cậu dắt Ô-li-a, vừa gạt những bụi cây, vừa thận trọng dò đường trong cảnh nhá nhem tối. Rừng đầy những cảnh củi khô. Hai anh em vấp ngã. Vô-lô-đi-a cảm thấy bàn tay cô em gái run run trong bàn tay cậu. Bỗng nhiên cậu có cảm giác như hai anh em bị lạc. Trống ngực đập thình thình. “Tại sao mình lại dẫn Ô-li-a đi làm gì kia chứ?”

- Sáng mai chúng ta sẽ bơi thuyền, Ô-li-a ạ - Vô-lô-đi-a nói để lấy thêm can đảm, - anh sẽ chỉ cho em xem một chỗ thật đẹp. Anh còn nhớ một bãi rừng thưa rất nhiều cây dâu, anh em mình chỉ cần mười phút là lấy được đầy làn...

Cậu nói để xua tan nỗi sợ và làm cho Ô-li-a yên tâm. Cậu nói cho đến khi cây cối quang hẳn ra, trời sáng hơn, trước mặt lại hiện ra cánh đồng cỏ đã cắt và khe cạn. Bên kia khe cạn là làng Cô-cu-ski-nô.

- Ngôi nhà của chúng ta kia kìa! - Ô-li-a kêu lên. - Anh Vô-lô-đi-a, em hầu như không sợ.

Vô-lô-đi-a bây giờ cũng làm ra vẻ không sợ chút nào.

Cậu rất yêu mến Ô-li-a. Hôm nay, Ô-li-a mới biết cậu yêu quý cô em gái thân yêu của mình tha thiết như thế nào.

Hai anh em vui vẻ đi về nhà. Ở phía sau vang lên bài hát. Đó là những cô gái nông dân đi làm đồng về cũng cất cao giọng:

«Vườn cây xanh xanh của ta ơi,

Xanh, xanh ngắt nữa đi.

Những bông hoa đỏ thắm của ta ơi,

Nở, nở rộ nữa đi.»

CẬU HỌC SINH TRUNG HỌC

Vào một ngày tháng tám năm 1879 Vô-lô-đi-a đã đến trường trung học để thi vào lớp một. Tòa nhà hai tầng bằng đá nằm ở trung tâm thành phố gần sông Von-ga. Vô-lô-đi-a sẽ học ở đây tám năm.

Những trước tiên phải đi thi đã. Các thầy giáo ngồi nghiêm nghị sau chiếc bàn giám khảo. Còn học sinh được gọi tên theo thứ tự. Vô-lô-đi-a mạnh bạo bước lên bảng. Các thầy giáo hỏi, Vô-lô-đi-a trả lời lưu loát. Các thầy ra bài toán. Cậu giải rất nhanh.

- Cậu bé có tài này là con ai thế! - một thầy giáo hỏi người bên cạnh.

- Con trai ông I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích U-li-a-nốp, giám đốc các trường học bình dân.

Hồi đó ông bố của Vô-lô-đi-a đã làm giám đốc. Không những các thầy giáo ở Xim-biéc, mà ở toàn tỉnh Xim-biéc đều biết tiếng và kính trọng ông.

- Người con trai có tài của ông I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích được chuẩn bị rất tốt, - các thầy giáo của trường trung học tỏ vẻ tán thưởng.

Và tất cả các môn Vô-lô-đi-a đều được điểm năm.

- Cậu học sinh trung học Vô-lô-đi-a! Cậu học sinh trung học Vô-lô-đi-a của chúng ta! - mọi người ở nhà reo lên đón cậu.

Anh chị và các em tíu tít chạy đến chúc mừng. Bà mẹ mặc thử cho Vô-lô-đi-a bộ đồng phục học sinh trung học có hàng khuy lấp lánh. Ngày mai cậu sẽ vào lớp một. Bà mẹ nhìn ra cửa sổ. Bây giờ bà đã có hai cậu học sinh trung học, Xa-sa, Vô-lô-đi-a và một cô học sinh trung học A-nhi-u-ta. Thời gian trôi đi, các con đều lớn lên.

Buổi tối, trong phòng ăn của gia đình U-li-a-nốp thắp lên ngọn đèn treo có chụp màu trắng. Bọn trẻ ngồi quây quần chuẩn bị bài vở ngày hôm sau. Mích-a năm tuổi không có bài vở gì cả. Cậu lúi húi vẽ chiếc tàu thủy có ống khói và những lớp sóng cao của sông Von-ga. Vô-lô-đi-a nhanh chóng làm xong mọi việc, vì ngày đầu tiên đối với cậu học trò lớp một bài vở cũng chưa

phải nhiều lắm. Cậu vót nhọn các bút chì. Cậu thích có nhiều bút chì và đầu bút chì bao giờ cũng vót thật nhọn. Bút chì trông phải đẹp mắt. Các cuốn vở không một vết mực, những cuốn sách giáo khoa đều có bìa bọc. Cậu xếp tất cả vào túi, chuẩn bị xong xuôi mọi thứ cho ngày mai. Bây giờ biết làm gì? Với vẻ láu lỉnh, cậu bắt đầu làm cái gì đó bằng giấy. Vậ làm con châu chấu rồi chạy đến chỗ bà bảo mẫu xin một sợi chỉ buộc vào. Cạch! - con châu chấu bỗng nhảy đến chỗ A-nhi-u-ta, sượt qua mũi xuống cuốn sách giáo khoa.

- Vô-lô-đi-a, đừng có quấy rầy. Em lại đùa rồi đấy!

Vô-lô-đi-a kéo sợi chỉ, con châu chấu biến mất. Giây lát sau lại có tiếng cạch - con châu chấu nhảy lên cuốn vở của Xa-sa.

- Vô-lô-đi-a, bỏ cái trò ấy đi!

Con châu chấu vẫn không biến mất. Nó nhảy nhảy và không chịu dừng lại.

Phía sau bàn có tiếng cười khúc khích, mãi cho đến khi có ai đó bắt được con châu chấu, dứt sợi chỉ và ném đi.

- Khẽ chứ, - A-nhi-u-ta bảo Vô-lô-đi-a.

Vô-lô-đi-a không chịu yên. Cậu hăng lên. Hình như cậu còn muốn đùa nữa thì phải?

- Mi-chi-a, Mi-chi-a!

Mi-chi-a khẽ kêu rít lên, linh cảm thấy có cái gì buồn cười, nhưng cũng có thể đáng sợ. Vô-lô-đi-a đặt hai ngón tay lên thái dương, làm điệu bộ dọa dẫm:

- Con dê có sừng, con dê hay thúc đây này, nó húc ai bây giờ?

- Đừng húc tôi, đừng húc tôi!

Hai cái sừng tiến lại gần Mi-chi-a, đi từ từ, rồi đến thẳng chỗ cậu bé. Mi-chi-a vừa kêu thét lên vừa cười, lăn nhào từ trên ghế xuống gầm bàn. Ông bố xuất hiện ở ngưỡng cửa:

- Vô-lô-đi-a đi lên chỗ ba.

Vô-lô-đi-a bước vào phòng làm việc của bố, vẫn chưa nguôi những trò tinh nghịch. Ở đây có tủ sách, ở khoảng tường giữa hai cửa sổ có kê một chiếc bàn giấy lớn, còn bức tường khác có đặt một chiếc bàn con hình bầu dục và một đi-văng để tiếp khách.

- Ngồi xuống đây, - ông bố nói, - đợi ba một lát.

Và ông lại miệt mài làm việc. Từ nhỏ Vô-lô-đi-a đã biết kính trọng căn phòng làm việc của bố. Ông làm việc rất nhiều. Ông đi khắp tỉnh, đến các trường học ở nông thôn cách xa hàng trăm dặm cả vào những ngày đông giá rét lẫn những ngày thu ẩm đậm. Có lẽ không một trường tiểu học nào ở tỉnh Xim-biéc mà ông bố của Vô-lô-đi-a lại không đi tới để giúp đỡ các giáo viên. Về nhà ông cần làm báo cáo, dựng kế hoạch, viết bài và những bản tin sơ phạm. Ông làm việc từ sáng đến khuya.

- Vô-lô-đi-a, - một lát sau ông bố gọi.

Vô-lô-đi-a vui vẻ đi lại gần. Những trò tinh nghịch đã bay khỏi đầu cậu.

- Công việc ngày hôm nay ba đã làm xong, - ông bố vừa nói vừa xếp gọn giấy tờ vào cặp giấy. - Làm xong việc rồi thì tha hồ chơi. Nhưng không được quấy rầy người khác, - ông khề đê Vô-lô-đi-a với giọng ôn hòa. - Thế nào, mọi việc ở trường ra sao, cậu học sinh trung học?

Vô-lô-đi-a kể lại mọi việc. Chẳng có gì đặc biệt cả.

Từ phòng lớn vọng đến tiếng nhạc khe khẽ.

Hai bố con lặng lẽ bước vào. Trong cảnh tranh tối tranh sáng, những ngọn nến trên đàn dương cầm đã được thắp sáng. Bà mẹ đang chơi đàn. Bà chơi một điệu gì đó trong sáng như một ngày nắng hè. Vô-lô-đi-a cùng với bố ngồi ở một góc, lắng nghe điệu nhạc hồi lâu.

HÃY LÀ NGƯỜI BẠN

Một hồi chuông vang lên báo giờ vào học. Học sinh lớp hai ồn ào đi về chỗ. Đang là mùa xuân. Các cửa sổ đều mở. Bỗng một con mèo từ ngoài đường nhảy tót lên bệ cửa sổ.

- Người mới đến lớp ta kìa! - một học sinh nào đó vừa cười vừa kêu lên.

Thầy giáo bước vào lớp. Cậu bé ngồi cạnh cửa sổ không kịp nghĩ ngợi gì cả, liền túm lấy con mèo, nhét vội vào bàn và đẩy nắp lại.

- Chúng ta bắt đầu học, - thầy giáo vừa nói vừa đi lên bục giảng và sửa lại cặp kính mũi.

“Meo”, - con mèo bỗng kêu.

- Cái gì thế? - thầy giáo cau mày vẻ nghiêm khắc.

Trong lớp vang lên tiếng ho lẫn tiếng xì xào, sách vở của ai đó rơi xuống loạt soạt. Học sinh cố dùng mọi cách để làm át tiếng mèo kêu trong hộp bàn. Nhưng con mèo càng kêu dữ: “Meo, meo, meo.”

Cậu bé giấu mèo hoảng hốt, sợ thầy giáo trừng phạt, liền thả mèo ra. Con mèo ngang nhiên đi giữa dãy bàn, tiến thẳng về phía bục giảng của thầy giáo, như không có chuyện gì xảy ra. Học sinh trong lớp đều lặng người đi.

Thầy giáo đỏ mặt, kính cặp mũi rơi ra, treo lơ lửng ở đầu sợi dây.

- Sao mà tệ thế này? Ai đem đến thế?

- Chúng con không đem đến. Nó tự nhảy qua cửa sổ vào ạ.

- Ai vừa giấu. Nhận ngay đi. Ai vừa giấu con mèo? Nói tên ngay.

Không một tiếng đáp lại. Không ai nhìn về phía cửa sổ, nơi cậu bé đang ngồi dựng tóc gáy vì tiếng quát.

- Định làm loạn à! - thầy giáo nói. - Tôi sẽ báo lên ông giám thị.

Giờ học đã trôi qua trong bầu không khí trầm lặng. Hồi chuông hết giờ vang lên, thầy giáo ra khỏi lớp. Vô-lô-đi-a bước ra trước lớp:

- Chúng ra sẽ im lặng nhé!

- Đứng đây, U-li-a-nốp ạ! Không được tiết lộ! Nhất quyết nhé!

Từ đây bàn cuối một học sinh cao kều lẳng lẳng đứng dậy. Hấn ra ngoài. “Hấn đi đâu thế?” - Vô-lô-đi-a ngạc nhiên, nhưng không có thì giờ suy nghĩ. Tất cả đều bàn tán về câu chuyện vừa rồi. Không ai để ý tới việc Cao Kều đi đâu.

- Các cậu ạ, - Vô-lô-đi-a nói, - thông nhất, im lặng nhé.

- Thông nhất! - cả lớp ủng hộ.

Trong lớp vừa có cái gì lo sợ, vừa có cái gì thân ái, tất cả đều phấn khởi hẳn lên. Bỗng nhiên Cao Kều trở về, im lặng ngồi vào bàn của mình.

Cuối giờ giải lao tên giám thị đến, hấn ưỡn ngực trong bộ chế phục màu xanh:

- Về chỗ!

Ngay tức khắc tất cả học sinh lớp hai đi vào bàn của mình. Chuyện gì sẽ xảy ra?

Tên giám thị đưa cặp mắt lạnh lùng đảo khắp các học sinh và... dừng lại ở cậu bé đã giấu con mèo.

- Bước ra khỏi lớp! Hạnh kiểm một. Đi vào phòng giam cá nhân.

Cậu bé sững sốt cúi đầu đi vào phòng giam. Tên giám thị bỏ mặc cả lớp. Các học sinh đều lấy làm ngạc nhiên. Làm sao tên giám thị có thể biết được nhỉ? Có ai đó đã hót lẻo? Ai?

Vô-lô-đi-a liếc nhìn Cao Kều.

Hai tai hấn đỏ lên, cặp mắt đảo quanh có vẻ sợ hãi...

Lớp học bắt đầu lúng củng. Mỗi trò tinh nghịch, thậm chí nhỏ nhất, tên giám thị đều biết. Ngày nào cũng có học sinh hoặc bị tổng vào phòng giam, hoặc bị nhin com trưa. Học sinh bắt đầu nghi kị nhau, sợ kết bạn với nhau. Tất cả đều xoay quanh một ý nghĩ: “Kẻ nào, kẻ nào hay hót lẻo với tên giám thị?”

Một hôm trong giờ nghỉ giải lao Vô-lô-đi-a nhìn thấy: Cao Kều nhảy tốt từ phòng làm việc của tên giám thị ra rồi lẩn vào đám học trò. “Chính hấn”, - Vô-lô-đi-a hiểu.

- Hấn hay hót lẻo, - Vô-lô-đi-a không còn do dự nói với các bạn.

Nhiều người cũng đã dự đoán như vậy.

- Mình sẽ nện cho nó một trận! - Đi-ma An-đrê-ép, bạn của Vô-lô-đi-a, tức giận siết chặt nắm đấm. - Các cậu ơi, chúng ta sẽ rình nó ở ngoài đường, cho nó một bài học.

- Tốt hơn hết sẽ cho nó một bài học bằng cách khác, - Vô-lô-đi-a nói. - Chúng ra sẽ tuyên bố tẩy chay.

- Tẩy chay nghĩa là thế nào?

- Là đừng nói chuyện, đừng trả lời các câu hỏi, không thèm để ý đến hấn, coi như không có hấn vậy.

Vừa lúc đó Cao Kều bước vào. Như mọi bận, cặp mắt hấn lăm la lăm lét. Hấn thoáng thấy tất cả đều im lặng khi hấn đến.

- Giờ học này là giờ gì nhỉ? - Cao Kều khế hỏi.

Không ai trả lời cả. Một bạn chạy lên bảng viết rõ to: “Không nói chuyện với những tên hót lẻo” - rồi lấy khăn lau xóa ngay.

Cao Kều co mình lại, rụt đầu vào vai, đi về bàn mình.

Vô-lô-đi-a khinh bỉ hấn. Khi Cao Kều đi qua, Vô-lô-đi-a liền ngoảnh mặt nhìn chỗ khác. Và tất cả đều làm như vậy. Cao Kều trở nên cô độc, hoàn toàn cô độc. Không ai thèm nói với hấn một lời. Không ai thèm nhìn hấn, để ý đến hấn.

Hết ngày này đến ngày khác, hết tuần này đến tuần khác cứ như thế. Người tố cáo không còn nữa. Những vẫn như trước đây, tất cả không thèm để ý đến hấn.

Một lần sau khi tan học, Vô-lô-đi-a chạy vào lớp bỏ trống để lấy cuốn sách bỏ quên. Cao Kều ngồi ở bàn cuối và đang khóc. Tim Vô-lô-đi-a bỗng se lại, cậu lại gần:

- Cậu đã hối hận chưa? Cậu sẽ không làm như thế nữa chứ?

Cao Kều khế ngẩng bộ mặt run rẩy, còn đầm đìa nước mắt. Đã có người nói với hấn, hấn không tin vào tai mình!

- Không bao giờ, không bao giờ! - hấn nói áp úng. - Mình sợ. Mình sợ ông giám thị đuổi mình khỏi trường trung học vì mình học kém. Mình không thể

sống thiếu bạn bè như thế này được!

- Cậu hãy là người bạn, thì cậu sẽ có những người bạn, - Vô-lô-đi-a đáp. -
Thôi được, chúng mình tin cậu. Mình sẽ bảo các bạn rằng có thể tin cậu.

Và cuộc tẩy chay Cao Kêu ở lớp hai chấm dứt. Không ai nhớ lại chuyện
quá khứ nữa. Cao Kêu đã được một bài học suốt đời...

Và tất cả học sinh lớp hai cũng được một bài học.

LO ÂU

Xa-sa không thích cái lối hình thức chủ nghĩa và kỷ luật cường bức của trường trung học. Nhưng anh học rất giỏi, tốt nghiệp với huy chương vàng. Vô-lô-đi-a cũng không thích những quy chế của trường trung học và cũng học rất giỏi, là học sinh xuất sắc từ lớp đầu đến lớp cuối.

Khi Vô-lô-đi-a còn học ở các lớp dưới, ông bố đã áy náy không biết Vô-lô-đi-a sau này có quen lao động không? Cậu đã tỏ ra rất có khả năng, dễ dàng nắm được cái mới. Sau này ông bố tin rằng Vô-lô-đi-a biết làm việc một cách kiên trì. Thật ra, cậu đã học được ai đó: trong nhà luôn luôn có sự kính trọng đặc biệt đối với lao động.

Xa-sa đã tốt nghiệp trung học và vào trường đại học Tổng hợp Pê-téc-bua. Trước khi đi Pê-téc-bua, hai anh em tới khu Vê-nhét - đó là tên gọi cái bờ dốc cao ở Xim-biéc đổ ra sông Von-ga. Từ hồi nhỏ hai anh em đã yêu khi Vê-nhét. Phía trên là cả một bầu trời bao la. Từ nơi đây có thể nhìn ra những miền xa xăm vô tận.

- Anh thích cái gì nhất trong con người ta? - Vô-lô-đi-a hỏi.

- Lao động. Kiến thức. Tính trung thực, - Xa-sa đáp. Rồi suy nghĩ một lát, anh nói thêm: - Theo anh, ba của chúng ra chính là con người như vậy.

Những lời nói của Xa-sa về ông bố đã lập tức sâu vào tâm khảm Vô-lô-đi-a. Vô-lô-đi-a có tính tự chủ và dứt khoát, nhưng cậu đã bắt đầu lo âu: bố đi công tác xuống các trường học nông thôn đã quá thời hạn trở về từ lâu, mà vẫn chưa thấy về.

Vô-lô-đi-a học trong căn phòng nhỏ của mình ở góc lửng. Căn phòng ấy luôn luôn ngăn nắp, trật tự không chê vào đâu được. Không một mẩu giấy vương xuống sàn, chiếc bàn giấy nhỏ không bày bừa những vật linh tinh khác. Cạnh đó là căn phòng của Xa-sa cũng nhỏ như vậy. Căn phòng trống trải. Đã sang năm thứ ba Xa-sa học ở trường Đại học Tổng hợp Pê-téc-bua. Và A-nhi-u-ta cũng đang học ở trường cao đẳng nữ ở Pê-téc-bua. Vô-lô-đi-a

buồn nhớ A-nhi-u-ta và Xa-sa, nhất là nhớ Xa-sa. Khi Xa-sa sống ở nhà, hai anh em thường hay trao đổi về những cuốn sách đã đọc, về những chuyện xảy ra trong cuộc sống, nói chuyện với nhau hàng giờ liền. Họ nói đủ thứ chuyện rất lý thú.

- Hồi tưởng như vậy là đủ rồi, - Vô-lô-đi-a tự chấm dứt, - bắt tay vào công việc thôi!

Vô-lô-đi-a đã học bài xong. Vẫn như hồi còn nhỏ, cậu thường chuẩn bị rất chu đáo túi sách cho ngày mai. Suốt cả buổi tối Vô-lô-đi-a đọc sách. Cậu có một kế hoạch đọc rất nhiều! Trong số những cuốn sách về lịch sử, về sự tổ chức xã hội và cuộc sống của nhân dân. Vô-lô-đi-a đọc Tuốc-ghê-nhép, Puskhin và cả Lép Tôn-xtôi nữa.

Các thầy giáo của trường trung học không hề biết rằng cậu còn đọc những tác phẩm của Đô-brô-li-u-bốp, Pi-xa-rép, Bê-lin-xki, Ghéc-xen. Những cuốn sách này nói về những điều Vô-lô-đi-a chưa từng nghe thấy trong các giờ học ở trường trung học: sách vạch ra cho ta thấy rõ sự bất công trong xã hội.

... Vô-lô-đi-a rời khỏi những trang sách, liếc nhìn đồng hồ. Chà, mình mãi đọc quá! Cần phải xuống thăm mẹ. Cậu cất sách vào bàn và chạy xuống phòng ăn ở phía dưới.

Bà mẹ không ở đó một mình. Người bạn và người đồng sự của bố là I-van I-a-cô-vlê-vích I-a-cô-vlêp ghé đến chơi khoảng một giờ với tình nghĩa xóm giềng. Ông là người Tsu-vát, làm thanh tra các trường Tsu-vát, là một người có học thức, hăng hái bảo vệ dân tộc nhỏ bé của mình bị chính quyền Nga hoàng ngược đãi. I-a-cô-vlêp vốn bình tĩnh, đầy phẩm chất tốt đẹp, đã chân tình nói với bà mẹ:

- I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích của chúng ra rất tốt, rất cao cả ở chỗ trong công tác của mình ông quan tâm không phải tới việc làm vừa lòng cấp trên, mà tới lợi ích của nhân dân. I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích đã làm nhiều việc tốt cho chúng tôi, những người Tsu-vát và cả những người Moóc-đvin. Ông đã mở biết bao các trường học cho người Tsu-vát, nhưng ông đã khấn khoản nài xin, cố hết sức để đạt được.

Bà mẹ nói:

- Không hiểu sao nhà tôi đi lâu vậy. Tôi rất lo cho nhà tôi!

- Bác Ma-ri-a A-léch-xan-đốp-na, đừng vội sốt ruột. I-li-a Ni-lai-cô-ê-vích là một người rất say mê công việc, chắc là bận việc ở trường nào đó. Và lại đường xá đâu có gần.

Từ trong phòng lớn vang lên tiếng nhạc khe khẽ. Ô-li-a chơi bản nhạc của Tsai-cốp-xki. Mọi người đều im lặng lắng nghe.

Nhưng có tiếng gì đó? Tiếng lục lạc. Tiếng lục lạc vang lên phía dưới cửa sổ và dừng lại ngay cổng. I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích bước vào, ông mặc áo tulúp^[6] choàng ra ngoài áo măng tô đồng phục, những giọt băng đọng lại ở râu cằm, toàn thân lạnh buốt.

- Mạnh khỏe chứ, lạy Chúa, mạnh khỏe chứ! - bà mẹ thở phào nhẹ nhõm.

Mọi người giúp ông cởi áo. Dem áo mặc trong nhà và giày tới. Bày thức ăn ra bàn. Mời ông ngồi ăn. Ông cảm động, thấy ấm lòng, vuốt bộ râu ra vẻ lúng túng:

- Chà, sau những chuyến đi đường đầy bão tuyết và giá lạnh, về tới nhà thật là ấm cúng!

Khi những tiếng thốt lên đầu tiên đã chấm dứt và cặp má ửng hồng vì giá lạnh của I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích đã nhạt đi, Vô-lô-đi-a cảm thấy ông bố rất mệt và buồn. I-van I-a-cô-vlêp cũng nhận thấy ông bạn mình không vui.

- I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích, có chuyện gì không hay ư?

Nếp nhăn cay đắng đã hiện ra trên vầng trán hói của I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích.

- Hãy hình dung một làng nhỏ thuộc vùng thảo nguyên cách Xim-biéc khoảng một trăm rưỡi dặm, cách đường quốc lộ khoảng ba chục dặm, nơi thâm sơn cùng cốc. Trường học đặt ở giữa khác nào một túp lều hoang đơn độc. Gió thổi thông thốc tứ phía. Cạnh trường có một gian buồng nhỏ của cô giáo, chẳng có sách báo gì cả. Củi cũng không có nốt. Có thể như thế được không? Nghĩa là không dự trữ củi cho trường học đốt trong mùa đông! Mà tất cả, chỉ vì cô giáo không chịu làm vừa lòng, không chịu củi đầu trước cường

hào, trước tên trưởng thôn. Cô giáo bị ức hiếp, bị hành hạ. Thế mà chẳng có ai bênh vực cả...

- Ba ơi, chính ba đã bênh vực đấy! - Vô-lô-đi-a thốt lên.

- Bênh vực, nhưng rồi bỏ đi. Còn cô giáo của chúng ta lại ở đó một mình chống chọi với tên cường hào. Tên cường hào nắm trong tay cả làng. Nông dân chẳng có quyền gì cả. Ruộng đất thì ít. Tất cả đất đều nằm trong tay bọn cường hào và địa chủ. Những người nghèo từ nửa mùa đông đã phải ngồi nhà không có bánh mì ăn.

I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích đi dạo trong phòng, cởi cúc áo ra ; ông cảm thấy ngột ngạt ; trong cặp mắt ông có cái gì buồn rầu.

- Ông ơi, - Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na nói vẻ lo lắng, - Ông mệt rồi đấy, ông cần phải nghỉ ngơi.

- Chà, Ma-sen-ca, bây giờ đâu phải lúc nghỉ ngơi? Các trường học ở khắp tỉnh đang chờ đợi tôi. Các trường học của chúng ta còn phải sống cực lắm.

- Ông ơi, tôi thấy lo cho ông.

- Không sao cả, Me-sen-ca, tôi vẫn còn vững chắc như cây sồi ấy. - ông I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích nói đùa. - Thế mà xung quanh có những cây sồi non đang lớn lên.

Ông bố ôm lấy Vô-lô-đi-a. Vô-lô-đi-a vươn dài người ra. Cũng như ông bố, cậu có gò má hơi cao và vàng trán rộng. Sự âu yếm của người cha đã làm cậu cảm động. Nhưng tính cậu vốn rụt rè.

Và để đáp lại, cậu chỉ lẳng lặng mỉm cười.

NGƯỜI CHA

*R*ỳ nghỉ đông sắp hết. A-nhi-a sửa soạn trở về Pê-téc-bua để học tiếp ở trường cao đẳng nữ. A-nhi-a về nhà nghỉ đông, còn Xa-sa ở lại không về. Xa-sa đang viết bản đề cương tóm tắt, anh bận túi bụi ở các nhóm sinh vật và văn học. Vả lại đi về cả hai chị em cùng lúc cũng không ổn. Đường sắt chưa bắt đến Xim-biéc, cần phải đi tới Xư-dơ-ran, rồi từ Xư-rơ-ran đi ngựa khoảng một trăm rưỡi dặm. Cuộc hành trình như vậy quá tốn kém.

Vì rất nhớ nhà nên A-nhi-a vui mừng đối với từng thứ nhỏ trong nhà. Chị thích ngắm những cây sung và cây trúc đào trong phòng ăn và phòng khách-bà mẹ thật khéo chăm sóc những bông hoa! Nhờ có những bông hoa nên trong nhà có cái vẻ của một ngày hội. Chị vui mừng ngắm những tấm thảm sắc sỡ trải trên sàn. Chiếc đàn dương cầm, bây giờ ngoài bà mẹ ra, cô em gái Ô-li-a thường chơi với những ngón điêu luyện. Đám tuyết trắng ở bên ngoài cửa sổ, khu vườn trắng xóa.

Suốt thời gian nghỉ đông Vô-lô-đi-a không rời chị một bước.

- Chị kể chuyện đi! - Vô-lô-đi-a nói, khi trời bắt đầu tối.

Hai chị em ngồi ở góc trên đi-văng trong phòng khách, không thấp đèn. Đôi khi có thêm Ô-li-a. Cô cũng lắng nghe A-nhi-a kể chuyện về Pê-téc-bua, về sinh viên, về hội đồng hương và những cuộc mít tinh của sinh viên.

“Khi nào, khi nào, chúng ta mới được đi Pê-téc-bua học”? - Ô-lô-đi-a và Ô-li-a mơ ước.

Vào ngày hôm đó, ngày 12 tháng Giêng năm 1886, như thường lệ, mấy chị em ngồi nói chuyện trong gian phòng tranh sáng tranh tối. A-nhi-a sắp sửa ra đi. Chiếc va li đã sửa soạn xong. Sắp đến giờ lên đường! Thật đáng tiếc phải xa cách ngôi nhà thân yêu và trở về với cuộc sống nhộn nhịp của Pê-téc-bua.

- Các con ra uống trà! - bà mẹ gọi.

Đám thanh niên đứng dậy vào phòng ăn. Khi đi ngang qua phòng làm việc

của bố, theo thói quen từ thuở bé, tất cả đều đi rón rén.

Ông bố đang rất bận. Ông soạn báo cáo hàng năm về công tác của các trường học. Ông I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích viết từ sáng đến khuya. Suốt ngày các ông thanh tra và thầy giáo tới gặp ông để bàn bạc việc thực hiện các chương trình và xét thành tích của học sinh. Bản báo cáo của ông giám đốc các trường học bình dân ngày càng dài thêm, không biết khi nào mới xong. Và lúc này ông I-van I-a-cô-vlê-vích I-a-cô-vlêp to lớn, có đôi vai rộng, từ trong phòng làm việc của người cha bước ra.

- I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích! Bác nên nghỉ ngơi dù chỉ một giờ thôi cũng được, vì bác làm việc quá mệt rồi đấy! - I-van I-a-cô-vlê-vích nói khi chia tay. - Chẳng lẽ không có thì giờ ưỡn lưng một cái cho thẳng hay sao?

- Khi nào tôi viết xong bản báo cáo, khi đó sẽ... khà... khà

I-van I-a-cô-vlê-vích lắc đầu đi ra.

Qua cánh cửa sổ mở toang Vô-lô-đi-a nhìn thấy tấm lưng đã gù của bố. Ông ngồi cạnh bàn, nắm tay chống vào thái dương. “Ba làm việc không tiếc sức,” - Vô-lô-đi-a nghĩ bụng.

Nhưng trong phòng ăn rất ấm cúng và đầy đủ tiện nghi, chiếc xa-mô-va đặt trên khay bắt đầu sôi và rít lên khe khẽ, những ý nghĩ âu đã tan biến, tâm hồn lại trở nên sáng khoái. Họ lại bắt đầu nói với A-nhi-a về cuộc sống sinh viên sắp tới của Vô-lô-đi-a. Và nói rằng Xa-sa chắc là sẽ trở thành nhà bác học: Xa-sa có tài và có tất cả những mầm mống của nhà bác học. Còn Ô-li-a sẽ trở thành một nhạc công - cô chơi đàn dương cầm rất giỏi! Với tính siêng năng và lòng kiên trì của cô, Ô-li-a có thể trở thành một nhạc công tuyệt diệu! Bà mẹ đem vào căn phòng làm việc cho ông bố một cốc nước trà đặc rồi ngồi đan bên cạnh ấm xa-mô-va, lắng nghe các con nói chuyện. Một lát sau ông bố từ phòng làm việc đến, dừng lại ở ngưỡng cửa. Ông đưa cặp mắt chăm chú nhìn tất cả hồi lâu, rồi im lặng bỏ đi.

- “Ba không được như mọi khi”, - Vô-lô-đi-a như bị nhói trong lòng.

Bà mẹ cau mày lo lắng, những vãn mải miết đan. Câu chuyện vẫn tiếp tục. Quả lắc đồng hồ treo trên tường kêu tích tắc, tích tắc đều đều.

- Mẹ vào thăm ba đây, - bà ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na đột ngột quyết định.

Bà gác việc đan lát lại và vội vã đi vào phòng làm việc.

- Các con! A-nhi-a, Vô-lô-đi-a! - tiếng kêu tuyệt vọng của bà bỗng vang lên.

Hai chị em vội chạy đến.

Ông bố nằm trên đi-văng, người co rúm, cặp mắt lơ đãng. Ông run cầm cập, toàn thân co giật. Bà mẹ quỳ xuống, lấy khăn ủ chân cho ông, cố sưởi ấm.

Các con chạy đi tìm bác sĩ. Các cửa đều đóng sầm lại. vang lên tiếng khóc của ai đó, tiếng thì thầm sợ hãi. Ông bố nằm bất tỉnh nhân sự. Bọn trẻ sững sốt đứng bên cạnh.

Một giờ sau, các con không còn cha nữa.

Quan tài của ông đặt ở phòng lớn. Suốt ba ngày bà mẹ không rời chiếc quan tài. Ba không ăn không ngủ, đứng im lặng. Các cô bé khóc thút thít. Nước mắt đã làm cho Vô-lô-đi-a thấy nghẹt thở. Cậu cố tự kiềm chế. Chỉ đôi khi cậu chạy lên căn phòng nhỏ của mình ở gác lửng. “Ba ơi, ba thân yêu ơi! Chẳng lẽ ba không còn nữa ư? Chúng con làm sao sống thiếu ba được?”

Nhiều người đến vĩnh biệt ông I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích. Trong số đó có các thầy giáo, học trò, bạn bè. Vô-lô-đi-a đã biết người cha làm công việc quan trọng và có ích cho nhân dân, nhưng chỉ bây giờ cậu mới hiểu được người cha đã làm được nhiều việc tốt cho mọi người như thế nào!

Ông I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích được chôn cất vào một ngày giá lạnh và trong sáng. Cây cối phủ đầy băng tuyết đứng im không động đậy. Những con chim sơn tước màu đỏ bay chuyển từ cành nọ sang cành kia từng đàn với vẻ vô tư. Những cành cây đu đưa rắc xuống những tia bạc. Một đám người khiêng quan tài. Phía trước là học trò của ông I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích mang theo những vòng hoa.

“Vĩnh biệt cha thân yêu! - Vô-lô-đi-a cay đắng suy nghĩ. - Xin cảm ơn cha về tất cả.”

MÔNG MỘT THÁNG BA

Ngay khi ông bố còn sống, I-van I-a-cô-vlê-vích I-a-cô-vlêp đã có lần dẫn tới chỗ Vô-lô-đi-a một thanh niên người Tsu-vát, thầy giáo của một trường học Tsu-nát tên là Ô-khốp-nhi-cốp chưa học hết trung học.

- Cần phải dạy thêm cho anh ấy nắm được toàn bộ chương trình tám năm ở trường trung học, I-a-cô-vlêp nói. - Sau đó anh ấy sẽ vào trường đại học. Nhân dân Tsu-vát rất cần những người có học thức.

Vô-lô-đi-a nhận lời giúp ông Ô-khốp-nhi-cốp. Cậu không lấy tiền, bởi vì đối với một gia đình đông người, thì số tiền lương của Ô-khốp-nhi-cốp là quá ít ỏi, phải sống tằn tiện lắm mới đủ. Khi ông I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích mất đi, Vô-lô-đi-a càng cố gắng giúp ông Ô-khốp-nhi-cốp học. Hình như để tưởng niệm người cha. Vì người cha rất chăm lo tới các trường học của dân tộc Tsu-vát, đã bỏ ra nhiều công sức để giúp đỡ các trường đó.

- Con người lớn lao là con người sống vì lợi ích nhân dân, - Ô-khốp-nhi-cốp nhớ lại lời nói của ông I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích.

Vô-lô-đi-a luôn luôn suy nghĩ: làm thế nào để sống vì lợi ích nhân dân? Thế nào là vì lợi ích của nhân dân cậu liền nhận dạy Ô-khốp-nhi-cốp, người con của nông dân. Còn gì nữa chứ? Còn nữa, Vô-lô-đi-a đang học ở lớp cuối của trung học nên đã bắt đầu hiểu rằng những người thực sự bảo vệ nhân dân là những người cách mạng. Nhưng Vô-lô-đi-a chưa biết rõ nên tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng như thế nào. Cậu không thích những chế độ hà khắc của trường trung học. Cậu không tin vào Chúa và đã vứt bỏ cây thánh giá đeo trên cổ. Cậu suy nghĩ nhiều về xã hội bất công: những kẻ giàu thì ăn không ngồi rồi, những người nghèo thì làm việc quần quật mà vẫn nghèo. Phải chăng đó là sự công bằng? Cậu không thích Nga hoàng. Trong hội trường của trường trung học có treo một bức chân dung Nga hoàng A-lếch-xan Đệ Tam rất lớn, cao từ sàn đến trần. Nga hoàng có bộ mặt nặng nề. Cặp mắt trắng dã và lơ dờ. Nga hoàng rất tàn bạo và độc tài. Nhưng làm thế nào để đấu tranh

với y?

Xa-sa ở Pê-téc-bua có nghĩ tới chuyện đó không? Hay là Xa-sa xa lạ với chính trị và chỉ nghiên cứu khoa học thôi? Vô-lô-đi-a không biết. Những sự việc xảy ra ở Pê-téc-bua ngày mùng 1 tháng Ba năm 1887 đối với Vô-lô-đi-a, đối với bà mẹ, ngay cả đối với A-nhi-a là người rất thân với Xa-sa, thường xuyên gặp Xa-sa ở Pê-téc-bua, - những gì xảy ra đối với tất cả, chẳng khác nào một tiếng sấm giữa bầu trời trong sáng.

Trong lớp đang là giờ học cuối cùng. Các học sinh lớp tám lắng nghe thầy giáo giảng bài.

Hồi chuông tan học vang lên. Thầy giáo bước ra khỏi lớp. Còn học sinh thì thu xếp sách vở. Mọi chuyện đều bình thường. Nhưng đã có người đứng đợi Vô-lô-đi-a ở cạnh trường trung học.

- Cô Vê-ra Va-xi-li-ép-na bảo tới gặp cô ngay!

Vê-ra Va-xi-li-ép-na Ca-sca-đa-mô-va là cô giáo, bạn rất thân của cha. Vô-lô-đi-a chạy ngay tới đó.

Vê-ra Va-xi-li-ép-na, khuôn mặt nhợt nhạt, cặp môi run run, đưa cho Vô-lô-đi-a xem bức thư.

Thư gửi từ Pê-téc-bua. Trong thư báo tin ngày mùng 1 tháng ba một nhóm sinh viên mưu sát Nga hoàng Đệ Tam. Cuộc mưu sát đã không thành. Tất cả sinh viên đều bị bắt. Trong đó có A-lếch-xan^[7] U-li-a-nốp.

Đọc xong bức thư, Vô-lô-đi-a đứng lặng đi hồi lâu không nói được lời nào. Xa-sa! Anh ruột. Xa-sa thông minh, tài giỏi của chúng ta, có dáng người mảnh dẻ, cặp mắt to hay đắm chiêu! Cái gì sẽ xảy ra với anh?

Cần phải chuẩn bị tinh thần cho mẹ. Nói với mẹ như thế nào về chuyện Xa-sa bị bắt đây? Và cả A-nhi-a cũng bị bắt nữa.

Ông bố mất mới được hơn một năm. Bà mẹ vẫn còn đang để tang ông bố. Bà không khóc, không lảo nhốn vì đau khổ, chỉ gầy rộc hằn đi. Bà mặc chiếc áo dài đen, trông nghiêm nghị, đau đớn đến nỗi Vô-lô-đi-a cảm thấy nhức nhối trong lòng. Bà dặn các con ở nhà làm gì, sống ra sao. Còn chính bà sửa soạn đi Pê-téc-bua. Phải mau mau tìm kiếm xe ngựa đi Xư-dơ-ran, tìm kiếm

người bạn đường, vì từ Xim-biéc thường có xe đi Xư-dơ-ran.

Vô-lô-đi-a đi khắp nhà này đến nhà khác, tìm đến những nhà đang có người sửa soạn đi Xư-dơ-ran và nài xin: “Cho mẹ cháu đi cùng với!”

Nhưng tin Xa-sa mưu sát Nga hoàng và bị bắt đã truyền đi khắp Xim-biéc. Không ai muốn nhận bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na. “Chúng tôi không có chỗ nào thừa trong xe ngựa. Không có đâu.” Và học ngoảnh mặt đi. Người học trò của Vô-lô-đi-a là Ô-khốp-nhi-cốp cùng đi với cậu đến các nhà, có lẽ đến chục nhà. “Hãy thương hại bà mẹ.” Không, không có ai thương xót cả.

Ô-khốp-nhi-cốp chạy đến nhà một người Tsu-vát đồng hương nài xin.

Người Tsu-vát nghĩ tới ông I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích, nhận chở bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na tới Xư-dơ-ran.

Vô-lô-đi-a trở thành người con lớn nhất trong gia đình. Cô em út, Ma-nhi-a-sa, mới lên tám.

- Vô-lô-đi-a, chơi với em đi, - Ma-nhi-a-sa nằn nì. - Tại sao anh chẳng cười đùa gì cả, Vô-lô-đi-a?

Vô-lô-đi-a buộc phải chơi với cô em út, nhưng không thể mỉm cười. “Xa-sa! Anh Xa-sa thân yêu của em, chuyện gì sẽ xảy ra với anh?”

Tháng năm đã đến. Trong các trường trung học bắt đầu mùa thi. Vô-lô-đi-a và Ô-li-a dự kỳ thi tốt nghiệp. Hai anh em đều lặng lẽ, sững sờ đi đến các phòng thi và chờ đợi gọi tên. Các thầy giáo đều ngạc nhiên trước những câu trả lời - hai anh em đều trả lời xuất sắc. Trả lời rất xuất sắc... Nhưng trong tờ “Công báo tỉnh Xim-biéc” đã loan tin về cậu con trai của cố giám đốc các trường học bình dân A-lếch-xan U-li-a-nốp...

Lần thứ tư trong mùa xuân cuối cùng này của trường trung học, Vô-lô-đi-a đã đi thi. Tiếng chim riu rít của mùa xuân tràn đầy khắp các đường phố Xim-biéc. Hai cô bé chân dài mảnh khảnh nhảy dây trên hè phố lát ván. Tất cả đều bình thường, và tất cả đều đầy sức sống, đều nhộn nhịp và ồn ào.

Cạnh cột đèn, cậu nhìn thấy một đám người. Có một tờ giấy gì đó gián trên cột đèn. Mọi người đứng đọc. Trong số đó coa một quan chức quen cha, trông thấy Vô-lô-đi-a, ông ta liền ngoảnh mặt, vội đi khỏi cột đèn. Bà hàng

xóm cũng ngoảnh mặt nót. Mọi người tản ra. Vô-lô-đi-a từ từ đi lại gần. Cậu đọc tờ thông báo. Cặp mắt bỗng tối sầm lại. Năm sinh viên mưu sát Nga hoàng A-lếch-xan Đệ Tam đã bị tử hình ngày mồng tám tháng Năm. Xa-sa bị tử hình.

Ngoài những tin đăng trên các báo, khắp thành phố đều niêm yết những bản thông báo về vụ tử hình.

Trong phòng thi ở trường trung học, Vô-lô-đi-a gặp sự im lặng đến khủng khiếp. Vô-lô-đi-a giải xong các bài toán hình và lượng giác trước tất cả. Cậu nộp bài cho thầy giáo rồi đi ra. Tới khu Vê-nhét. Dòng sông Von-ga mùa xuân đem theo những khối nước mênh mông về biển Cát-xpi. Chiếc tàu thủy nhỏ đang chạy, kéo theo sà-lan ở phía sau. Tất cả đều yên tĩnh, lặng lẽ. Họ đã làm gì với Xa-sa!

Một tuần lễ sau, bà mẹ từ Pê-téc-bua trở về. Vô-lô-đi-a thấy mẹ, già hẳn đi, tóc mẹ bắt đầu bạc trắng.

TỪ BIỆT XIM-BIẾC

Bà vẫn ngẩng cao đầu, hiên ngang đi suốt thành phố. Bà không khóc, không nói tới Xa-sa. “Một bà mẹ kiêu hãnh, đầy nghị lực!” - Vô-lô-đi-a suy nghĩ về kính trọng.

Hầu hết những người quen ở Xim-biéc đều ngoảnh mặt đi. Họ tránh mặt. Khi gặp bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na trên đường phố, những người đi ngược chiều đều vội vàng tránh sang bên kia để khỏi phải chào hỏi bà mẹ có con trai bị tử hình.

Thật là khó khăn và cay đắng! Chỉ có một mình I-van I-a-cô-vlê-vích, người bạn trung thành của I-li-a Ni-cô-lai-ê-vích, là không bỏ mặc gia đình U-li-a-nốp. Cũng như trước đây, ông thường đến thăm gia đình. Ông ngồi cạnh bà mẹ, tựa trên chiếc can uốn bằng cành cây to, và im lặng, đôi khi bàn bạc với bà xem gia đình U-li-a-nốp từ nay nên sống ra sao. Sống ở đâu?

Vô-lô-đi-a đã tốt nghiệp trung học. Các thầy giáo thắc mắc và tranh cãi: có nên tặng huy chương vàng cho em trai người vừa bị tử hình không? Nhưng Vô-lô-đi-a thi tốt nghiệp xuất sắc đến mức buộc họ vẫn phải quyết định tặng.

- Vô-lô-đi-a phải được vào trường đại học, - bà mẹ tâm sự với I-van I-a-cô-vlê-vích, - nhưng không khéo ở Pê-téc-bua người ta không nhận mất?

- Sẽ không nhận đâu. Và cô cũng vô ích thôi.

Nhưng nếu như họ có nhận chẳng nữa thì bà mẹ cũng không muốn để cho Vô-lô-đi-a đi Pê-téc-bua một mình.

Cả gia đình cùng đi tới kinh đô thì không có khả năng, bởi vì giá sinh hoạt ở kinh đô quá đắt đỏ, không thể cáng đáng nổi.

Sau khi ông bố mất, gia đình U-li-a-nốp gặp khó khăn. Các con còn đi học, chưa ai làm ra tiền. Bà mẹ được hưởng tiền trợ cấp của ông bố, nhưng với số tiền đó chật chiu lắm mới nuôi nổi một gia đình, phải giật gấu vá vai mới đủ.

Cả nhà quyết định rời khỏi Xim-biéc. “Chúng ta sẽ rời khỏi ngôi nhà thân

yêu, ở đó mỗi góc nhỏ làm nhớ lại những ngày hạnh phúc đã qua. Chúng ta sẽ rời khu vườn, ở đó, từng lá cây, ngọn cỏ đều vô cùng yêu quý. Chúng ta sẽ rời khỏi những bạn bè và người quen trước đây mà tới nay tất cả đều trở nên xa lạ.”

Không, không phải tất cả. Người học trò của Vô-lô-đi-a là Ô-khôt-nhi-cốp không trở nên xa lạ. Cô giáo Vê-ra Va-xi-li-ép-ca Ca-sca-đa-mô -va không trở nên xa lạ. Trái lại, trong cơn hoạn nạn, cô càng gần gũi bà mẹ hơn.

Trên báo Xim-biéc có đăng mẫu quảng cáo: “Nhận chuyên đi nơi khác có bán nhà cửa cùng vườn tược, đàn dương cầm và đồ gỗ. Xin hỏi phó Măxcốp-xcai-a, ngôi nhà của bà U-li-a-nô-va.”

Ngôi nhà tựa như một cái sân ăn thông với cái sân khác. Ở cổng luôn luôn vang lên tiếng chuông leng keng. Những người mua tới, đi khắp các phòng. Họ dòm ngó, sợ mó các đồ đạc. Họ nhìn bà mẹ từ đầu đến chân, nói xì xào. Bà đứng cạnh cửa, khuôn mặt nhợt nhạt và nghiêm nghị, trên mái đầu bện trắng chỉ chít chiếc khăn rua dăng-ten màu đen. Vô-lô-đi-a muốn chạy lại gần mẹ, ngăn chặn, đỡ những cái nhìn soi mói không thiện ý.

“Mẹ ơi! Đừng để cho những kẻ vô tình ấy thấy được nỗi đau khổ của chúng ta, họ chẳng cảm thông đâu, họ chỉ tò mò thôi.”

Vô-lô-đi-a cố giữ thái độ như mẹ, nghiêm nghị và tự kiềm chế. Không tỏ ra run sợ, không để rơi nước mắt.

Cậu đứng thẳng, không khom lưng.

Cậu suy nghĩ, suy nghĩ về Xa-sa. “Xa-sa, anh đã căm ghét Nga hoàng. Anh đã muốn sát hại Nga hoàng. Anh hi vọng lúc đó mọi chế độ sẽ thay đổi, mọi người sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Nhưng nên nhớ là sáu năm trước đây, năm 1881, cũng vào ngày mùng 1 tháng Ba, những nhà cách mạng dân túy đã sát hại Nga hoàng A-lếch-xan Đệ Nhị. Phải chăng cuộc sống của mọi người đã trở nên tốt đẹp hơn? Không hề. Thay vào chỗ của Nga hoàng Đệ Nhị là Nga hoàng mới - A-lếch-xan Đệ Tam lên trị vì. Trở nên tốt đẹp hơn ư? Không hề. Có nghĩa là cần phải đấu tranh theo cách khác đi.”

Vô-lô-đi-a đã suy nghĩ như vậy.

Chuông ở ngoài cổng vẫn cứ réo liên tiếp. Những khách mua mới bước vào. Họ sờ mó, lôi những đồ đạc từ trong nhà ra.

Chỉ có chiếc dương cầm là không ai mó đến.

Vô-lô-đi-a lấy tay xoa xoa chiếc nắp đàn mát lạnh. “Tất cả tuổi thơ và hạnh phúc của ta đều gắn bó với mi.”

Chiếc đàn dương cầm cũng được chở đi với gia đình U li a nốp tới thành phố Ca-dan.

CUỘC HỌP MẶT Ở CA-DAN

Cấm đọc những cuốn sách cấm. Cấm tham gia các nhóm và các hội. Cấm thành lập hội đồng hương. Cấm... Cấm... Nếu ai vi phạm sẽ bị khiển trách, bị giam, bị phạt, bị đuổi. Và thậm chí... bị đưa đi lính, vào tiểu đoàn những người vi phạm kỉ luật.

Vô-lô-đi-a U-li-a-nốp trở thành sinh viên, anh hi vọng rằng ở trường đại học Ca-dan mọi thể chế sẽ tự do hơn so với ở trường trung học Xim-biéc. Đâu phải thế! Bọn “pê-đen” - đó là tên gọi những tên giám thị ở trường đại học chuyên làm cái việc dò la dấu vết, tung tích xem có gì khả nghi không - theo dõi từng bước đi, từng lời nói của sinh viên. Chúng theo dõi xem có ai chống lại Nga hoàng và chính phủ không? Có ai chống lại cấp trên không? Có ai chống lại lão thanh tra Pô-ta-nốp không? Lão thanh tra Pô-ta-nốp béo phịch có bộ râu cằm to như của Nga hoàng A-lêch-xan Đệ Tam và cặp mắt lạnh như tiền. Bọn “pê-đen” đến gặp Pô-ta-nốp để tố cáo sinh viên. Pô-ta-nốp liền lập danh sách những người có lỗi và thẳng tay đuổi ra khỏi trường đại học, nhất là những sinh viên nghèo. Những sinh viên nghèo thường khó nhọc hơn, và bị tăng tiền học phí lên mấy lần.

Không khí ở trường đại học Ca-dan thật là khó chịu, nặng nề, giống như ở nhà tù. Toàn nước Nga giống như một nhà tù.

Ngày 4 tháng Chạp năm 1887. Hôm đó trên báo đăng bản thông cáo về những cuộc đấu tranh của sinh viên Mát-xcơ-va. Và trong sinh viên Ca-dan cũng xuất hiện lời kêu gọi bí mật: “Hãy vùng lên đấu tranh bảo vệ quyền lợi của mình!”

Song, những giờ học đầu vẫn trôi qua một cách yên lặng. Đến mười hai giờ bỗng vang lên:

- Anh em sinh viên! Vào hội trường họp mặt!
- Vào họp! - tiếng đó vang lên khắp các hành lang của trường đại học.

Một đám đông chạy rất nhanh dọc hành lang, đi lên cầu thang, bước vào

hội trường tầng hai. Trong số đi đầu có Vô-lô-đi-a U-li-a-nốp. Cửa vào hội trường bị khóa. Đám sinh viên đẩy mạnh, cánh cửa kêu răng rắc bung ra. Họ liền kéo vào hội trường.

- Các đồng chí! - chủ tịch cuộc họp mặt tuyên bố. Trong giây lát bắt đầu im lặng. - Các đồng chí! Không có tiếng nào cao quý hơn tiếng đồng chí! Chúng ta có thể ủng hộ lẫn nhau. Bảo vệ yêu sách của mình. Chúng ta đòi tự do, pháp chế, chân lý...

Trong hội trường bỗng xuất hiện lão Pô-ta-nốp râu dài, vai rộng.

- Chiều theo pháp luật, tôi yêu cầu các anh giải tán ngay.

- Cút! Cút khỏi nơi này! Đả đảo! - đám đông bỗng kêu lên.

Tiếng huýt sáo, tiếng la ó từ tứ phía bay đến tai lão Pô-ta-nốp.

Lão thanh tra sợ hãi chạy hỏi hội trường, hai tay siết chặt thành nắm đấm để dọn đường.

Lão giám đốc liền đến. Lão sẽ nói gì đây? Đám sinh viên im lặng, trao cho lão tờ giấy thỉnh cầu.

“Cuộc sống của Nga thật không sao chịu nổi. Cuộc sống của sinh viên thật không sao chịu nổi!” - trong tờ giấy thỉnh cầu có nói như vậy.

- Các anh cứ yên tâm, - vì không biết làm thế nào để ngăn đám thanh niên đang nổi nóng, lão giám đốc bắt đầu thuyết phục.

- Có nghĩa là ông không tán thành thực hiện những yêu cầu của chúng tôi chứ gì? - đám sinh viên lại bắt đầu làm ầm ĩ. - Các đồng chí, để biểu thị sự phản kháng, chúng ta nên rời bỏ trường đại học. Chúng ta đi khỏi nơi đây. Hãy trả lại thẻ đi.

Trên bục của lão giám đốc, một sinh viên đặt chiếc thẻ đầu tiên. Những cánh tay vươn ra. Đám sinh viên ném những tấm thẻ vào cửa hội trường. Một chục... hai chục... ba chục... chín mươi sinh viên không muốn ở lại trường đại học. “Sinh viên không có quyền gì hết. Chúng tôi không muốn là những kẻ như vậy.”

Vô-lô-đi-a U-li-a-nốp cũng trả thẻ của mình. Ngay buổi chiều hôm ấy anh bị đuổi khỏi trường đại học.

Ban đêm anh bị bắt. Và mấy ngày sau người ta đày chàng sinh viên bị
đuổi Vla-đi-mia U-li-a-nốp tới làng Cô-cu-ski-nô, dưới sự giám thị của cảnh
sát.

BỊ QUẢN THỨC Ở CÔ-CU-SKI-NÔ

A-nhi-a đã sống ở đó. Chị bị bỏ tù vô cớ. Vì chị là chị ruột của A-léch-xan U-li-a-nốp. Rồi chị vì vô cớ bị kết án bị đày đi Xi-bi-ri năm năm. Bà mẹ đã khẩn khoản nài xin, đệ đơn thỉnh cầu và An-na^[8] U-li-a-nốp đã được phép sống ở Cô-cu-ski-nô trong thời hạn đó.

Mùa đông rất giá lạnh và đầy bão tuyết. Ngôi nhà nhỏ, nơi hai chị em ở lộng gió. Đêm đêm gió rít lên, gầm rú trong ống khói. Những đồng tuyết ùn đến tận cửa sổ. Ở Cô-cu-ski-nô vào mùa đông thật là buồn bã và cô đơn.

Đôi khi lão cảnh sát thôn cũng ghé thăm. Lão hỏi những người nông dân trong làng Cô-cu-ski-nô:

- Chị em U-li-a-nốp sống thế nào?
- Không sao cả. Họ là những người tốt. Những người có họ.

Lão cảnh sát thôn bỏ đi chẳng kiếm được chuyện gì.

Suốt mùa đông Vô-lô-đi-a ngồi đọc sách. Anh đọc rất nhiều, từ sáng đến khuya. Trong những tháng này Tséc-nur-sép-ski đã trở thành nhà văn mến yêu của anh, nhà văn yêu quý và tuyệt vời nhất. Tinh thần cách mạng của Tséc-nur-sép-ski đã chiếm được cảm tình của Vô-lô-đi-a. Tséc-nur-sép-ski đã giải thích toàn bộ chế độ xã hội Nga, kẻ thống trị là Nga hoàng, bọn quan lại, chủ xưởng, địa chủ. Còn nông dân và công nhân sống khổ cực, điêu đứng. Vô-lô-đi-a đã biết nông dân làng Cô-cu-ski-nô sống rất cơ cực, nghèo đói. Vô-lô-đi-a nhớ lại sau chuyến đi thăm các trường học, ông bố thường kể về cảnh nông dân Xim-biéc không có ruộng đất. Tséc-nur-sép-ski rất có lý! Tséc-nur-sép-ski đã chỉ ra toàn bộ sự vô tổ chức của cuộc sống Nga. Ông kêu gọi đấu tranh, kêu gọi làm cách mạng. Cuốn sách “Làm gì?” của Tséc-nur-sép-ski thuộc loại sách cấm. Xa-sa đã đọc những trang sách đó. Đọc bí mật, khóa trái cửa lại hoặc che kín cửa sổ. Những trang sách quý! Vô-lô-đi-a đã đọc đi đọc lại

những trang đó nhiều lần. Anh luôn khám phá ra cái mới.

Tối khuya, sau khi đọc xong mỗi cuốn sách, anh rủ chị A-nhi-a ra vườn. Hai chị em đi đi lại lại trên con đường hẹp phủ đầy tuyết. Vô-lô-đi-a kể cho chị A-nhi-a về những cuốn sách mới đọc. Anh có nhiều suy nghĩ, ước mơ, dự định, mục đích cuộc sống. Mục đích cuộc sống của Vô-lô-đi-a là gì? Là đấu tranh cách mạng. Anh muốn hiến dâng cả cuộc đời, toàn bộ sức lực cho đấu tranh chống lại Nga hoàng và các giai cấp giàu có. Vì hạnh phúc và tự do của nhân dân.

Đêm đông, hàng triệu vì sao ngó nhìn làng Cô-cu-ski-nô lợp tranh, ngó nhìn ngôi nhà trong khu vườn bỏ hoang và buồn bã.

Xung quanh là sự yên lặng của vùng quê hẻo lánh.

Nhưng mùa xuân đã đến.

Băng đã chuyển, phá vỡ con sông U-xni-a.

Những dòng suối chảy xiết theo các khe cạn. Cỏ cây màu xanh lộ ra. Chim sơn ca bắt đầu cất tiếng hót. Những cây bạch dương nảy lộc xanh rờn.

Rồi đây Vô-lô-đi-a U-li-a-nốp sẽ sống ra sao? Cuộc đấu tranh cách mạng là mục đích chính, duy nhất của anh. Nhưng cần phải kiếm sống.

Cần phải tốt nghiệp đại học, có văn bằng, có chuyên môn.

Mùa xuân Vô-lô-đi-a đệ đơn xin vào trường đại học Ca-dan.

Lão thanh tra Pô-ta-nốp sực nhớ tới cuộc họp mặt của sinh viên hội tháng Chạp, nhớ rất rõ cặp mắt rực lửa của anh chàng sinh viên U-li-a-nốp. Lão thanh tra Pô-ta-nốp quyết không cho U-li-a-nốp trở lại trường đại học. Họ đã từ chối Vô-lô-đi-a.

Đến cuối mùa hè bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na lại đệ đơn xin bộ trưởng Giáo dục: cho phép con trai tôi vào bất kỳ trường đại học nào, ở Mát-xcơ-va, hoặc Ki-ép, hoặc Khác-cốp, ở đâu cũng được...

Ông bộ trưởng Giáo dục đã trả lời: tôi không giải quyết cho sinh viên cũ Vla-đi-mia U-li-a-nốp vào trường đại học.

Mùa thu, sinh viên cũ Vla-đi-mia U-li-a-nốp yêu cầu bộ trưởng Nội vụ cho phép anh được ra nước ngoài. Anh quyết định học ở trường đại học nước

ngoài, nếu như ở trường trong nước không cho anh kết thúc bậc đại học.

Bộ trưởng Nội vụ đã từ chối.

Một lần nữa Vla-đi-mia I-lích lại yêu cầu bộ trưởng. và một lần nữa các nhà đương cục lại từ chối U-li-a-nốp.

Biết làm thế nào được, đành phải tự học theo giáo trình của trường đại học. Và anh sinh viên cũ Vla-đi-mia U-li-a-nốp trong vòng một năm rưỡi đã tự học hết chương trình bốn năm của khoa luật và tới Pê-téc-bua để dự thi.

NHỮNG NĂM SỐNG Ở XA-MA-RA

- Vla-di-mia I-lích U-li-a-nốp! - chủ tịch ban giám khảo kì thi trực thuộc trường đại học Pê-téc-bua gọi tên.

U-li-a-nốp lấy phiếu. Những câu hỏi khá hóc búa. Các vị giáo sư quan trọng đầu tóc bạc phơ chăm chú lắng nghe. Chàng thanh niên có gò má hơi cao, cặp mắt long lanh và hơi nhỏ, hiểu biết vấn đề khá sâu sắc và trả lời trôi chảy. Các giáo sư trao đổi ý kiến.

- Chàng thanh niên ở tỉnh lẻ, ở Xa-ma-ra, được chuẩn bị khá tốt! - một giáo sư tán thưởng nói.

- Đã lâu tôi chưa từng nghe thấy một câu trả lời tuyệt vời như vậy! - một giáo sư khác đồng ý.

Giáo sư thứ ba cho điểm không nói một lời nào: “Điểm năm”.

Ý kiến chung là: U-li-a-nốp xứng đáng được điểm năm. Điểm cao nhất trong kì thi tốt nghiệp của trường đại học!

- Xin chúc mừng, ngài U-li-a-nốp! - một giáo sư nói sau khi thi.

- Cảm ơn! - Vla-di-mia I-lích đáp.

Vla-di-mia I-lích rất phấn khởi. Anh còn chưa quen Pê-téc-bua, nên trong lúc rỗi rãi thường thích đi dạo cùng cô em gái Ô-li-a trên đại lộ Nép-xki, dọc theo những con đường ven sông, vườn Mùa hè, làm quen với thành phố, các cung điện tráng lệ, các viện bảo tàng. Năm đó Ô-li-a sống ở Pê-téc-bua, cô học trường Cao đẳng nữ.

Thi xong, Vla-di-mia I-lích đến gặp Ô-li-a. Anh muốn chia sẻ niềm vui với cô em. Vị giáo sư đứng tuổi đã chúc mừng anh vì tất cả các môn anh đều đạt điểm cao nhất. Anh đã học hành không phí công! Sắp tới, anh sẽ chuyển hẳn lên Pê-téc-bua và bắt đầu công việc quan trọng nhất của mình, công việc cách mạng!

Anh vui vẻ đi tới gặp em gái.

“Ta sẽ rủ Ô-li-a đi dạo chơi trên sông Nê-va. Và sắp sửa nghỉ hè rồi, hai anh em sẽ cùng về Xa-ma-ra.”

Bà chủ nhà của Ô-li-a đập tay, đón anh bằng tiếng kêu sợ hãi:

- Vla-đi-mia I-lích, thật là tai họa, thật là rủi ro!

“Lại tai họa.” - Vla-đi-mia I-lích hoảng hốt.

Anh bước vào phòng. Ô-li-a người nóng ran, mặt đỏ bừng, lăn lộn trên gối trong cơn mê sảng. Đầu tóc rũ rượi, cặp môi đỏ nứt ra.

Cô luôn lấy tay bắt bắt cái gì, miệng nói lắp bắp với vẻ cầu xin.

- Mẹ ơi! - qua giọng nói rồi rạc tiếng được tiếng mất. - Cứu con với, mẹ ơi!

Vla-đi-mia I-lích nắm lấy tai Ô-li-a. Cô không nhận ra anh, cô dứt tay ra. Anh đưa cô em tới bệnh viện và đánh điện gọi mẹ tới.

Ở Xa-ma-ra chưa có đường sắt. Đến khi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na tới được Pê-téc - bua thì Ô-li-a đã nguy kịch rồi. Cô mất ngày 8 tháng 5 năm 1891. Bốn năm trước đây cũng vào ngày này Xa-sa bị tử hình.

Vla-đi-mia I-lích dìu mẹ đi sau chiếc quan tài. Trái tim đau đớn. Mọi người đều bắn khoăn trước cái chết vô nghĩa ấy. Cô gái mười chín tuổi, xinh đẹp, thông minh, đã chết sớm như vậy, thật là bức mình! Bà mẹ đi sau chiếc quan tài, trông mặt bà nhợt nhạt như không còn một hột máu, cặp môi bà mím chặt, không khóc.

Năm mồ mới ở nghĩa địa cứ to dần thêm. Các bạn gái của Ô-li-a đặt lên mộ những vòng hoa.

Sau khi chôn cất Ô-li-a, Vla-đi-mia I-lích cùng với mẹ trở về nhà ở Xa-ma-ra. Bảy giờ gia đình U-ni-a-nốp đang sống ở Xa-ma-ra.

Những năm sống ở Xa-ma-ra là thời kì quan trọng trong cuộc đời của Vla-đi-mia I-lích. Ở đó I-lích đã chuẩn bị cho kì thi tốt nghiệp đại học. Ở đó I-lích đã làm quen với học thuyết Mác một cách gần gũi và sâu sắc hơn.

Các Mác, nhà bác học kiêm nhà cách mạng Đức vĩ đại, đã viết cuốn sách nổi tiếng “tư bản” và cùng với người bạn của mình là Phơ-ri-đrich Ăng-ghe-n

viết “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản”. Các Mác đã chứng minh giai cấp công nhân sẽ chiến thắng bọn tư bản, sẽ nắm chính quyền và xây dựng trên trái đất xã hội mới, xã hội cộng sản. Vla-đi-mia I-lích rất đỗi ngạc nhiên. Anh đọc Mác một cách vô cùng xúc động. Học thuyết Mác đã lôi cuốn anh và xâm chiếm anh đến tận đáy lòng. Con đường đi tới tương lai đã mở ra rất rõ ràng. Con đường đó đã được lựa chọn. Vĩnh viễn.

Những người theo học thuyết Mác được gọi là những người mác-xít. Vla-đi-mia I-lích đã trở thành người mác-xít. Anh bắt đầu tham gia nhóm mác-xít Xa-ma-ra, giải thích và tuyên truyền Mác một cách bí mật, để không sa vào tay bọn hiến binh.

Sau khi thi đỗ, Vla-đi-mia I-lích làm việc ở tòa án Xa-ma-ra, nhiều lần anh bênh vực những nông dân và những người nghèo.

Vla-đi-mia I-lích làm việc, học tập và mong muốn rời khỏi Xa-ma-ra tới một thành phố công nghiệp lớn nào đó, nhất là Pê-téc-bua. Ở Pê-téc-bua có nhiều nhà máy và công xưởng. Ở Pê-téc-bua có giai cấp công nhân hùng mạnh; chính là nơi Vla-đi-mia I-lích mong muốn tới.

Anh đã định đi Pê-téc-bua từ lâu, nhưng chỉ vì thương mẹ mà ở lại. Mẹ buồn nhớ Ô-li-a.

Vla-đi-mia I-lích hết sức chăm sóc và làm cho mẹ khuây khỏa trong những ngày buồn bã này.

Mùa thu năm 1893 gia đình U-ni-a-nốp rời khỏi Xa-ma-ra. Mi-chi-a đến tuổi vào trường đại học. Anh đã chọn Mát-xcơ-va. Bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na cùng Mi-chi-a và Ma-nhi-a-sa liền chuyển đến Mát-xcơ-va.

An-na I-li-nhít-na đã lấy chồng. Chồng chị là Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích Ê-li-đa-rốp. Thời sinh viên anh sống ở Pê-téc-bua, là bạn của Xa-sa. Anh đã kết thân với An-na I-li-nhít-na từ khi đó. Sau sự đau khổ và tai họa đã làm cho họ thêm gần gũi và gắn bó với nhau. An-na I-li-nhít-na và Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích sống cùng với gia đình U-ni-a-nốp. Họ cùng chuyển đến Mát-xcơ-va.

Vla-đi-mia I-lích một mình đi Pê-téc-bua, trong lòng tràn đầy sức sống và

ngộ lực cách mạng.

NGOẠI Ô NÉP-XKI

Tờ bắt đầu tối. Trên các đường phố Pê-téc-bua những chiếc đèn lồng chiếu mờ mờ sáng. Những người đi đường thưa thớt vội vã về nhà.

Vla-đi-mia I-lích đi xe ngựa^[9] chở khách trong thành phố. Chiếc xe rung chuông leng keng, lắc lư trên đường ray. Đôi ngựa hồng lắc đầu, ra sức kéo toa xe nhỏ. Các cửa sổ toa xe đều bị băng đóng, không biết được xe đang đi đâu. Chặng đường còn khá xa. I-lích cần ra vùng ngoại ô Nép-xki, tới một nhóm công nhân.

Khi Vla-đi-mia I-lích ngồi vào toa xe, một người bé nhỏ, đeo kính râm nhảy theo anh lên bậc cửa. Vla-đi-mia I-lích đã trông thấy hắn ở bên xe. Hắn đứng, lấy tờ báo che mặt làm ra vẻ đọc, nhưng thực ra đang theo dõi Vla-đi-mia I-lích. “Mật thám”, - Vla-đi-mia I-lích nhận ra ngay, khi tên kia nhanh nhẹn nhảy lên xe.

Vla-đi-mia I-lích ngồi sát cạnh lối ra, kéo cổ áo lên và bắt đầu nghĩ cách chuồn khỏi tên mật thám. Anh giả vờ ngủ, nhưng thực ra là thò vào cửa kính để làm tan một khoảng băng nhỏ. Qua đó có thể nhìn xem đến bên nào thì xuống được. Anh biết một bên có thể lẩn thoát tên mật thám. Anh dán mắt vào cửa sổ, nhìn qua cái vòng nhỏ đã tan băng, cốt sao không bỏ lỡ bên đó. Bên ấy đây rồi. Xe đỗ.

- Có ai xuống không? - người bán vé hỏi.

Hành khách im lặng. Vla-đi-mia I-lích cũng im lặng,

Đôi ngựa bắt đầu chạy thì Vla-đi-mia I-lích liền đứng phắt dậy, nhảy khỏi toa xe. Anh ba chân bốn cẳng chạy tới một sân ăn thông với sân khác. Phía sau bỗng vang lên tiếng chuông vội vã: người bán vé đã giật chuông, toa xe dừng lại. Tên mật thám cũng nhảy khỏi toa xe, nhưng chậm rồi. Hắn nhìn ngược nhìn xuôi, không thấy ai cả.

Vla-đi-mia I-lích chạy qua cái sân ăn thông với sân khác ra một phố khác rồi đi bộ một cách yên ổn tới nhóm công nhân.

Nhóm tụ tập ở nhà I-van Ba-bu-skin, thợ tiện nhà máy cơ khí ở ngoại ô Nép-ski. Nhà máy mang tên chủ là Xê-mi-an-nhi-cốp. Ở ngoại ô Nép-ski có nhiều nhà máy và công xưởng. Sáng sớm, ngay từ lúc trời còn tối, còi nhà máy đã bắt đầu rú lên các giọng khác nhau. Công nhân làm việc từ lúc trời còn tối, đến khuya mới trở về. Họ không hề nhìn thấy mặt trời mọc. Cuộc sống thật là tăm tối! Nhưng không thể sống mãi như thế được!

Để tránh cảnh sát, công nhân bí mật tụ tập ở nhà Ba-bu-skin, thảo luận vai trò và vị trí của mình.

Buổi tối hôm ấy họ đã tụ tập đông đủ và chờ đợi diễn giả Ni-cô-lai Pê-tơ-rô-vích. Thật ra đó là Vla-đi-mia I-lích. Anh lấy tên Ni-cô-lai Pê-tơ-rô-vích để bộn mặt thám và cảnh sát không nhận ra anh là ai.

Vla-đi-mia I-lích đến nhà Ba-bu-skin. Đến nhóm công nhân ở ngoại ô Nép-ski làm gì? Và đến các nhóm công nhân khác làm gì?

Anh muốn tất cả các công nhân hiểu rõ chuyện học thuyết Mác. Mác đã dạy “công nhân là lực lượng có thể xây dựng lại xã hội. Nếu công nhân muốn và biết nổi dậy chống lại bọn chủ xưởng và Nga Hoàng thì không ai có thể thắng được họ. Có nghĩa là công nhân cần phải đoàn kết lại. Cần phải đặt mục đích và đặt được mục đích của mình. Công nhân còn có mục đích nào khác? Chỉ có một mà thôi. Nắm lấy chính quyền. Thiết lập nàh nước của nhân dân lao động.”

Nhà nước tốt đẹp, xã hội công bằng! Mác gọi đó là cộng sản chủ nghĩa.

CUỐN SÁCH ĐẦU TIÊN

*T*rong khi Vla-đi-mia I-lích giảng giải cho nhóm của anh thợ tiện Ivan Va-xi-li-ê-vích Ba-bu-skin ở ngoại ô Nép-ski thì nhiều công nhân thuộc các nhóm mác-xít cũng tụ tập ở các nơi khác của Pê-tác-bua. Khi tới thành phố này, Vla-đi-mia I-lích trước hết bắt liên lạc ngay với những người cách mạng mác-xít.

- Các đồng chí! - Vla-đi-mia I-lích nói. - Tất cả chúng ta cần phải đưa học thuyết Mác vào quần chúng công nhân. Cần phải liên hiệp với công nhân và chuẩn bị cuộc sống cách mạng.

Thế là thành lập Liên minh cách mạng, sau này lấy tên là “Liên minh đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân”. Lúc đầu “Liên minh đấu tranh” chỉ mới có ở Pê-téc-bua, về sau có cả ở các thành phố khác.

Vla-đi-mia I-lích đã mở đầu một công việc thật là to lớn như vậy!

Nhưng Vla-đi-mia I-lích không chỉ lãnh đạo các nhóm ở ngoại ô Nép-ski, Nác-vơ-ski, đảo Va -xi-li-ép-ski, anh còn có một công việc quan trọng nữa. Chỉ khi nào có thì giờ rỗi, Vla-đi-mia I-lích mới làm công việc đó. Buổi trưa, chiều tối, đôi khi thậm chí vào cả ban đêm, Vla-đi-mia I-lích ngồi viết sách^[10]. Cuốn sách mà Vla-đi-mia I-lích đã viết đều đáng sợ đối với bọn tư bản. Nó đã nói cho công nhân làm thế nào để đấu tranh đúng đắn hơn với chính quyền tư sản, làm thế nào để tiến hành cuộc đấu tranh ấy có tổ chức hơn.

Chẳng bao lâu nữa Vla-đi-mia I-lích sẽ kết thúc cuốn sách. Các đồng chí mác-xít sẽ bí mật đem in và phổ biến trong các nhóm công nhân.

Đã khuya rồi. Từ căn phòng nhỏ của Vla-đi-mia I-lích nhìn qua tấm rèm tuyn, trời tối đen như mực. Trong các ngôi nhà đối diện, các cửa sổ đều đã tắt đèn. Đêm đã đến. thành phố đã đi ngủ.

Vla-đi-mia I-lích gác bút lại và đứng dậy khỏi bàn. Anh bước ba bước. Căn phòng tuy bé nhỏ, nhưng anh thích đi dạo quanh.

Chỉ có một con đường. Giai cấp công nhân Nga sẽ đi theo con đường trực diện đấu tranh chính trị công khai, tiến đến cuộc cách mạng cộng sản chủ nghĩa thắng lợi, - đây là những điều Vla-đi-mia I-lích đã suy nghĩ và viết. Cuốn sách của Vla-đi-mia I-lích đã kêu gọi công nhân Nga tiến đến cuộc cách mạng cộng sản chủ nghĩa thắng lợi. Chưa có ai dám kêu gọi công nhân Nga bằng những lời táo bạo như vậy.

Trong khi đó Vla-đi-mia I-lích mới có hai mươi ta tuổi đầu. Anh còn rất trẻ. Anh đã hiểu biết nhiều. Và đã tin: công nhân Nga sẽ làm cách mạng.

CUỘC BẠO ĐỘNG Ở XÊ-MI-AN-NHI-CÓP

Trong dịp lễ Giáng sinh, nhà máy Xê-mi-an-nhi-cóp ở ngoại ô Nép-ski không làm việc. Trước ngày lễ, chủ cần phải trả tiền lương cho công nhân. Còi nhà máy rú lên một hồi dài, vang đi khắp cửa ô. Các máy dừng. Các nhà máy cũng im lặng.

I-van Ba-bu-ski thu dọn dụng cụ, mong lĩnh lương mau mai đi rồi trở về nhà.

Lão đốc công đi đôi ủng mới kêu ken két, đáng phì nộn, bước vào:

- Anh em ơi, gắng chờ đến chiều mới có tiền.

Từ các góc xưởng vang lên những lời nói bất bình:

- Tiền của mình mà cũng phải chờ như của bố thí ấy!

Nhưng không thể làm khác được, đành phải chờ. Anh em công nhân tụ tập thành đám đông ở xưởng và trong sân, giậm chân ở ngoài trời lạnh, hà hơi vào tay cho ấm. Thình thoảng họ đưa mắt nhìn về phía cửa xem những nhân viên văn phòng có đem tiền ở nhà băng về không.

- Thà làm việc còn hơn chạy lăng xăng vô ích, dù sao thì cũng còn được lĩnh tiền làm thuê, - đám công nhân càu nhàu.

Cuối cùng lão quản lý mặc chiếc áo ngắn bằng da cừu trắng xuất hiện trên bậc thềm của văn phòng.

Đám đông chạy vội về phía bậc thềm.

- Hôm nay không có tiền, mai chúng tôi sẽ trả, - lão quản lý tuyên bố.

Thế là hết. Trước ngày lễ đi về nhà với túi rỗng không. Bọn trẻ hoài công chờ đợi đồng quà tấm bánh. Có người, ở nhà không còn một đồng xu để mua bánh mì nữa.

- Đối với phần của chúng ta sẽ chẳng có bao nhiêu nhưng đối với bọn tư sản sau một ngày tiền lãi phần trăm sẽ tăng lên rất nhiều, - Ba-bu-ski nói.

Về những chuyện tương tự như thế này, Vla-đi-mia I-lích đã nói tới ở nhóm. Anh giải thích: bọn tư sản giữ vốn ở nhà băng càng lâu càng có lợi. Còn công nhân cứ việc chờ đợi.

Sáng hôm sau đáng lẽ được nghỉ, những họ vẫn phải tới nhà máy để lĩnh lương. Người ta lại không trả tiền. Thời gian trôi đi, ngày đông ngắn ngủi đã gần hết, mà những nhân viên phát tiền vẫn chưa thấy xuất hiện.

- Anh em ơi, lão quản lý đã đánh lừa chúng ta! - một giọng nói tức giận của ai đó bỗng vang lên như một hiệu lệnh.

Mọi người la ó, lao từ ngoài đường vào các cửa.

Trong các phòng, người chen lấn nhau. Đám công nhân tức giận phá tung cửa, đập vỡ cửa kính.

- Trả lương ngay!

Hòn đá đầu tiên bỗng rít lên, con chim đại bàng ở hai đầu ở cổng nhà máy lắc lư. Những hòn đá, gậy gộc, cục than liên tiếp lao theo. Chiếc đèn lồng bị vỡ toang. Đám công nhân lao về phía cửa hàng của chủ ở cạnh nhà máy. Họ phá cửa. Xông vào. Lấy rìu và gậy gộc phá phách hàng hóa.

- Phải thiêu sống lão quản lý? - có tiếng kêu âm lên.

Đám đông đổ về phía ngôi nhà lão quản lý.

Ngôi nhà bị che khuất, các cửa chớp đều đóng kín mít. Anh em công nhân chất củi và dăm gỗ vụn đầy bậc cửa khóa rồi tưới dầu lên. Ngọn lửa bùng cháy, cột khói đen và những tia lửa bốc lên mái nhà.

- Đáng đời lão ta, lão sẽ không lừa dối được ai nữa! - đám công nhân la lên.

Nhưng từ xa đã vọng đến tiếng kèn đồng. Một đội chữa cháy phóng tới. Một người lính cưỡi ngựa hồng nhảy lên bậc cửa đang bốc cháy.

- Cút đi! - hấn quát tháo đám công nhân.

Những người lính chữa cháy vội lao tới vây chặt lấy ngôi nhà, bắc thang leo lên. Những ống dẫn nước bằng vải nhằm thẳng vào lửa. Một lát sau đám cháy đã bị dập tắt.

- Giải tán về nhà ngay! - viên đội trưởng chữa cháy đội mũ sắt cưỡi ngựa ra

lệnh.

Mọi người vẫn cứ đứng lì ở đó.

Hắn ta liền vung tay lên. Chiếc ống chữa cháy bắt đầu phun nước thẳng vào đám đông như một trận mưa đá. Mọi người bỏ chạy. Trận mưa đá đã xua đuổi, quất vào họ. Quần áo đã cứng lại ở ngoài trời rét.

Mãi đến chiều mới đem tiền ở nhà băng về. Bọn chủ sợ không dám trì hoãn việc trả lương lâu hơn nữa. Những đám người phờ phạc, cau có xếp hàng lĩnh lương. Đến khuya mới phát xong. Đến khuya nhà máy mới dứt đi.

BỐN TỜ TRUYỀN ĐƠN

Bọn hiến binh sục sạo khắp các nhà, lùng bắt những công nhân nhà máy Xê-mi-an-nhi-cốp đã tham gia cuộc bạo động. Chúng trói chặt cánh khuỷu, lôi họ tới sở cảnh sát.

- Đứa nào đập phá cửa hàng của chủ? Ngồi tù, sau song sắt.

- Đứa nào đốt bậc tam cấp của ông quản lý? Ngồi tù, sau song sắt.

Ba-bu-skin chờ đợi: “Thế nào chúng nó cũng đến tìm mình...”

Tối khuya có tiếng gõ cửa. Tiếng gõ mau ngắn. Ba-bu-skin chợt dạ: “Tìm mình ư?”

Anh hơi trù trù rồi ra mở cửa.

Vla-đi-mia I-lích đã gõ cửa. Khắp người anh trắng xóa vì tuyết, trên cặp lông mày đọng lại những cục tuyết nhỏ. Anh rũ áo bành tô xoa hai tay bị lạnh cóng rồi đi đi lại lại trong phòng:

- Thế nào, nói đi? Nói thật chính xác đi. Bắt đầu như thế nào? Anh em công nhân đã xúc động vì chuyện gì?

Ba-bu-skin muốn kể hết cho Vla-đi-mia I-lích nghe. Trong trí nhớ anh còn đọng lại cuộc bạo động hôm qua ở nhà máy, việc phá phách cửa hàng của chủ, việc đốt bậc tam cấp nhà lão quản lý. Vì phá cửa hàng và vì việc đốt ấy, bọn hiến binh hôm nay đã bắt bớ công nhân.

- Không, người công nhân có ý thức cần phải đấu tranh không phải bằng quả đấm, - Vla-đi-mia I-lích nói. - Chúng ta sẽ viết truyền đơn nói về việc đó.

Họ cùng ngồi vào bàn, nói thì thầm để chị chủ nhà khỏi nghe thấy. Họ bàn xem nên viết gì trong tờ truyền đơn. Nên viết rằng đã đến lúc cần phải đấu tranh. Không ai sẽ giải phóng cho người công nhân khỏi tình trạng nô lệ. Chỉ có chính họ. Cần phải đấu tranh không phải bằng quả đấm, mà bằng tổ chức.

“Các đồng chí công nhân, hãy liên hiệp lại, đòi bọn chủ quyền lợi của mình!” - truyền đơn kêu gọi.

Đêm đã khuya. Tay chống lên má, Ba-bu-skin ngồi nhìn theo Vla-đi-mia

I-lích lướt nhanh ngòi bút trên giấy. Rồi đột nhiên Ba-bu-skin ngủ gật:

- Tôi nhớ một cái thôi.

- Nhớ mà lại ngòi ngủ gật à! - Vla-đi-mia I-lích bắt đầu cười. - Thôi đi nằm đi, sáng mai còn dậy sớm mà đi làm.

Ba-bu-skin nghe lời đi nằm, còn Vla-đi-mia I-lích bắt đầu chép lại tờ truyền đơn. Cần phải chép lại bằng chữ to, chữ in để công nhân dễ đọc. Vla-đi-mia I-lích đã viết nắn nót từng chữ một. Một tờ truyền đơn, tờ thứ hai, thứ ba, thứ tư.

Đột nhiên còi nhà máy bắt đầu rú vang khắp bầu trời, khắp các đường phố và rót vào chiếc cửa sổ cơn lạnh giá của nhà Ba-bu-skin. Đó là nhà máy Xê-mi-an-nhi-cốp gọi công nhân đi làm ca sáng. Còi các nhà máy và công xưởng khác cũng thi nhau gầm rú.

Cửa ô Nép-ski thức dậy.

- Ba-bu-skin, dậy đi thôi, - Vla-đi-mia I-lích đánh thức.

Ba-bu-skin nhồm dậy.

- Cái gì? Ở đâu? Tại sao? - anh không hiểu vì đang ngủ mê.

Anh giụi mắt. Mơ mơ màng màng, không biết có phải Vla-đi-mia I-lích gọi anh không? Đúng là Vla-đi-mia I-lích đã có mặt ở căn phòng nhỏ bé của anh từ sáng sớm tinh mơ. Ba-bu-skin nhìn thấy ở trên bàn bốn tờ truyền đơn được chép lại bằng chữ in liền nhớ lại tất cả.

- Cần phải phổ biến những tờ truyền đơn này trong anh em công nhân, - Ba-bu-ski nói. - Tiếc rằng tôi không kịp chép thêm. Lẽ ra cần phải nhiều nữa! Chà, rất tiếc là không kịp...

Họ đi ra khỏi nhà. Trên bầu trời sao đêm vẫn chưa lặn hết, những tia sáng màu xanh nhạt khẽ nhấp nháy. Những cột khói trắng bốc lên từ các ống khói. Đường phố đầy đám người đen đui đi làm. Vla-đi-mia I-lích và Ba-bu-skin trà trộn vào đám đông.

Ba-bu-skin sờ soạng tìm bốn tờ truyền đơn. Ngay bây giờ anh phải bí mật phân phát bốn tờ truyền đơn này cho những công nhân quen biết. Nhiều công nhân sẽ biết cần phải tổ chức các cuộc bãi công như thế nào cho tốt hơn.

- Tờ giấy truyền đơn đầu tiên của chúng ta. Chúc Ba-bu-skin thành công! -
Vla-đi-mia I-lích nói.

“MI-NÔ-GA”

Tên một loài cá dài và hẹp. Không hiểu sao người ta lại đặt bí danh cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na Crúp-xcai-a, một cô gái có sức hấp dẫn, là “Mi-nô-ga”. Nói chung các hội viên của “Liên minh đấu tranh” đều có những bí danh rất kì lạ. Chẳng hạn như bí danh của Gơ-lép Cơ-rơ-gi-gia-nốp-xki là “Xu-xlich”^[11]. Anh giống con chuột đồng ở chỗ nào? Chẳng giống gì cả. Anh có dáng người thâm thấp, rất hoạt bát, cặp mắt đen lánh. Anh là bạn gần gũi của Vla-đi-mia I-lích, học công trình sư và là người mác-xít tốt. Anh hướng dẫn nhóm công nhân ở vùng ngoại ô. Vla-đi-mia I-lích rất quý trọng anh về cái đó.

Và đây là hai người cùng quê ở Nhi-gie-gô-rôt là A-Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na-tô-li Va-nhê-ép và Mi-kha-in Xi-li-vin có bí danh là “Minhin” và “Pô-ra-giơ-xki”^[12]. Tên gọi đó thì may ra thích hợp. Còn bí danh của Vla-đi-mia I-lích là “Xta-rích”^[13]. Người ta gọi anh như vậy vì anh có trí tuệ và học thức uyên bác.

Vào một ngày tháng một, khi cây cối ở vườn hoa A-léch-xan-đrin-xki phủ tuyết trắng xóa như trong truyện cổ tích về ông già tuyết, “Mi-nô-ga”, tức Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na Crúp-xcai-a, chậm rãi đi dạo ở vườn hoa đối diện với thư viện công cộng. Chị mặc chiếc áo lông ngắn. Chiếc mũ lông vẫn không che lấp hai bím tóc. Hai bàn tay chị siết chặt cuốn vở trong bao tay nhỏ của phụ nữ. Cuốn vở gồm những tin tức về cuộc sống khùng khiếp của công nhân.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na làm việc ở Cục đường sắt, chị còn làm cô giáo trường học tối chủ nhật của công nhân ngoại ô Nép-xki. Một công nhân của xưởng máy, học trò của chị, đã đem đến cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na cuốn vở trên. Những tin tức này cần thiết để viết truyện đơn.

Đã một năm trôi qua kể từ khi Vla-đi-mia I-lích cùng với Ba-bu-skin soạn tờ truyền đơn đầu tiên và trong một đêm chép lại thành bốn bản, giờ đây

“Liên minh đấu tranh” của Pê-téc-bua đã phát hành hàng trăm tờ truyền đơn, bí mật in lại những tờ đó bằng thạch bản rồi đem phổ biến khắp Pê-téc-bua.

... Kìa, cuối cùng Vla-đi-mia I-lích đã xuất hiện ở cổng Thư viện công cộng. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nhìn thấy anh, liền vội vã đi về phía đại lộ Nép-xki. Họ gặp nhau ở đại lộ Nép-xki, cuối cùng đi xuống sông Nê-va. Vla-đi-mia I-lích khoác tay chị.

- Anh làm việc ở thư viện có tốt không? - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na hỏi, rồi chính mình nhét vào tay áo anh cuốn vở ở trong bao tay.

- Rất tốt! - Vla-đi-mia I-lích vừa đáp vừa nhét sâu cuốn vở vào tay áo. - Những tin tức chính xác chứ?

- Vâng.

- Cảm ơn! - Vla-đi-mia I-lích nói.

Chị quay khuôn mặt ửng hồng vì giá lạnh về phía anh. Cặp mắt chị sáng lên. Vla-đi-mia I-lích tiếp xúc với cô gái giản dị và chín chắn này, cảm thấy rất thú vị! Họ đã làm quen với nhau ít lâu sau khi Vla-đi-mia I-lích đến Pê-téc-bua. Có lẽ nào mới từ khi đó nhỉ? Vla-đi-mia I-lích cảm giác như anh đã biết chị từ lâu rồi. Anh thích chia sẻ với chị những ý nghĩ. Chị sẵn sàng và vui vẻ giúp đỡ anh. Họ cùng có những quan điểm chung, mục đích chung, sự nghiệp chung.

Đột nhiên Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na có cảm giác Vla-đi-mia I-lích siết chặt tay chị như có ý báo trước có chuyện cần cảnh giác. Phía sau có một kẻ đang theo dõi họ. Hắn có điệu bộ rất khó chịu, cổ áo dựng ngược lên. Hai vai gù, tay thọc vào túi.

Vla-đi-mia I-lích lập tức lái câu chuyện. Anh bắt đầu giải thích rõ to về những vấn đề thuộc đời sống hàng ngày. Anh nói rằng nghe đồn ở Li-gốp-ca có một cửa hiệu nhỏ bán mũ lông rất rẻ. Nên đi tới đó mua.

Còn chính anh cố dẫn Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đi dạo bước trên đại lộ Nép-xki. Họ đi qua đường, rẽ sang một lối khác. Tên mật thám không rút lui, vẫn bám riết.

- Chúng ta phân tán đi, - Vla-đi-mia I-lích nói thầm.

Họ chia tay nhau. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na quay lại phía sau, ra đại lộ Nép-xki chờ xe ngựa. Vla-đi-mia I-lích đi tiếp trên đường phố tỉnh cờ ấy. Tên mật thám vẫn bám riết. Một phút sau Vla-đi-mia I-lích đi vượt lên phía trước. Đột nhiên anh rẽ vào một ngõ. Vla-đi-mia I-lích trông thấy ở trong ngõ có cái cổng khá sang của một nhà giàu. Ở đó có những tấm thảm và những cây cọ. Và một chiếc ghế bành của người gác cổng bỏ trống đặt ở cổng. Trong nháy mắt anh bước vào, ngồi luôn vào chiếc ghế bành đó, cầm tờ báo ở trên chiếc bàn con che mặt.

Tên mật thám chạy vào ngõ. “Người mà hấn theo dõi đâu rồi? Chui xuống đất rồi hay sao?” Tên mật thám há hốc mồm vì ngạc nhiên. Hấn chạy khắp ngõ, đành bỏ về, chẳng được tích sự gì cả.

Về mặt hấn trông thật thiếu não đến nỗi Vla-đi-mia I-lích phải cố nhịn mới không bật cười. Nhưng phải mau mau trở về nhà, không được kéo dài thời gian, kéo lâu gác cổng ra thì nguy! Vla-đi-mia I-lích sờ cuốn vở trong tay áo. Vẫn còn nguyên. Phút nguy hiểm đã trôi qua rồi. Phải mau mau trở về nhà bắt tay vào công việc.

KHÔNG THỂ TIÊU DIỆT ĐƯỢC SỰ NGHIỆP CỦA CHÚNG TA

Này mồng 8 tháng chạp năm 1895 trong căn nhà của Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na Crúp-xcai-a có một cuộc họp của các hội viên “Liên minh đấu tranh”. “Liên minh đấu tranh” quyết định xuất bản tờ báo bí mật “Sự nghiệp công nhân”. Giờ đây họ tụ tập để thảo luận các bài cho số báo đầu. Vla-đi-mia I-lích viết những bài chính. Những bài đó giàu tính chiến đấu và dũng cảm được mọi người rất thích!

Họ đã quyết định in tờ báo “Sự nghiệp công nhân” ở nhà in bí mật. Nhà in đó ở ngay trên bờ vịnh Phần Lan thuộc ngoại ô Pê-téc-bua.

- Chúng ta sẽ in ở đó, - các hội viên “Liên minh đấu tranh” đã thỏa thuận như vậy.

Họ trao các bài cho A-na-tô-li Va-nhê-ép. A-na-tô-li Va-nhê-ép, sinh viên hai mươi ba tuổi, là một người cương nghị. Anh hết lòng trung thành với công tác cách mạng. Vla-đi-mia I-lích đã trao cho anh những công việc quan trọng và nguy hiểm nhất. Ngày mai A-na-tô-li Va-nhê-ép sẽ đưa các bài tới nhà in, và chẳng bao lâu công nhân sẽ được đọc tờ báo đầu tiên của mình.

Các hội viên “Liên minh đấu tranh” đến khuya mới tan họp ra về, họ hài lòng với công việc đã làm.

Vla-đi-mia I-lích ở lại một lát. Anh nói chuyện với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na và nói mãi không hết chuyện. Họ nói về các đồng chí. Vla-đi-mia I-lích tìm thấy ở mỗi người những nét thú vị và khen ngợi đúng mức. Anh yêu mến mọi người! Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na rất quý trọng điều đó. Họ nói về công nhân. Công nhân rất khát khao kiến thức! Như Ba-bu-skin chẳng hạn, một người xuất sắc, có tài...

- Tạm biệt, Na-đi-a^[14]. - Vla-đi-mia I-lích nói. - Ngày mai tôi sẽ đến gặp Na-đi-a ngay...

Các đường phố đều vắng vẻ. Thỉnh thoảng mới có một ngọn đèn lồng tỏa sáng. Ánh sáng mờ mờ của những ngọn đèn không át nổi ánh sao đêm. Vla-đi-mia I-lích đi xe ngựa đến thư viện công cộng. Ở đây cũng vắng vẻ. Chỉ có một mình anh. Những cánh bồ đề ở công viên A-léch-xan-đrin-xki trĩu xuống vì tuyết phủ. Một cánh nhỏ bị gãy kêu lắc rắc. Mưa tuyết từ trên cành rơi lả tả. Vla-đi-mia I-lích thấy thanh thản trong lòng!

Anh trở về căn nhà mới thuê ở Gô-rô-khô-vui. Vì bọn mật thám săn đuổi anh rất dữ nên để phòng xa, anh thường phải thay đổi chỗ ở luôn.

Anh bước vào rón rén cốt không làm mất giấc ngủ của bà chủ nhà. Anh chưa buồn ngủ nên quyết định đọc chút ít. Vla-đi-mia I-lích chọn tài liệu chuẩn bị cho cuốn sách mới sắp tới của mình. Anh vừa ngồi xuống bàn liền đọc rất say mê. Nhìn đồng hồ: đã sắp hai giờ sáng.

- Phải đi ngủ thôi, - anh thầm nhủ nhưng vẫn tiếp tục đọc.

Đúng hai giờ có tiếng chuông réo.

Vla-đi-mia I-lích bàng hoàng, lắng nghe vẻ ngạc nhiên. Tiếng chuông lặp lại nghe cục cằn, thô lỗ. Bà chủ nhà thức dậy lê đôi dép lệt quệt ở ngoài hành lang.

- Ai đó? Ai đó? - giọng bà chủ nhà vang lên cạnh cửa.

Người đầu tiên bước vào là lão gác cổng mặc chiếc áo lông ngắn bằng da thuộc và khoác tạp dề. Theo sau lão là hai tên mặc thường phục lặng lẽ đi rất nhanh vào phòng Vla-đi-mia I-lích. Phía sau là tên sĩ quan hiến binh.

- Lệnh bắt giam.



Hai tên mặc thường phục xông vào lục soát sách vở, sờ nắn chiếc giường, xem xét lò sưởi và lỗ thông hơi lò sưởi.

Vla-đi-mia I-lích đứng im lặng cạnh tường.

Anh đang nghĩ tới các đồng chí khác. Có chuyện gì xảy ra với họ không? Một mình anh bị bắt hay các đồng chí khác cũng bị bắt? Còn Na-đi-a thì sao? Có chuyện gì xảy ra với Na-đi-a không? Chẳng lẽ sự nghiệp của chúng ta thế là tan vỡ ư?

“Không. Không thể tiêu diệt được chúng ta, - Vla-đi-mia I-lích nghĩ. - Không thể tiêu diệt được sự nghiệp của chúng ta. Hàng vạn công nhân mới sẽ đứng lên. Toàn thể nhân dân lao động ở nước Nga sẽ đứng lên.”

XÀ LIM SỐ 193

Chiếc cửa sổ con hẹp có chấn song nằm sát trần. Ánh sáng màu xanh yếu ớt hắt qua lớp kính bụi bặm. Chiếc bàn bằng sắt gấp được kê cạnh tường. Sách vở chất đống trong một góc sàn. Được phép đọc sách. Chị em gái và Na-đi-a đem đến cho Vla-đi-mia I-lích rất nhiều cuốn sách cần thiết. Đêm hôm ấy Na-đi-a không bị bắt. Còn các chị em gái và bà mẹ thì từ Mát-xcơ-va tới ngay sau khi Vla-đi-mia I-lích bị ngồi tù.

Hôm nay là thứ năm - ngày được đến thăm. Vla-đi-mia I-lích xếp sách sang một bên. Cần phải làm những việc khác. Anh đi đi lại lại cho chân tay đỡ tê, rồi đứng cạnh chiếc bàn, quay lưng về phía cửa ra vào. Ở cửa có một lỗ tròn nhỏ, tên cai ngục chốc chốc lại liếc nhìn vào đó. Đứng quay lưng về phía lỗ cửa, Vla-đi-mia I-lích dùng ruột bánh mì vo lại thành cái lọ con.

Để làm gì? Thế này. Cái lọ mực của Vla-đi-mia I-lích làm bằng ruột bánh mì. Thay vào mực là sữa. Anh cầm lấy cuốn sách và bắt đầu dùng mực sữa viết vào giữa các dòng chữ trong sách. Viết xong một chữ thì sữa khô đi - không nhìn thấy chữ nữa. Hôm nay sẽ chuyển cuốn sách về nhà. Na-đi-a hoặc các chị em gái sẽ hơ trang sách lên đèn, và đây là những điều kỳ diệu: những chữ từ từ sống lại, hiện hình như âm bản trên phim ảnh. Thế là đọc được bức thư. Thật ra, không phải Vla-đi-mia I-lích viết thư, mà là viết truyền đơn gửi ra ngoài.

Vào đêm mừng 8 rạng ngày mùng 9 tháng chạp cùng bị bắt với Vla-đi-mia I-lích còn có một trăm sáu mươi người trong “Liên minh đấu tranh”. Nhưng “Liên minh” vẫn không bị vỡ. Ngoài kia những cuộc bãi công được “Liên minh” phát động vẫn tiếp tục. Vla-đi-mia I-lích đã gửi những tờ truyền đơn cho những người tham gia bãi công.

Ngoài cửa có tiếng chìa khóa mở lách cách, ổ khóa kêu rít lên. Tên cai ngục bước vào. Vla-đi-mia I-lích trong nháy mắt cầm lấy lọ mực bằng ruột bánh mì với sữa đưa vào miệng nuốt chửng.

Tên cai ngục đi lại gần xem kĩ. Không thấy gì khả nghi cả: người tù vẫn đang đọc. Tên cai ngục cầm chùm chìa khóa kêu leng xeng bước ra khỏi xà lim.

Vla-đi-mia I-lích lại nặn lọ mực mới và tiếp tục viết. Sau đó lại ăn lọ mực này. Cứ như thế tên cai ngục đã bị lừa không biết gì hết.

Một giờ sau lại có tiếng chìa khóa kêu leng xeng - người ta dẫn U-li-a-nốp ra gặp người yêu. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đứng đợi ở phía bên kia hàng rào kẽm. Không thể bắt tay nhau. Chỉ có thể gật đầu và mỉm cười. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã mỉm cười, mặc dù chị lấy làm đau xót thấy Vla-đi-mia I-lích ở phía bên kia hàng rào sắt. Anh ấy thật là cừ! Tinh thần không hề nao núng. Ngay cả ở trong tù vẫn vui vẻ, sáng khoái.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na chuyển lời chào của mẹ và các chị em gái. Cả nhà rất khỏe mạnh, rất nhớ và rất yêu.

- Rất yêu! - chị nhắc lại, và Vla-đi-mia I-lích nhìn thấy khuôn mặt chị đỏ lên một cách đáng yêu...

Sau đó chuyển sang công việc. Làm thế nào để nói về công việc bây giờ trong khi tên hiến binh luôn luôn đi dạo giữa hai hàng rào sắt và lắng nghe từng lời?

- Hôm nay anh gửi trả những cuốn sách của thư viện đã đọc xong, - Vla-đi-mia I-lích nói. - Và cả cuốn sách của Ma-nhi-a-sa nữa, - anh nói thêm sau khi ngừng một lát. Anh liếc nhìn Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na một cách chăm chú, hết sức chăm chú.

“Cuốn sách của Ma-nhi-a-sa, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na thầm nhắc lại. - Anh ấy nhấn mạnh: cuốn sách của Ma-nhi-a-sa. Anh ấy muốn nói gì nhỉ? Không làm sao đoán ra... À! Đoán ra rồi! Bức thư hoặc tờ truyền đơn cần tìm trong cuốn sách của Ma-nhi-a-sa.”

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na gật đầu, đỏ mặt lên vì vui mừng, vì đã hiểu. Nhưng Vla-đi-mia I-lích lại tiếp tục ra câu đố khác.

- Em biết số buồng giam của anh chưa?

- Tất nhiên là biết! Một trăm chín mươi ba!

“Anh ấy hỏi thế để làm gì nhỉ? Không phải vô cớ mà anh ấy hỏi. À, chắc là thế này nhé! - chị suy nghĩ, - Cần phải tìm tờ truyền đơn ở trang 193. Tất nhiên là anh ấy ám chỉ cái đó rồi!”

- Na-đi-u-sa, em có hay đi xem hát không? - Vla-đi-mia I-lích bỗng nhiên hỏi.

Chị suy nghĩ rồi trả lời.

- Có.

- Có gặp người quen không?

- Thường xuyên, - chị mỉm cười vẻ ranh mãnh. - Gặp tất cả người quen.

Họ khéo léo đánh lừa tên hiến binh! Vla-đi-mia I-lích đã nhận được tin tức quan trọng nhất. Na-đi-a đã xem hát. Cái đó có ý nghĩa là vẫn giữ được liên lạc với công nhân. Gặp tất cả người quen. Có nghĩa là “Liên minh đấu tranh” vẫn hoạt động. Không có những vụ bắt bớ mới.

Tên hiến binh liếc nhìn chiếc đồng hồ quả lắc.

- Hết giờ gặp gỡ.

Một giờ đã trôi qua thật là nhanh! Không muốn chia tay nhau nữa. Buồn thật.

- Hãy kể nhanh nhanh lên một chút gì về bản thân!... - Vla-đi-mia I-lích giục.

- Hết giờ gặp gỡ, - tên hiến binh dứt khoát ngắt lời.

- Tạm biệt, Vô-lô-đi-a! Chúc mạnh khỏe. Đừng buồn.

Người ta dẫn Vla-đi-mia I-lích đi. Anh vừa đi vừa ngoái lại phía sau. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đứng nhìn cho đến khi anh đi khuất.

Chiếc chìa khóa lại xoay trong ổ khóa lách cách. Anh lại bị giam trong xà lim. Trong lòng anh đang tràn đầy ấn tượng của cuộc gặp gỡ. Anh hình dung lúc này Na-đi-a đang ở nhà tù bước ra. Và có thể bây giờ đang đi tới công viên Mùa hè.

Vla-đi-mia I-lích đi đi lại lại hồi lâu trong cảnh tranh tối tranh sáng và suy nghĩ về Na-đi-a với vẻ triu mến.

CHIẾC ĐÈN XANH

Vla-đi-mia I-lích bị đày đi nơi xa xăm, ở làng Su-sen-xcôi-e heo hút đã được đúng một năm. Trước khi bị đày, anh đã phải ngồi tù mười bốn tháng. Thời gian bị đày còn lại gần hai năm nữa.

Su-sen-xcôi-e là một làng hẻo lánh ở Xi-bi-ri. Cách đường sắt sáu trăm dặm. Mới đây người ta vừa bắc con đường sắt dọc theo Xi-bi-ri, đi tàu hỏa từ Mát-xcơ-va tới Gra-xnô-i-a-ro-xcơ mất mười ngày. Sau đó đi tàu thủy ngược dòng sông Ê-nhi-xây khoảng năm ngày. Rồi đi tiếp xe ngựa. Lúc ấy mới đến Su-sen-xcôi-e.

Hôm ấy, mùng 7 tháng 5 năm 1898, trái với lệ thường, Vla-đi-mia I-lích không ngồi viết cuốn “Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga”. Cuốn sách kể rằng ở nông thôn và thành thị Nga bốn tư sản, cu-lắc ngày càng tăng cường lực lượng. Nhân dân sống dưới ách thống trị của tư sản ngày càng nghèo khổ nặng nề.

Sau bữa ăn trưa, một bác nông dân đến gõ cửa sổ. Đó là bác bản nông Xô-xi-pa-tưc trông ốm yếu, nhưng nhanh nhẹn; bác đội chiếc mũ lông che tai, mặc chiếc áo choàng mỏng bằng đại thô, vai đeo khẩu súng.

- Vla-đi-mia I-lích, chúng ta đi bắn vịt trời đi!

Xô-xi-pa-tưc sợ Vla-đi-mia I-lích từ chối, nhưng anh đã đồng ý ngay. Vla-đi-mia I-lích đang sốt ruột. Đáng lẽ Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na từ Pê-téc-bua đã đến, nhưng vẫn chưa thấy đến. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na sau đó cũng bị ngồi tù ở Pê-téc-bua vì tham gia hoạt động cách mạng. Rồi chị cũng bị kết án đi đày. Chị xin mãi mới được đến làng Su-sen-xcôi-e, tới chỗ Vla-đi-mia I-lích. Bây giờ lẽ ra chị đã đến rồi, nhưng không hiểu vì sao mãi chưa thấy. Việc đi lại bằng đường thủy trên sông Ê-nhi-xây không biết đã khai thông chưa? Hay là đang chờ tàu thủy ở Gra-xnô-i-a-ro-xcơ?...

Để đánh át những ý nghĩ lo lắng ấy đi, Vla-đi-mia I-lích lấy khẩu súng kíp treo ở trên đỉnh xuống bước ra khỏi nhà.

- Đôi ủng ấy thích hợp đây, - Xô-xi-pa-tức tỏ vẻ tán thành.

Đôi ủng của Vla-đi-mia I-lích đúng là thích hợp để lội bùn lầy sẵn vịt trời. Đôi ủng để lội bùn phải cao hơn đầu gối. Khẩu súng kíp cũ đã nạp sẵn đạn chì. Vla-đi-mia I-lích và Xô-xi-pa-tức đi tới hồ Lông, cách xa khoảng mười dặm. Ở đó có nhiều vịt trời đến nổi bờ hồ rắc đầy lông vịt. Vì vậy có tên gọi là hồ Lông.

Ngày hôm đó rất đẹp. Mặt trời dịu dịu, mỗi ngọn cỏ lá cây đều ánh lên dưới tia nắng vui vẻ. Những cánh đồng cỏ xanh rờn, như vừa mới được tắm rửa. Những bông hoa màu xanh và màu tím nở rộ trong đám cỏ. Ở đằng xa, về phía chân trời, trên nền trời xanh nổi lên dãy núi Xai-an đầy tuyết phủ. Cả cái khối khổng lồ ấy ánh lên lóa mắt.

Đi được khoảng ba dặm, Vla-đi-mia I-lích cảm thấy rất sảng khoái và dễ chịu. Dù có phải đi hai mươi dặm hoặc bốn mươi dặm như thế này thì cũng sẵn sàng. Lại còn được nghe Xô-xi-pa-tức kể chuyện nữa. Xô-xi-pa-tức biết Vla-đi-mia I-lích cần những gì. Phải kể cho anh về nông thôn, về cuộc sống bần cố nông của mình. Phải lần lượt tả cho anh rõ toàn thôn.

Ở hộ này chủ hộ như thế nào. Ở hộ kia chủ hộ ra làm sao. Có bao nhiêu nhân khẩu, gia súc, ruộng đất? Xô-xi-pa-tức kể hết hộ này đến hộ khác, lần lượt khắp làng Su-sen-xcôi-e. Kể đúng sự thật, không thêm bớt nửa lời.

- Dừng lại. Hồ kia rồi. Vla-đi-mia I-lích, cẩn thận đấy. Đừng có bắn trượt. Phát đầu tiên không được bắn trượt, cố gắng nhé, điềm xấu đấy, - vừa đến nơi sẵn bắn, Xô-xi-pa-tức đã bắt đầu bận rộn. - Vla-đi-mia I-lích, anh bắn phát đầu không được làm hỏng đấy!

Vla-đi-mia I-lích đứng cầm súng. Đứng cầm súng và lắng nghe cuộc sống của rừng kẻ cũng thú vị! Nghe tiếng chim hót và những tiếng láy lại. Nghe tiếng chim gõ kiến gõ rộn rịp và tiếng gáy tình nghịch của chim cu cu. Nghe tiếng gió rì rào trên các cành cây và ngấm cảnh trời chiều.

Trong những đám cây cối rậm rạp của hồ Lông có cái gì đó bắt đầu động đây, sột soạt: một con vịt trời to màu xám bay lên và nặng nề lượn cách Vla-đi-mia I-lích khoảng mười bước. Anh nổ súng. Trượt rồi!

Anh ngắm lâu nên chậm bóp cò.

- Chà, Vla-đi-mia I-lích, thế là trượt mất rồi! - Xô-xi-pa-tức nổi nóng.

Mặc dù có điềm xấu như vậy, nhưng cuộc đi săn tiếp tục đã diễn ra tốt đẹp. Họ đã bắn được một số vịt trời, nhóm một đồng lửa nhỏ, đun một ấm nước sôi pha trà.

Xô-xi-pa-tức phấn khởi liền xui Vla-đi-mia I-lích ở lại một đêm. Đến đêm vịt trời sẽ từ trong bụi cỏ bay đi kiếm ăn, khi đó thì phải biết! Hàng đàn hàng lũ đông nghịt!

Xô-xi-pa-tức đã cố níu bằng được, nhưng một linh cảm gì đó đã thôi thúc Vla-đi-mia phải trở về nhà.

Trời bắt đầu tối. Người ta xua đàn bò về làng. Trong các sân đang vắt sữa bò, nghe rõ tiếng sữa chảy vào thùng lộp bộp. Những chiếc cần múc nước ở giếng kêu kéo kẹt. Ở đâu đấy có tiếng cừ cái bị lạc kêu be be.

- Trông kìa, Vla-đi-mia I-lích, ở phòng anh có ánh đèn, - Xô-xi-pa-tức phát hiện.

Chính Vla-đi-mia I-lích cũng thấy. Hai cửa sổ nhỏ trong căn nhà gỗ của anh ở cuối ngõ có ánh đèn. Màu xanh. Một niềm vui rạo rực trong ngực Vla-đi-mia I-lích.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na mặc chiếc áo dài màu thẫm, dáng người mảnh dẻ và cân đối, đứng ở bậc tam cấp, tay vin vào lan can. Vla-đi-mia I-lích chạy lên bậc tam cấp.

- Chào Na-đi-a!

- Vla-đi-mia, - chị đáp lại.

- Vào đây, vào đây, xem anh có gì thay đổi không nào? - bà Ê-li-da-ve-ta Va-xi-li-ép-na, mẹ Na-đi-a, từ trong phòng vui vẻ gọi. - Người yêu đến mà lại bỏ đi săn đến khuya mới về à?

Trong phòng tỏa ánh sáng đèn dưới chiếc chụp màu xanh.

- Đèn làm việc. Ánh sáng màu xanh dịu mắt hơn, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nói.

Chị đã đem chiếc đèn này từ Mát-xcơ-va qua hàng chục ngày đi tàu hỏa.

Sau đó đi tàu thủy. Rồi đi xe ngựa. Chị giữ khư khư trong tay, sợ không mang nổi chiếc đèn xanh đến Su-sen-xcôi-e! Cuối cùng chị đã đạt được ý nguyện.

VLA-ĐI-MIA I-LÍCH KÍNH MẾN

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đi đến làng Su-sen-xcôi-e với tư cách là người yêu của Vla-đi-mia I-lích. Họ quyết định làm lễ cưới, nhưng theo tục lệ muốn làm lễ cưới phải có nhẫn. Kiếm đâu ra bây giờ? Ở Su-sen-xcôi-e, ngoài Vla-đi-mia I-lích ra, còn có những người đi đày khác: một người Ba Lan tên I-an Prô-min-xki cùng với gia đình và một người Phần Lan tên là Ô-xác En-béc-gơ. Trước khi bị đày, Ô-xác làm việc tại nhà máy Puchi-lốp ở Pê-téc-bua. Anh còn biết làm đồ trang sức.

Khi Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na chuẩn bị đi đày, Vla-đi-mia I-lích đã viết trong một bức thư: nhớ đem đến cho Ô-xác một bộ đồ nghề, nếu không thì chàng trai ấy sẽ buồn vì không có việc làm. Và lại cũng cần để kiếm sống nữa.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã đem đến cho Ô-xác cả một giỏ đồ nghề. Ô-xác En-béc-gơ đã lấy những đồng xu đồng đánh một đôi nhẫn cho Vla-đi-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na suốt đời giữ đôi nhẫn đó làm kỉ niệm.

Họ chuyển đến một ngôi nhà mới trên bờ sông Su-sa, bắt đầu sống cuộc sống gia đình. Ngôi nhà khác hẳn với tất cả các ngôi nhà khác. Có cửa sổ cao. Và đặc biệt ở bậc tam cấp đi vào cửa chính có hai cái cột. Tại sao lại có một ngôi nhà kỳ lạ như vậy? Thế này. Các nhà đương cục từ lâu đã đày những chính trị phạm tới làng Su-sen-xcôi-e xa xăm này. Vào những năm bốn mươi có hai người thuộc phái thàng Chạp^[15] bị đày tới đây. Một người biết nghề kiến trúc. Anh ta đã tự thiết kế ngôi nhà có cột mà bây giờ vợ chồng U-li-a-nốp và bà Ê-li-da-ve-ta Va-xi-li-ép-na ở.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na và bà mẹ thu xếp cho Vla-đi-mia I-lích một góc để làm việc ở ngôi nhà mới, đặt một giá sách và một bàn viết. Bàn viết cao, có mặt dốc như bàn học sinh, có nắp và tay vịn. Chiếc đèn đặt trên bàn viết có chụp màu xanh. Vào những buổi tối mùa đông các cửa sổ ở Su-

sen-xcôi-e thường tắt đèn sớm, còn ngọn đèn của Vla-đi-mia I-lích vẫn tỏa sáng...

Vla-đi-mia I-lích viết đứng. Cuốn sách “Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga” là một cuốn sách rất lớn, hầu hết được Người viết đứng bên cạnh chiếc bàn ấy. Vla-đi-mia I-lích làm việc khá nhiều! Nào viết sách, viết báo, nào dịch sách tiếng Anh! Vla-đi-mia I-lích cùng với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na dịch sách tiếng Anh để kiếm sống và gửi cho ban biên tập ở Pê-téc-bua. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na là người giúp việc rất tốt của Vla-đi-mia I-lích. Chị cũng có công việc của mình - viết một cuốn sách nhỏ về nữ công nhân. Bởi vì chị biết khá rõ cuộc sống của công nhân.

Họ thích cùng làm việc. Vla-đi-mia I-lích đứng bên bàn viết, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na ngồi ở bàn thường. Và họ cùng nghỉ ngơi ở rừng hoặc ở sông Su-sa, hoặc đi xa tới con sông Ê-nhi-xây. Đôi vợ chồng trẻ yêu nhau tha thiết và sống rất hạnh phúc.

Buổi trưa. Bà Ê-li-da-ve-ta Va-xi-li-ép-na gõ cửa, có khách. Vla-đi-mia I-lích rất bận, không muốn dứt ra khỏi bản thảo. Thực thà không muốn! Nhưng nếu như có một người nông dân đáng thương tới hỏi han, thì mọi việc đều gác sang một bên! Bà Ê-li-da-ve-ta Va-xi-li-ép-na dẫn người nông dân vào. Ông ta trông có vẻ xanh xao, hai má hóp, có nhiều nếp nhăn, mặc dù chưa phải già lắm. Ông ta tìm tượng thánh ở góc nhà, nhưng không thấy, đành phải quay về phía cửa sổ làm dấu thánh giá.

- Mời bác ngồi, - Vla-đi-mia I-lích nói.

Người nông dân ngồi xuống, đặt chiếc lọ có chùm chiếc khăn đỏ xuống cách chân.

- Tôi có chuyện không may, Vla-đi-mia I-lích kính mến, mong anh chỉ giúp cho.

- Xin mời bác nói đi, nói đi, - Vla-đi-mia I-lích nhanh nhẹn đáp và sẵn sàng lắng nghe, hai tay thọc vào áo gi-lê.

Người nông dân ở xa đến, kể lể hồi lâu: ông ta là ai, và từ đâu đến, sau cùng mới kể đến câu chuyện không may. Đây là câu chuyện không may đã

xảy ra với ông ta. Vì nghèo túng, ông phải cho cô con gái nhón đi ở làm thuê cho tên phú nông nọ một năm, với giá hai mươi rúp. Cô đã làm được mười một tháng, nhưng rồi đột nhiên bà mẹ bị ốm liệt giường liệt chiếu, mà nhà lại đông trẻ. Cô con gái đành phải trở về chăm sóc bà mẹ ốm và lũ trẻ. Tên chủ không chịu trả tiền công, vin vào cớ chưa hết thời hạn, còn thiếu một tháng nữa.

- Chẳng lẽ con bé đã làm gần một năm công toi ư? - người nông dân buồn phiền. - Chẳng lẽ cứ để nguyên như vậy sao?

- Không, không thể để nguyên như vậy được! - Vla-di-mia I-lích kiên quyết phản đối. Anh đi đi lại lại trong phòng, dáng nhanh nhẹn và phần nộ.

Người nông dân theo dõi anh bằng cặp mắt rom róm nước mắt. Ông thở dài. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na, hai vai trùm khăn, chờ đợi xem Vla-di-mia I-lích giải quyết ra sao.

- Thế này nhé, chúng ta sẽ viết đơn cho nhà cầm quyền địa phương, đòi thi hành pháp luật, còn tên phú nông, chúng ta sẽ dọa đưa ra tòa. - Vla-di-mia I-lích nói.

Anh đứng cạnh bàn viết, suy nghĩ một lát, và nửa giờ sau đã viết xong lá thư đầy sức thuyết phục. Vla-di-mia I-lích đã giải thích tỉ mỉ cho người nông dân cần mang tờ giấy đó tới đâu, cần nói gì và nói với ai.

- Lẽ phải sẽ thuộc về bác, - Vla-di-mia I-lích giảng giải. - Không chịu thua. Nếu sau khi phát lá đơn này người ta vẫn không chịu trả thì bác cứ đến gặp tôi. Chúng ta sẽ lại viết tiếp lá đơn khác. Chúng ta đòi thi hành pháp luật. Lẽ phải sẽ thuộc về bác.

Người nông dân vò vò chiếc mũ trong tay, lắc đầu, cảm ơn. Ông nhấc cái lọ trên sàn đưa cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na.

- Xin chị nhận cho lọ bơ này để tỏ lòng biết ơn.

- Bác rõ lạ thật! Rõ lạ thật! - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na thốt lên. - Sao bác lại làm như thế! Tại sao bác lại quyết định như vậy?

- Không nên, không cần phải bơ. - Vla-di-mia I-lích nói giọng dứt khoát.

Người nông dân không thể hiểu nổi tại sao họ lại từ chối lòng biết ơn, thế

mới kỳ chứ! Vì chính Vla-di-mia I-lích đã viết đơn hộ kia mà? Chẳng lẽ chỉ cảm ơn suông rồi đi ra ư?

Người nông dân ra về, mang theo trong lòng những kỷ niệm tốt đẹp về U-li-a-nốp, người bị đày vì hoạt động chính trị. Vla-di-mia I-lích đã để lại ấn tượng tốt đẹp về mình trong nhiều trái tim nông dân.

CHUYỆN XẢY RA VÀO THÁNG NĂM

Năm ngoái Vla-di-mia I-lích đã đón ngày mùng 1 tháng Năm một mình. Tháng Năm mới lại đến, bây giờ có Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na bên cạnh. Những người bị đày ở làng Su-sen-xcôi-e đã quyết định kỷ niệm mùng 1 tháng Năm theo lối cách mạng.

Ngay từ sớm họ đã ăn sáng và mặc diện. Prô-min-xki bức vào cửa. Anh cũng mặc diện, thắt ca-vát.

- Chúc mừng anh chị nhân ngày mùng 1 tháng Năm!

Vla-di-mia I-lích dắt con chó săn còn nhỏ tên là Gien-ca. Gien-ca tưởng Prô-min-xki tới rủ đi săn, sủa một tiếng vui vẻ, nhảy về phía anh.

Tất cả đã sửa soạn xong và tới nhà En-béc-gơ, mang cả con chó Gien-ca đi theo.

Mùa xuân năm đó tới muộn. Trên sông Su-sa vẫn còn băng trôi. Những tảng băng lớn xô đẩy nhau, vội vã trôi về phía sông Ê-nhi-xây. Tiếng băng nghe lạo sạo. Tuy trời mát, nhưng sáng chói, có cái vẻ của ngày hội. Và tâm trạng mọi người cũng có cái vẻ của ngày hội.

Họ đi tới nhà En-béc-gơ, ngồi trên chiếc ghế dài và hát:

Ngày vui vẻ tháng Năm đã đến,

Bóng đau buồn hãy lánh sang bên!

Hãy cất lên bài ca dũng cảm!

Trong ngày này ta sẽ bãi công

Bọn cảnh sát toát mồ hôi trán

Lại giở trò đê tiện xấu xa,

Muốn lòng, muốn bắt chúng ta,

Bỏ tù, tra tấn chẳng tha đọa đày

Chúng ta phải nhớ việc này,

*Chúng ta mạnh dạn mừng ngày tháng Năm,
Cùng nhau ta cất tiếng ca,
Đô hò là hò đô ta!*

Họ hát hết bài này đến bài khác. Suốt ngày hôm đó toàn là hát.

Họ kỉ niệm ngày mùng 1 tháng Năm ở nhà En-béc-gơ xong rồi đi ra cánh đồng cỏ. Ở đó, cách xa làng, dưới bầu trời xanh, bắt đầu vang lên bài “Cô gái Vác-xô-vi”.

*Những cơn lốc thù địch đang thổi trên đầu chúng ta,
Những thế lực đen tối đang dày vò chúng ta khủng khiếp,
Chúng ta đã bước vào trận đánh quyết định với quân thù
Còn có những số phận không ai biết đang chờ đợi chúng ta.*

Prô-min-xki đã đem bài ca cách mạng đầy kiêu hãnh “Cô gái Vác-xô-vi” từ Ba Lan sang. Khi anh bị đày đi Xi-bi-ri, ở nhà tù chuyển tiếp Mát-xcơ-va anh bị giam cùng một xà-lim với những người mác-xít Nga, những hội viên của “Liên minh đấu tranh”. Trong số đó có Gơ-lép Cơ-rơ-gi-gia-nốp-xki. Gơ-lép Cơ-rơ-gi-gia-nốp-xki không chỉ là kĩ sư và người mác-xít, anh còn là nhà thơ. Prô-min-xki ở nhà tù khe khẽ hát “Cô gái Vác-xô-vi” bằng tiếng Ba Lan. Gơ-lép Cơ-rơ-gi-gia-nốp-xki đã dịch ra tiếng Nga:

*Hãy xông vào trận đánh đẫm máu,
Thiên liêng và chính nghĩa,
Hãy tiến bước mau mau,
Nhân dân lao động!*

Những lời có sức kích động đã vang lên trên cánh đồng cỏ ở Su-sen-xcôi-e trong ngày mùng 1 tháng Năm ấy.

Một ngày thật vui vẻ! Buổi tối Vla-đi-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na mãi không thể ngủ được. Họ nói nhiều và ước mơ về tương lai. Liệu đến lúc nào nước Nga tự do, công nhân và toàn thể nhân dân sẽ được tự do kỉ niệm ngày mùng 1 tháng Năm với màu cờ đỏ rợp trời?

Nhưng ngày hôm sau... Bụi cuốn đầy đường. Tiếng vó ngựa nổi lên. Bọn hiến binh phi tới làng Su-sen-xcôi-e. Chiếc xe ngựa bốn bánh lao tới gần cửa

sở nhà Vla-đi-mia I-lích. Lũ ngựa đứng lại. Hai tên hiến binh đội mũ từ trên xe nhảy xuống. Tên sĩ quan hiến binh dáng người béo lùn, đeo súng lục ngang hông, từ chỗ ngồi phía sau cũng nhảy xuống.

- Lục soát! - tên sĩ quan ra lệnh. Rồi hắn xộc vào căn phòng làm việc của Vla-đi-mia I-lích, tới chỗ tủ sách.

Ở đó, ngay ngăn dưới, có để sách báo bị cấm, thư từ bí mật, mực hóa học để viết những bức thư mật mã. Nếu bọn hiến binh tìm thấy thì những năm đi đày sẽ bị tăng thêm. Có thể kéo dài nhiều năm nữa.

- Xin mời! - Vla-đi-mia I-lích vừa nói vừa lấy chiếc ghế tựa kê sát vào tủ sách.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na ngạc nhiên về sự tử chủ của anh.

- Xin mời! Bắt đầu từ đâu ạ?

Vla-đi-mia I-lích vừa hỏi vừa gạt đầu chỉ ngăn trên cùng. Tên sĩ quan lùn, được hai tên hiến binh đỡ, leo lên ghế thờ phì phò. Hắn bắt đầu lục soát từ trên xuống. Mà sách thì khá nhiều. Có tới hàng trăm cuốn! Nào là sách khoa học. Nào là Pu-skin. Nào là Tuốc-ghe-nép.

Tên sĩ quan giở từng cuốn ra xem khoảng nửa giờ, một giờ. Hắn mệt phờ, liền sai hai tên hiến binh tiếp tục lục soát, còn hắn thì ngồi xuống, cặp mắt trông rầu rĩ. Cứ thử giở hàng trăm trang sách mà xem. Thời gian trôi đi rất chậm.

Vla-đi-mia I-lích thỉnh thoảng mới giải thích những cuốn sách đó thuộc loại gì, đặt ở đâu. Anh nói rất bình tĩnh, bằng một giọng tự chủ.

Thế rồi hai tên hiến binh định lục đến ngăn dưới. Số phận của vợ chồng U-li-a-nốp đang treo trên sợi tóc.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na tươi cười tiến lên phía trước.

- Ở đây để sách báo sư phạm của tôi nói về trường học. Nên nhớ rằng tôi là giáo viên.

- Thôi! - Tên hiến binh phẩy tay.

Hắn muốn chén. Muốn uống một li vốt-ca. Trông hắn phờ phạc. “Những người đi đày này thật là uyên bác!”

Cuộc lục soát đã kết thúc đúng lúc chúng định lục soát tiếp tầng dưới có
đề sách báo bí mật, mục hóa học...

Bọn hiến binh rời đi.

Bà Ê-li-da-vê-ta Va-li-xi-ép-na bước vào. Suốt cả thời gian lục soát bà
ngồi ở phòng bên cạnh, đầu óc căng thẳng, hút hết điều thuốc này đến điều
khác.

- Thoát rồi chứ? - bà Ê-li-da-vê-ta Va-li-xi-ép-na hỏi thăm.

- Thoát rồi! - Vla-đi-mia I-lích bắt đầu cười và nói thêm một tiếng Xi-bi-
ri: - Tuy vậy...

BÊN DƯỠNG BỆNH CỦA VA-NHÊ-ÉP

Một tuần hai lần người đưa thư đem thư từ và bưu phẩm đến. Đôi khi người đưa thư mang tới hàng nửa bao thư và sách vở. Anh ta ném bừa xuống sàn và nói:

- Đọc đi.

Những người trong họ hàng thân thuộc và đồng chí bạn bè viết cho họ. Những hội viên của “Liên minh đấu tranh” bị đày sống ở trong một khu vực rộng khoảng năm mươi đến một trăm dặm. Họ còn sống xa hơn nữa, ở những nơi băng giá heo hút nhất.

Có lần Vla-đi-mia I-lích đã nhận được một gói bưu phẩm của An-na I-li-nhít-na từ nhà gửi đến. Gói bí mật. Anh đã đoán biết điều đó theo dấu quy ước rất nhỏ. Có nghĩa là trong gói bưu phẩm có cái gì đó quan trọng. Đúng thế. Anh đã làm hiện hình ám hiệu: trước mắt anh là một tác phẩm.

Trong thư người chị viết: hãy làm quen với những quan điểm thay cho chủ nghĩa Mác, đang thịnh hành ở Pê-téc-bua.

Vla-đi-mia I-lích bắt đầu đọc. Anh cau mày, nhăn nhó. Anh không thích tác phẩm mà An-na I-li-nhít-na gửi cho. Người chị đã gọi tác phẩm đó bằng một cái tên không phải của Nga: “Cre-do”. Dịch ra có nghĩa là tín ngưỡng, quan điểm.

Trong thư An-na I-li-nhít-na viết rằng một nhóm người tập hợp lại và bắt đầu tỏ rõ thái độ chống chủ nghĩa Mác. Nhóm đó không lớn, nhưng không khéo. Họ tuyên truyền cái gì thế này. Công nhân không thích chính trị. Công nhân không cần cách mạng. Công nhân chỉ thích một điều: tăng lương. Muốn vậy phải cần sống ôn hòa với bọn chủ và chủ xưởng.

Những quan điểm như vậy gọi là “thuyết kinh tế”. Vla-đi-mia I-lích và những người đồng chí cách mạng của anh là những người mác-xít. Ngược lại

đã xuất hiện một nhóm người thuộc “phái kinh tế”.

- Làm thế nào bây giờ? - Vla-đi-mia I-lích vừa đi đi lại lại ở trong phòng và lẩm nhẩm. - Nên nhớ là họ đang lôi kéo công nhân đi chệch những nhiệm vụ cách mạng!

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã biết thói quen của Vla-đi-mia I-lích đôi khi suy nghĩ thường nói ra lời. Không nên quấy rầy. I-lích sẽ tìm cách giải quyết ngay bây giờ.

Đúng thế. Anh vừa chậm bước vừa suy nghĩ, cuối cùng đã tìm ra:

- Chúng ta sẽ triệu tập các đồng chí, thảo luận cuốn “Cre-do”. Chúng ta sẽ viết “Kháng nghị”, ký tên ở dưới “Kháng nghị” và bí mật gửi khắp các nhà máy và công xưởng.

Ngay lập tức, Vla-đi-mia I-lích cùng với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na bắt tay vào viết những bức thư gửi tất cả các bạn đi đày để họ kiếm có xin phép các nhà cầm quyền cho đi tới nơi họp mặt. Vậy thì quyết định tổ chức cuộc họp mặt ấy ở đâu? Nơi thích hợp nhất là ở Su-sen-xcôi-e. Nhưng Vla-đi-mia I-lích đã chọn làng Éc-ma-cốp-xcôi-e, cách Su-sen-xcôi-e sáu mươi dặm. Đó là nơi đi đày của người bạn và người giúp việc của Vla-đi-mia I-lích trong “Liên minh đấu tranh”, A-na-tô-li Va-nhê-ép. Ngay khi ở tù anh đã bị ốm nặng, bị bệnh lao phổi giày vò, hành hạ ngày càng khốc liệt. Anh không thể rời khỏi giường bệnh.

Đây, vì sao Vla-đi-mia I-lích đã quyết định tổ chức cuộc họp mặt ở làng Éc-ma-cốp-xcôi-e. Những người bị đày vì hoạt động chính trị từ các nơi khác nhau kéo đến đó.

Va-nhê-ép nằm gối đầu trên chiếc gối trắng. Chính anh còn trắng bệch hơn cả chiếc gối, mặt mày gầy vò, trong cặp mắt to vẫn còn hơi hướng của cơn sốt. Nhưng anh cảm thấy sung sướng. Anh thấy vui mừng vì được tham gia vào công việc chung. Anh muốn sống! Muốn làm việc! Muốn đem lại lợi ích cho mọi người.

Mọi người thảo luận cuốn “Cre-do”, ký tên vào bảng “Kháng nghị”. Lời kêu gọi cách mạng từ Xi-bi-ri xa xăm sẽ bay tới các nhóm công nhân ở khắp

các thành phố:

“Các đồng chí, chớ nghe “Phái kinh tế”. Chúng ta chỉ có một con đường - làm cách mạng!”

Sau cuộc thảo luận, Vla-đi-mia I-lích vẫn chưa rời đi, mà ngồi cạnh giường bệnh của Va-nhê-ép. Va-nhê-ép mệt mỏi. Mồ hôi lạnh toát ra trên trán thành những giọt lớn. Cặp mắt lõm xuống như những cái hồ.

- Đừng đi, - cặp môi nhợt nhạt phát ra một giọng yếu ớt.

Vla-đi-mia I-lích không rời đi. Va-nhê-ép đáng thương đã bị nhà tù Nga hoàng và chế độ cường bức đầy đọa! Vla-đi-mia I-lích vượt cánh tay gầy vò của anh, rồi trao đổi với anh những dự định. Hạn đi đầy sắp hết rồi. Vla-đi-mia I-lích kể những gì sẽ xảy ra sau khi mãn hạn đi đầy. Chúng ta sẽ thành lập Đảng mác-xít công nhân. Sẽ xuất bản tờ báo của chúng ta, tờ báo vô sản. Sẽ đấu tranh chống chế độ Nga hoàng.

Va-nhê-ép khao khát lắng nghe và vô cùng phấn khởi. Buổi chiều tháng tám, ở bên ngoài cửa sổ trời đã bắt đầu tối. Từ xa vọng đến tiếng đàn phong cầm buồn bã. Va-nhê-ép nói thì thầm bằng cặp môi khô lại vì nóng:

- Cảm ơn Vla-đi-mia. Anh đã tiếp thêm sức sống cho tôi. Tôi tin tưởng...

Đó là buổi chiều hạnh phúc cuối cùng của Va-nhê-ép.

Không đầy ba tuần sau, Vla-đi-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na lại tới làng Éc-ma-cốp-xcôi-e để đưa đám A-na-tô-li Va-nhê-ép.

- Vĩnh biệt, A-na-tô-li, - Vla-đi-mia I-lích nói trước mặt quan tài. - Chúng tôi nguyện sẽ trung thành với sự nghiệp cách mạng.

Những bông tuyết đầu mùa bay đến, rơi xuống và không tan trên khuôn mặt đã chết của A-na-tô-li.

Vla-đi-mia I-lích đặt làm một tấm bia bằng gang cắm trên ngôi mộ. “A-na-tô-li A-lếch-xan-đrô-vích Va-nhê-ép. Người bị đầy vì hoạt động chính trị. Mất ngày 8 tháng Chín năm 1899. Thọ 27 tuổi. Mọi người sẽ ghi nhớ di hài của anh, người đồng chí.”

ĐƯỢC TRẢ LẠI TỰ DO!

*T*rong ngôi nhà đã xảy ra một điều lạ lùng, khác thường. Ở khắp các phòng bày la liệt những va-li, bọc gói. Trật tự bình thường đã bị vi phạm nghiêm trọng - con chó Gien-ca mỗi lúc một thêm hoang mang lo sợ. Nó chạy lung tung khắp nhà, hếch mõm mở các cửa. Khắp nơi, sách vở, những mảnh giấy, đoạn dây chắt đóng trên sàn. Gien-ca hích hích vào vai Vla-đi-mia I-lích đang ngồi xồm trước những đống sách. Vla-đi-mia I-lích gói sách vở, còn Gien-ca thì sửa vớ vể nững nịu đáng thương như muốn hỏi: hãy giải thích xem có chuyện gì đang xảy ra ở nhà ta thế?

- Đã đến lúc phải chia tay rồi, - Vla-đi-mia I-lích vừa nói vừa vỗ vỗ Gien-ca. Nó đã từng theo anh đi săn một cách hết sức lý thú! - Gien-ca, đã đến lúc phải chia tay rồi. Ta sẽ trao mảy cho những bàn tay tin cậy.

Cô gái Pa-sa mắt xanh giúp việc nội trợ cho bà Ê-li-da-ve-ta Va-xi-li-ép-na khóc sụt sùi, lấy tạp dề lau nước mắt. Vợ chồng U-li-a-nốp rời khỏi Xi-bi-ri, mãi hạn đi đây. Vắng họ, Pa-sa sẽ buồn. Còn Min-ca, cậu bé hàng xóm sáu tuổi, mãi mê chọn quyển vở, chiếc bút chì, chiếc hộp đựng kẹo và những vật linh tinh khác:

- Cô Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na, cho cháu những thứ này được không?

Ô-xcác En-béc-gơ tới. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã cùng anh học tập-đọc cuốn “Tư bản” của Các Mác. Ô-xcác đã đem tặng phẩm đến trong buổi chia tay. Anh đã dùng nắp đồng hồ làm đồ nữ trang dưới hình thức một cuốn sách nhỏ và cổ khắc dòng chữ: “Tư bản của Mác, tập I - kỉ niệm những buổi học tập của chúng ta”.

- Tạm biệt, đồng chí En-béc-gơ thân mến! - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na và Vla-đi-mia I-lích chào tạm biệt. - Liệu có được gặp nhau nữa không?

- Nếu chúng ta sẽ làm cách mạng - Ô-xcác đáp.

Ngày hai mươi chín tháng Giêng trước rạng đông, khi ở làng Su-sen-xcôi-e những chiếc cửa sổ tối om vẫn còn đang ngủ, khói vẫn chưa bốc lên trên những ống khói và ở bên ngoài hàng rào bầu trời đầy sương mù như sà xuống đất, hai chiếc xe trượt tuyết đã đỗ ở cạnh bậc tam cấp. Pa-sa vừa lấy tạp dề lau nước mắt vừa chạy ra chạy vào. Vla-đi-mia I-lích chất sách vở và đồ đạc lên xe. Mọi người đỡ dần, chạy ngược chạy xuôi.

- Ngồi xuống, ngồi xuống đã, trước khi lên đường cần ngồi một lát, - bà Ê-li-da-ve-ta Va-xi-li-ép-na bảo.

Tất cả ngồi im lặng.

- Ta đi thôi! Lên đường! - Vla-đi-mia I-lích đứng dậy.

Trời giá lạnh. Vla-đi-mia I-lích giúp mẹ và vợ mặc áo lông đi đường. Anh lấy cỏ khô ủ hai bên xe để khỏi gió.

- Vla-đi-mia, I-lích, còn anh không có áo lông đấy, khéo không bị lạnh! - bà Ê-li-da-ve-ta Va-xi-li-ép-na lo lắng.

- Niềm vui vì được tự do đã sưởi ấm lòng con, không thể có sự giá lạnh nào xâm lấn nỗi con được, - Vla-đi-mia I-lích đáp.

- Thôi, lấy bao tay của mẹ mà đi tạm!

Anh cười, cầm lấy bao tay rồi leo lên xe. Lũ ngựa lao nhanh về phía trước.

Thế là làng Su-sen-xcôi-e vĩnh viễn ở lại phía sau. Bầu trời bắt đầu sáng rõ. Mây nổi lên. Từ chân trời phía đông nổi lên vùng hồng. Vàng thái dương trang trọng hiện ra.

Và trong tâm hồn Vla-đi-mia I-lích cũng có cái vẻ gì trang trọng. Buổi sáng đầu tiên được tự do! Trong những tháng cuối cùng anh gầy đi vì chờ đợi cái ngày mãn hạn đi đày. Anh luôn luôn lo sợ các nhà đương cục sinh sự và tăng thêm hạn đi đày.

Vla-đi-mia I-lích luôn luôn suy nghĩ về một điều. Về Đảng, về việc khôi phục Đảng. Khi Vla-đi-mia I-lích đang bị đày thì ở Min-xơ đã triệu tập Đại hội Đảng lần thứ nhất vào năm 1898. Nhưng các nhà cầm quyền lập tức bắt hầu hết những người đứng ra tổ chức Đảng. Cần phải khôi phục Đảng. Tờ báo là bước đầu để thực hiện việc đó. Tờ báo mác-xít, không hợp pháp. Nó sẽ

tập hợp và thống nhất tất cả các lực lượng tiên tiến của nước Nga. Đây là những điều Vla-đi-mia I-lích đang suy nghĩ.

Cuộc hành trình vẫn đang tiếp diễn. Họ chỉ dừng lại ở những trạm bưu điện để thay ngựa và ăn uống. Chà, quên mất món thịt bọc bột! Thịt bọc bột ướp lạnh kêu lọc xọc trong bao như những quả hồ đào, lại thêm hành ớt vào nữa thì thật là ngon tuyệt, nhất là trong lúc đi đường xa, được hít thở không khí trong lành hơi nhiều và hai má bị lạnh buốt! Thế mà quên, thật là đáng tiếc!

Còn xa mới đến thành phố Mi-nu-xin-xcơ. Từ Mi-nu-xin-xcơ phải đi hơn ba trăm dặm mới đến ga A-sin-xcơ. Họ đi suốt ngày đêm. Ban ngày thì sáng chói, nắng ráo, bầu trời xanh biếc, những cành cây phủ băng tuyết lấp lánh như bạc. Ban đêm thì có trăng sao. Vàng trắng lớn trôi trên bầu trời bao la như con tàu đi giữa những vì sao thưa thớt. Ban đêm tiếng lục lạc nghe âm vang hơn.

Sáng ngày thứ năm, vào lúc rạng đông họ mới tới ga A-sin-xcơ.

Tiếng chuông nhà ga vang lên báo tàu sắp đến.

Chiếc đầu tàu đen sì, đầy dầu mỡ, thở hồng hộc, kéo theo một đoàn toa từ từ tiến vào, dừng lại ở ga một lát. Chuông báo chạy. Thế là điều mong đợi từ lâu đã được thực hiện. Phía trước là cuộc sống mới.

TỪ TIA LỬA SẼ BÙNG LÊN NGỌN LỬA

*M*ã giữ vững lòng trung kiên kiêu hãnh
Trong đáy sâu mỏ quặng Xi-bi-ri,
Trí cao xa và công trình thê thảm
Của các anh chẳng uống phí mất gì!^[16]

Pu-skin đã viết như vậy cho những người thuộc phái thán Chạp ở mỏ Néc-sin-xki. Nhà thơ phái thán Chạp Ô-đô-ép-xki đã đáp lại Pu-skin:

Công trình thê thảm của chúng tôi chẳng uống phí:

Từ tia lửa sẽ bùng lên ngọn lửa!

Vla-đi-mia I-lích quyết định đặt tên cho tờ báo là “Tia lửa”.

Ở Su-sen-xcôi-e, I-lích đã suy nghĩ kỹ về tờ báo đó từ dòng đầu đến dòng cuối. Bây giờ cần phải xây dựng tờ báo đó. Từ Xi-bi-ri trở về, Vla-đi-mia I-lích sống ở Pơ-xcốp. Một mình. Không có Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na chưa hết hạn đi đày, vì chị bị tù và đày ở U-pha. Vla-đi-mia I-lích được phép sống ở Pơ-xcốp. Ở đó Vla-đi-mia I-lích đã ráo riết tăng cường chuẩn bị thành lập báo “Tia lửa”. I-lích đi tới các thành phố khác nhau. Tìm kiếm các đồng chí ở khắp nơi để tham gia báo “Tia lửa”. Cần chuẩn bị những người có thể viết bài cho báo. Cần tìm kiếm những người đại lý phát hành báo, vì báo “Tia lửa” không thể bán ở các quầy bán báo thông thường được. Người bán sẽ bị bỏ tù ngay. Có nghĩa là sẽ phải phát hành bí mật. Cần phải kiếm được ít tiền để ra báo. Và Vla-đi-mia I-lích đã kiếm được tiền. Ít lâu sau, cô giáo của trường học công nhân buổi tối là A-lếch-xan-đra Mi-khai-lốp-na Can-mư-cô-va đã góp tiền để xây dựng báo “Tia lửa”. Tuy chị là chủ một kho sách ở Pê-téc-pua, nhưng chị đã kết bạn với những người mác-xít, đặc biệt với Vla-đi-mia I-lích.

Mọi việc đã chuẩn bị xong. Trong bốn tháng trời Vla-đi-mia I-lích, như ta

thường nói, đã xoay chuyển được cả quả núi.

Nhưng sẽ in tờ “Tia lửa” ở đâu? Chẳng lẽ có thể in một tờ báo như vậy ở nước Nga? Chồng Nga hoảng. Chồng bọn địa chủ và chủ xưởng. Chồng bọn quan chức cảnh sát. Tất nhiên không thể xuất bản một tờ báo như vậy ở nước Nga! Thế thì ở đâu?

Vla-đi-mia I-lích lại phải nghĩ nát óc và trao đổi ý kiến với các đồng chí. Sau khi đã bàn bạc kỹ, mọi người quyết định in tờ báo ở nước ngoài. Tất nhiên, ngay cả ở nước ngoài đi nữa, việc in một tờ báo như vậy cũng chỉ có thể làm hết sức bí mật. Nhưng đâu sao thì so với trong nước cũng không đến nỗi nham nhảm những tên cho sẵn của cảnh sát Nga và cũng không phải ngay lập tức bị bắt bỏ tù được.

Mọi việc đã được giải quyết. Vla-đi-mia I-lích đã kiếm được giấy chứng nhận của bác sĩ và đi ra nước ngoài với danh nghĩa chữa bệnh. Trước khi đi I-lích đến chào từ biệt Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na-chi chỉ còn chín tháng nữa thì hết hạn đi đày. Và con tàu đã đưa I-lích đến những miền xa xăm không phải của Nga. Liệu có lâu không? Hóa ra là lâu.

... Ở thành phố Lai-xích thuộc nước Đức, với những đường phố hẹp, những ngôi nhà và nhà thờ mái nhọn, có nhiều xưởng máy, khá nhiều nhà in và đủ các loại cửa hàng sách. Ở Lai-xích có một người Đức, trạc ba mươi năm tuổi, tên là Ghéc-man Rau, tính tình vui vẻ, để ria mép dựng ngược như lông nhím. Ông là chủ một nhà in nhỏ ở làng Prôp-xhai-đơ, gần Lai-xích. Trong nhà máy in của Ghéc-man Rau chỉ có một chiếc máy in duy nhất, nhưng rất lớn. Trên chiếc máy to cổ lỗ sĩ ấy đã in tờ báo thể thao của công dân, những tờ quảng cáo và những cuốn sách nhỏ khác nhau.

Ghec-man Rau là một người mác-xít và là đảng viên Đảng xã hội-dân chủ Đức. Một hôm những người xã hội-dân chủ ở Lai-xích cho Ghéc-man Rau biết có một người mác-xít ở Nga tới. Người đó đã tới Giơ-ne-vơ. Sau đó tới ở Mui-ních. Nhiệm vụ của những người mác-xít Nga là: in tờ báo cách mạng. Người Nga mới đến kêu gọi những kiều dân Nga và những người xã hội-dân chủ Đức giúp làm việc đó. Họ đã quyết định: số báo “Tia lửa” đầu tiên sẽ in ở

thành phố Lai-xích của Đức.

- Cần phải giúp đỡ các đồng chí Nga, - những người xã hội-dân chủ ở Lai-xích nói với Ghéc-man Rau, khi nhận được tin từ Mui-ních về người Nga mới đến.

Ghéc-man Rau vui lòng giúp đỡ, nhưng thật không may, ở nhà in hoàn toàn không có con chữ Nga, chỉ có con chữ Đức.

Họ suy nghĩ hết một ngày, hai ngày, rồi ba ngày, nói đúng hơn, có bàn bạc với một đồng chí tin cần. Trong một nhà in ở Lai-xích có in cho nước Nga những cuốn sách của nhà thờ bằng tiếng Nga. Một hôm người thợ xếp chữ, người giúp việc của Ghéc-man Rau, đã kéo chiếc xe bò tới nhà in đó. Anh kéo xe tới, đứng tránh ra một bên, hút thuốc. Những người đi ngang qua không nhận thấy gì đặc biệt. Một lát sau có người từ trong cửa sổ vẫy tay. Một đồng chí công nhân đang chờ, bước ra với chiếc tạp dề cuộn lại. Rõ ràng là trong chiếc tạp dề có thứ gì nặng nặng. Đúng, ở đó có bộ chữ Nga, những con chữ Nga bằng chì. Đồng chí công nhân trút bộ chữ in vào chiếc xe bò. Người thợ xếp chữ lấy chiếc áo khoác cũ đẩy lên và chở đi. Thế là tờ “Tia lửa” sắp sửa được ra đời!

Vla-đi-mia I-lích từ Mui-ních tới, mang theo những bài vở của mình và của các đồng chí khác để đăng báo. Vla-đi-mia I-lích thuê một phòng nhỏ ở ngoại ô Lai-xích. Mỗi buổi sáng I-lích thường dậy trước lúc rạng đông. Nhưng hôm nay dậy sớm hơn. Ngoài cửa sổ trời còn tối. Yên lặng. Thậm chí chưa nghe thấy tiếng còi nhà máy. Trong phòng lạnh lẽo. Ngoài đường phố đang là tháng Chạp giá lạnh và ẩm ướt.

Vla-đi-mia I-lích đun nước sôi để pha trà trên chiếc đèn cồn. I-lích uống nước bằng chiếc ca sắt tây nóng bỏng, rồi như thường lệ, đi ra khỏi nhà. Đi xa - đến làng Próp-xhai-đơ, đến nhà in của Ghéc-man Rau. Chắc là phải đi đến năm, sáu cây số. Không có xe ngựa, đành phải đi bộ vậy. Dọc đường I-lích gặp những người đi bộ hoặc công nhân đi xe đạp ngược chiều. Những chiếc xe chở hàng đi lọc cọc: nông dân đem thực phẩm ra chợ bán. Đến đây thành phố đã hết. Bắt đầu cánh đồng tuyết. Ở đằng xa hiện ra khu rừng đen

thăm. Ánh đèn của những làng lân cận bắt đầu ló sáng. Trong nhà in của Ghéc-man Rau, trong làng Próp-xhai-đơ, những chiếc cửa sổ con cũng ló ra ánh đèn dầu.

Toàn bộ nhà in chỉ có một phòng lớn. Chiếc máy cũ công kênh đã chiếm mất nửa phòng. Còn có thêm hai ngăn nữa để sắp chữ. Trong bếp lò bằng gang củi cháy rùng rục, nổ tí tách, ngọn lửa lắ lự, những cái bóng rung rinh trên tường. Trong nhà in có ông chủ Ghéc-man Rau, một người thợ xếp chữ, một người thợ học việc. Ngoài ra không còn ai.

- Hôm nay là một ngày quan trọng, - Ghéc-man Rau nói với Vla-đi-mia I-lích bằng tiếng Đức.

Vla-đi-mia I-lích gật đầu. Đúng, hôm nay là một ngày quan trọng. Vla-đi-mia I-lích hồi hộp. Cho đến nay mọi việc mới là chuẩn bị, còn ngày hôm nay...

Người thợ sắp chữ nặng nề nhấc khuôn chữ lên, đặt vào máy in. Ghéc-man Rau đứng sau máy, nắm lấy tay quay. Chiếc máy bắt đầu chạy ầm ầm. Trục quay tí. Tờ báo trên máy từ từ lặn xuống, hãy còn ướt! Số báo “Tia lửa” đầu tiên đã ra đời. Vla-đi-mia I-lích cầm lấy tờ báo. Đã từ lâu I-lích khao khát ước mơ giây phút này!

“Chúng ta đã có tờ báo của chúng ta, tờ báo cách mạng của công nhân! Tờ báo của chúng ta hãy bay nhanh về Tổ quốc. Hãy thức tỉnh những ý nghĩ và trái tim, kêu gọi làm cách mạng.”

Vla-đi-mia I-lích đọc to đầu đề:

- “Tia lửa”.

Ở góc bên phải phía trên có in hàng chữ lớn:

“Từ tia lửa sẽ bùng lên ngọn lửa!”

LÊ-NIN

Đoàn tàu chở khách chạy trên nước Đức tới Kê-ni-béc-gơ. Trong toa tàu hạng ba, ở góc cạnh cửa sổ có một thanh niên ngồi. Anh đi từ Mui-ních và suốt dọc đường ngủ gà ngủ gật. Anh chẳng nói chuyện với ai cả. Chiếc vali khá to đặt ở cạnh chân.

Tới Kê-ni-béc-gơ, một thành phố cổ kính có pháo đài bằng đá, nhà thờ, những mái ngói đỏ chói. Ở đó có biển Ban-tích sóng vỗ rì rào và hải cảng. Ở cảng tàu bè đỗ chật ních. Trong số đó có một chiếc tàu thủy mang tên “Thánh Mác-ga-ri-ta”. Người Đức từ Mui-ních tới vui vẻ huýt sáo và không xô đẩy nhau ở bến cảng, mà đi tới một quán rượu gần đó. Trong quán rất đông người, không khí thì ngọt ngào và cay mùi khói thuốc. Người Đức từ Mui-ních đến chiếm một chỗ trống, còn chiếc vali thì nhét xuống gầm bàn. Anh gọi món xúc-xích với bắp cải, rồi bắt đầu vừa uống rượu bia vừa ăn chậm chạp. Rất chậm chạp. Có thể nghĩ, anh giết thì giờ rồi. Nhưng cũng có thể, anh chờ đợi ai đó? Đúng, chính là như vậy. Anh đợi người thủy thủ của tàu “Thánh Mác-ga-ri-ta”. Để gặp người thủy thủ ấy, người Đức đã đi từ Mui-ních tới, mặc dù cho đến nay anh chưa hề biết người đó. Khi người khách mới bước vào quán rượu, người Đức từ Mui-ních đến nhìn anh ta chăm chăm, lấy tay phải vuốt vuốt tóc về phía tai phải. Tất nhiên, không có ai để ý tới cái đó. Thực ra, người vuốt tóc đó có cái gì là đặc biệt đâu? Nhưng đó là mật hiệu.

Thế là người thủy thủ khỏe mạnh, dáng người thâm thấp, nước da nâu vì rám nắng biển, bước vào. Ngay từ ngoài ngưỡng cửa anh đã nhìn mọi người, nhận ra một người đang vuốt tóc và đi thẳng tới chỗ người đó. Anh ngồi vào chiếc bàn con, lấy chân tìm chiếc vali:

- Gió tợn.
- Không sao, nếu là gió thuận, - người Đức từ Mui-ních đến đáp.
- Anh bạn đã đoán đúng, gió thuận.

Đó là mật lệnh. Sau khi nói đúng mật lệnh, họ lập tức cảm thấy là những người đồng chí của nhau. Họ cùng chung một việc làm nguy hiểm, để làm việc đó họ đã gặp nhau ở quán rượu này.

Một lát sau họ kết thúc câu chuyện, đứng dậy và ra khỏi quán rượu. Bây giờ không phải là người Đức ở Mui-ních xách chiếc va-li, mà là người thủy thủ. Không ai nhận ra sự thay đổi đó. Ai chú ý đến chuyện này làm gì? Hai người bạn vừa đi vừa giải thích cái gì đó cho nhau. Tối ngã tư, họ chia tay. Người Đức ở Mui-ních thọc tay vào túi, hài lòng vì đã hoàn thành công việc. Anh vừa huyết sáo vừa đi về phía đoàn tàu, trở về nhà. Còn chiếc va-li đã đi qua biển Ban-tích trên chiếc tàu thủy “Thánh Mác-ga-ri-ta” tới thủ đô Xtốc-khôm của Thụy Điển.

Đến đêm gió rít lên, sóng gầm, trận bão biển khủng khiếp ập đến. Con bão đã quất vào chiếc tàu “Thánh Mác-Ga-ri-ta”, mạn tàu kêu răng rắc, cột buồn kéo kẹt, sóng dội lên sàn tàu, trên mặt biển tối như bưng.

Tàu đến Xtốc-khôm chậm mất sáu giờ. Chắc là chiếc tàu “Xu-ô-mi” của Phần Lan đã trên đường đi Hen-xinh-pho từ lâu. Theo giờ tàu thì đã có bốn chuyến đang trên đường đi. Thế mà đúng lúc này người thủy thủ lại cần chiếc tàu “Xu-ô-mi”.

“Không kịp rồi! - người thủy thủ bức bối nghĩ bụng. - Làm thế nào bây giờ? Trận bão biển đáng nguyên rủa thật là tai ác!”

Bỗng nhiên anh nhìn thấy tàu “Xu-ô-mi”. Chiếc tàu Phần Lan vẫn đậu ở cảng Xtốc-khôm và máy hơi nước đang nổ. Chắc là trận bão biển đã làm cho nó chậm lại, và đến bây giờ mới chuẩn bị nhổ neo. Chiếc tàu “Thánh Mác-ga-ri-ta” cập bến gần sát ngay cạnh. Thật là may, người thủy thủ của chúng ta được thay kịp gác trên tàu. Anh lập tức xách chiếc va-li và vội vã đi lên bờ. Chiếc tàu “Xu-ô-mi” ở gần, nhưng nó đang rời đi.

- Tiến chậm! - viên thuyền trưởng ra lệnh.

Nước sôi lên dưới chân vịt. Chiếc tàu bắt đầu chạy. Chậm mất rồi.

- Ngài thuyền phó! - người thủy thủ vừa xách theo chiếc va-li vừa kêu lên.

- Bà cô ở Kê-ni-béc-gơ gửi cho ông đây này.

Người thủy thủ thở hổn hển vì chạy. Chiếc va-li khá nặng. Nhưng chiếc tàu “Xu-ô-mi” rời đi rồi. Cố gắng cũng vô ích.

Nhưng không, không vô ích. Đã xảy ra một điều kỳ lạ. Viên thuyền trưởng nghe thấy và...

- Lùi chậm, - lệnh vang lên trên chiếc tàu “Xu-ô-mi”, - Dừng lại, thả thang xuống.

- Ngài thuyền phó! - người thủy thủ kêu khản cả cổ. - Bà cô gửi cho ông chiếc áo len dài tay. Cả bộ quần áo mới nữa.

Trong đám người đứng ở cạnh bên bỗng vang lên tiếng cười khúc khích. Mọi người không hiểu sao vui vẻ thấy “Xu-ô-mi” quay trở lại lấy quà của thuyền phó. Còn viên thuyền phó trẻ, có cặp má ửng hồng, vội đỡ lấy chiếc va-li, tay vẫy người thủy thủ tỏ vẻ cảm ơn, rồi đem chiếc va-li vào phòng. Khóa phòng lại. Cát chìa khóa vào túi.

- Cho xem tặng phẩm đi, cậu cháu cưng của bà cô, - viên thuyền trưởng nói đùa khi họ đã đi ra biển. - Xem bà ấy gửi cho cậu những quần áo gì nào.

- Tôi e rằng những quần áo đó một cổ cũng giống như chính bản thân bà cô tôi vậy, - viên thuyền phó nói nửa đùa nửa thật.

Và chiếc va-li tiếp tục con đường dài.

Ở thành phố Hen-xinh-pho của Phần Lan, trời mưa. Mưa như trút nước. Nước réo lên từ ống dẫn nước, từ các mái nhà. Những dòng nước xiết chảy dọc theo các vỉa hè. Những vũng nước phồng lên vì đám bong bóng lớn, báo trước trời còn tiếp tục mưa. Mọi người ẩn náu ở trong nhà. Đường phố vắng tanh.

Viên thuyền phó từ tàu “Xu-ô-mi” xuống, mặc chiếc áo mưa màu đen, vội vã bước về phía có xe ngựa chạy đường ray. Anh rất lo. Trận mưa rào ai ác quá! Không biết chiếc va-li có bị thấm nước không? Nước lũ thật sự. Trận mưa này khá to, ngay cả đối với nước Phần Lan có mưa nhiều. Viên thuyền phó nhìn tứ phía, tìm người công nhân đón anh ở cạnh bên xe. Nhưng “Xu-ô-mi” đã tới muộn vài giờ. Rồi trận mưa lũ này nữa! Đường phố vắng vẻ. Chẳng lẽ người công nhân từ Pê-téc-bua đến không chờ được đến cùng ư?

Chà, bức quá! Kia rồi, xe đã tới... Thế mà vẫn không thấy người công nhân Pê-téc-bua đâu. Nhưng, vừa vịn lúc đó từ dưới vòm nhà đối diện bỗng xuất hiện một người trạc bốn mươi tuổi, không có gì đáng để ý cả. Người đó nhìn quanh rồi tiến lại gần. Đó chính là người công nhân Pê-téc-bua.

- Thật không may, - người công nhân cầu nhàu. - Năm tiếng đồng hồ tôi quanh quẩn ở đây dưới trời mưa. Lạnh toát cả người...

- Trận bão biển đã làm chậm lại. Khi nào anh đi? - viên thuyền phó hỏi.

- Hôm nay.

- Rất tốt, tôi sẽ lập tức đánh điện báo tin.

Người công nhân gật đầu, xách chiếc va-li, rồi leo lên toa xe ngựa vừa tới.

Mấy giờ sau, chiếc va-li đã đi tàu hỏa trên đường sắt Phần Lan tới Pê-téc-bua.

Đoàn tàu chạy ngang qua những cánh đồng mùa xuân trơ trụi. Ngang qua những làng nhỏ ướt át và những nhà nghỉ mát thanh tao, nhưng cửa còn đóng kín chưa có người ở. Người công nhân Pê-téc-bua biết rõ những vùng này nên không nhìn ra ngoài cửa sổ. Ông ngồi đọc báo, đợi đến ga Bạch Đảo.

Từ ga Bạch Đảo bắt đầu là nước Nga. Ở đó luôn luôn có trạm kiểm soát thuế quan.

Một nhân viên thuế quan bước lên toa tàu:

- Yêu cầu mở các va-li ra.

Một đôi quần áo lót, một chiếc khăn choàng cũ kẻ ô vuông, một hộp kẹo rẻ tiền. Còn chiếc áo len dài tay mà người thủy thủ ở Kê-ni-béc-gơ kêu đâu? Không có. Nhưng, nhân viên kiểm soát không nghe thấy tới chiếc áo len ấy. Y gõ gõ vào thành va-li, không tìm thấy cái gì khả nghi cả.

Ngay ngày hôm đó người công nhân tới Pê-téc-bua, đi lên tầng hai của một ngôi nhà đá ở đảo Va-xi-li-ép-xki. Trên cửa có treo một tấm biển bằng đồng: “Bác sĩ nha khoa”.

Người mới tới giật chuông: hai tiếng chuông dài, tiếng thứ ba ngắn. Cái đó có nghĩa là: không sợ người của mình đến.

Bác sĩ nha khoa ra mở cửa:

- Mời vào, đang đợi anh đây.

Thực ra ở đây là nơi họp kín. Căn nhà dùng để gấp gở bí mật những nhà cách mạng, có tên gọi như vậy.

Trong phòng chữa răng, một cô gái đang ngồi chờ người công nhân.

- Đưa tôi, - cô nói.

Rồi cầm lấy chiếc va-li. Thật tội nghiệp, nó đã phải chịu đựng bao vất vả ở dọc đường! Nào trận bão biển, nào trận mưa rào, nào sự lục soát.

Cô gái nhanh nhẹn rút chiếc khăn choàng kẻ ô vuông và các thứ khác ra khỏi va-li. Còn cái gì nữa nhỉ? Người công nhân bằng một động tác khéo léo ấn mạnh xuống đáy. Chiếc đáy mở ra như một cái nắp. Chiếc va-li có đáy kép. Ở đó nhét chặt những tờ báo. Cô gái cầm một tờ lên xem. “Tia lửa”!

Những người khác nhau đã đem “Tia lửa” từ Mui-ních đi một cách khó khăn và bí mật như thế đó! Qua Kê-ni-béc-gơ, Xtóc-khôm, Hen-xinh-pho đến Pê-téc-bua...

Cô gái bắt đầu xếp những tờ báo từ chiếc va-li sang chiếc hộp gỗ đựng mũ - thời đó những người đàn bà thường đội những chiếc mũ rộng vành. Hộp đựng mũ phải khá to. Cô gái nhét đầy báo vào đó, lấy dây da chằng lại. Cô nhấc lên - khá nặng.

- Không sao, tôi sẽ đem đến nơi.

Và cô đã mang đến cho những người công nhân, đến các nhóm công nhân, đến các vùng ngoại ô Pê-téc-bua. Cô là người đại lý của “Tia lửa”. Những người đại lý của “Tia lửa” hoạt động bí mật khắp các thành phố lớn của nước Nga.

Người ta chở “Tia lửa” theo đường biển. Chở trên các xe lửa. Bí mật chuyển đến biên giới ở những địa điểm khác nhau.

“Tia lửa” vạch cho công nhân và nông dân thấy rõ cuộc sống của họ.

“Tia lửa” dạy: “Hãy đấu tranh chống chế độ Nga hoàng! Hãy đấu tranh chống bọn chủ!”

“Tia lửa” kêu gọi thành lập Đảng. Kêu gọi làm cách mạng. Đấu tranh chống Nga hoàng.

Phong trào phản kháng mạnh mẽ của công nhân được “Tia lửa” thức tỉnh đã nổi dậy ở nước Nga.

Người đứng đầu toàn bộ phong trào to lớn đó, người lãnh đạo và người biên tập chính của tờ “Tia lửa” là Vla-di-mia I-lích.

Vla-di-mia I-lích đã nhận được nhiều bức thư của công nhân và những người đại lý tờ “Tia lửa” gửi từ nước Nga. Hàng trăm bức thư bằng mật mã đã gửi từ nước Nga sang. Những bài báo và những bài phóng sự cũng được gửi thẳng từ các nhà máy và công xưởng ở nước Nga, Vla-di-mia I-lích viết thư trả lời các công nhân ở Nga. Viết bài cho tờ “Tia lửa”. Viết sách nói về chính trị và cuộc đấu tranh cách mạng.

Trên những bài báo và những cuốn sách của mình từ tháng Chạp năm 1901 Vla-di-mia I-lích bắt đầu ký tên: Lê-nin. Tại sao Vla-di-mia I-lích lại lấy cái tên đó? Có thể là lấy tên của một con sông lớn nhất ở Xi-bi-ri chăng?

^[17] Rất có thể.

Thế là xuất hiện cái tên mới: Lê-nin. Cái tên vĩ đại. Toàn thế giới đều biết cái tên đó.

NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH

Nước Thụy Sĩ nhiều núi, quanh hồ Giơ-ne-vơ xanh biếc có thành phố Giơ-ne-vơ xinh đẹp. Ở vùng ngoại ô, cách hồ không xa, tại xóm thợ Xê-sê-rôn có một ngôi nhà hai tầng, nhưng xinh xắn. Như tất cả các ngôi nhà khác, ngôi nhà này mái lợp ngói, cánh cửa sổ đều sơn màu xanh da trời. Bên dưới các cửa sổ là mảnh vườn nho nhỏ, cỏ cây luôn luôn xanh tốt.

“Vợ chồng I-lích” ở trong ngôi nhà xinh xắn đó. Các đồng chí thường gọi Vla-đi-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na âu yếm như vậy.

Lúc đầu vợ chồng I-lích sống ở Mui-ních. Cảnh sát Mui-ních đã đánh hơi về báo “Tia lửa”, nên đành phải dời đi. Họ chuyển đến thủ đô Anh-Luân Đôn, một thành phố có nhiều mưa và sương mù, nằm trải ra nhiều dặm. Ở Luân Đôn họ tiếp tục cho in báo “Tia lửa” suốt một năm. Nhưng ở đó cũng nguy hiểm. Cần phải tìm một chỗ ẩn náu mới cho “Tia lửa”. Thế là vợ chồng I-lích tới Giơ-ne-vơ, ở trong xóm thợ Xê-nê-rôn.

- Tuyệt! - Vla-đi-mia I-lích nói, sau khi đi xem lướt qua ngôi nhà nhỏ hai tầng: phía dưới có nhà bếp khá rộng, có cầu thang hẹp đi lên phía trên, có những phòng con xinh xinh, nhưng sáng sủa. - Tuyệt, yên lặng. Ở đây làm việc rất yên tĩnh.

Công việc Vla-đi-mia I-lích rất nhiều, nhưng sự yên tĩnh chẳng bao lâu đã chấm dứt. Những người sống ở xóm thợ nhận thấy: thường thường có nhiều người tới chỗ vợ chồng người Nga, nhưng vào tháng bảy năm 1903 thì khách khứa đến thăm hầu như không lúc nào ngớt. Những người khách hoặc đi từng người một, hoặc hai ba người. Họ không phải dân ở đây, cái đó rất dễ hiểu: vì những người này khác với người địa phương về quần áo và tiếng nói. Họ nói tiếng Nga. Họ là người Nga. Chắc họ đến Giơ-ne-vơ lần đầu tiên, mọi cái đối với họ đều ngỡ ngàng. Họ thích bầu trời nắng ráo, cánh cửa sổ sơn màu tươi vui, khóm hoa trong mảnh vườn con con trước cửa nhà.

Chắc là những người sống ở xóm thợ Xê-sê-rôn lấy làm ngạc nhiên vì

mùa hè năm 1903 sao đột nhiên có nhiều người Nga đến Giơ-ne-vơ thế. Tất nhiên không ai biết rằng đó là những đại biểu từ các nơi khác nhau của nước Nga tới dự Đại hội lần thứ II của Đảng. Mọi người nhất định phải ghé đến chỗ vợ chồng I-lích, một số ở tàu xuống đến thẳng ngôi nhà ở Xê-sê-rôn. Trong bếp từ sáng đến khuya chiếc ấm đun nước luôn luôn sôi sùng sục. Bộ ấm chén không lúc nào rời khỏi bàn. Mỗi người đều được đón tiếp niềm nở. Họ được mời uống nước chè nóng, ăn bánh mì mềm. Có một số đại biểu từ nơi đi đày ở nước Nga tới. Họ là những người can đảm! Họ được chọn làm đại biểu và thế là họ liền trốn khỏi nơi đi đày tới dự Đại hội. Một số khác không có cả tiền ăn. Nhưng tất cả đều tràn đầy sức sống và niềm tin. Tất cả đều vui vẻ.

Đôi khi vào các buổi tối những người láng giềng của vợ chồng I-lích im lặng, lặng nghe tiếng hát từ ngôi nhà xinh xắn của vợ chồng người Nga. Ở đó, vào những ngày này có đông người đến. Tiếng hát kỳ lạ, xóm thợ Xê-sê-rôn chưa từng nghe thấy tiếng hát đó. Tiếng hát phóng khoáng, tự do, khi thì buồn bã, xúc động lòng người, khi thì là những âm thanh hùng tráng vọng qua các khung cửa sổ.

- Chắc những người Nga này là người tốt. Chỉ có những người tốt mới có thể hát say sưa như vậy! - những người láng giềng nói.

Các đại biểu đến gặp Lê-nin để thảo luận các vấn đề của Đại hội, trao đổi những ý nghĩ. Họ biết rằng Lê-nin đã chuẩn bị cho Đại hội nhiều nhất. Tất cả đều rất quý trọng Vla-đi-mia I-lích. Người đã viết khá nhiều bài cho báo “Tia lửa”. Người đã viết cuốn sách nổi tiếng “Làm gì?” nói về việc cần phải xây dựng Đảng như thế nào; đã chuẩn bị Điều lệ và Cương lĩnh chiến đấu cho Đảng.

“Chúng ta muốn đạt được một chế độ xã hội mới, tốt đẹp hơn: trong xã hội mới, tốt đẹp hơn đó sẽ không có kẻ giàu và người nghèo, - Lê-nin giải thích, - thì mọi người đều phải làm việc.”

Vla-đi-mia I-lích đã hết sức cố gắng để tạo nên cái đó. Ngay từ khi còn ở nơi đi đày, Người đã suy nghĩ kỹ về bản Cương lĩnh và không ngừng suy nghĩ

cho đến tận Đại hội.

Người muốn ở Đại hội sẽ thỏa thuận: làm thế nào đấu tranh đúng đắn hơn cho một xã hội mới, làm thế nào tiến nhanh hơn tới xã hội đó.

Từ Giơ-ne-vơ các đại biểu đi tới thủ đô Bỉ - Brúc-xen. Tại Brúc-xen đã khai mạc Đại hội lần thứ II. Đại hội đã diễn ra không phải trong hội trường rộng lớn và sáng sủa như ngày nay thường thấy. Không, không có hội trường nào cả, mà chỉ là một nhà kho chứa bột lớn thiếu tiện nghi và tối tăm. Mùi ẩm ướt bốc lên. Ban đêm chắc là có chuột cống chạy trong bóng tối.

Nhà kho được quét dọn lại cho thoáng. Bên trong có kê một diễn đàn bằng gỗ. Chiếc cửa sổ lớn được che một tấm vải đỏ. Bên dưới là những hàng ghế băng. Các đại biểu ngồi vào chỗ. Plê-kha-nốp bước lên diễn đàn. Plê-kha-nốp là người mác-xít đầu tiên của Nga. Ông là nhà bác học. Ngay từ trước Lê-nin, ông đã viết nhiều cuốn sách giải thích học thuyết cách mạng của Mác. Plê-kha-nốp long trọng khai mạc Đại hội lần thứ II của Đảng và đã đọc một bài diễn văn khá hay.

Mọi người im lặng lắng nghe. Vla-đi-mia I-lích vô cùng xúc động! Thậm chí tái mặt đi. Chỉ có cặp mắt là sáng rực. Đã từ lâu Người mơ ước về Đại hội Đảng, về sự khôi phục Đảng. Cuối cùng đã thành sự thật!

Đại hội bắt đầu làm việc. Hầu như ngay từ những ngày đầu ở Đại hội đã nổ ra cuộc đấu tranh.

Vậy thì đó là cuộc đấu tranh gì? Ai đấu tranh chống lại ai?

Vấn đề là ở chỗ, có những đại biểu không tán thành Bản cương lĩnh chiến đấu của Lê-nin.

Bản cương lĩnh đó đối với họ quá mới mẻ và táo bạo. Họ sợ cái mới. Vì vậy các đại biểu ấy liền tranh luận với Lê-nin. Nhưng Lê-nin đứng và đã hăng hái bảo vệ sự đúng đắn của mình khiến cho đa số đại biểu đứng về phía Người. Đại hội đã thảo luận Bản cương lĩnh và điều lệ Đảng, bầu Ban chấp hành Trung ương và ban biên tập báo “Tia lửa”. Tại đây đã diễn ra cuộc đấu tranh trên mọi vấn đề. Lê-nin đã đọc một bản báo cáo rất rõ ràng và đầy thuyết phục, mọi người vô cùng chăm chú lắng nghe. Tại Đại hội có ba mươi

bảy phiên họp. Lê-nin đã phát biểu một trăm hai mươi lần với những bài diễn văn và lời đối đáp. Người nói rất hay! Đa số các đại biểu đều tán thành Lê-nin. Những người đó gọi là Bôn-sê-vích. Ai tán thành cách mạng của công nhân, tán thành hạnh phúc của nhân dân, tán thành Bản cương lĩnh của Lê-nin, tán thành Lê-nin thì người ấy là bôn-sê-vích. Còn những ai ở Đại hội lần thứ II chống đối Lê-nin gọi là men-sê-vích, họ thuộc phái thiểu số. Những người men-sê-vích đã xa rời cuộc đấu tranh cách mạng. Trái lại, những người bôn-sê-vích đã tập hợp lại chặt chẽ hơn xung quanh Lê-nin.

Đại hội vẫn làm việc, các phiên họp diễn ra liên tục. Nhưng bên cạnh chỗ kho chứa bột mì bắt đầu xuất hiện nhiều nhân vật khả nghi. Bọn này đi đi lại lại, rình mò. Thì ra là bọn cảnh sát Bỉ đã đoán biết những nhà cách mạng Nga đến họp mặt, chúng bí mật phái đi cả một đám đông mật thám để theo dõi. Nguy cơ đã từ từ kéo đến. Toàn thể Đại hội đành phải di chuyển đến địa điểm mới. Chuyển đến Luân Đôn. Ở đó tiếp tục làm việc. Lê-nin đã thắng. Những người bôn-sê-vích đã đứng về phía Người, họ là những chiến hữu gan dạ và nồng nhiệt của Lê-nin!.

... Ở Luân Đôn luôn luôn có mưa. Ở đây mưa nhỏ thường lầy rầy. Những người Luân Đôn đi dưới những chiếc ô lớn. Các đường phố đầy những ô là ô. Trong chốc lát gió từ eo biển Măng-sơ thổi tới, quét sạch những đám mây đen kịt trên bầu trời, mây xanh lé ra, mặt trời chiếu sáng. Rồi lại mưa.

Vào một ngày ẩm ướt như vậy sau Đại hội, khi tia nắng lóe lên trong chốc lát rồi lại ẩn vào những đám mây đen, Lê-nin nói:

- Các đồng chí! Hai mươi năm trước tại nơi đây, tại Luân Đôn, Các Mác đã từ trần. Chúng ta nên đi viếng mộ Mác vĩ đại.

- Đi thôi, - những người bôn-sê-vích tán thành.

Họ cùng đi tới nghĩa địa. Nghĩa địa nằm ở phía bắc Luân Đôn trên một quả đồi cao. Từ quả đồi đó có thể nhìn Luân Đôn với một tầm khá xa. Những tòa nhà đen sẫm vì muội than, những mái nhà màu thẫm, những ống khói nhà máy.

Trên ngôi mộ của Mác có đặt một tấm bia bằng cẩm thạch trắng, như lòng

trong khung cỏ xanh rục rỡ.

Một bụi hoa hồng ở phía đầu. Những cánh hoa rủ xuống vẻ buồn rầu. Mưa rắc xuống. Những chiếc ô đen từ từ chuyển động trên các đường phố.

- Các đồng chí, - Lê-nin bỏ mũ, nói khe khẽ. - Mác vĩ đại là người thầy của chúng ta. Chúng ta thề trước anh linh Mác, sẽ trung thành với học thuyết của Người, - và nói thêm: - Chúng ta không bao giờ ngừng đấu tranh. Tiến lên, các đồng chí. Chỉ có tiến lên.

VỤ TÀN SÁT

Nhà máy Pu-chi-lốp ở Pê-téc-bua đã vô cớ đuổi ba công nhân. Họ bị đuổi chỉ vì họ không thích lão đốc công. Con bão táp đã nổi lên ở nhà máy.

- Chúng tôi mất hết mọi quyền. Hãy trả lại cho chúng tôi những quyền đó. Đã đảo bọn đốc công tàn ác! - Công nhân Pu-chi-lốp yêu cầu.

Cuộc bãi công đã nổ ra. Toàn thể công nhân Pu-chi-lốp, không trừ một ai, đã từ chối làm việc. Nhà máy đã vùng dậy. Cũng vào ngày hôm đó, thêm hai nhà máy nữa đình công. Một ngày sau đã có ba trăm sáu mươi nhà máy và công xưởng bãi công. Các máy móc đều bị tê liệt. Pê-téc-bua ở trong tình trạng đau điếng, thấp thỏm. Mọi người chờ đợi có chuyện gì sẽ xảy ra.

Ngày chủ nhật mùng 9 tháng Giêng năm 1905 hàng ngàn công nhân đã đổ ra các đường phố.

- Chúng tôi đi tới gặp Nga hoàng đề cầu khẩn, - đám công nhân nói. - Tàu Hoàng thượng, Người hãy ban cho công lý và che chở cho, đừng để dân lành bị chết đói.

Những người bôn-sê-vích đã khuyên ca: chớ đi, Nga hoàng sẽ không nghe các người đâu!

Công nhân vẫn cứ đi. Họ nghĩ rằng: Nga hoàng không biết nhân dân bị nghèo khổ. Nếu biết, Người sẽ bênh vực, sẽ đe dọa bọn đốc công và bọn chủ ngang ngược. Nếu không thì công nhân không thể sống nổi.

Công nhân mang đơn thỉnh cầu để trao cho Nga hoàng. Sáng sớm chủ nhật từ các nẻo đường Pê-téc-bua, những đoàn tuần hành của công nhân kéo đi rầm rập về phía Cung điện Mùa đông. Đám người tràn ngập các đường phố, đổ hết ra các quảng trường. Phía trên đầu họ rợp bóng cờ xí của nhà thờ có thêu kim tuyến óng ánh. Họ mang cả ảnh thánh thêu trên những tấm khăn. Cả đàn bà và trẻ con cũng kéo đi. Vừa đi vừa cầu nguyện.

Nhưng cái gì thế kia. Ở trên các ngã ba, ngã tư có những đội lính đứng sắp hàng. Súng ống ngay cạnh chân. Bọn sĩ quan đi găng trắng đứng ở phía trước.

Lúc đó ở Viễn Đông đang có cuộc chiến tranh. Trên bộ và trên biển đều diễn ra những trận đánh ác liệt. Gần một năm trước đây quân Nhật đã tấn công nước Nga. Các tướng của Nga không sẵn sàng chuẩn bị gì cả. Quân đội Nga liên tiếp bị thất bại. Hàng ngàn binh lính bị chết ở nơi xa lắc xa lơ...

- Còn ở đây, ở Pê-téc-bua, bọn sĩ quan Nga hoàng đã đưa binh lính ra chống lại công nhân tay không có vũ khí. Chúng dàn ra khắp kinh đô. Để làm gì?

- Để giữ trật tự đây, - một công nhân mang ảnh thánh Đức Mẹ bên ngực, giải thích. - Chắc là họ sợ chúng ta chen chúc xô đẩy nhau.

Người công nhân này đi ra đường cùng với vợ. Cặp mắt to như hai cái hồ đen trên khuôn mặt mệt mỏi của người vợ ánh lên vẻ buồn bã.

- Về đi, - người công nhân nhìn vợ, nói - Trông mặt tái nhợt quá. Bọn trẻ bị nhốt ở trong phòng một mình. Khéo không chúng nó lại đập vỡ cái gì... Về nhà đi, Ta-chi-a-na.

- Không, không! - người vợ giận dữ nói, - Khi vua đi ra gặp dân, tôi sẽ quỳ xuống dưới chân Người nói: Tâu Hoàng thượng, Người hãy thương hại lũ trẻ! Lúc đó, trái tim của vua sẽ trở nên mềm yếu. Vì chính Người, chắc là, cũng có con cái.

Cột đá lớn của Cung điện Mùa đông sừng sững nổi cao lên giữa quảng trường. Hàng trăm chiếc cửa sổ nhìn cam lạng. Tuyết ở phía trước Cung điện trắng tinh, không bị vết chân xéo nát. Một dãy dày đặc binh lính với những bộ mặt cau có đứng giữ Cung điện. Khi nhìn thấy đám đông xông tới, tên sĩ quan liền giơ bàn tay đi găng lên. Những khẩu súng được đặt lên vai.

- Anh em binh lính đừng sợ! - đám công nhân kêu lên. - Cánh ta cả đây mà. Chúng tôi đi đến gặp Nga hoàng với lời thỉnh cầu thiện chí.

- Chẳng lẽ một mình nhà vua sống trong cung điện to lớn như thế này ư? - Ta-chi-a-na lấy làm ngạc nhiên khi nhìn thấy cung điện uy nghi như một pháo đài.

- Đứng lại! Không được đi tiếp! - Tên sĩ quan quát. - Không được cả gan đi tiếp!

Đám công nhân bắt đầu lộn xộn. Trong giây lát họ đứng sững lại. Nhưng những người ở phía sau, vì không nhìn thấy bọn lính, vẫn cứ xô lên.

- Lạy Chúa, hãy bảo vệ Nga hoàng! - có tiếng kêu vang trên quảng trường.

Đám công nhân ở những hàng trước giờ khăn trắng vẫy vẫy.

- Chúng tôi là những dân lành! Chúng tôi đem đơn thỉnh nguyện đến Nga hoàng! - đám công nhân vừa kêu vừa đi, mang theo cờ xí, ảnh thánh và những tấm khăn trắng.

- Bắt! - tên sĩ quan ra lệnh.

Một loạt tiếng nổ đánh vang lên. Khoảng hai chục người trong đám công nhân ngã xuống.

Ta-chi-a-na kêu rú lên, ôm lấy chồng rồi từ từ ngã lăn xuống chân chồng.

- Ta-chi-a-na!... - người chồng kêu lên, vẫn không tin ở mắt mình.

Chị vợ nằm nghiêng, bộ mặt đã chết chúi vào đồng tuyết.

- Bắt! - lệnh lại phát ra.

Lại một loạt tiếng nổ đánh vang lên.

- Bắt! bắt! bắt!

- Chúng nó giết chúng ta! - người công nhân hét lên khủng khiếp. Anh ta nhìn vợ bằng cặp mắt điên dại. Anh phát điên. Anh giơ ảnh thánh lên ném vào bọn lính, lao thẳng về phía đạn bắn: - Bọn tàn ác! Đồ khốn kiếp... Tao còn ba đứa con. Chúng đang bị nhốt ở trong phòng...

Mọi người chạy khỏi quảng trường. Ẩn vào các cổng ngõ. Chết ngất đi. Quảng trường đầy tuyết trước Cung điện Mùa đông phủ đầy xác chết. Một đội kỵ binh kiếm tuốt trần xông ra.

- Anh em ơi! Chết cả nút rồi, - một tiếng gào thét khủng khiếp vang lên trên đám đông.

- Đồ khốn kiếp, đồ khốn kiếp!

- Đây, Nga hoàng của các người như thế đấy! - một người bôn-sê-vích trẻ giải thích giọng giận dữ. - Đây, các người đã tin vào một kẻ như thế đấy. Tin vào một con thú dữ hung ác thế đấy!

Đám công nhân đã hiểu Nga hoàng bắn giết họ. Lòng tin của nhân dân vào

Nga Hoàng từ nay vĩnh viễn bị chôn vùi.

Vào ngày chủ nhật đẫm máu mùng 9 tháng giêng năm 1905, hơn một ngàn công nhân Pê-téc-bua đã bị giết. Năm ngàn người bị thương.

Đến chiều trên các đường phố Pê-téc-bua ngổn ngang những cột đèn, những ụ chướng ngại. Công nhân nổi dậy chiến đấu chống chính quyền Nga hoàng.

...

Ở ngoại ô Giơ-ne-vơ, gần con sông Ác-va, có đường phố Ca-ru-giơ. Kiêu dân Nga gọi nó là Ca-ru-giơ-ca. Phần lớn kiêu dân Nga sống ở Cu-ru-giơ-ca. Ở đây có hiệu ăn của vợ chồng Lê-pê-sin-xki-những đồng chí của Vla-đi-mia I-lích từ hồi cùng bị đày ở Xi-bi-ri. Tất cả kiêu dân Nga đều biết hiệu ăn của vợ chồng Lê-pê-sin-xki. Đó là một gian phòng khá rộng ở tầng thứ nhất, có hai tủ kính thay cho cửa sổ. Những chiếc bàn dài làm bằng ván ghép rất sạch sẽ. Có cả đàn dương cầm. Đây không chỉ là hiệu ăn, mà tựa như câu lạc bộ của những người bôn-sê-vích. Ở đây thường tổ chức những buổi nói chuyện, đánh cờ, thảo luận chính trị...

Khi máy điện báo truyền đến Giơ-ne-vơ tin tức về ngày chủ nhật đẫm máu thì tất cả kiêu dân không ai bảo ai đều tụ tập ở hiệu ăn của Lê-pê-sin-xki. Họ nói ít, chỉ im lặng. Những bộ mặt đều nghiêm nghị. Những người bôn-sê-vích đều hiểu ở nước Nga đã bắt đầu xảy ra một sự kiện lớn lao, chưa từng thấy.

“Trở về nhà, về nước nhà, về Tổ quốc!” - Vla-đi-mia I-lích nghĩ bụng.

Có tiếng hát của ai đó cất lên chua xót:

Các đồng chí đã hi sinh trong cuộc đấu tranh quyết định...

Tất cả đứng dậy hát theo:

Nhờ có tình yêu vô hạn đối với nhân dân.

Các đồng chí đã hiến dâng tất cả những gì có thể,

Cho cuộc sống của nhân dân, cho danh dự và tự do!

Nhiều người nước mắt rung rung.

- Ở nước Nga đang nổ ra cuộc cách mạng, - Vla-đi-mia I-lích cảm động nói.

Cuộc cách mạng. Cái tiếng vĩ đại đó đã vang lên sôi nổi và gần gũi làm sao! Ngay buổi chiều hôm đó, Lê-nin đã viết lời kêu gọi cho tờ báo “Tiến lên”. Đó là tờ báo mới của những người Bôn-sê-vích. Tờ “Tia lửa” đã bị bọn men-sê-vích chiếm. Vì vậy những người bôn-sê-vích bây giờ đã ra tờ báo “Tiến lên”.

Lê-nin viết: “Cuộc khởi nghĩa đã bắt đầu. Sức mạnh chống lại sức mạnh. Trận đánh trên đường phố đang sôi nổi, ụ chiến đấu được dựng lên, những loạt súng nổ giòn giã, tiếng đại bác nổ âm ầm. Những suối máu đang chảy, cuộc nội chiến vì tự do đang trở nên ác liệt...”

Cuộc cách mạng muôn năm!

Giai cấp vô sản đã nổi dậy muôn năm!”

CỜ ĐỎ TUNG BAY TRÊN BIỂN

Một hôm vào cuối mùa hè, ngoài cổng nhà vợ chồng U-li-a-nốp ở Giơ-ne-vơ bỗng vang lên tiếng chuông.

- Vô-lô-đi-a, có người đến gặp anh, - Na-đê-giơ-đa Côn-stan-ti-nốp-na vừa nói vừa đưa một thanh niên không quen biết vào nhà.

Khuôn mặt trẻ măng của anh ta nom tròn trĩnh và rất cởi mở. Đôi mắt trong sáng bên dưới cặp lông mày đen nhìn với vẻ tò mò và hơi ngạc nhiên.

- Vào đi, chúng tôi rất sung sướng được gặp anh, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nói. - “Một chàng trai rất có thiện cảm. Trông mặt cũng biết là một người ngay thật và tốt bụng. Chắc là người ở nơi khác mới đến.”

Ở nước Nga đang diễn ra những cuộc bãi công liên tiếp. Những người ôn-sê-vích thường từ trong nước tới gặp Vla-đi-mia I-lích để hỏi ý kiến.

Chàng thanh niên bước theo Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na, tới chỗ Lên-in. Anh đứng thẳng người cạnh ngưỡng cửa, hơi ưỡn ngực theo tư thế quân sự.

- Anh từ đâu tới? - Vla-đi-mia I-lích mỉm cười.

- Thủy thủ A-pha-na-xi Ma-chu-sen-cô từ chiến hạm “Pô-chôm-kin” tới, - người mới đến báo cáo và đứng ở tư thế quân sự-hai tay buông thẳng theo đường chỉ quần.

Vla-đi-mia I-lích bước vội về phía anh ta, nắm lấy tay siết chặt.

- Người lãnh đạo các thủy thủ trên chiến hạm cách mạng “Pô-chôm-kin”! Na-đi-u-sa, trông đấy, trẻ quá...

Nửa giờ sau, nước đun trên chiếc đèn cồn đã sôi. Trên bàn dọn ra bánh mì hảo hạng. Phô mát tươi bày trên đĩa vàng chói. Thật là ngon miệng.

- Nào, Ma-chu-sen-cô thân yêu, hãy kể đi! - Vla-đi-mia I-lích nói vẻ sốt ruột, khi chàng thanh niên đã ăn xong mấy miếng bánh mì với nước trà.

Và chàng thủy thủ A-pha-na-xi Ma-chu-sen-cô đã kể lại các chuyện xảy ra trên chiến hạm “Pô-chôm-kin”.

...

Đó là chiếc tàu chiến lớn nhất vừa mới được đóng xong, đậu ở Xê-va-xtô-pôn. Trên tàu có đặt những khẩu súng rất lớn. Toàn thể thủy thủ của tàu gồm bảy trăm bốn mươi người.

Ở nước Nga những cuộc khởi nghĩa đang nổi lên dữ dội. Ở nông thôn nông dân nổi loạn chống địa chủ. Cuộc chiến tranh Nga-Nhật chưa dịu đi. Bọn Nhật đã thắng, quân đội Nga chịu những tổn thất khủng khiếp. Toàn bộ hạm đội của chúng ta ở eo biển Xu-xim đã bị tiêu diệt. Nhà cầm quyền thối nát về mọi phương diện. Nhân dân khinh bỉ và căm thù Nga hoàng Ni-cô-lai Đệ Nhị.

Tên chỉ huy chiến hạm, một kẻ hung dữ và tàn nhẫn, vì sợ tinh thần cách mạng thấm sâu vào chiến hạm “Pô-chôm-kin”, đã cho chiến hạm rời khỏi Xê-va-xtô-pôn ra biển tập huấn. Đi xa những bến bờ thân yêu, xa những cuộc bãi công của công nhân.

Sáng sớm, ngoài biển khơi các thủy thủ đã trở dậy theo hiệu lệnh. Tên chỉ huy ra lệnh làm việc này việc nọ. Một nhóm đông thủy thủ bị sai lau rửa boong tàu.

Gió đưa đến mùi khó ngửi từ boong trên cùng. Các thủy thủ lau rửa boong, đi lên phía trên. Cái gì thế kia? Trên các móc có treo thịt. Những con dòi trắng béo nục bò lúc nhúc trong thịt, dòi nhiều đến nỗi có cảm giác như tảng thịt động đậy. Các thủy thủ nhìn thấy cảnh đó mà rùng mình.

- Đây, họ dự trữ thức ăn cho chúng ta như thế đây!
- Chúng ta sẽ không ăn dòi bọ, để cho bọn sĩ quan nốc!
- Bọn sĩ quan đòi nào ăn của ấy. Chúng có thức ăn riêng của sĩ quan. Chúng hơi đâu mà nghĩ đến chúng ta.

Đến giờ ăn trưa. Hiệu lệnh nổi lên. Các thủy thủ đi xuống nhà bếp. Người đầu bếp chuẩn bị chia canh có dòi bọ trong đó.

- Chúng tôi không ăn, - các thủy thủ từ chối.

Bắt đầu im lặng. Trong sự im lặng đó có cái gì khủng khiếp. Người đầu bếp sợ hãi. Anh ta đi gọi bên sĩ quan. Tên sĩ quan chạy đến, xông vào đám

thủy thủ mắng nhiếc và... Bỗng tắc lời. Hắn nhìn thấy những bộ mặt nghiêm nghị, xanh xao. Tên sĩ quan liền đi gặp tên chỉ huy báo cáo. Một lát sau, nghe thấy tiếng trống rung - người đánh trống đã nổi hiệu lệnh tập hợp. Đám thủy thủ chạy lên boong trên, đứng xếp hàng dọc theo các thành chiến hạm. Họ đứng im lặng. Xung quanh là biển xanh, bầu trời sáng chói. Những lớp sóng nhấp nhô trên biển. Một đàn các heo nô đùa trên sóng.

- Quân phiến loạn! - tên chỉ huy vừa giậm giày ông vừa gào lên. - Làm gì ra dòi bọ? Chúng mày định nổi loạn à? Tao sẽ cho chúng mày biết ở trên tàu mà nổi loạn thì như thế nào! Hãy nói đi, thằng nào là kẻ đầu têu?

Đám thủy thủ im lặng, đứng sững ra. Bọn sĩ quan đưa ra boong tàu đội hộ vệ có súng ống. Đội này đứng xếp hàng đối diện với các thủy thủ.

- Thằng nào là kẻ đầu têu? - tên chỉ huy gào lên.

Đám thủy thủ vẫn im lặng.

- Đem vải bạt tới! - tên chỉ huy ra lệnh.

Cái đó có nghĩa là thế nào? Có nghĩa là tên chỉ huy sẽ chọn những nạn nhân để giết hại. Nếu hắn chỉ tay: mày là kẻ đầu têu. Thế là hết đời.

Mấy tên đem vải bạt đến, trải ra trên boong tàu. Sắp sửa phủ lên các thủy thủ. Ai bị phủ lên thì người ấy sẽ bị bắn không cần xét xử.

Tất cả đều đứng lặng người. Sắp sửa, sắp sửa chết rồi. Không còn lối thoát. Xung quanh là biển xanh, bầu trời đầy ánh sáng chói chang, gió thổi lồng lộng.

Đột nhiên một thủy thủ mặt tròn, mắt sáng, nhảy ra khỏi hàng:

- Anh em ơi! Chúng ta cứ chịu đựng mãi sao? Chúng nhạo báng chúng ta. Cầm vũ khí nổi dậy, anh em ơi!

Rồi anh lao đi lấy súng ở khẩu đội. Đó là A-pha-na-xi Ma-chu-sen-cô. Các đồng chí đã gọi anh là người hiếu động.

- Đả đảo tên chỉ huy hung ác! - Ma-chu-sen-cô kêu gọi-Đả đảo Nga hoàng! Các đồng chí, tự do muôn năm!

Đội ngũ tan vỡ. Sự im lặng cũng tan vỡ. Các thủy thủ quơ sạch súng trường.

Tên sĩ quan đội trưởng rút chạy ra đằng sau cột tháp, nhằm chằm chằm, bóp cò súng lục. Người lính thủy, người thủ lĩnh của đoàn thể thủy thủ trên tàu, người cách mạng, người bôn-sê-vích, người đồng chí kiên cường và dũng cảm Va-cu-lin-súc bị trọng thương, ngã gục xuống.

- Mày làm như thế à? Vậy mày phải đền tội! - Ma-chu-sen-cô thét lên như điên dại và bắn chết tươi tên sĩ quan.

Con thịnh nộ chiếm lấy toàn thể thủy thủ. Thêm mấy tên sĩ quan nữa có nhiều tội ác cũng bị bắn chết và ném xuống biển. Tên chỉ huy hung ác lần trốn. Các thủy thủ đã tìm thấy hắn, lôi ra khỏi phòng và ném luôn xuống biển.

Chiến hạm “Pô-chôm-kin” đã được tự do. Chiến hạm “Pô-chôm-kin” do toàn thể thủy thủ làm chủ.

Nhưng tiếp theo sẽ thế nào? Ai chỉ huy chiếc tàu? Chiếc tàu sẽ đi đâu?

Các thủy thủ đã bầu một ban chỉ huy tàu do A-pha-na-xi Ma-chu-sen-cô đứng đầu. Họ quyết định cho tàu đi Ô-đét-xa. Và trên cột cờ, nơi vẫn treo lá cờ Nga hoàng, nay đã kéo lên lá cờ của mình, là cờ cách mạng. Việc đó xảy ra ngày 14 tháng Sáu năm 1905.

Chiến hạm “Pô-chôm-kin” cắm cờ đỏ chạy hết tốc lực tới Ô-đét-xa. Lá cờ tung bay trước gió. Đỏ rực như một ngọn lửa. Sáng chói như ngọn hải đăng.

Nó kêu gọi và dẫn dắt những người thủy thủ đấu tranh cho tự do.

Chiến hạm “Pô-chôm-kin” đến thành phố Ô-đét-xa, đỗ ở vũng tàu. Màn đêm buông xuống. Những chiếc đèn chiếu của chiến hạm như sờ soạn bóng đêm. Những chùm ánh sáng chói lòa như lục soát biển Hắc Hải và các đường phố ban đêm đang lần trốn. Các miệng súng đều nhằm về phía Ô-đét-xa. Ở đó đang nổ ra những cuộc bãi công của công nhân, ở đó hầu hết công nhân bãi công chống lại bọn chủ. Vì vậy chiến hạm “Pô-chôm-kin” cần phải đến ngay lập tức, không chậm trễ, để giúp đỡ công nhân. Cần phải khai hỏa, phá tan các cung điện của bọn đại quan và bọn đầu sỏ. Những thủ lĩnh của toàn thể thủy thủ, người bôn-sê-vích, bị tên sĩ quan bắn trọng thương đã chết. Những người còn lại thì đều rất trẻ và thiếu kinh nghiệm!

Trong khi đó Nga hoàng từ Pê-téch-bua đã ra lệnh cho tên chỉ huy hạm

đội Hắc Hải ở Xê-va-xtô-pôn:

“Phải nhanh chóng đàn áp cuộc khởi nghĩa!”

Bọn chúng đưa toàn bộ hạm đội Xê-va-xtô-pôn tới Ô-đét-xa để chống lại chiến hạm “Pô-chôm-kin” nổi loạn.

Và đây, sang buổi sáng ngày thứ tư, những người lính gác của chiến hạm “Pô-chôm-kin” phát hiện thấy ở phía chân trời nhô lên những cột cờ và ống khói. Một chiếc tàu chiến nữa đi bao vây chiến hạm “Pô-chôm-kin”.

Ba chục chiếc chống lại một chiếc.

Chiến hạm “Pô-chôm-kin” liền nổi lệnh báo động. Các thủy thủ về vị trí của mình. Cái gì sẽ xảy ra.

Chiến hạm lặng lẽ đi về phía hạm đội. Trong sự im lặng khủng khiếp, những ụ súng từ từ xoay, chĩa miệng súng về phía đó. Người phát tín hiệu, theo lệnh của Ma-chu-sen-cô, ra hiệu: “Toàn thể thủy thủ của “Pô-chôm-kin” yêu cầu các pháo thủ hải quân đừng bắn.”

Bỗng nhiên hàng ngàn tiếng “u-ra” vang lên trên mặt biển từ tất cả ba mươi chiếc tàu chiến được phái tới đàn áp chiến hạm “Pô-chôm-kin”. Một chiếc tàu phát đi tín hiệu: “Chúng tôi xin nhập vào các anh.”

Và chiếc tàu chiến ấy bỗng lao vùn vụt, như con chim bay, áp sát chiến hạm “Pô-chôm-kin”.

- U-ra-tiếng hô gầm vang trên mặt biển.

Tên cầm đầu hạm đội sợ hãi: đột nhiên tất cả sẽ nổi loạn thì sao? Và ra lệnh:

- Hạm đội rút về Xê-va-xtô-pôn.

Lúc này hai chiếc tàu chiến bạo động cắm cờ đỏ đậu cạnh bờ biển đáng lo ngại của Ô-đét-xa. Đậu và... không dám cập bến Ô-đét-xa. Chờ đợi cái gì đó. Lưỡng lự. Không biết hành động ra sao.

Nhiên liệu trên chiến hạm “Pô-chôm-kin” đã gần hết. Nước ngọt cũng sắp hết. Máy móc sắp sửa ngừng. Các thủy thủ đều lo lắng. Cần phải hành động. Nhưng hành động như thế nào?

Chiếc tàu chiến bên cạnh chỉ đủ can đảm trong một thời gian ngắn. Lá cờ

đổ cách mạng trên cột cờ đau xót phải hạ xuống. Chiếc tàu đã đầu hàng các nhà cầm quyền.

Các thủy thủ của chiến hạm “Pô-chôm-kin” quyết định nhổ neo và rời khỏi Ô-đét-xa ra giữa biển khơi.

Vào lúc đó sứ giả của Lê-nin đã vội vã từ Giơ-ne-vơ tới giúp các thủy thủ đã khởi nghĩa trên chiến hạm “Pô-chôm-kin”. Lê-nin căn dặn: “Hãy thuyết phục các thủy thủ hành động cương quyết và nhanh chóng. Phải cố gắng mau chóng đổ bộ lên bờ... phải chiếm thành phố về tay chúng ta...”

Sứ giả của Lê-nin tới Ô-đét-xa, nhưng không thấy lá cờ đỏ ở vũng tàu nữa. Lá cờ đỏ đã đi xa rồi.

Trên chiến hạm chỉ còn rất ít nước ngọt. Cần phải mau chóng tìm lối thoát. Họ đã tới Phê-đô-xi-a:

- Cho xin nước ngọt.

Bọn cầm quyền đã từ chối.

- Chúng tôi không muốn cung cấp nước cho những kẻ phiến loạn.

Lá cờ đỏ lại lenh đên ngoài biển. Không chịu thua và không nơi nương náu. Trên chiến hạm mọi người đều lo lắng, thiếu tin tưởng. Ma-chu-sen-cô suốt ngày đêm không ngủ. Lối thoát ở đâu?

Sang buổi tối ngày thứ mười một, chiến hạm đi vào vũng tàu, đậu ở cảng của Ru-ma-ni. Những bến bờ xa lạ, những ngôi nhà xa lạ, những ánh đèn xa lạ.

- Cho xin nước ngọt.

Bọn cầm quyền Ru-ma-ni không cho. Chiến hạm “Pô-chôm-kin” không còn sức nữa. Không có nước, không có than, không có bánh mì.

Chính phủ Ru-ma-ni liền đề nghị:

- Trao chiến hạm cho chúng tôi, chúng tôi sẽ cho các người nương náu. Sẽ không nộp các người cho Nga hoàng.

Và cái đêm cuối cùng đối với các thủy thủ trên chiến hạm “Pô-chôm-kin” đã đến. Xin vĩnh biệt chiến hạm “Pô-chôm-kin” tự do! Suốt mười một ngày, mi đã làm cho bọn tướng tá và sĩ quan, Nga hoàng và tất cả bọn giàu có phải

run sợ. Mi đã trung thành với lá cờ cách mạng. Thật là vinh quang thay!

NHỮNG CUỘC GẶP GỠ BÍ MẬT

Đoàn tàu tốc hành từ nhà ga Ni-cô-lai-ép rời đi Pê-téc-bua. Chỉ còn bốn phút nữa thì tàu chạy. Hành khách ngồi vào chỗ. Những tốp nhỏ ra tiền đứng tụ lại cạnh những bậc lên xuống các toa tàu. Cạnh toa cuối có hai tên mật thám đứng.

- Không thấy... - một tên, có bộ ria màu hung xoắn lại như hai bánh xe con rẽ ngoặt, thở dài nói.

- Chắc là đến phút cuối cùng hắn sẽ tới, chúng ta phải theo dõi cho kĩ, - tên thứ hai đáp.

Hai tên nhìn chòng chọc từ dưới những chiếc mũ kéo sụp xuống thấp. Trên sân ga xuất hiện thêm hai hành khách nữa. Một người vạm vỡ, đeo cặp kính xanh, xách chiếc va-li và cái hộp màu vàng dùng khi đi đường - những cái hộp này được chế tạo rất đúng mốt ở Phần lan. Người thứ hai ăn mặc đom đàng, mặc áo bành tô kẻ ô vuông.

- Buổi sáng hôm nay đi trượt tuyết một lát thì thật là tuyệt! - khi đi ngang qua hai tên mật thám, người mặc áo bành tô kẻ ô vuông vui vẻ nói. - Cả ngày hôm nay tôi thấy chân tay bòn chòn, ngoài trời đầy băng tuyết và giá lạnh mới thú vị làm sao!

Người hành khách đeo kính xanh đáp lại câu gì đó. Hai tên mật thám không nghe được. Đầu óc chúng căng thẳng: người mà chúng săn đuổi chưa thấy xuất hiện. Còn người đeo kính xanh này là ai? Chắc không phải là người chúng chờ đợi, nhưng đáng khả nghi... không được bỏ lỡ. Hai tên mật thám chạy theo người hành khách đeo kính xanh.

Nhưng tàu đã chuyển bánh. Người hành khách đeo kính xanh xách chiếc va-li và chiếc hộp màu vàng, nhảy lên bậc toa. Người ăn mặc đom đàng ở lại. Hóa ra là người đi tiền.

- Thế là lại xôi hỏng bỏng không rồi, - một tên mật thám buồn rầu nói. - Người ta đã báo cáo với cấp trên rằng hôm nay hắn định đi Pê-téc-bua. Thế

mà chẳng thấy. Ảnh hấn đây này, hình như ở ga chẳng có ai giống cả.

Tên mật thám rút chiếc ảnh trong túi ra. Trên đó hiện ra bộ mặt có gò má hơi cao, vàng trán rộng và cặp lông mày gầy nheo lại vẻ giễu cợt.

- Lê-nin U-li-a-nốp. Từ Giơ-ne-vơ về nước Nga, hấn đã đi tới những chỗ khởi nghĩa của công nhân. Hấn là tên đầu sỏ của họ. Có lệnh nhất định phải bắt hấn bằng được. Ngày mai chúng ta sẽ đến rình, - tên mật thám vừa nói vừa cất chiếc ảnh đi.

Trong khi đó đoàn tàu tốc hành đã chạy rất nhanh băng qua đêm tối đầy sao, tỏa ra trên các ngọn cây những đám khói làm cay mắt. Rừng phủ đầy tuyết, im lặng và hiu quạnh, chạy dài dọc theo đường ray.

Đoàn tàu vẫn phóng nhanh. Cặp mắt của đầu tàu sáng rực. Tiếng bánh xe nện trên đường ray xành xạch...

Sáng sớm hôm sau tới Pê-téc-bua người đeo kính xanh liền thuê xe ngựa và một lát sau đã về tới nhà - ngôi nhà ở góc giữa hai thành phố Ba-xây-nai-a và Na-đê-giơ-đin-xcai-a, gần trung tâm thành phố. Liệu đây có phải là ngôi nhà của mới tới không? Một căn buồng nho nhỏ. Một chiếc giường sắt có phủ chiếc chăn mỏng kê sát tường, một chiếc bàn nhỏ kê cạnh cửa sổ con và một chiếc ghế tựa. Không có người ở, bỏ trống.

Người mới tới bỏ kính ra, nhét vào va-li. Lấy tờ giấy ở chiếc hộp màu vàng, lập tức ngồi vào bàn và cặm cụi viết.

Một giờ sau ở ngoài cửa có tiếng gì kêu lách cách. Chiếc chìa khóa xoay trong lỗ khóa. Cánh cửa mở. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na, đi bao tay bằng bông, đội mũ lông, bước vào.

Vla-đi-mia I-lích đứng phắt dậy.

- Na-đi-u-sa thân yêu!

- Ở Mát-xcơ-va chúng nó có sẵn đuổi anh không? - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na lo lắng hỏi.

- Còn phải nói! - Vla-đi-mia I-lích mỉm cười.

Cô giấu sự lo lắng, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na bắt đầu lục va-li. Chiếc kính xanh? Để làm gì?

- Cuộc khiêu vũ trá hình đây. - Vla-đi-mia I-lích đáp. - Nhờ cặp kính xanh đó anh đã đánh lừa được các ngài mật thám, Na-đi-u-sa ạ!

Vla-đi-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã bí mật từ Gio-ne-vơ trở về nước. Họ sống tách biệt ở Pê-téc-bua, theo giấy thông hành của người khác. Họ bí mật gặp nhau. Những cuộc gặp gỡ thường ngắn ngủi và vội vàng.

Bây giờ Vla-đi-mia I-lích vội kể về những sự kiện ở Mát-xcơ-va. Những sự kiện lớn lao, chưa từng thấy! Người đã đi tới Mát-xcơ-va để thảo luận những sự kiện đó với các đồng chí.

Những sự kiện đó được bắt đầu vào tháng mười. Mở đầu là cuộc bãi công của đầu mối đường sắt Mát-xcơ-va. Các nhà máy khác của Mát-xcơ-va cũng bãi công. Tàu điện và xe ngựa chạy trên đường ray ngừng hoạt động. Điện tắt. Hệ thống ống dẫn nước bị đóng lại. Toàn bộ Mát-xcơ-va của công nhân đã bãi công. Phong trào này lan ra các thành phố khác. Chiếm lấy các làng mạc.

Để dập tắt cuộc cách mạng, Nga hoàng đã ra bản tuyên ngôn. Bản tuyên ngôn hứa cho công nhân quyền tự do. Nhưng đó là sự lừa bịp. Công nhân đã biết: không thể tin Nga hoàng, công nhân vẫn còn nhớ vụ tàn sát hồi tháng giêng cạnh Cung điện Mùa đông ở Pê-téc-bua.

Thế là ngày 7 tháng chạp năm 1905, hồi 12 giờ trưa, Mát-xcơ-va lại nổ ra bãi công. Chính phủ liền phái quân đội tới đàn áp những người tham gia bãi công. Những đội công nhân vũ trang bắt đầu hành động. Trên các đường phố, quảng trường và đại lộ, ở các nhà máy và công xưởng đã dựng lên các ụ chiến đấu.

Các lực lượng chính của công nhân khởi nghĩa đã chốt ở Prê-xna. Đó là khu công nhân. Ở đây có nhiều nhà máy và công xưởng. Xô-viết đại biểu công nhân đã được thành lập. Chính quyền công nhân đã được thiết lập.

Chính phủ Nga hoàng vội vàng đưa đến Mát-xcơ-va các trung đoàn bộ binh, kỵ binh, pháo binh và các đơn vị lính Cô-dắc. Đại bác của Nga hoàng đã thiêu đốt cả vùng Prê-xna. Những ngôi nhà gỗ của công nhân bốc cháy

rừng rực.

Các trận đánh đã kéo dài mười ngày. Công nhân và những người bôn-sê-vích đã chiến đấu anh dũng. Nhưng đại bác của Nga hoàng đã đàn áp dữ dội cuộc khởi nghĩa.

Vậy thì công nhân có cần cầm lấy vũ khí chiến đấu không?

- Không! - bọn men-sê-vích nói.

- Không cần, - Plê-kha-nốp khẳng định.

Ở nước Nga những trận chiến đấu cách mạng đã nổ ra ồ ạt, nhưng Plê-kha-nốp càng ngày càng xa rời những người bôn-sê-vích.

- Cần phải khởi nghĩa, - Lê-nin nói dứt khoát. - Công nhân cần phải cầm lấy vũ khí chiến đấu. Giai cấp công nhân cần phải xuất trận.

Bây giờ, khi ở trong gian phòng nhỏ khóa chặt, Vla-đi-mia I-lích thì thầm kể lại tất cả những chuyện đó cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na. Vì Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na là bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng, phụ trách các địa điểm họp kín, nắm các đầu mối liên lạc của Đảng, các cuộc gặp gỡ giữa những người bôn-sê-vích. Bà là người giúp việc gần gũi nhất của Lê-nin.

Và họ nhớ lại, nhớ lại một cách cay đắng người đồng chí thân yêu của họ là Ni-cô-lai Ba-u-man. Cùng với Lê-nin, Ba-u-man đã chuẩn bị việc xuất bản báo “Tia lửa”. Đã chuyển báo “Tia lửa” qua biên giới vào nước Nga. Bọn hiến binh đã lùng bắt ông, giam vào nhà tù. Ông đã chạy trốn. Và lại hoạt động cho Đảng một cách gan dạ và hào hứng. Rồi ông lại bị bỏ tù.

Tháng mười năm 1905 Ba-u-man đã được phóng thích. Nhưng qua mấy ngày sau, trong lúc biểu tình, một tên giết người thuê đã dùng một mảnh ống gang đánh chết Ba-u-man.

Hàng ngàn công nhân Mát-xcơ-va đã đi đưa đám người bôn-sê-vích, người cách mạng, người anh hùng. Một con người dũng cảm, đẹp đẽ, trong sạch...

- Đảng ta mạnh vì có những con người như thế, - Vla-đi-mia I-lích nói.

Lê-nin đứng dậy, lại gần cửa sổ. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na cũng

đứng cạnh người:

- Trông kìa, Vô-lô-đi-a.

Đứng đối diện với cửa sổ, ở bên kia đường phố, là một người đội mũ lông và quần chiếc khăn quàng cổ sắc sỡ, trông bề ngoài rất lịch thiệp, nhưng cứ đứng im như tượng. Một người khác rảo bước đi trên vỉa hè. Vla-đi-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na theo dõi hai người đó một lúc.

- Cần phải thay đổi chỗ ở, - Vla-đi-mia I-lích nói.

Lê-nin cầm bài báo trên bàn vừa mới viết xong, đưa cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na. Bà lặng lẽ giấu vào trong áo sơ-mi. Vla-đi-mia I-lích đẩy chiếc hộp màu vàng vào gầm giường...

- Chỉ cầu mong sao thoát khỏi, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nói.

Bà lo lắng cho Vla-đi-mia I-lích.

Mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút đều có nguy cơ đe dọa. I-lích có thể sẽ bị bắt, bị giam vào nhà tù, bị đày đi khổ sai suốt đời.

Nhưng bà không hề nói một lời nào về những nỗi lo âu của mình, mà chỉ nói rằng các đồng chí đang chờ đợi Vla-đi-mia I-lích ở một địa điểm. Chính vì cái đó mà bà tới gặp Người ở phố Ba-xây-nai-a. Cũng vì cái đó mà cần phải mau mau rời khỏi nơi đây, bởi vì bọn tay chân đang rình mò ở khắp mọi nơi. Họ khoác tay nhau bước ra khỏi nhà và không đi về phía tay trái là nơi họ cần đi, mà đi ngược chiều. Vla-đi-mia I-lích với vẻ ngoài lịch thiệp đã mở đầu câu chuyện về buổi hòa nhạc. Hôm nay đi nghe hòa nhạc thì thật là tuyệt. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na gật đầu tán thành. Nhưng chính bà vẫn liếc nhìn xem hai tên mật thám làm gì. Tên quàng chiếc khăn sắc sỡ vẫn đứng im không nhúc nhích. Tên kia sốt ruột chạy lăng xăng.

- Bác đánh xe ngựa! - Vla-đi-mia I-lích gọi.

Chiếc xe ngựa đi ngang qua dừng lại. Đứng cách hai tên mật thám mấy bước, Vla-đi-mia I-lích để người bạn đường của mình lên xe trước tuyệt, rồi ngồi lên đó.

- Cho đi tới phố Xa-đô-vai-a! - Vla-đi-mia I-lích nói không cần suy nghĩ. Và nó nhỏ với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na bằng tiếng Đức: - Còn hai

thăng ngọc này thì cầu trời thật rét và có thêm bão tuyết nữa để cho tội chúng nó chết cóng.

Chưa đến phố Xa-đô-vai-a, họ đã xuống xe và lẩn vào một cái sân ăn thông với một sân khác rất quen thuộc với Vla-đi-mia I-lích vào những năm sống ở Pê-téc-bua trước đây. Rồi họ đi tới đảo Va-xi-li-ép-xki. Nếu như có ai theo dõi họ thì cần phải đánh lạc hướng... Họ đi lang thang. Một ngày tháng giêng, không bình thường đối với Pê-téc-bua, trời trong sáng và nắng ráo. Khắp nơi đều trắng xóa. Tuyết lấp lánh. Giá lạnh làm buốt má.

- Anh rất nhớ màu trắng này của tuyết! - Vla-đi-mia I-lích bỗng thốt ra với vẻ xúc động.

- Mùa đông của chúng ta. Mùa đông của nước Nga! - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đáp lại.

Họ rất lấy làm sung sướng, mặc dù tình cờ được đi bên nhau trong chốc lát.

Đến gần tối, vào đúng giờ đã định, vì tin chắc rằng không có mật thám theo dõi, Vla-đi-mia I-lích đã đi tới địa điểm do Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na chỉ dẫn. Những người bôn-sê-vích và những công nhân tiên bộ của Pê-téc-bua đã tụ tập, chờ đợi lời phát biểu của đồng chí Lê-nin.

LẠI LÁNH RA NƯỚC NGOÀI

Suốt hai năm những đồng lửa của các cuộc khởi nghĩa của công nhân và nông dân đã bùng cháy khắp nước Nga. Hai năm ấy bọn cầm quyền Nga hoàng đã đàn áp cuộc cách mạng trong nước. Và bắt đầu đợt trấn áp: bắt bớ, tù đầy, tử hình...

Vla-đi-mia I-lích sống ở gần Pê-téc-bua, ở Phần Lan. Ở đây Người biên tập và xuất bản tờ báo không hợp pháp của những người bôn-sê-vích, báo “Người vô sản”. Từ nơi đây Người giữ liên lạc thường xuyên với Trung ương bôn-sê-vích ở Pê-téc-bua. Còn Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na hầu như tuần nào cũng đi tới Pê-téc-bua với những nhiệm vụ Đảng, do Lê-nin trao cho.

Một hôm bà từ Pê-téc-bua trở về với tâm trạng rất buồn rầu. Bọn cầm quyền Nga hoàng đang điên cuồng chống lại Vla-đi-mia I-lích. Chúng cầm một cuốn sách nhỏ của Người, quyết định đưa Lê-nin ra tòa vì cuốn sách đó. Và thu hồi một cuốn sách nhỏ khác. Khắp các sở hiến binh tung đi lệnh:

“Lùng bắt Lê-nin lãnh tụ bôn-sê-vích!”

- Chúng sẽ tìm đến anh mất thôi, tất cả bọn cảnh sát đều được lệnh báo động, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na buồn rầu nói.

Vào thời kỳ đó nước Phần Lan bị chính quyền Nga hoàng cai trị, bọn cảnh sát Nga hoàng dễ dàng đi sục sạo khắp đất nước Phần Lan. Chính vì vậy, chúng sẽ tìm ra tung tích Lê-nin.

Trung ương bôn-sê-vích quyết định: Lê-nin cần phải lánh ra nước ngoài. Báo “Người vô sản” sẽ xuất bản ở nước ngoài.

- Tạm biệt, I-lích thân yêu, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na chào từ biệt. - Chúng ta sẽ gặp nhau ở Thụy Điển.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na sẽ tới Xtóc-khôm, thủ đô của Thụy Điển, chậm hơn một chút. Bây giờ Vla-đi-mia I-lích đi một mình.

Lúc đó là tháng chạp năm 1907. Chuyến xe lửa đi từ Hen-xinh-pho tới

thành phố cảng A-bô của Phần Lan. Trong buồng tàu có những người Phần Lan cùng đi. Dân Phần Lan vốn lặng lẽ. Và Vla-di-mia I-lích cũng không muốn nói chuyện. Người lại phải từ giã Tổ quốc! Trong hai năm cách mạng ở Tổ quốc, Người đã trải qua nhiều thử thách. Giờ đây cách mạng đã bị đàn áp. Nhưng giai cấp công nhân đã được tôi luyện, đã học được kinh nghiệm đấu tranh cách mạng.

Vì đang mải suy nghĩ, Vla-di-mia I-lích không nhìn qua cửa kính buồng nên không nhận ra người đứng ngoài hành lang. Khi nhìn ra, dựa vào vẻ ngoài và cái nhìn soi mói, Người đoán được đây là mật thám của sở cảnh sát. Chà! Vla-di-mia I-lích đã học được cách nhận ra chúng. Tên mật thám đã theo dõi Người từ lâu - cái đó đã rõ. Chắc là ở nhà ga A-bô bọn hiến binh đang chờ đợi Vla-di-mia I-lích. Tất nhiên tên mật thám đã đánh điện báo tin cho bọn hiến binh: hãy đón lấy mồi.

Nguy rồi! Đã đi qua ga cuối cùng trước khi đến A-bô. Sẽ không còn ga nào nữa để xuống. Đoàn tàu đang dẫn Vla-di-mia I-lích vào thẳng tay bọn cảnh sát. Tình hình thật là bế tắc. Vla-di-mia I-lích liếc nhìn ra ngoài cửa kính. Không thấy tên mật thám đâu cả. Chắc hẳn tin rằng con mồi đã nắm chắc trong tay. Hắn đi vào buồng của hắn để nghỉ ngơi. Thật chí nguy rồi: một giờ nữa bọn chúng sẽ bắt giam Vla-di-mia I-lích vào nhà tù.

Vla-di-mia I-lích liền đứng dậy. Chiếc va-li của Người nhỏ thôi. Người xách chiếc va-li trong tay và từ từ đi ra hàng lang. Cầu trời cho thằng mật thám đừng tỉnh dậy. Vla-di-mia I-lích mở cửa thông ra cửa toa. Gió lạnh buốt quạt vào mặt. Đoàn tàu chạy rất nhanh! Chiếc toa lắc lư: đứng không vững nữa. Vla-di-mia I-lích đứng đợi một lát. Không dám nhảy liêu. Người lắng nghe nhịp độ bánh xe nện trên đường ray. Có thể là Vla-di-mia I-lích cảm thấy, nhưng cũng có thể đúng là đoàn tàu đã chạy chậm lại ở chỗ ngoặt. Dù sao thì cũng không còn lối thoát nào khác. Vla-di-mia I-lích liền nhảy xuống. Thật hù vía. Người vô tình nhú mắt lại và bỗng rơi vào đồng gì xôm xộp.

Vla-di-mia I-lích đã ngã vào một đồng tuyết dày, ngã sao mà khéo vậy! Tuyết đã lọt vào đầy cổ áo và ủng, lấp kín mặt, nhưng xương cốt vẫn còn

nguyên. Người vẫn lạnh lặn, vẫn sống! Đoàn tàu chạy âm âm ngang qua đồng tuyết. Chiếc đèn đỏ ở toa cuối vụt qua rồi biến mất. Những tiếng động cũng biến mất ở đằng xa. Xung quanh im lặng. Tuyết. Đêm tối. Bầu trời đầy sao.

Vla-đi-mia I-lích ra khỏi đồng tuyết. Rũ sạch tuyết. Rồi đi bộ dọc theo đường tàu về phía A-bô. Còn phải đi bao xa? Mười hai dặm, trên con đường xa lạ, vào giữa đêm đông. Thật là xa. Nhưng đã thoát khỏi bọn hiến binh. Còn tên mật thám kia sẽ ra sao? Vla-đi-mia I-lích hình dung tên mật thám hoảng sợ sẽ chạy lông lộn khắp các toa lúng lúng Người. Người cười chế giễu: “Bỏ lỡ rồi, ông bạn ơi, phen này người ta sẽ mắng cho ông bạn một mẻ thậm tệ!”

Bây giờ chỉ việc đi theo đường tàu tới A-bô, lên tàu thủy Thụy Điển - thế là mọi nguy cơ sẽ qua.

Nhưng Vla-đi-mia I-lích đã tới muộn hơn giờ tàu. Nguy cơ chưa phải đã qua, mà ở bên cạnh, từ bên trái, bên phải và ở khắp mọi nơi. Bên cảng nhan nhản bọn hiến binh và mật thám Nga, không thể ló mặt tới đó được. Thành phố đầy bọn hiến binh. Một đồng chí Phần Lan đã nói như vậy. Trung ương bên-sê-vích đã giao cho đồng chí ấy tổ chức để Vla-đi-mia I-lích di chuyển từ A-bô tới Xtóc-khôm. Làm thế nào bây giờ.

Cần phải rời khỏi thành phố A-bô xa lạ - đây là việc cần phải làm. Và phải nhanh chóng, không được chậm trễ.

Đồng chí người Phần Lan đã đưa Vla-đi-mia I-lích tới một xóm ngư dân trên bờ biển lởm chởm đá. Ở đây có hàng trăm hòn đảo, bán đảo, vịnh nhỏ. Những hòn đảo to nhỏ chạy tít ra ngoài biển khơi, và tất cả đều phủ băng tuyết. Vì đang là tháng Chạp, giữa mùa đông.

Hai người đánh cá đã đồng ý đưa Vla-đi-mia I-lích tới một hòn đảo nhỏ. Các tàu thủy Thụy Điển thường cập bến ở hòn đảo này.

Bằng cách nào?! Chẳng lẽ các tàu thủy chở khách đi trên băng ư?

Đúng, đi trên băng thật. Các tàu phá băng cắt băng ra, tạo thành một cái lạch. Cạnh hòn đảo, mà hai người đánh cá đưa Vla-đi-mia I-lích tới, đúng lúc đó vừa mới thông một cái lạch.

Đêm tối mịt mù, có bão tuyết nhẹ. Họ đi ban đêm để mọi người không nhận ra. Ai cũng lấy làm lạ: không hiểu những người bộ hành này đi đâu và đi làm gì trên mặt băng không chắc chắn như thế này? Băng đúng là không chắc chắn thật. Ở một đôi chỗ có những vết nứt quái quỷ chạy ngoằn ngoèo. Đôi khi nước tràn cả lên phía trên. Hai người đánh cá biết rằng người Nga, mà họ đồng ý đưa tới tàu thủy, đang đấu tranh chống Nga hoàng. Dân Phần Lan rất căm ghét Nga hoàng. Nếu như có người Nga chống Nga hoàng, họ sẽ làm mọi cái cần thiết cho người đó.

Những người bộ hành lặng lẽ đi, dùng những chiếc sào dài dò đường. Họ đi im lặng. Dò dẫm từng bước một. Tuyết lạnh buốt quất vào má. Bầu trời u ám. Gió mạnh dần. Tuyết cuộn lên từng đám. Từ ngoài biển vọng đến tiếng còi tàu. Ở đó có những chiếc tàu thủy đi xuyên qua bão tuyết và bóng tối.

“Cảm ơn hai bác đánh cá, vào đêm tối xấu trời như thế này đã nhận dẫn tôi đi, - Vla-đi-mia I-lích nghĩ bụng. - Cảm ơn, các đồng chí.”

Vla-đi-mia I-lích không biết rằng đi vào đêm tối xấu trời như thế này thật là mạo hiểm, gần như không thể được. Người đi lấy sào dò đường, cố không lạc hai người đánh cá ở phía trước. Đột nhiên... băng bắt đầu chuyển. Có tiếng kêu rắc rắc, tạch tạch như tiếng súng. Tầng băng lớn nghiêng đi và bắt đầu từ từ trôi dưới chân. Nước từ chỗ kẽ nứt chảy xiết. Chiếc sào của Vla-đi-mia I-lích quờ quạng, không thấy đáy đâu. Thế là hết.

Vla-đi-mia I-lích không nhớ chính xác làm thế nào Người đã thoát khỏi được. Một người nào đó đã giơ tay ra. Người vội nắm lấy, nhảy lên.

Hai người dẫn đường vỗ vào vai Người, nói bằng tiếng Phần Lan. Và bằng tiếng Đức:

- Genósse, genósse... đồng chí.

Họ vui mừng. Họ vui mừng vì đồng chí Nga đấu tranh chống Nga hoàng, đấu tranh cho số phận của nhân dân, không bị chìm dưới băng!

Vla-đi-mia I-lích đi tới hòn đảo. Chiếc tàu Thụy Điển tiếp nhận Người và đưa tới Xtóc-khôm. Vla-đi-mia I-lích sẽ chờ đợi Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na ở đó.

Thế là họ lại về ở Giơ-ne-vơ. Lại lánh ra nước ngoài.

Giơ-ne-vơ vào một ngày tháng chạp trông không có gì hấp dẫn lắm khi Vla-đi-mia I-lích cùng với người bạn trung thành của mình, Na-đi-u-sa thân yêu tới đó sau những ngày sống ở nước Nga cách mạng.

Mùa đông, nhưng không có tuyết. Chỉ có gió mạnh cuốn theo đám bụi lạnh giá dọc các vỉa hè.

Những người Giơ-ne-vơ ẩn náu ở nhà. Không nhìn thấy người ngoài đường phố. Sống ở Giơ-ne-vơ vào lúc này thật là cô đơn và không nơi nương tựa.

CUỘC GẶP GỠ Ở XTỐC-KHÔM

Vla-di-mia I-lích bước ra khỏi thư viện. Chẳng còn thiếu thư viện nào Người không đến làm việc! Thư viện Mui-ních, Giơ-ne-vơ, Duy-rích, Luân Đôn, Pa-ri, Cô-pen-ha-gơ! Và giờ đây là thư viện Xtốc-khôm. Đó là năm 1910, Vla-di-mia I-lích lại tới thủ đô Thụy Điển Xtốc-khôm. Nhưng bây giờ tới với lý do đặc biệt, hoàn toàn đặc biệt.

Người bước đi nhanh nhẹn và vui mừng trên các đường phố mùa thu của Xtốc-khôm.

Người đi đâu thế? Người sắp báo cáo ở Câu lạc bộ nhân dân. Người đi tới chỗ báo cáo. Vla-di-mia I-lích có tới hàng chục lần phải báo cáo ở các thành phố khác nhau trước công nhân và đảng viên. Vì sao hôm nay Người vui vẻ thế? Người đưa cặp mắt thân ái nhìn xung quanh, ngắm nhìn cuộc sống xa lạ của Thụy Điển đang chuyển động. Một thành phố không lớn, sạch sẽ và gọn gàng với những đường phố hẹp quanh co. Những cung điện của nhà vua, những chiếc cầu bắc qua các kênh đào, những công viên nhỏ, vườn hoa, những đàn quạ đen bay xung quanh các gác chuông, những chiếc xe ngựa đi chậm chậm trên các quảng trường - tất cả những cái đó đã từ lâu quen thuộc đối với Vla-di-mia I-lích. Nhưng hôm nay chúng làm cho người mỉm cười.

Người nhìn thấy một cô gái bán hoa. Lẵng hoa hồng màu đỏ và màu vàng đặt ở cạnh chân cô gái trẻ.

- Cho tôi mua chỗ hoa hồng đỏ này. Merci. Cảm ơn cô.

Vla-di-mia I-lích đi đến chỗ báo cáo của Đảng, cầm theo bó hoa. Có kỳ lạ không?

Nhưng đây là Câu lạc bộ nhân dân. Hôm nay ở đây, ở một trong những gian phòng sẽ tụ tập đông đủ những người bôn-sê-vích Nga sống lưu vong.

- Lê-nin! Lê-nin! - những tiếng reo hò thân ái đón chào Vla-di-mia I-lích.

Mọi người vây quanh, bắt tay Người. Đó là những người sống lưu vong chính trị từ nước Nga tới. Tất cả đều biết Lê-nin qua những cuốn sách và

những bài báo. Qua những tờ báo bôn-sê-vích: lúc đầu là “Tia lửa”, sau đó là “Tiến lên”, “Đời sống mới”, “Người vô sản”. Họ biết qua các đại hội Đảng.

Ở sâu phía trong gian phòng nhỏ có hai người đàn bà ngồi. Một người đã già rồi. Bà cụ mặc chiếc áo dài đen có cổ kín và chít chiếc khăn rua đàng-ten trên mái tóc bạc trắng như tuyết. Nét mặt của bà nom thanh tú. Bà như trẻ lại và tươi tỉnh hẳn lên khi những tiếng reo hò tán thưởng nổ rộ:

- Lê-nin!

Cạnh bà cụ là một cô gái, có cặp mắt đen, gò má hơi cao và trông có vẻ nghiêm nghị. Cô cũng vui hẳn lên khi Lê-nin xuất hiện. Vla-đi-mia I-lích đi lại gần họ, đặt lên lòng bà mẹ bó hoa hồng đỏ.

- Mẹ và em gái tôi từ nước Nga tới thăm tôi, - Người giải thích đơn giản cho những người xung quanh.

- Cảm ơn cụ đã đến đây, - một người bôn-sê-vích nói với bà mẹ. - Cụ có thể lấy làm tự hào về người con trai của cụ.

Lê-nin đứng sau chiếc bàn con, thay cho diễn đàn, bắt đầu báo cáo. Bản báo cáo khác thường. Lần đầu tiên bà mẹ nghe Người nói. Người nói với các đồng chí, những người bôn-sê-vích. Nói với mẹ. Bà là mẹ nhưng lại là người bạn của các con mình. Vì tất cả các con bà đều là những người cách mạng. Vào năm 1895, khi Vla-đi-mia I-lích bị cầm tù, bà mẹ đã đến Pê-téc-bua. “Mẹ ơi, con còn nhớ mẹ đã nhìn con qua hàng rào sắt. Cặp môi mẹ run run, nhưng mẹ vẫn mỉm cười.”

Trong bản báo cáo, Vla-đi-mia đã nói về tình hình trong Đảng. Nói về việc cần phải đấu tranh với mọi khuynh hướng không đúng đắn.

Cuộc cách mạng năm 1905 đã thất bại, nhưng không được mất tinh thần. Cần phải dũng cảm tiến lên! Chúng ta chỉ có một con đường...

Vla-đi-mia I-lích nói về con đường đấu tranh cách mạng.

Báo cáo xong, mọi người lại vây lấy Lê-nin. Vla-đi-mia I-lích phải khó khăn mới ra khỏi Câu lạc bộ nhân dân.

Trời tối. Từ cửa sổ các ngôi nhà hắt ra ánh sáng dịu dịu màu da cam và màu xanh da trời của các chụp đèn. Gió mát từ bên cảng thổi vào. Ở đâu đó

vang lên tiếng nhạc.

Bà mẹ và Ma-nhi-a-sa chờ Vla-đi-mia I-lích ở ngoài đường phố.

- Mẹ ơi, con rất vui mừng vì có mẹ ở đây! - Người bỗng thốt lên.

Người muốn biết bà mẹ suy nghĩ gì về buổi tối hôm nay. Vla-đi-mia I-lích nhớ lại thời thơ ấu và bà mẹ của tuổi thơ hạnh phúc của mình. Bà luôn luôn bình tĩnh, không vội vàng và đúng mức. Suốt cả cuộc đời Vla-đi-mia I-lích chưa từng thấy một trường hợp nào Người không tán thành với mẹ về một điểm gì đó.

- Vô-lô-đi-a, con biết không, - bà mẹ nói, - mẹ đã đọc nhiều cuốn sách và bài báo của con. Mẹ rất coi trọng trí tuệ của con và những vấn đề do con nêu ra. Nhưng hôm nay mẹ càng thấy rõ mọi người yêu mến con tha thiết như thế nào.

Bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na và Ma-nhi-a-sa sống ở Xtóc-khôm mười ngày. Vla-đi-mia I-lích từ Pa-ri tới gặp mẹ và em. Mười ngày qua đi thật là nhanh!

Chiếc tàu thủy rời khỏi Xtóc-khôm vào một buổi sáng. Mùa thu từ từ kéo đến thành phố một cách âm đạm, những đám mây đen kịt che kín bầu trời. Gió làm rụng lá cây, đuổi theo những lớp sóng nhỏ trên vịnh. Những chiếc thuyền áp mạnh đáy vào mặt nước. Vừa lo lắng, vừa buồn rầu.

Vla-đi-mia I-lích ôm hôn mẹ.

Hai mẹ con đều nói ít. Trái tim Vla-đi-mia I-lích như bị xé ra vì cay đắng, khi bà mẹ ôm hôn Người rồi đi lên thang tàu thủy. Bà quay lại và vẫy khăn mãi. Chiếc tàu đỗ khá lâu, nhưng Vla-đi-mia I-lích không thể lên đó. Trên tàu là lãnh thổ của Nga, luật pháp của Nga. Vla-đi-mia I-lích chỉ đặt chân lên đó là lập tức bị bắt ngay. Bà mẹ vẫy khăn.

Tiếng còi tàu giọng trầm, ngân dài trên vịnh. Con chim hải âu kêu lên một tiếng chồi tai. Chiếc tàu rời bến.

Xin từ biệt mẹ!

Người không bao giờ được gặp lại mẹ nữa...

LÀNG LÔNG-GUY-MÔ

*L*àng ngàn người cách mạng sống lưu vong ở Pháp. Vla-đi-mia I-lích cũng sống và hoạt động ở Pa-ri. Nhưng đến mùa xuân năm 1911 Người cùng với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na rời tới làng Lông-guy-mô sống suốt cả mùa hè.

Làng Lông-guy-mô ở cách Pa-ri không xa, khoảng mười lăm cây số. Một dãy phố dài hơn một cây số chạy dọc theo làng. Đêm đêm trên đường phố vang lên tiếng bánh xe bò lọc cọc. Nông dân chở thực phẩm ra chợ Pa-ri bán.

Những ngôi nhà ở Lông-guy-mô toàn bằng đá, xấu xí, đầy muội than. Muội than rắc xuống từ ống khói nhà máy da nhỏ. Ngay cả cây cỏ trong làng này bị muội than phủ lên nom cũng mờ mờ và buồn tẻ. Thực ra xung quanh là những cánh đồng xanh tươi. Nhưng Vla-đi-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na tới đây không phải để nghỉ ngơi. Trái lại, để làm một công việc khó khăn.

Trời hãy còn sớm. Ngoài sân gà Bắt đầu gáy rộn. Vla-đi-mia I-lích thức dậy. Căn phòng nom tối tăm và ẩm thấp ngay cả vào buổi sáng mùa hè chói chang này. Có cảm giác mặt trời vẫn chưa mọc, vì trong phòng còn mờ mờ tối.

Trong khi đó Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã sửa soạn xong bữa ăn sáng nấu bằng bếp dầu.

- Thừa ngài, ngài ngủ quên ạ! Hạnh kiểm như vậy chỉ đáng một điểm thôi.

Vla-đi-mia I-lích vừa nhanh nhẹn đứng dậy khỏi giường, vừa tự cho điểm như vậy. Phải mau chóng giúp đỡ việc nhà. Dọn ẩm chén và bát đĩa ra bàn. Bình đựng đường...

- Ôi! - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na bỗng kêu lên.

Bình đựng đường tuột khỏi tay Người. Vla-đi-mia I-lích khéo đỡ lấy!

- Kém gì người làm xiếc?

- Ba điểm, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đáp.

Sao mà họ cứ hay nói tới điểm một và điểm ba như vậy! Phải chăng Vla-di-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã trở thành giáo viên?

Mùa hè năm đó ở Pháp nóng không thể chịu được! Từ sáng sớm trời đã nắng như thiêu như đốt. Con chó xồm giữ nhà nằm trong bóng râm dưới hàng rào ngoài đường phố. Nó thè lưỡi và thở hồng hộc...

- Nóng ư hử chó? - Vla-di-mia I-lích vỗ vỗ con chó với vẻ âu yếm. - Chào bác! - Người chào bác thợ thuộc da mà vợ chồng I-lích thuê hai căn phòng tối tăm ở ngôi nhà ngói mờ mờ tối nay.

Hôm đó là ngày chủ nhật. Bác thợ ngồi bên hàng rào, đặt hai cánh tay gân guốc lên đầu gối. Bác có khuôn mặt hẹp và gầy. Bộ ria màu tro buông thõng xuống phía dưới. Trông bác ta có vẻ mệt mỏi và kiệt sức!

Chiếc xe ngựa đệm lò xo và tám chấn đánh véc-ni đi ngang qua trên đường phố. Một mù đàn bà che ô rua đăng-ten đi cùng với lũ trẻ xinh xắn và ăn mặc bảnh bao đang ríu rít. Bác thợ vội đứng dậy, cúi rạp xuống chào. Mù đàn bà gật đầu.

- Vợ ông chủ đây, - người thợ thuộc da nói về kính cẩn.

- Đây, chính những kẻ đó mới tha hồ nghỉ ngơi, - Vla-di-mia I-lích nói mỉa.

Bác thợ im lặng, vượt bộ ria buông thõng xuống và đáp với giọng quy phục:

- Chúa đã sinh ra kẻ giàu và người nghèo. Có nghĩa là cần phải như vậy.

Tiếng chuông ngân vang xuyên qua đường phố. Cửa nhà thờ đã mở để đón lễ ngày chủ nhật. Bác thợ làm dấu thánh và đi về phía nhà thờ, miệng nói lúng búng:

- Chúa đã tạo ra thế giới, lẽ nào chúng ta có quyền phán xử???

- Có-ó... - Vla-di-mia I-lích đáp giọng kéo dài và trầm ngâm.

- Monsieur^[18], - chú bé lằng giềng người Pháp hỏi, - chắc là ông có đi tắm sông Xen chứ?

- Không, chú bạn nhỏ ạ, không tắm.

- A, cháu biết rồi, cháu biết rồi, - chú bé người Pháp gật đầu, - ông đi đến

trường học của ông. Ông dạy cả vào các ngày nghỉ.

Trường học của Lê-nin ở tí đầu kia dãy phố Lông-guy-mô thật khác thường. Nhìn vẻ ngoài, nó không giống trường học. Ngày trước ở đây là quán trọ. Ở sâu trong sân có nhà kho rộng. Trên đường đi Pa-ri những chiếc xe ngựa chở khách thường dừng ở đó. Những người đánh xe nghỉ ngơi và hút thuốc, cho ngựa ăn. Nhưng chuyện đó xảy ra đã lâu rồi...

Mùa xuân năm 1911 Vla-đi-mia I-lích thuê căn nhà kho để làm trường học. Học trò dọn sạch rác rưởi. Lấy ván đóng một chiếc bàn đủ cho mười tám chỗ ngồi. Mượn ghế đầu và ghế tựa cũ của dân - và thế là khai trường.

Vậy thì học trò học ở đó là những người như thế nào? Học trò là những công nhân Nga. Họ bí mật tránh bọn hiến binh Nga hoàng từ các thành phố khác nhau của nước Nga tới đây để học tập. Còn thầy giáo là Vla-đi-mia I-lích, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na và một vài đồng chí nữa.

Học trò ngồi vào bàn khi Vla-đi-mia I-lích tới lớp học. Họ đứng dậy chào khi thầy giáo bước vào. Nhưng có điều buồn cười là: tất cả đều đi chân đất. Họ đi chân đất bởi vì cái nóng ở Lông-guy-mô không sao chịu nổi.

Đó là những thanh niên ham hiểu biết và có tài năng. Họ thích những giờ học và những bài giảng của Vla-đi-mia I-lích! Bao giờ Người cũng biết gây hứng thú ngay từ câu đầu.

- Chúa đã sinh ra kẻ giàu và người nghèo. Có nghĩa là cần phải như vậy, - Vla-đi-mia I-lích hôm nay đột nhiên bắt đầu giờ học như thế đó.

Nụ cười tinh nghịch hiện trên cặp môi Người, cặp mắt cũng cười. Mọi người đều im lặng với vẻ ngạc nhiên. Thật là một sự im lặng tuyệt đối.

- Một thợ thuộc da người Pháp đã nói với tôi câu đó, - Vla-đi-mia I-lích giải thích sau khi tạm ngừng.

Học trò bắt đầu ồn ào:

- A! Ra thế chứ! Đó là lập luận của kẻ nhu nhược, đó không phải là của người chiến sĩ.

- Người Pháp của đồng chí rất lạc hậu, Vla-đi-mia I-lích ạ! Cần đưa anh ta tới trường của chúng ta để chúng tôi tẩy não cho.

Một học trò đứng dậy nói:

- Tôi cũng là thợ thuộc da, nhưng tôi nghĩ những luật lệ của Chúa không thích hợp với chúng ta. Cần phải tiêu diệt bọn giàu có và xây dựng xã hội mới.

- Đúng! - mọi người xung quanh nói.

Giờ học diễn ra ồn ào. Nhưng Vla-đi-mia I-lích thích thế.

- Có nghĩa là không nhất thiết phải có kẻ giàu và người nghèo, - Vla-đi-mia I-lích đỡ lời.

Rồi Người chuyển sang bài chính trị kinh tế học một cách khéo léo và đơn giản. Đó là bộ môn rất quan trọng nói về sự phát triển sản xuất của xã hội.

Vla-đi-mia I-lích dạy cho công nhân chủ nghĩa Mác. Công nhân cần phải có học thức, thông minh và am hiểu nhiều. Và trước hết cần phải hiểu biết chính trị.

Có lẽ nào một người như người thợ thuộc da Pháp, miệng nói lúng búng: “Xin Chúa rủ lòng thương!” và không biết cái gì khác, lại có thể đấu tranh cho cách mạng ư? Và ở nước Nga của chúng ta không ít những công nhân lạc hậu như vậy. Sự lạc hậu không thể là trợ thủ cho cuộc đấu tranh cách mạng được.

- Công nhân cần phải học tập! - Vla-đi-mia I-lích nói.

Vì vậy mà Người tổ chức trường Đảng ở Long-guy-mô. Học trò học ở đó bốn tháng rồi trở về, đem đến cho giai cấp công nhân Nga niềm tin cách mạng của mình và kiến thức.

Làng Long-guy-mô của Pháp, một làng bình thường, không đẹp lắm, giờ đây trở nên nổi tiếng đối với tất cả mọi người, bởi vì ở đó có trường Đảng đầu tiên của Lê-nin.

BIÊN CHIẾN TRANH ĐẾ QUỐC THÀNH NỘI CHIẾN

- *T*rời ơi, tin sao được chúng ta đã thoát khỏi tai họa khủng khiếp này!

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nhìn Vla-đi-mia I-lích. Người ở đây, ở bên cạnh bà, chứ không phải ở trong tù! Người vẫn còn sống, trong cặp mắt có những tia sáng, bên cặp môi có những nếp nhăn của một nụ cười. Tuy cơn tai họa đã qua rồi, nhưng trong đáy lòng bà vẫn cảm thấy thật là khủng khiếp.

- Gạt khỏi đầu óc cái giấc mơ không tốt lành ấy đi, - Vla-đi-mia I-lích đáp.

- Na-đi-u-sa, ngắm nhìn thành phố Béc-nơ mùa thu đi nào.

Rồi Người mở toang cửa sổ ra. Ánh sáng màu da cam của những chiếc lá mùa thu tràn vào cửa sổ. Họ đang ở Béc-nơ, thủ đô của Thụy Sĩ, trong không khí tự do. Thế mà vừa mới đây thôi Vla-đi-mia I-lích ngồi sau song sắt nhà tù. Chuyện đó xảy ra ở Pô-rô-nin.

Pô-rô-nin, một thành phố nhỏ của Ba Lan hoặc đúng hơn, một thị trấn nhỏ, lúc đó thuộc quyền lực của bọn Áo. Ngày 1 tháng tám năm 1914 nước Đức đã tuyên chiến với nước Nga. Và khối đồng minh Áo-Hung của Đức cũng tuyên chiến với nước Nga. Còn nước Pháp và nước Anh thì tuyên chiến với khối đồng minh Áo-Hung và Đức.

Cuộc chiến tranh thế giới bắt đầu.

Hàng ngàn phụ nữ - Nga, Đức, Pháp, Anh, Áo, Hung - ôm chồng con khóc lóc. Có thể đây là lần cuối cùng. Trên các con đường sắt của nước Nga chuyên chở súng ống và những mu-gích^[19] từ các tỉnh Ri-a-dan, Tu-la, I-a-rô-xláp tới các trận địa. Cuộc chiến tranh này nhằm mục đích gì, để làm gì? Không ai rõ. Chỉ có bọn cầm quyền là rõ. Nhưng con cái bọn cầm quyền không bị chở trên các toa hàng, không bị lừa đi giết như súc vật. Chỉ có nông dân và công nhân bị lừa đi.

Ngay vào những ngày đầu chiến tranh, bọn hiến binh Áo ở Pô-rô-nin đã

bắt Lê-nin. Một người Nga. Luôn luôn viết cái gì đó. Gửi cái gì đó về nước Nga. Có nghĩa là gián điệp. Bằng chứng đâu? Ở đó cần quái gì bằng chứng! Bọn hiến binh đã quyết định gián điệp là gián điệp.

Tội đó có nguy cơ tử hình. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã trải qua biết bao nhiêu đau khổ tuyệt vọng! Suốt hai tuần lễ tính mạng của Vla-đi-mia I-lích như treo trên sợi tóc. Các đồng chí đã tìm được lối thoát. Họ ra sức cầu khẩn, đấu tranh cho Lê-nin. Và đã cứu được Lê-nin thoát khỏi nhà tù. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na hình như không tin rằng Người đã được trả lại tự do. Bà sờ vai, nắn ngực Người. Vẫn còn nguyên ư? Vẫn còn sống ư? Tai họa đã qua đi.

- Chúng ta hãy quên đi, - Vla-đi-mia I-lích nói và lấy tay làm điệu bộ như gạt đi.

Hôm qua họ mời từ Pô-rô-nin tới Béc-nơ, thủ đô nước Thụy Sĩ trung lập. Nước Thụy Sĩ không tham chiến. Ở đây cuộc sống diễn ra bình thường. Các bà mẹ không khóc, không phải khiếp sợ.

- Nhanh nhanh lên, Na-đi-u-sa thân yêu! - buổi sáng Vla-đi-mia I-lích giục.

Họ vội vàng ăn sáng, thụ dọn bát đĩa và đi ra khỏi nhà. Khi họ bước ra đường phố, ở các nhà thờ vẫn đang làm lễ Mi-xa buổi sáng. Tiếng chuông vang lên thánh thót trên thành phố Béc-nơ. Béc-nơ là một thành phố rộng rãi, yên tĩnh, có những tòa nhà cổ kính, những chiếc cầu bắc qua sông A-a-ra và những đài kỷ niệm. Trên chiếc huy hiệu của thành phố Béc-nơ có vẽ hình con gấu. Và trên nhiều ngôi nhà có vẽ hình con gấu màu nâu đứng tựa trên hai chân sau. Ngoài ra, ở Béc-nơ có cái khe, luôn luôn có gấu thực. Người tới đây xem lúc nào cũng đông như kiến.

Vla-đi-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đi trên đường phố đi-xten-véc mất khoảng mười phút, và thành phố đến đây là hết. Bắt đầu là rừng cây màu vàng óng và sặc sỡ, bởi vì đang là tháng chín. Rừng tháng chín bắt đầu ngay ở ngoại ô. Rừng leo lên núi, từ đồi nọ sang đồi kia, càng ngày càng cao và dốc. Tha hồ dạo bước trên con đường mòn của núi giữa những

hàng cây dẻ to tướng và cây lạc diệp tùng. Leo cao nữa, cao mãi!

Đứng lại. Vla-đi-mia I-lích dừng lại.

- Ở đây phải không, Na-đi-u-sa? - Vla-đi-mia I-lích hỏi khi nhận ra những dấu hiệu cần phải rẽ vào đó. Họ nhảy qua một cái rãnh. Đi thêm hai chục bước nữa. Lấy tay vạch các bụi cây - và trước mắt là khu rừng thưa. Có mấy người nằm trên đó, trải áo vét và áo mưa lót dười.

- Chào các đồng chí! - Vla-đi-mia I-lích nói.

Ở phía sau có tiếng cành cây nhỏ kêu rắc rắc. Những cành thông đu đưa. Một chiếc đầu thò ra. Từ chỗ rừng rậm thêm một người nữa bước ra, tay xách cái lẵng nhỏ mà những người Béc-nơ thường dùng để mang thức ăn sáng khi đi chơi tập thể ra ngoại ô.

Có thể, những người này sửa soạn cho cuộc đi chơi tập thể cũng nên? Một ngày tuyệt đẹp. Bầu trời trong sáng mát mẻ. Khu rừng mới yên tĩnh làm sao!

Nhưng ở khu rừng thưa này không phải là cuộc đi dạo chơi tập thể. Hôm qua, sau khi từ trên tàu xuống Béc-nơ, Vla-đi-mia I-lích đã báo tin cho một người bôn-sê-vích Nga sống lưu vong mà Người có quen biết. Người đó đã truyền tin cho nhau. Trong một buổi chiều tin đã truyền đi các ngả:

- Các đồng chí, sáng ngày mai tập trung tại khu rừng Béc-nơ.

Những người bôn-sê-vích đã tập trung đúng giờ qui định. Mọi người đều muốn nghe Lê-nin nói.

- Chiến tranh đã đổ xuống đầu nhân dân Nga và các dân tộc khác, - Vla-đi-mia I-lích nói. - Cuộc chiến tranh đó có lợi cho ai? Cho bọn tư bản. Bọn tư bản vớ được bạc tỷ trong cuộc chiến tranh này? Chúng muốn chiếm các thị trường mới để thu được nhiều lợi nhuận hơn. Trong khi đó chúng lừa dối binh lính và công nhân, nói rằng: hãy bảo vệ Tổ quốc. Thực ra đó không phải là bảo vệ Tổ quốc, mà là bảo vệ lợi ích của bọn tư bản. Cần phải giải thích cho binh lính, công nhân, nông dân rằng vũ khí nằm trong tay họ. Binh lính và những người vô sản của tất cả các nước, hãy quay súng chống lại bọn vua chúa và bọn tư bản nước mình. Hãy làm cách mạng. Đả đảo cuộc chiến tranh phi nghĩa. Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến.

Đây, Lê-nin đã nói những gì tại khu rừng Béc-nơ. Và người viết các bài báo về cái đó gửi về nước Nga cho những người bôn-sê-vích.

Những người bôn-sê-vích bí mật phổ biến ở ngoài mặt trận, giữa đám binh lính và công nhân. Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến.

Anh em binh lính đọc và suy nghĩ. “Còn đợi gì không quay súng bắn luôn vào bọn chủ xưởng và địa chủ? Phải lật đổ Nga hoàng. Và bắt đầu sống theo lối mới.”

MÃI MÃI TRỞ VỀ TỔ QUỐC

 Béc-nơ Lê-nin đã viết một cuốn sách về chủ nghĩa đế quốc^[20]. Người viết rằng bọn tư sản không thể sống thiếu những cuộc chiến tranh ăn cướp. Bọn chúng chiếm các nước khác, biến các nước đó thành thuộc địa; luôn luôn làm giàu dựa vào người khác. Bọn chúng đã đến lúc không thể dừng lại được ý muốn làm bá chủ toàn thế giới, xẻo lấy miếng to hơn. Càng về sau này càng có nhiều cuộc chiến tranh xâm lược, nhân dân càng phải sống tồi tệ hơn dưới ách chủ nghĩa đế quốc. Nhưng sức mạnh và trí tuệ của giai cấp công nhân tăng lên. Thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa đang tới gần.

Cần phải hiểu toàn bộ cuộc sống, toàn bộ lịch sử để viết cuốn sách này. Vla-đi-mia I-lích cần phải đọc nhiều.

Người cùng với Na-đê-giơ-da Côn-xtan-ti-nốp-na tới thành phố Duy-rích. Hai ông bà định sống ở Duy-rích hai tuần lễ, nhưng đã phải lưu lại đây suốt một năm. Công việc đã giữ Vla-đi-mia I-lích lại. Thư viện ở đây rất phong phú. Và thành phố cũng hay hay, to lớn, náo nhiệt. Có nhiều nhà máy và công nhân.

Vợ chồng I-lích thuê một căn buồng nhỏ của một người thợ giày. Chiếc cửa sổ con trông ra ngoài sân. Ở đó có một xưởng làm lạp xưởng. Mùi mỡ gây gây khó ngủ tỏa khắp sân, suốt ngày phải đóng cửa sổ lại. Nhưng Vla-đi-mia I-lích thích sống ở nhà người thợ giày. Ông ta có tinh thần cách mạng và nói chung là một người tốt.

Vla-đi-mia I-lích suốt ngày làm việc ở thư viện. Người chỉ về nhà ăn trưa rồi lại đi ngay.

Via hè hẹp dẫn tới thư viện có trồng những cây dẻ. Suốt một năm, ngày nào cũng bốn lần, Vla-đi-mia I-lích đi dưới hàng cây dẻ ngang qua tòa thị chính có ngọn tháp nhỏ, ngang qua nhà thờ cổ kính và những ngôi nhà cũ kỹ. Trên bức tường của các ngôi nhà có vẽ hình những nghề thủ công khác nhau: người thợ đồng hồ đang chữa chiếc đồng hồ to bằng cái bánh xe ô-tô hoặc

người thợ giày đang khâu đôi giày cỡ chân người khổng lồ.

Gần đó là hồ Duy-rích xinh đẹp. Khi sóng giận dữ nổi lên, nước xô vào bờ âm âm, thì lúc đó chớ có đến gần. Khi mặt hồ yên tĩnh, xanh biếc, sáng rực dưới ánh mặt trời thì không thể rời cặp mắt ra được, không thể không ngắm nhìn! Vla-đi-mia I-lích yêu thích cảnh thiên nhiên của Thụy Sĩ. Nhưng Người rất buồn nhớ Tổ quốc. Lại càng buồn nhớ nước Nga da diết.

Một hôm sau bữa ăn trưa, Vla-đi-mia I-lích vừa mới sửa soạn đi thư viện như thường lệ thì có tiếng gõ cửa. Tiếng gõ khác to và mạnh. Một người sống lưu vong quen biết bước vào. Không phải bước vào, mà là chạy xộc vào, trên bộ mặt lộ vẻ hồi hộp và vui sướng:

- Đồng chí có nghe thấy gì không? Không à? Không nghe thấy gì ư? Cuộc cách mạng ở nước Nga.

Vla-đi-mia I-lích cầm lấy mũ. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na vừa đi vừa mặc áo bành tô. Họ chạy vội đến hồ. Mặt hồ vẫn lấp lánh như bạc và sáng rực lên dưới ánh mặt trời. Những con thiên nga trắng ngạo nghễ uốn cong cổ, bơi nhẹ nhàng trên hồ.

Vla-đi-mia I-lích chạy đến chỗ mái che. Ở đây, trên bờ hồ, dưới mái che, luôn luôn có treo các báo mới.

Vla-đi-mia I-lích háo hức đọc những bức điện đăng trên các báo. Năm 1917. Tháng hai. Ở nước Nga đang có cuộc cách mạng.

- Đến rồi! - Vla-đi-mia I-lích bỗng thốt lên.

Người gắn bó chặt chẽ với nước Nga, lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng đang phát triển và biết rằng cuộc cách mạng đã tới gần. Tuy vậy tin tức từ Tổ quốc bay đến vẫn làm cho Người vô cùng xúc động.

Không còn nghi ngờ gì nữa, ở Tổ quốc đang xảy ra một sự kiện to lớn. Phải mau mau trở về. Không được ở lại đây lâu hơn nữa. Phải mau mau trở về nước Nga! Vì tất cả cuộc đời của Người đã hiến dâng cho những gì hiện nay đang xảy ra ở đó. Tất cả cố gắng của Người! “Liên minh đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân”, báo “Tia lửa”, Đảng - Tất cả đều kêu gọi lật đổ chế độ Nga hoàng.

Nhưng trở về bằng cách nào. Chỉ có một con đường qua nước Đức. Chẳng lẽ các nhà đương cục Đức cho những người Nga đi qua, trong khi đang xảy ra cuộc chiến tranh giữa nước Nga với nước Đức?

Vla-đi-mia I-lích hết sức sốt ruột. Mất ngủ, gầy đi. Cặp mắt trũng xuống và rực lên ánh ngoan cường.

Cuối cùng, sau những phút lo lắng, bận bịu kéo dài, Người đã tìm ra cách giải quyết. Các đồng chí Thụy Sĩ xoay xở mãi mới xin được giấy tờ cho những người cách mạng Nga sống lưu vong được trở về Tổ quốc.

Đoàn xe lửa còn hai nữa sẽ khởi hành. Vla-đi-mia I-lích không muốn sống một phút thừa nào ở nước ngoài. Chuẩn bị trong hai giờ ư? Liệu có kịp không? Xếp đồ đạc, trả sách thư viện, thanh toán với các chủ? Họ phải chạy rất nhanh mới kịp. Qua hai giờ họ đã rời khỏi Duy-rích đến Béc-nơ. Từ Béc-nơ đi thẳng về Tổ quốc. Ba mươi người Nga sống lưu vong cùng với Lê-nin trở về nước Nga.

“Cám ơn vì lòng tốt và sự giúp đỡ chu đáo!” - Lê-nin đã gửi một bức thư từ biệt tới các đồng chí Thụy Sĩ.

Đoàn tàu tiếp tục chạy. Bánh xe nện sinh sinh trên đường ray. Những hồ làm lóa mắt và núi đồi hùng vĩ của Thụy Sĩ lướt qua trước mắt. Tiếp theo là những thành phố và cánh đồng chạy dài của nước Đức.

Vượt qua nước Đức. Trước mắt mở ra cảnh biển Ban-tích sóng vỗ ào ào. Sau đó đi tới Thụy Điển bằng chiếc tàu thủy chở hàng qua biển Ban-tích cá thả thủy lôi. Từ nơi đây đi tới ga Phần Lan. Một chặng đường dài thật là nguy hiểm. Nhưng kìa, sắp tới Pê-tơ-rô-grát.

Qua cửa sổ hiện ra khu rừng thông nhỏ. Tuyết chưa tan hết trông vẫn còn trắng xóa. Những bãi than bùn gồ ghề đầy rêu tràn ra thành những vũng nước đen ngòm. Trời đã khuya, đêm đã đến.

- Chúng ta sẽ tới Pê-tơ-rô-grát vào lúc ban đêm, chắc là mọi người đang ngủ, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nói.

Dưới ánh sáng mờ mờ của những chiếc đèn lồng hiện ra những tòa nhà khổng lồ bằng đá, những nhà kho, đề-pô^[21]. Đoàn tàu đi chậm lại khi tiến đến

gần nhà ga Phần Lan. Một hồi còi dài lãnh lót phá vỡ sự im lặng ban đêm. Đoàn tàu tiến đến sân ga. Đầu tàu thổi phì phì... Nhưng cái gì thế kia? Đội nhạc. Trên sân ga đội nhạc chơi bài “Mac-xây-e”.

- Bồng súng chào! - có tiếng hô vang lên.

Sân ga chật ních người. Công nhân. Các đội Cận vệ đỏ. Các thủy thủ Crôn-xtát đứng sát vai nhau như những bức tượng đồng.

- Bồng súng chào!

Xung quanh đều im lặng. Các đội Cận vệ đỏ, các thủy thủ bồng súng chào. Lê-nin bước ra cửa toa. Người rất xúc động trước cuộc đón tiếp này.

- Các đồng chí!

- Lê-nin muôn năm! Đả đảo chiến tranh! Cách mạng muôn năm! - vang lên những tiếng đáp lại.

Ở bên ngoài ga, trên quảng trường hàng ngàn giọng hô theo. Một biển người trên quảng trường. Những lá cờ đỏ rực như những ngọn lửa bùng cháy. Một người lao tới gặp Lê-nin. Đó là một học trò của trường Lông-guy-mô. Sau sáu năm họ mới gặp lại nhau ở Tổ quốc.

- Thừa Vla-đi-mia I-lích, xin thay mặt những người bôn-sê-vích của Pê-tơ-rô-grát chào mừng đồng chí.

Một chiếc xe bọc sắt đỗ ở cạnh nhà ga. Cái tháp trên xe bất động, những khẩu súng máy câm lặng. Chiếc xe bọc sắt như cũng đón mừng vị lãnh tụ của Đảng và giai cấp công nhân. Công nhân và binh lính công kênh Lê-nin lên chiếc xe bọc sắt. Những cánh tay thân ái đưa về phía Người. Những cặp mắt mỉm cười. Những khuôn mặt mệt mỏi rạng rỡ hẳn lên.



Lê-nin muốn ôm hôn tất cả những người công nhân thân yêu đã bị cuộc chiến tranh và tình trạng rối loạn làm cho mệt mỏi.

- Các đồng chí! - Lê-nin nói. - Các đồng chí đã làm cách mạng, đã lật đổ Nga hoàng. Nhưng bọn tư sản vẫn nắm chính quyền và muốn thống trị chúng ta. Chúng ta cần có chính quyền của nhân dân lao động. Chúng ta cần có ngày làm tám tiếng. Nông dân cần ruộng đất. Những người đói cần bánh mì. Nhân dân cần hòa bình. Chúng ta cần có cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa!

- U-ra! Lê-nin muôn năm! - cả quảng trường hô vang. Đường như không phải ban đêm, mà là một buổi sáng mùa xuân tươi vui.

Chiếc xe bọc sắt chuyển bánh một cách trang trọng. Lê-nin mãi mãi trở về Tổ quốc.

ĐƯỜNG PHỐ RA-XTAN-NAI-A

Vla-đi-mia I-lích khẽ nhấc đầu lên khỏi gối. Người mỉm cười nhìn quanh. Một gian phòng giản dị sạch sẽ có những bức tường sáng sủa dán giấy hoa. Một chiếc bàn giấy nho nhỏ. Trên bàn có để báo chí. Một chậu hoa đặt trên cửa sổ. Trong góc phòng một chiếc ghế bành bọc lụa thêu màu đỏ thẫm.

“Mình ở đâu nhỉ? Có phải mình nằm mơ không?”

Không, Vla-đi-mia I-lích không nằm mơ. Người đang ở nhà chị ruột A-na I-li-nhít-na và anh rể Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích Ê-li-da-rốp ở Pê-tơ-rô-grát.

Trong trí nhớ bỗng hiện ra ngày hôm qua, một ngày đầy hạnh phúc và nhiều cuộc đón tiếp kỳ lạ. Từ nhà ga chiếc xe bọc sắt chở Vla-đi-mia I-lích tới lâu đài của Cơ-sê-xin-xcai-a, trước đây là nữ diễn viên vũ ba lê, người thân cận của Nga hoàng Đệ nhị. Bây giờ ở đó là trụ sở Ban chấp hành Trung ương Đảng và thành ủy Đảng bôn-sê-vích.

Chiếc xe bọc sắt từ từ chuyển động trên các đường phố thẳng tắp, cán đối của Pê-tơ-rô-grát.

Đêm đã khuya, nhưng trong nhiều cửa sổ đèn vẫn sáng. Trên các đường phố nhân dân đứng tụ tập rất đông.

- Lê-nin! - mọi người reo lên.

Chiếc xe bọc sắt dừng lại. Vla-đi-mia I-lích nhìn thấy nhân dân chờ đợi những lời nói của Người như thế nào. Người cố gắng nói đơn giản và rõ ràng về cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, cuộc cách mạng của chúng ta, của công nhân. Trái tim Người tràn đầy những lời nói nồng nhiệt.

Công nhân ùn ùn kéo đến.

Hàng trăm người vây quanh lâu đài của Cơ-sê-xin-xcai-a ở gần sông Nê-va và pháo đài Pê-tơ-rô-pát-lốp.

- Đề nghị Lê-nin ra! Đề nghị Lê-nin phát biểu! Lê-nin muôn năm!

Vla-đi-mia I-lích mấy lần bước ra ngoài ban-công. Nếu như không phải là ban đêm thì đứng từ trên ban-công này có thể nhìn thấy nóc nhà nhọn dát

vàng của pháo đài Pê-tơ-rô-pát-lốp và những bức thành nặng nề bất khả xâm phạm. Nhiều người ưu tú, thông minh đã bị giết hại trong các nhà hầm ẩm thấp và lạnh buốt như những cái giếng! Chúng ta không sợ gì nữa, cái pháo đài đáng nguyên rủa kia. Đừng có hòng dọa nạt nữa.

“Cái cũ sẽ không bao giờ trở lại, - Vla-đi-mia I-lích nói. - Tiến lên, các đồng chí! Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa muôn năm!”

Ở lâu đài tụ tập khá đông những người bôn-sê-vích Pê-tơ-rô-grát. Họ không giải tán. Không rời Lê-nin. Đêm ấy là một đêm phi thường!

Mãi đến năm giờ sáng Vla-đi-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na dáng mệt mỏi và sung sướng, mới trở về đến nhà. Cuối cùng họ đã được sống ở Tổ quốc. Đã phải kinh qua biết bao nhiêu thứ. Một bước ngoặt vĩ đại đã xảy ra trong cuộc sống của nước Nga.

Vì hồi hộp, xúc động, Vla-đi-mia I-lích hầu như không ngủ. Có lẽ đến một giờ gì đó, Người vừa mới thiêu thiêu ngủ lại mở choàng mắt ra. Trong căn nhà ở vẫn yên tĩnh, không một tiếng động.

Căn nhà giống như chiếc tàu biển đang bơi. Vla-đi-mia I-lích nghĩ như vậy khi lặng lẽ đi dọc hành lang. Hành lang dài và hẹp. Hai bên có những phòng tựa như các buồng trên tàu. Ở cuối có phòng ăn hình tam giác và một ban-công nhỏ cũng hình tam giác giống như mũi tàu. Trong phòng ăn có đặt chiếc đàn dương cầm. Dù sống ở đâu gia đình U-li-a-nốp cũng vẫn có chiếc đàn phong cầm, tiếng nhạc luôn luôn rung lên.

Vla-đi-mia I-lích cầm lấy tập nhạc. Tập nhạc của mẹ. Bà mẹ đã không sống đến giờ phút này. Bà mất cách đây bảy tháng. Và bà mẹ của Na-đi-a cũng không còn nữa.

Vla-đi-mia I-lích buồn rầu nhìn khắp gian phòng giống như mũi tàu ấy. Trong cái ghế xích-đu này bà mẹ đã ngồi đọc sách, vai trùm chiếc khăn san. Bà già yếu và tâm hồn luôn luôn đau đớn vì phải xa các con. Người thì bị đày. Người thì bị tù. Mẹ thân yêu! Còn có nhà tù nào mẹ chẳng đưa quà tới! Nhà tù Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ki-ép, Xa-ra-tốp... Còn có thành phố nào số phận chẳng dẫn mẹ tới! Mi-chi-a bị đày tới Pô-đôn-xcơ. Mẹ đã tới Pô-đôn-

xơ. Ma-nhi-a-sa bị đầy tới Vô-lô-gơ-đa. Không một lời than vãn, không một lời quở trách, mẹ đã vội vàng sửa soạn va-li, và đoàn tàu đã đưa mẹ tới thành phố Vô-lô-gơ-đa xa lạ. Và tiếp theo ngôi nhà của mẹ sẽ ở đâu? Ở đâu các con cần đến.

Vla-đi-mia I-lích đặt tập nhạc lên mặt đàn dương cầm rồi khe khẽ quay về phòng mà người chị dành riêng cho Người và Na-đi-a. Hồi trước bà mẹ sống ở đây. Chỗ ở cuối cùng của bà mẹ. Chiếc ghế bành màu đỏ thẫm của bà mẹ. Chính tay bà thêu những bông hoa rải rác trên lụa... Mẹ ơi! Dù chỉ được thoáng trông thấy mẹ, được hôn bàn tay âu yếm, dẻo dai của mẹ, bàn tay người mẹ, thì sung sướng biết bao!

Một lát sau mọi người trong nhà đều thức dậy. Nhưng buổi sáng hôm nay không giống như hôm qua. Hôm nay mọi người đều vui mừng nhộn nhịp. Hôm nay tất cả đều thắm thì khe khẽ. A-nhi-u-ta^[22] hỏi:

- Chúng ta sẽ đi ngay tới đó chứ?

Suốt cả quãng đường đi, Vla-đi-mia I-lích im lặng.

Đường phố Ra-xtan-nai-a chạy suốt từ Li-gốp-ca tới nghĩa địa Vôn-cốp. Đường phố đau buồn. Con đường cuối cùng. Con đường vĩnh biệt.

Ở nghĩa địa vẫn còn tuyết phủ. Đó đây giữa những ngôi mộ có những bông tuyết trắng. Một cảnh thông nhỏ vờn bóng trên ngôi mộ bà mẹ. Bên cạnh là một gò đất nhỏ hơn, nấm mồ của Ô-li-a. Những cành cây hoàn diệp liễu trụi rũ xuống buồn bã.

Lê-nin ngả mũ ra. Cuối đầu xuống. Đứng khá lâu cạnh ngôi mộ.

Những bức tranh của thời thơ ấu bỗng vụt qua trước mắt. Ngôi nhà ở Xim-biéc. Chiếc đèn rất tiện lợi được thắp sáng ở phòng ăn. Bọn trẻ ngồi vào bàn. Bà mẹ giở sách ra. Có điều gì thú vị, lạ thường làm bọn trẻ bất ngờ. Giọng bà mẹ rất hay, ngân vang nhẹ nhàng!

Hoặc đây là một cảnh khác hẳn. Ở cửa xà lim ổ khóa nhà tù kêu lách cách:

“Tù nhân U-li-a-nốp ra gặp mẹ!”

Vla-đi-mia I-lích vội vã đi theo hành lang nhà tù, lo bỏ lỡ mất phút giây gặp gỡ. Gian phòng mờ tối có những vòm thấp lè tè. Một hàng rào kép bằng

sắt. Khuôn mặt thân yêu của bà mẹ áp sát vào hàng rào. Vẻ âu yếm hiện lên trong cặp mắt. “Vô-lô-đi-a! Con có khỏe không? Mẹ đem sữa, đem quà đến cho con đây. Những cuốn sách con yêu cầu...”

Mẹ ơi, mẹ thân yêu ơi! Mẹ không sống đến ngày nay, không nhìn thấy cuộc sống mới của chúng ta. Thật là đáng cay, thật là đau đớn. Mẹ thân yêu ơi, con sẽ không bao giờ quên trí thông minh của mẹ, tấm lòng tốt của mẹ.

TOÀN BỘ CHÍNH QUYỀN VỀ TAY CÁC XÔ-VIỆT

*L*ê-nin mặc niệm trước ngôi mộ bà mẹ rời rời nghĩa địa Vôn-cốp đi đọc báo cáo trước hội nghị những người bôn-sê-vích. Hôm đó là ngày 4 tháng tư năm 1917, vì vậy bản báo cáo của Lê-nin sau này có tên gọi là “Luận cương tháng tư”. Người viết bản luận cương đó trên toa tàu, dọc đường trở về Tổ quốc. Người phác thảo ngắn gọn kế hoạch hành động chính xác của những người bôn-sê-vích và nhân dân sau khi lật đổ Nga hoàng.

Chính phủ lâm thời đã nắm chính quyền. Thế nhưng ai tham gia Chính phủ lâm thời? Bọn địa chủ và tư sản, rất bọn giàu có. Liệu bọn giàu có này có muốn chăm sóc công nhân và nông dân không? Hoàn toàn không muốn. Chúng chỉ quan tâm tới của cải của chúng. Thế thì có gì những người bôn-sê-vích lại đi ủng hộ Chính phủ lâm thời? Chúng ta sẽ không ủng hộ. Chúng ta sẽ ủng hộ các Xô-viết. Các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân vào thời kỳ đó đã được thành lập, nhưng chưa phải là mạnh lắm. Nhiều tên men-sê-vích và những phần tử khác bất đồng với những người bôn-sê-vích đã cố thủ ở đó.

- Cần phải tăng cường các Xô-viết! - Lê-nin nói.

Cái đó có nghĩa là thế nào? Có nghĩa là biến các Xô-viết thành của bôn-sê-vích. Khi có sự giúp đỡ của các Xô-viết, cần phải tịch thu ruộng đất của địa chủ, nhà máy của tư sản. Ruộng đất và nhà máy sẽ trở thành của nhân dân. Và chúng ta sẽ kết thúc chiến tranh.

Đấy, Lê-nin đã kêu gọi những người bôn-sê-vích và công nhân làm việc đó.

Người rất kiên quyết. Nhiệm vụ to lớn đã đặt ra trước Người. Lê-nin trung thành với nhiệm vụ to lớn đó.

Công nhân hiểu rằng con đường đi của họ là kẻ vai sát cánh với những

người bôn-sê-vích. Nhưng không phải tất cả đều hiểu được như vậy. Không phải tất cả nông dân đều hiểu rõ điều đó. Bọn men-sê-vích và bọn tư sản dùng mọi cách làm lạc hướng những người nông dân và công nhân. Trong những bài báo, chúng dựng lên những câu chuyện bịa đặt về những người bôn-sê-vích. Chúng tuyên truyền ủng hộ chiến tranh, ủng hộ chính quyền tư sản. Còn những người bôn-sê-vích có tờ báo riêng nhan đề “Sự thật”. Tờ báo đó đặt ở một ngôi nhà lớn trên bờ sông Mô-i-ca, chiếm ba phòng nhỏ, và đã thực sự vạch cho nhân dân thấy rõ sự thật.

Lê-nin lập tức tới tòa báo “Sự thật”. Người viết bài. Sang ngày hôm sau lại viết một bài nữa. Mỗi ngày Người viết một hoặc hai bài, thậm chí ba bài cho tờ “Sự thật”. Người đi khắp Pê-tơ-rô-grát phát biểu ở các nhà máy và công xưởng. Người giải thích cho nhân dân hiểu rõ cuộc đấu tranh của những người Bôn-sê-vích cho hạnh phúc của những người lao động khiến ngày càng có đông đảo công nhân và nông dân nghiêng về phía Lê-nin.

Anh em binh lính từ mặt trận viết: “Đồng chí Lê-nin, người bạn thân thiết. Hãy nhớ rằng chúng tôi, những người lính... mọi người như một, sẵn sàng đi theo Đồng chí.”

Chỉ mới được ba tháng, kể từ khi Lê-nin trở về nước Nga, mọi cái đều thay đổi. Lê-nin không chỉ có một mình. Người có các đồng chí. Họ đã cùng nhau cố gắng để đạt được cái mới. Binh lính không muốn chiến tranh. Công nhân không muốn làm việc cho tư sản. Nông dân đòi ruộng đất.

Vào một ngày hè, công nhân và binh lính Pê-tơ-rô-grát từ động đổ ra đường phố. Họ không thể chịu đựng được hơn nữa. Những người bôn-sê-vích không kêu gọi họ làm việc đó, nhưng đã lãnh đạo cuộc biểu tình đó mang tính chất hòa bình. Họ đi khắp thành phố với những khẩu hiệu: “Toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết!”, “Đả đảo các bộ trưởng tư sản!”, “Đòi bánh mì, hòa bình, tự do!”

Họ đi lòng đầy tự tin và rất nghiêm chỉnh. Trong cuộc tuần hành ấy nhân dân biểu lộ những sức mạnh hùng hậu của mình. Và các bộ trưởng của Chính phủ lâm thời đã hoảng sợ. Làm gì bây giờ? Làm thế nào để ngăn chặn cuộc

biểu tình? Mặc dù họ tự xưng là chính phủ cách mạng, nhưng lại hành động đê tiện như Nga hoàng. Họ đã cho nổ súng vào đám biểu tình, ra lệnh cho quân đội bắn vào những người tay không có vũ khí.

Sự kiện đó xảy ra ngày 4 tháng bảy năm 1917.

Buổi sáng hôm sau, Vla-di-mia I-lích đi tới tòa soạn báo “Sự thật” trên bờ sông Mô-i-ca để kiểm tra việc ra báo và khuyên nhủ các đồng chí. Vla-di-mia I-lích hiểu rằng đã bước sang thời kì nguy hiểm.

... Chiếc xe nhà binh hãm phanh ken két cạnh tòa báo “Sự thật”. Tiếng giầy ủng giậm thành thịch. Cánh cửa bỗng mở toang. Một tên học sinh sĩ quan tay cầm lưỡi lê lăm lăm xộc vào tòa soạn báo “Sự thật”.

- Lê-nin đâu?

Rất may là Lê-nin không có đó. Vla-di-mia I-lích đã từ tòa soạn báo “Sự thật” trở về nhà bình yên. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na và bà chị chờ Vla-di-mia ở ngoài hành lang, lắng nghe bên cạnh cửa, cả hai đều im lặng và vẻ mặt nhợt nhạt. Mặc dù trời nóng, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na vẫn quấn khăn trên vai cho đỡ run.

- Vô-lô-đi-a! Chính phủ lâm thời đã tuyên bố đặt anh ra ngoài vòng pháp luật.

Ngay lúc đó một hồi chuông dài ngân vang. Tất cả đều rùng mình, nín thở.

- Chẳng lẽ họ đến tìm anh ư? - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na, thăm hỏi.

Vla-di-mia I-lích lặng lẽ bước tới phòng của mình. Xé các địa chỉ và các tài liệu. Thật nhanh chóng! Không để lọt vào tay của bọn mật thám.

- Mở cửa ra mau! - phía ngoài cửa bỗng vang lên giọng nói khe khẽ.

- Xvéc-lốp! - An-na I-li-nhít-na nhận ra - Đúng là Xvéc-lốp.

Mọi người mừng rỡ thấy không phải người ta tới bắt hoặc khám xét. Tất cả đều sẵn sàng ôm hôn đồng chí Xvéc-lốp.

- I-a-cốp Mi-khai-lô-vích^[23] thân mến, vào đi! - An-na I-li-nhít-na và Nê-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na tranh nhau mời người đeo kính cặp mũi có dáng người hơi gầy và cặp mắt màu thẫm.

Đồng chí trông rất trẻ. Ngay từ thời trẻ toàn bộ cuộc đời của đồng chí đã hiến dâng cho Đảng. Chính phủ Nga hoàng đã đày nhà cách mạng Xvéc-lốp tới miền Na-rum-xi xa xăm. Bốn lần Xvéc-lốp định chạy trốn, nhưng đều thất bại. Và lại chạy trốn...

Nhưng đồng chí đã ra khỏi nơi tù đày chưa được bao lâu thì lại bị bọn hiến binh bắt. Chúng đày đồng chí tới vùng hoang dã thuộc miền Tu-ra-khan-xki.

Chỉ có cách mạng mới giải phóng được X véc-lốp. Vốn thông minh và có tài, đồng chí là một người ôn-sê-vích hăng hái và người giúp việc đắc lực của Lê-nin.

Đây, một người như thế vào buổi sáng hôm nay đã tới gia đình Ê-li-da-rốp. Không phải tới mà là chạy tới.

- Bọn học sinh sĩ quan đã phá tòa soạn báo “Sự thật”. Đập vỡ các cửa kính. Lấy lưới lê đâm xọc các thứ. Khắp thành phố đang xảy ra những vụ bắt bớ, lục soát. Bọn học sinh sĩ quan phá phách lung tung. Chúng có thể ập đến đây ngay. Cần phải đi ngay, Vla-đi-mia I-lích.

Vla-đi-mia I-lích im lặng suy nghĩ. Lại xảy ra việc săn bắt các nhà cách mạng. Lại có chuyện theo dõi, nhà tù, hiến binh. Lại phải ẩn nấp. Chẳng khác gì dưới thời Nga hoàng.

Vla-đi-mia I-lích do dự. Nhưng nguy cơ rất nghiêm trọng. Một người bị tuyên bố đặt ra ngoài vòng pháp luật có thể bị bất kì một kẻ nào giết không cần xét xử. Chính phủ lâm thời đã quyết định ám hại Lê-nin.

- Cần phải đi ngay, Vla-đi-mia I-lích! - Xvéc-lốp nhắc lại với giọng kiên quyết.

Đồng chí cởi áo bành tô ra, khoác lên vai Vla-đi-mia I-lích.

- Đồng chí mặc vào. Mặc áo của người lạ, người khác khó mà nhận ra ngay. Kéo cổ áo lên.

Vla-đi-mia I-lích kéo cổ áo lên. Ôm hôn chị và vợ. Người đưa mắt nhìn từ biệt ngôi nhà đầy đủ tiện nghi giống như con tàu đang bơi của bà chị mà Người đã ở ba tháng.

Rồi Người đi đâu không rõ. Những nhà cách mạng gọi việc đó là: Rút vào

bí mật.

PHÒNG LÀM VIỆC TRONG RỪNG

 gần Pê-tơ-rô-grát, cách biên giới Phần Lan không xa, ở thị trấn nhỏ Xê-xơ-rô-rét-xơ có một nhà máy lớn chế tạo vũ khí. Người công nhân Ê-mê-li-a-nốp làm việc ở nhà máy đã ba chục năm. Ông sống ở ga Ra-dơ-líp, từ đó tới nhà máy đi bộ mất nửa giờ. Ga được gọi theo tên hồ Ra-dơ-líp. Hồ bắt đầu từ đây và kéo dài khoảng bảy cây số. Vào những hôm trời nắng mặt hồ xanh biếc như bầu trời. Dọc theo các bờ hồ có những cây trần thân đen, bụi rậm và đầm lầy.

Một hôm có một người đến nhà Ê-mê-li-a-nốp. Ê-mê-li-a-nốp biết người đó: đó là người đại diện của Trung ương Đảng. Người đại diện đến có việc quan trọng. Ban chấp hành Trung ương Đảng bôn-sê-vích đã quyết định: mau mau giấu vị lãnh tụ của Đảng là Lê-nin khỏi những cuộc truy nã của Chính phủ lâm thời phản cách mạng.

- Đồng chí Ê-mê-li-a-nốp, Đảng trao cho đồng chí nhiệm vụ đó, - người đại diện của Trung ương Đảng nói. - Liệu đồng chí có làm được không?

- Chính vì tôi là người bôn-sê-vích nên tôi phải làm được, - Ê-mê-li-a-nốp đáp.

Thời gian đầu Ê-mê-li-a-nốp quyết định giấu Vla-đi-mia I-lích ở vựa chất cỏ khô trong sân nhà mình.

Nhưng ít lâu sau ông hiểu: không, không thích hợp, nguy hiểm. Xung quanh có những người láng giềng. Bọn trẻ con hàng xóm thường hay tạt vào chơi. Ê-mê-li-a-nốp có bảy đứa con-bạn của mỗi đứa cộng lại đâu có phải ít? Không, cần phải tìm nơi ẩn nấp kín hơn.

Sáng sớm Ê-mê-li-a-nốp đánh thức Vla-đi-mia I-lích. Mặt trời chưa mọc. Phía trên hồ phủ một lớp sương mù mỏng màu xanh thẫm. Hồ ở ngay sau nhà. Ê-mê-li-a-nốp cởi thuyền ra. Nước ở dưới mái chèo khẽ kêu xoàn xoạt.

Nhưng ngôi nhà đang ngủ nằm im lìm dọc bờ hồ. Ê-mê-li-a-nốp chở con thuyền ngang qua đó, men theo bờ đi ra hồ Ra-dơ-líp. Hồ trong sáng, rộng mênh mông và không có người. Bóng đêm vừa mới rút đi. Mọi người đang ngủ. Chim chóc đang ngủ. Ở phương đông, ánh bình minh mới hơi ửng hồng.

Ê-mê-li-a-nốp vội chở Lê-nin qua bờ hồ bên kia. Đi tới đó khoảng bốn dặm. Ông rất lo: nhờ có ai trong số những người láng giềng nom thấy ông vào sáng sớm tinh mơ chở một người lạ đi đâu không rõ, để làm gì không rõ thì sao? Trên tất cả các báo chí đều có đăng tin các nhà cầm quyền đang tìm kiếm Lê-nin. Có thể gặp phải lắm hạng người... Bở thế Ê-mê-li-a-nốp mới vội vã.

Vla-đi-mia I-lích ngồi im lặng sau tay lái. Một làn gió nhẹ ban mai thổi tới, những lớp sương mù màu xám chuyển động trên hồ Ra-dơ-líp. Bờ càng hiện rõ hơn. Ánh bình minh màu hồng dần dần tỏa sáng.

Vào giờ phút tĩnh mịch ấy Vla-đi-mia I-lích chợt nhớ lại những năm tháng xa xăm, những người bạn thân thiết. Nhớ lại Ba-bu-skin, người công nhân thành Pê-téc-bua. Vla-đi-mia I-lích đã cùng với Ba-bu-skin viết tờ truyền đơn đầu tiên của “Liên minh đấu tranh”. Ba-bu-skin, người vô sản thành Pê-téc-bua, đã trở thành nhà cách mạng hăng hái, người bôn-sê-vích kiên cường. Các nhà đương cục đã xử tử ông không cần xét xử vào năm 1906.

Và thủy thủ Ma-chu-sen-cô của chiến hạm “Pô-chôm-skin”, người đã tới gặp Vla-đi-mia I-lích ở Giơ-ne-vơ để kể về cuộc khởi nghĩa! Sau đó anh trở về Tổ quốc và đã bị các nhà đương cục xử tử.

Vla-đi-mia I-lích nhớ lại một đồng chí nữa - một công nhân trẻ ở U-pha tên là I-van I-a-cu-tốp. Trong cuộc cách mạng năm 1905 I-van I-a-cu-tốp đã thành lập nước cộng hòa nhân dân ở U-pha. Cuộc cách mạng bị đàn áp, I-van I-a-cu-tốp đã bị xử tử ở sân nhà tù. Hàng ngàn các chiến sĩ công nhân đã hy sinh vì cách mạng! Các đồng chí đáng được ghi nhớ đời đời.

Vla-đi-mia I-lích nghĩ rằng Ê-mê-li-a-nốp, người công nhân ở Xê-xơ-rô-rét-xơ, cũng rất mạo hiểm khi che giấu người khỏi các nhà đương cục tư sản. Nếu chẳng may gặp tai họa thì chúng sẽ không tha. Và nên nhớ là sẽ còn

lại bảy đứa con.

- Cám ơn, Ni-cô-lai A-lếch-xan-đrô-vích, - Vla-đi-mia I-lích nói.

Ê-mê-li-a-nốp liếc nhìn Người:

- Có gì đâu, Vla-đi-mia I-lích! Đó là vinh dự đối với tôi.

Rồi ông đưa con thuyền vào gần bờ. Vào đám cỏ tranh. Đám cỏ tranh kêu sột soạt, giạt ra dưới con thuyền.

Ngay cạnh bờ là rừng. Không phải rừng, mà là rừng nhỏ gồm những cây hoàn diệp liễu mảnh khảnh, cây trăn, những cây bạch dương mảnh dẻ. Rừng nhỏ, cây không cao, nhưng dày!

Hai người dỡ các thứ ở trên thuyền xuống, mang lương thực và chăn gối vào sâu trong rừng, khoảng nửa dặm. Vla-đi-mia I-lích còn cấp theo một chồng giấy và quyển vở màu xanh.

Gần một năm Vla-đi-mia I-lích làm việc ở Duy-rích, ở thư viện, ghi chép những tài liệu cần thiết. Bây giờ cuốn vở màu xanh ấy với những điều ghi chép là một kho tàng quý đối với Vla-đi-mia I-lích.

Nhưng Ê-mê-li-a-nốp dẫn đi đâu thế? Họ đi theo đường rừng, và trước mặt, mở ra một khoảng rừng thưa. Một khoảng rừng thưa rộng, xanh biếc. Trên chỗ rừng thưa có dựng một túp lều. Cạnh túp lều có những chiếc cọc chôn xuống đất, một chiếc nôi con treo giữa hai chiếc cọc. Hiểu ngầm đó là bếp.

- Chà! - Vla-đi-mia I-lích bỗng thốt lên. - Một chỗ ở trứ danh, Ni-cô-lai A-lếch-xan-đrô-vích ạ! Không thể tưởng tượng được lại tuyệt diệu đến thế.

- Đồng chí đã trông thấy cái này chưa? - Ê-mê-li-a-nốp hỏi.

Rồi ông chỉ cái hái đặt sát chiếc lều và hòn đá để mài lưỡi hái.

- Vla-đi-mia I-lích, tôi thuê đồng chí cắt cỏ. Tôi đã lĩnh canh chỗ rừng thưa này, vì vậy cần phải cắt cỏ. Trong trường hợp nếu có người hái quả hoặc hái nấm chọt đến lều thì đồng chí không được nói nửa lời. Tôi đã tìm được một người thợ cắt cỏ người Phần Lan. Người Phần Lan không hiểu gì tiếng Nga cả. Không hiểu một tiếng.

- Thế nom tôi có giống người Phần Lan không? - Vla-đi-mia I-lích hỏi.

Ê-mê-li-a-nốp chăm chú nhìn Vla-đi-mia I-lích từ đầu đến chân không biết bao nhiêu lần rồi. Vla-đi-mia I-lích đã cạo râu cằm, cắt mất bộ ria, mặc chiếc áo sơ-mi cổ đứng, chiếc áo vét đã sờn, trông đặc dân thợ.

- Giống hệt người thợ Phần Lan, - Ê-mê-li-a-nốp tỏ vẻ tán thành. Rồi nói tiếp: - Chúng tôi sẽ chở lương thực đến vào rạng đông hoặc ban đêm.

- Cả báo chí nữa chứ! Nhất định phải đem đến tất cả các loại báo ra trong ngày! - Vla-đi-mia I-lích nói.

- Sẽ có đủ. Tôi động viên mấy đứa trẻ nhà tôi. Không thể để cho một đứa mua. Người ta sẽ để ý tại sao một người mua nhiều báo thế. Tôi sẽ phân công đứa nào mua loại báo nào. Rồi sẽ xếp vào thuyền đem đến chỗ đồng chí.

Mặt trời đã mọc. Sương long lanh trên ngọn cỏ. Có cảm giác như khắp cả khu rừng thưa rắc đầy những hạt ngọc.

- Còn cần một thứ nữa, - Vla-đi-mia I-lích hỏi. - Người thợ cắt cỏ của đồng chí cần phải viết nhiều. Vậy thì viết ở đâu cho tiện?

- Đồng chí hãy nhìn kia, Ê-mê-li-a-nốp vui vẻ đáp.

Ông vén bụi rậm ở cạnh lều ra, gạt những cành cây sang hai bên. Và Vla-đi-mia I-lích trông thấy một bãi cỏ màu xanh biếc, rất tiện lợi, được phát quang giữa đám bụi rậm. Ở đó có hai khúc gỗ: một khúc thấp và một khúc cao, khúc thấp làm ghế, còn khúc cao làm bàn.

- Phòng làm việc trong rừng của đồng chí đây, - Ê-mê-li-a-nốp nói. - Vừa khuất, vừa yên tĩnh, không sợ phân tán tư tưởng.

Sau một hồi thu xếp ổn thỏa trong lều, Ê-mê-li-a-nốp ra về. Vla-đi-mia I-lích đi ra hồ tiền. Người đứng chờ đến khi chiếc thuyền khuất trong khoảng rộng mênh mông xanh biếc của hồ Ra-dơ-líp. Ở đâu đó xa xa vọng đến tiếng chim cu cu muộn màng: “Cu cu”. Rồi im bật. Đang là giữa mùa hè, chim không hót vì bận nuôi con.

Vla-đi-mia I-lích vẩy chiếc thuyền đã khuất rồi nhanh nhẹn đi về “phòng làm việc” của mình. Người mở quyển vở màu xanh ra và viết một cuốn sách^[24] nói về việc công nhân cần phải đấu tranh cho chuyên chính vô sản như thế nào, cần phải xây dựng nhà nước của mình ra sao.

NGƯỜI THỢ ĐỐT LÒ ĐẦU MÁY XE LỬA SỐ 293

*M*ay mà Ban chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định giầu Lê-nin. Ngay hôm sau, khi Lê-nin đã rời khỏi nhà, bọn học sinh sĩ quan phi ngựa tới lục soát. Chúng lục bới tất cả đồ đạc, dùng lưới lê sục sạo dưới gầm giường; tìm kiếm Lê-nin.

Nhưng Lê-nin đã sống ở túp lều bên cạnh hồ Ra-dơ-líp, nên không sao cả: chỉ có muỗi không dễ yên thôi. Hàng đàn muỗi đốt suốt ngày đêm. Vla-đi-mia I-lích bị muỗi đốt tịt cả người. Người nói:

- Thoát khỏi Chính phủ lâm thời, nhưng lại không thoát khỏi muỗi.

Hoặc mưa liên miên. Khi đó đành phải ngồi trong lều. Nếu đóng lửa bị dập tắt, không nhóm lên được thì không có chỗ nào để đun nước pha trà và sưởi ấm. Đành phải chịu khó một chút. Nhưng Vla-đi-mia I-lích rất bẽ bộn. Người viết các bài báo, suy nghĩ kỹ về cuốn sách, lãnh đạo Đại hội Đảng của những người bôn-sê-vích. Ở Pê-tơ-rô-grát đã triệu tập Đại hội lần thứ VI của Đảng bôn-sê-vích. Các đồng chí bí mật tới gặp Lê-nin. Qua những đồng chí đó, Vla-đi-mia I-lích đã gửi lời khuyên và chỉ thị của mình cho Đại hội.

Vla-đi-mia I-lích nói: “Cần phải chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang và giành chính quyền bằng lực lượng của giai cấp vô sản liên minh với nông dân nghèo. Đây là nhiệm vụ to lớn mà Vla-đi-mia I-lích đã đặt ra trước Đại hội. Đại hội đã đồng ý với Lê-nin và thông qua quyết định chuẩn bị khởi nghĩa.

Trong lời kêu gọi của Đại hội có viết: Trong trận chiến đấu này, Đangt ta hãy giương cao ngọn cờ anh dũng tiến lên... giờ chết của thế giới cũ đã điểm.”

Chính phủ lâm thời tư sản sợ hãi và căm thù Lê-nin, vì hiểu rằng lãnh tụ của Đảng là Lê-nin. Để săn đuổi Lê-nin, Chính phủ lâm thời đã nuôi hàng trăm tên mật thám. Bọn cảnh sát có một con chó săn nổi tiếng tên là Tơ-rép

và chúng đã cho con chó đó đi lòng Lê-nin theo dấu vết.

Vla-đi-mia I-lích sống ở lều rất mạo hiểm. Thời tiết đã chuyển sang thu. Đêm bắt đầu giá lạnh và dài. Mưa liên miên. Rừng ướt át thật khó chịu.

Ban chấp hành Trung ương Đảng quyết định chuyển Lê-nin rời khỏi lều tới một nơi khác xa hơn. Dù thế nào đi nữa cũng phải bảo vệ bằng được vị lãnh tụ của Đảng.

Một hôm trời tờ mờ sáng Ê-mê-li-a-nốp tới nhà máy sản xuất vũ khí, đến thẳng phòng giám đốc. Nhưng làm gì có giám đốc làm việc từ sớm tinh mơ như thế? Tất nhiên, không thể có một ông giám đốc như thế được! Ê-mê-li-a-nốp biết vậy. Người gác quên thuộc cho phép ông vào phòng làm việc. Đối với người gác, Ê-mê-li-a-nốp đã bịa ra lý do, còn thật ra ông cần kiểm một tờ giấy thông hành để qua biên giới Phần Lan. Một số công nhân của nhà máy khi đó sống ở những vùng thuộc Phần Lan, vì vậy tên giám đốc cấp cho họ những giấy thông hành để qua lại. Giấy thông hành để bừa bãi, ngổn ngang trên bàn của y. Ê-mê-li-a-nốp thó lấy vài tờ và nhét vào túi. Rồi ông đi tới lều gặp Lê-nin. Vla-đi-mia I-lích biến thành Côn-xtan-đin Pê-tơ-rô-vích I-va-nốp. Người cạo râu nhẵn nhụi, sửa lại lông mày, khoác bộ tóc giả. Từ bên dưới chiếc mũ cát-xét xoa xuống trán một mớ tóc loăn xoăn. Hoàn toàn không giống với Lê-nin, - ngay cả Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na cũng không dễ nhận ra ngay.

Đến khuya, họ rời túp lều ở cạnh hồ Ra-dơ-líp và lên đường, đi qua rừng, tới đường sắt. Ê-mê-li-a-nốp và hai đồng chí người Phần Lan dẫn đường Vla-đi-mia I-lích. Lúc đầu họ đi rất thuận lợi, chỉ phải cái trời mùa thu rất tối. Họ đi thành hàng một theo đường mòn hẹp. Cành cây quất vào mặt. Đột nhiên họ vấp phải những hòn đất gồ ghề. Con đường mòn đã biến mất. Cây cối đã thưa thớt. Nhưng bụi rậm vẫn cứ dày và khó đi. Và cái gì kia? Cái gì kia? Một đám khói bốc lên. Ở đâu đấy có đám cháy chăng? Càng đi khói càng khét và dày đặc hơn. Bắt đầu thấy khó thở và cay mắt. Vla-đi-mia I-lích dừng lại, ôm lấy ngực. Ngực thấy tung tức vì muốn ho. Không thể đi được nữa.

- Rẽ sang bên, - Ê-mê-li-a-nốp nói. - Than bùn ở đầm lầy bốc cháy.

Không có gì đáng sợ và nguy hiểm hơn là gặp đám cháy của than bùn. Lửa cháy âm ỉ ở dưới đất bị nung nóng, lan đi xa hơn. Rồi bỗng nhiên một cột sóng dâng lên cao, đốt cháy và thiêu hủy hết mọi thứ xung quanh.

“Làm thế nào bây giờ! Mình đã dẫn Lê-nin vào đám cháy rồi. Không khéo thì nguy mất?” - Ê-mê-li-a-nốp nghĩ bụng.

- Vla-di-mia I-lích, theo tôi! Các đồng chí...

Họ đều bị ngạt thở, lẫn mò trong đám khói trắng, chẳng khác gì người mù. Họ đi mò mẫm, vấp ngã, đứng dậy rồi lại lê bước. Có lâu không? Chắc là lâu.

Nhưng kìa, khói đã bắt đầu thưa và yếu. Khói đã ở lại phía sau. Phía dưới chân, những hòn đất bùn gồ ghề không còn trông thành nữa. Họ đã thoát ra khỏi bãi đầm lầy có than bùn đang bốc cháy! Thoát chết.

Vì mệt rũ rời, họ ngồi bệt xuống đất nghỉ. Đôi chân run run vì yếu: Ê-mê-li-a-nốp tự trách mình. Thật hủ vía khi nghĩ đến những gì đã có thể xảy ra.

Đến đêm hôm sau, hồi một giờ mười lăm phút, một đoàn tàu chở khách đi nghỉ mát từ Pê-tơ-rô-grát tiến vào ga U-đen-na. Đoàn tàu đi sang Phần Lan. Lái tàu là Gu-gô I-a-la-va, người Phần Lan. Đồng chí là một người bôn-sê-vích, sống ở Pê-tơ-rô-grát. Đồng chí yêu mến chiếc đầu tàu đã được thử thách của mình mang số 293, có ống khói đen loe rộng ở phía trên và thân tròn. Đến ga U-đen-na, Gu-gô I-a-la-va cho đầu tàu dừng lại cạnh con đường cắt ngang qua đường sắt. Đồng chí liếc nhìn ra ngoài. Đúng là chỗ này. Ở cạnh quãng đường sắt có một người đang đứng hút thuốc, đóm lửa đầu điều thuốc sáng lên như một con đom đóm trong bóng tối. Một người nữa đứng đọc báo bên cạnh chiếc đèn lồng. Mặt hiệu là như vậy. Hai người đi tiên: một người hút thuốc, một người đọc báo. Có nghĩa là mọi việc đều ổn. Lê-nin sắp xuất hiện bây giờ. “Vậy thì Người đứng đâu?” - Gu-gô I-a-la-va bắt đầu lo lắng.

Đúng giây phút đó một người thợ vạm vỡ, dáng thâm thấp, nhanh nhẹn đi lại gần đầu tàu. Người đó đội mũ cát-két, một mớ tóc màu hạt dẻ từ dưới mũ xổ xuống trán. Người thợ nắm lấy tay vịn, rướn người, trèo lên đầu tàu:

- Chào đồng chí. Tôi là Côn-stan-đin Pê-tơ-rô-vích I-va-nốp tới làm thợ đốt lò cho đồng chí.

- Chào đồng chí thợ đốt lò, - Gu-gô I-a-la-va chào lại.

Vla-đi-mia I-lích, người thợ đốt chính là Người, đã cởi áo bành tô ra và như một người đốt lò thực thụ, bắt đầu chất củi ở cạnh lò vào một ngăn. Đầu tàu huýt một hồi còi ngắn, bắt đầu chuyển bánh, chạy ngang qua khu rừng.

Trên đường đi tới ga Bạch Đảo, không xảy ra chuyện gì đáng lo ngại. Bạch Đảo là ga biên giới. Ở ga nhan nhản bọn cảnh sát và học học sinh sĩ quan. Đoàn tàu vừa mới dừng, bọn chúng liền nhảy lên các toa kiểm soát giấy tờ, huýt còi inh ỏi. Một nhân viên đường sắt vội vã đi dọc theo đoàn tàu, tay cầm chiếc đèn lồng lắc lư trong bóng tối. Tiếng nói, tiếng kêu la, tiếng chửi bới âm ỉ khắp nơi.

- Mong sao bọn chúng đừng đến đầu tàu của chúng ta! - Gu-gô I-a-la-va nói với vẻ lo ngại, - mặc dù có giấy thông hành đấy, nhưng tốt hơn cả nên tránh xa cái bọn mật thám.

- Tránh bằng cách nào? - Lê-nin hỏi.

- Sẽ có cách, - người lái tàu nói.

Gu-gô I-a-la-va nhảy xuống đường ray, nhanh nhẹn cắt đầu máy và phả hơi nước mù mịt rồi cho tàu chạy đến cột lấy nước. Làm ra vẻ như cần phải lấy đầy nước.



Hồi chuông thứ hai. Đầu máy đỗ cạnh cột lấy nước vẫn không về. Mãi trước giờ xuất phát một phút, Gu-gô I-a-la-va mới đưa đầu máy 293 của mình về lắp vào toa. Hồi chuông thứ ba. Đầu tàu huýt một hồi còi có vẻ tinh nghịch. “Bị lừa rồi, các ông bạn thân mến ạ!” - người lái tàu Gu-gô I-a-la-va trêu chọc bọn cảnh sát và bọn học sinh sĩ quan.

Và đoàn tàu tiếp tục phóng phanh. Bóng đêm ủa tới... Bầu trời tháng tám đầy sao. Vla-đi-mia I-lích thò đầu ra ngoài buồng lái. Một làn gió mát quạt vào mặt.

Một lát sau họ đã ở đất nước Phần Lan.

NƠI ẨM NẤU KỲ LẠ

Các đồng chí Phần Lan đã thu xếp cho Vla-di-mia I-lích ở tại một làng hẻo lánh bên cạnh những người tốt. Nhưng Người dừng chân ở đó không lâu, vì làng nhỏ này ở cách ga khoảng mười dặm, báo chí thường đến chậm, đôi khi hoàn toàn không có. Mà đối với Vla-di-mia I-lích không có báo, chẳng khác gì không có không khí. Các đồng chí đã tìm cho Người một nơi ẩm nấu mới.

Ở thành phố Hen-xinh-pho của Phần Lan, cảnh sát trưởng thời đó là một người còn trẻ tên là Rô-vi-ô. Một hôm, Rô-vi-ô được gọi tới gặp viên tổng đốc. Tổng đốc là người Nga. Các nhà đương cục Pê-tơ-rô-grát giao cho y trách nhiệm theo dõi các quy chế của Phần Lan. Người Phần Lan có bộ máy điều khiển riêng của mình, nhưng bộ máy đó phải tuân lệnh thị trưởng Pê-tơ-rô-grát, vì nước Phần Lan lúc đó coi như một bộ phận của nước Nga.

- Ngài cảnh sát trưởng, mọi việc ở thành phố Hen-xinh-pho vẫn yên tĩnh chứ? - viên tổng đốc hỏi rất nghiêm khắc.

Rô-vi-ô mới ba mươi tuổi, mặc dù còn rất trẻ, nhưng giống như tất cả những người Phần Lan khác, tính tình rất điềm tĩnh và biết lễ phải.

- Thưa ngài tổng đốc, trong thành phố to lớn như thế này đôi khi không khỏi xảy ra chuyện này chuyện nọ, - Rô-vi-ô trả lời rất có lý.

- Có vụ chính trị nào không? - viên tổng đốc cau mày hỏi, giọng nghiêm khắc hơn.

- Không, chỉ toàn những chuyện ăn cắp vặt thôi, thưa ngài tổng đốc.

Viên tổng đốc, người thẳng như cây gậy, ưỡn vai cho thẳng hơn rồi khe khẽ nói giọng hơi dọa nạt:

- Từ Pê-tơ-rô-grát có lệnh bí mật.

- Xin tuân lệnh, - cảnh sát trưởng đáp.

- Ông có biết Lê-nin là ai không? - viên tổng đốc hỏi.

Rô-vi-ô hơi chần chừ, sờ chiếc cằm đã cạo nhẵn, sau đó trả lời rằng tất

nhiên biết! Vì tất cả các báo chí đều đăng tin Chính phủ lâm thời muốn bắt Lê-nin, nhưng không sao tìm thấy.

- Có khả nghi... - Viên tổng đốc bắt đầu nói và nhìn quanh với vẻ lo ngại, mặc dù trong phòng làm việc của tổng đốc chỉ có hai người với nhau, - có khả nghi rằng Lê-nin có thể ẩn nấp ở đây, ở Hen-xinh-pho.

Rô-vi-ô im lặng nhìn chăm chăm viên tổng đốc như chờ đợi điều gì đó sẽ xảy ra.

- Ông cần phải thi hành mọi biện pháp cấp bách nhất.

- Nhất định, thưa ngài tổng đốc!

- Nếu như Lê-nin lọt vào tay ông...

- Nếu như Lê-nin lọt vào tay tôi, tôi sẽ thi hành mọi biện pháp cần thiết, thưa ngài tổng đốc.

- Có nghĩa là: Nếu bắt được Lê-nin sẽ được phần thưởng, - viên tổng đốc khuyến khích ra vẻ tử tế. - Hiểu chưa? Có thể đi được rồi đấy. Cố gắng lên.

Rô-vi-ô chào rồi rời khỏi phòng làm việc của viên tổng đốc. Những giọt mồ hôi lớn toát ra trên hai thái dương. Rô-vi-ô lấy chiếc khăn lớn kẻ ô vuông lau thái dương. Sau đó sờ túi và thở phào nhẹ nhõm.

Từ nhà viên tổng đốc ra, anh không đi thẳng tới nơi làm việc, mà đi ra ga. Đoàn tàu chở thư Hen-xinh-pho-Pê-tơ-rô-grát còn lâu mới khởi hành, nhưng đoàn toa xe đã chuẩn bị sẵn sàng. Trên sân ga, một người đưa thư thuộc đoàn tàu, vẻ mặt lạnh lùng và ngại ngùng, đứng chờ Rô-vi-ô. Hình như không có cái gì trên đời này có thể làm cho người đó ngạc nhiên. Họ đi chậm rãi dọc theo sân ga. Năm lấy giây phút thuận tiện, Rô-vi-ô rút trong túi ra một gói và trao cho người đưa thư. Người đưa thư cầm lấy rất nhanh trong nháy mắt và nhét vào ngực áo.

- Vãn của người đó gửi theo địa chỉ cũ, - Rô-vi-ô nói.

- Rồi, - người đưa thư đáp và trao cho Rô-vi-ô một gói khác. Rô-vi-ô cũng phải giấu rất nhanh. Sau đó họ chia tay nhau.

Nhưng ngay cả bây giờ cảnh sát trưởng cũng không đi tới nơi làm việc.

- Mình có quyền dùng thì giờ ăn trưa không? - Rô-vi-ô tự hỏi. - Có chứ.

Rồi anh đi tới cửa hàng lương thực mua chục trứng, một phần tư phun^[25] bơ và bánh mì trắng.

“Bây giờ đi về nhà được rồi: - Rô-vi-ô thăm ra lệnh. Anh tránh các đường phố trung tâm, đi theo các ngõ và lượn một vòng khá loanh quanh. Nói chung, nếu như chú ý quan sát anh, thì cũng có thể thấy một số hành động khó hiểu. Đó là công việc của anh. Anh có nhiệm vụ theo dõi sao cho trong thành phố mọi việc đều tốt đẹp.”

“Mệnh lệnh bí mật ư? Xin cứ nói!” - anh nhớ lại cuộc nói chuyện với viên tổng đốc, khi đi lên tầng thứ năm của ngôi nhà lớn ở quảng trường Ha-gơ-nét, ở đó có phòng riêng của anh, có bếp núc và hiện giờ có một người đang ngồi sau chiếc bàn - giá mà viên tổng đốc biết nhỉ? - đó là Vla-đi-mia I-lích đang ngồi viết cuốn sách “Nhà nước và cách mạng”. Và cuốn vở màu xanh có những điều ghi chép ở Duy-rích cũng được chuyển từ lều tới đây. Cuốn vở nằm trước mặt Vla-đi-mia I-lích trên chiếc bàn. Vla-đi-mia I-lích đang mãi viết đến nỗi không nghe thấy ngay tiếng bước chân đi vào cửa của Rô-vi-ô.

Rô-vi-ô khẽ ho. Vla-đi-mia I-lích đứng phắt dậy:

- Có thư từ không?
- Tất nhiên có, nhưng trước hết cần phải ăn trưa đã, Vla-đi-mia I-lích ạ.
- Không, trước hết phải xem thư đã. Đưa đây, đưa đây.

Vla-đi-mia I-lích xoa tay vì sốt ruột, trong khi Rô-vi-ô rút ở túi ngực ra một gói.

- Vla-đi-mia I-lích, thay cho gói của đồng chí gửi đi, đồng chí hãy nhận lấy gói này.

Trong gói có mấy bức thư. Vla-đi-mia I-lích xem lướt qua hết bức thư này đến bức khác. Còn đây là một bức viết bằng mực hóa học. Họ thấp đèn lên. Vla-đi-mia I-lích hơ trang giấy viết đầy lên ngọn đèn. Những chữ lộ ra giữa các dòng chữ. Vla-đi-mia I-lích vừa đọc vừa nói xem vào:

- Được. Được. Được. Những tin tức hay đây.

Những tin tức cho hay rằng ở Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va những người bôn-sê-vích ngày càng có ảnh hưởng mạnh mẽ tới các Xô-viết.

Các Xô-viết đều trở thành của bôn-sê-vích, của chúng ta. Nhân dân mất lòng tin vào chính quyền tư sản. Nhân dân ngày càng thêm tin tưởng vào chúng ta, từ Pê-téc-bua đã viết như vậy.

Đây là những tin tức mới nhất. Vla-đi-mia I-lích, khi thì cau mày khi thì vẻ mặt tươi tỉnh, đi đi lại lại trong phòng. Ở đó, cạnh những bức tường có kê đồ gỗ bọc nhung xanh trông rất tao nhã. Chiếc gương cao trang điểm chiếc tủ ngăn to phình: ở một góc phòng có đặt một tủ sách nhỏ.

Cảnh sát trưởng cởi chiếc áo đại trào thường mặc khi đi gặp viên tổng đốc, xắn tay áo lên và bắt đầu tráng trứng ở bếp.

Thật là kì lạ: tại sao viên cảnh sát trưởng này không đứng về phía viên tổng đốc, mà lại đứng về phía Lê-nin?

Anh đi với Lê-nin bởi vì anh xuất thân từ một gia đình dòng dõi vô sản, anh làm thợ tiện và từ năm mười tám tuổi đã tham gia phong trào cách mạng. Chỉ sau khi lật đổ Nga hoàng, Rô-vi-ô mới được bầu làm cảnh sát trưởng của Hen-xinh-pho.

Tráng trứng xong, Rô-vi-ô lại mặc chiếc áo đại trào có tấm giáp che ngực và cài chiếc nơ màu đen thay cho ca-vát, rồi mời Vla-đi-mia I-lích ăn trưa.

Vla-đi-mia I-lích rất phấn khởi nhận được những tin tức mới. Sắp sửa trở về nước Nga! Đảng bôn-sê-vích sẽ phát động giai cấp công nhân khởi nghĩa. Công nhân sẽ lật đổ Chính phủ lâm thời. Sẽ thành lập chính quyền công nhân. Lê-nin đã viết về cái đó trong các bài báo và bí mật gửi về Pê-tơ-rô-grát. Người cũng viết trong cuốn sách của mình. Rô-vi-ô vừa ăn trứng vừa kể chuyện viên tổng đốc. Vla-đi-mia I-lích lắng nghe, neho mắt về lấu linh:

- Trong cuộc sống thường hay xảy ra những chuyện phi lý: người chủ nhà đến gặp viên tổng đốc báo cáo, trong khi ở nhà mình anh ta tiếp ai.

- Còn tiếp ai nữa? - người chủ nhà lạnh lùng phản đối Vla-đi-mia I-lích. - Tiếp một mục sư Phần Lan đáng kính.

Vla-đi-mia I-lích cũng phải bật cười. Đúng, khi tới Hen-xinh-pho Người giả làm mục sư. Các đồng chí Phần Lan đã cử các diễn viên nghiệp dư tới cái làng mà Vla-đi-mia I-lích ở sau khi rời lều cỏ Ra-dơ-líp. Các diễn viên này

toàn là công nhân, đảng viên Đảng xã hội-dân chủ. Họ hóa trang cho Vla-đi-mia I-lích rất khéo. Họ đem từ thành phố đến một chiếc áo đại trào dài, một chiếc mũ cao như thường thấy ở các mục sư, rồi dán cho Người cặp lông mày rậm, đội cho Người bộ tóc giả, mặc đẹp cho Người, và... nom Người y như thể sắp sửa đến nhà thờ làm lễ. Những người Phần Lan ngoan đạo khi gặp Vla-đi-mia I-lích liền cúi chào kính cẩn. Người đã tới Hen-xinh-pho như thế đấy. Nhưng bây giờ cần phải mau mau lo chuyện hóa trang cho bộ tóc giả mới.

Đúng, cần phải mau mau. Vào một ngày đẹp trời, Rô-vi-ô dẫn Vla-đi-mia I-lích tới chỗ người thợ cắt tóc. Người thợ cắt tóc này dòng dõi là người Pê-téc-bua. Ông ta đáng người hỏ bé, nhanh nhẹn như con vượn. Ông vốn là thợ cắt tóc của nhà hát và ở chốn kinh đô, quen biết khá nhiều bá tước và công tước. Các bá tước và công tước đều muốn trở thành các chàng công tử phong nhã, ông đã biến tất cả bọn họ trẻ lại, nhuộm râu và làm tóc giả cho họ.

- Còn ông không cần đội tóc giả nom vẫn còn trẻ chán, - người thợ cắt tóc nói với Vla-đi-mia I-lích, giọng an ủi.

- Nhưng tôi muốn già hơn kia, Vla-đi-mia I-lích đáp.

- Để làm gì? Để làm gì? - người thợ cắt tóc rất đỗi ngạc nhiên, đập hai bàn tay nhỏ nhắn nheo mắt ngẩn ngẩn.

- Cứ làm cho tôi nom đứng tuổi hơn, oai phong hơn một chút, - Vla-đi-mia I-lích tươi cười nói - làm cho tôi một bộ tóc bạc, nom độ khoảng sáu mươi tuổi gì đó.

- Khoảng sáu mươi à? Một bộ tóc bạc à? Không bao giờ!

- Tại sao?

- Để tôi biến một người hãy còn trẻ thành một người già tuổi ư? Làm thế để làm quái gì! - người thợ cắt tóc đáng người hỏ bé liền nổi nóng, huơ huơ tay. - sứ mệnh của tôi là biến mọi người trẻ lại.

- Sứ mệnh cao cả, nhưng cứ làm cho tôi, coi như ngoại lệ, - Vla-đi-mia I-lích tươi cười năn nỉ bằng được.

Người thợ cắt tóc kêu lên tỏ vẻ kinh ngạc. Vla-đi-mia I-lích ra về, mặc cho

ông ta cười, còn Rô-vi-ô thì suy nghĩ:

“Vla-đi-mia I-lích liệu còn phải thay đổi những bộ tóc giả và quần áo bao lâu nữa? Liệu còn phải đi lang thang lâu nữa không?”

THÊM MỘT NƠI HOẠT ĐỘNG BÍ MẬT NỮA

*B*àn gió thu lạnh lẽo thổi xuyên qua các đường phố cổ của khu Vư-bo.

Vào một ngày thu lạnh lẽo như vậy, Ấy-nô Ra-khi-a đi từ Pê-téc-bua tới khu Vư-bo. Ra-khi-a có dáng người cao, vàng trán to, tính tình rất vui vẻ và nhanh nhẹn.

Hồi cuối hè, Ê-mê-li-a-nốp, công nhân nhà máy sản xuất vũ khí Xê-xtơ-rô-rết-xơ, và hai người Phần Lan dẫn đường Vla-đi-mia I-lích từ hồ Ra-dơ-líp qua khu rừng thì trong đó có một người tên là Ấy-nô Ra-khi-a. Anh là công nhân trẻ của nhà máy Pê-tơ-rô-grát, một đảng viên bôn-sê-vích. Ban chấp hành Trung ương Đảng đã giao nhiệm vụ cho Ra-khi-a giữ vững liên lạc với Lê-nin.

Bây giờ Ra-khi-a tới khu Vư-bo tìm gặp Lê-nin. Lê-nin từ Hen-xinh-pho chuyển tới đây cho gần nước Nga hơn. Người khao khát trở về nước. Và ngày ấy đã đến.

Vla-đi-mia I-lích rất nóng ruột. Còn Ra-khi-a thì làm ra vẻ thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra.

- Ta đi ra ga chứ, Vla-đi-mia I-lích?

Ra-khi-a thản nhiên thế thôi, chứ thực ra anh cũng lo. Có điều anh không để lộ ra ngoài. Vla-đi-mia I-lích tất nhiên cũng giấu sự lo âu.

Họ ngồi lên xe lửa và im lặng đi tới một ga của Phần Lan. Trong toa tàu toàn là người Phần Lan, mà Vla-đi-mia I-lích thì không biết tiếng Phần Lan, vì vậy tốt nhất là im lặng để mọi người khỏi chú ý.

Thỉnh thoảng Vla-đi-mia I-lích lại khéo léo soát lại xem chiếc chìa khóa ở trong túi có còn không. Vẫn còn, không biến đi đâu mất! Chiếc chìa khóa này Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đem đến cho Vla-đi-mia I-lích khi còn ở Hen-xinh-pho. Ê-mê-li-a-nốp đã kiếm được giấy thông hành cho Na-đê-giơ-

đa Côn-xtan-ti-nốp-na đi Phần Lan. Bà mặc quần áo giải làm nữ công nhân, chít khăn vuông đen sụp xuống lông mày, có những nếp nhăn ở dưới mắt. Nhưng cặp mắt nom vẫn trẻ - cặp mắt thông minh, chăm chú của Na-đi-u-sa!

Đó là chiếc chìa khóa của căn nhà bí mật ở khu ngoại ô công nhân thành Pê-téc-bua, ở phố Xéc-đô-bôn-xcai-a, gần đường sắt Phần Lan.

Bản đồ tìm căn nhà đó như thế nào Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã đem đến, Vla-đi-mia I-lích học thuộc rồi xé đi. Còn chiếc chìa khóa thì giấu kĩ và bây giờ mang theo đến Pê-tơ-rô-grát.

Đoàn tàu sắp sửa tới ga. Ra-khi-a vội đứng dậy ra khỏi toa. Vla-đi-mia I-lích đi theo anh. Đến ga, họ nhảy xuống, Vla-đi-mia I-lích trong lòng cảm thấy hồi hộp. Trên đường sắt có đỗ một đoàn tàu chở khách nghỉ mát từ Pê-téc-bua. Còn đầu tàu mang số 293. “Xin chào ông bạn cũ! Ông bạn đã giúp tôi một lần. Hãy giúp tôi một lần nữa.”

Người lái tàu Gu-gô I-a-la-va từ cửa sổ đầu tàu nhìn ra. Ông rất nghiêm nghị, nhưng khi trông thấy Ra-khi-a và người thợ đốt lò quen thuộc, ông bỗng mỉm cười và nghĩ bụng: “Người thợ đốt lò của chúng ta tóc có bạc hơn đôi chút!”

Nói tóm lại, Vla-đi-mia I-lích đi từ Phần Lan trở về Pê-tơ-rô-grát cũng trên chiếc tàu ấy, cũng tới ga U-đen-na ấy. Ra-khi-a đi ở toa tàu hành khách.

Đường tới ga U-đen-na đến phố Xéc-đô-bôn-xcai-a khoảng năm dặm theo đường đất hoang. Vào buổi tối tháng mười lạnh lẽo này trên các đường phố vắng tanh vắng ngắt. Chỉ có gió dạo chơi và gầm rú.

Nhưng Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na vẫn chờ ở một chỗ hẹn trước. Bà mặc áo bành tô ngắn bằng da; đội mũ tròn có vành. Vla-đi-mia I-lích nắm lấy bàn tay lạnh cóng của bà. Không có gắng tay. Chưa bao giờ bà biết chăm lo tới bản thân cả! Làm việc, làm việc cho cách mạng. Đảm bảo đi đâu là bà đi tới đó.

Ở góc phố Xéc-đô-bôn-xcai-a bà đại lộ Bôn-sôi Xam-pơ-xô-ni-ép-xki nổi cao lên một ngôi nhà gạch không quét vôi, nom bề ngoài hơi ảm đạm. Ngôi nhà bốn tầng có cảm giác là lớn nhất trong những ngôi nhà gỗ cũ kỹ.

Vla-đi-mia I-lích đi thẳng tới cổng, dường như suốt đời Người đã thông thuộc nơi đây. Ra-khi-a rẽ sang đại lộ Xam-pơ-xô-ni-ép-xki (nhiệm vụ hôm nay của anh đã hoàn thành), còn Vla-đi-mia I-lích vượt lên trước Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na, đi lên tầng bốn. Người lấy chìa khóa mở cửa. Từ cửa có một hành lang nhỏ đi vào. Căn phòng của Người ở cuối hành lang. Phòng số bốn về bên trái. Vla-đi-mia I-lích nắm vững tất cả những cái đó qua bản đồ. Na-đi-a đã nói rằng trong căn nhà này không có ai cả, chỉ có mỗi bà chủ nhà Mác-ga-ri-ta Va-xi-li-ép-na Phô-pha-nô-va, bạn của Na-đi-u-sa.

Nhưng gì thế kia? Vla-đi-mia I-lích vừa mở cửa ra liền nghe thấy những giọng nói rì rầm. Từ một cửa ăn thông ra hành lang có ánh sáng tỏa rộng. Chiếc đèn treo ở trên bàn ăn thấp sáng. Phía sau bàn có mấy người đàn bà - qua các dấu hiệu thấy rõ họ là cô giáo.

- Mục đích sự phạm của chúng ta, các bạn thân mến... - Vla-đi-mia I-lích nghe thấy.

Một điều không thể tin được, nhưng đúng là trong nhà đang có cuộc họp! Trong căn nhà bí mật! Lại chính là vào buổi tối hôm nay, khi Vla-đi-mia I-lích tới đây. Không hề tỏ ra lúng túng. Vla-đi-mia I-lích vội đi vào cuối hành lang. Người hơi khom, đầu mang bộ tóc giả đã bạc. Người đóng vai một ông già bé nhỏ, có dáng đi nhanh nhẹn và nhẹ nhàng.

- Trời ôi! - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na khẽ kêu, khi chỉ có mình họ trong căn phòng rất gọn gàng, sạch sẽ mà bây giờ Vla-đi-mia I-lích sẽ sống ở đó. - Trời ôi, thế mà em với Mác-ga-ri-ta đã sơ hở!

- Đúng rồi, - Vla-đi-mia I-lích đáp.

Người không xoa dịu Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na rằng: không sao cả, mọi việc sẽ yên ổn. Chắc là mọi việc sẽ yên ổn, nhưng trong thời kỳ nguy hiểm này không thể mạo hiểm như thế được.

- Gần ba tuần chờ đợi anh! - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na buồn phiền.
- Mãi không thấy anh đến... Còn hôm nay, vừa vặn đúng lúc em không báo trước cho Mác-ga-ri-ta.

- Anh hi vọng đây sẽ là nơi hoạt động bí mật cuối cùng, - Vla-đi-mia I-lích

nói.

Người mở cửa sổ ra. Phía dưới có tiếng gió thổi rì rào trong đám cây cối.
“Chắc ở đó là vườn cây.”

- Vườn cây để cho chim đây, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nói, bà luôn luôn đoán được những ý nghĩ của Vla-đi-mia I-lích.

- Một loại láng giềng vui vẻ đây! - Vla-đi-mia I-lích mỉm cười.

Từ hành lang vọng đến câu được câu chẳng.

- Chào tạm biệt! - nghe thấy giọng nói của Phô-pha-nô-va ra tiễn các cô giáo.

- Anh hi vọng đây sẽ là nơi hoạt động bí mật cuối cùng, - Vla-đi-mia I-lích nhắc lại.

- Và là nơi rất nguy hiểm! - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na bỗng thốt ra.

Vla-đi-mia I-lích nhìn thấy vẻ lo âu không thể giấu nổi trong cặp mắt vợ. Đúng, ở đây, ở phố Xéc-đô-bôn-xcai-a, còn nguy hiểm hơn cả so với túp lều cỏ hoặc ở Hen-xinh-nho. Bọn mật thám của Chính phủ lâm thời sục sạo từng góc nhà, theo dõi từng bước đi.

Ở đây nguy hiểm đến nỗi không có ai biết Lê-nin sau khi ở Phần Lan về sống ở đâu, kể cả các ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Chỉ có Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na và người liên lạc Ra-khi-a biết thôi.

NGÀY HÔM TRƯỚC CỦA CÁCH MẠNG

Máy hôm sau, Ra-khi-a tới đưa Vla-đi-mia I-lích đến dự một cuộc họp bí mật. Trời đã khuya. Các cửa hàng đều đóng cửa. Ở gần một ngôi nhà có treo tấm biển vẽ chiếc bánh mì hình số tám vàng óng, chứng tỏ đó là cửa hiệu bánh mì. Cửa khóa chặt. Các cửa sổ đều đóng kín. Nhưng có một cái “đuôi” dài, chủ yếu là đàn bà, đầu chít khăn, đứng co ro vì quá lạnh. Họ kiên nhẫn đứng chờ. Cạnh các cửa hiệu bán bánh mì khác cũng vậy. Thành phố Pê-tơ-rô-grát vào buổi tối đầy rẫy những hàng người buồn rầu, trầm lặng. Đã từ lâu bánh mì bán theo tem phiếu. Một nửa phun, đôi khi một phần tư phun một ngày. Cần phải kịp chiếm chỗ. Nếu chậm thì có tiền cũng không sao mua nổi một mẫu bánh. Những người đàn bà đứng nối đuôi nhau cạnh các cửa hiệu bánh mì suốt đêm.

Họ thật là vất vả! Chồng, con họ đều ở ngoài mặt trận. Vì cuộc chiến tranh với quân Đức vẫn kéo dài. Chồng con họ bị đầy ải ở các mặt trận và chết một cách vô ích.

- Ở nhà cũng chẳng có chuyện gì hay ho cả. - Ra-khi-a nói. - Bọn chủ đóng các nhà máy. Các nhà máy ngừng hoạt động. Thất nghiệp.

Tình hình trong nước rất nguy khốn. Xe lửa đi lại khó khăn. Bảng giờ tàu chạy thường bị hủy bỏ. Tàu không chở than và nguyên liệu tới các nhà máy. Không chở bánh mì tới các thành phố.

- Còn chờ đợi gì nữa? - Ra-khi-a nói.

- Người bôn-sê-vích cần phải biết làm gì, - Vla-đi-mia I-lích đáp giọng gay gắt. - Không chờ đợi, mà cần phải làm cuộc cách mạng công nhân.

Ngay từ đầu cuộc cách mạng tháng Hai, Lê-nin đã thuyết phục: cần phải cố gắng làm thế nào để các Xô-viết trở thành của bôn-sê-vích. Khi đó giai cấp công nhân sẽ có thể nắm chính quyền bằng con đường hòa bình. Nhưng

bọn men-sê-vích không đồng ý, đã ngăn cản.

Bây giờ mọi cái đều đã thay đổi. Đã đến lúc phải nắm chính quyền bằng khởi nghĩa vũ trang. Không được chậm trễ!

Vào buổi tối tháng Mười hôm đó các ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng tới dự cuộc họp bí mật. Mọi người đều biết rằng Lê-nin sẽ đến. Đã từ lâu họ không gặp Lê-nin và bây giờ chờ đợi với niềm hi vọng. Người thay đổi hẳn vì mang bộ tóc giả. Nhưng giọng nói, những ý nghĩ, những lời kêu gọi và ý chí vẫn là của Lê-nin.

Cần phải chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang! Lôi kéo binh lính về phía công nhân. Phải những người bên-sê-vích mạnh nhất tới các khu vực khác nhau và các thành phố khác. Vũ trang chắc chắn hơn cho các đội Cận vệ đỏ ở các nhà máy và công xưởng. Cử những người chỉ huy thông minh vào các đội.

Quy định chính xác khi bắt đầu giờ phút quyết định các đội Cận vệ đỏ sẽ hành quân đến đâu.

Để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, cần phải thành lập Ủy ban quân sự các mạng.

Đây là kế hoạch do Lê-nin vạch ra. Ban chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận. Một kế hoạch rất hay. Mọi điều đều đúng đắn, rõ ràng. Tất cả đều tán thành.

Nhưng chỉ có hai ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng phản đối. Họ vẫn mệnh danh là những người bên-sê-vích. Họ điên cuồng tranh cãi chống lại cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản, không tán thành mưu kế vĩ đại của Lê-nin, của Đảng. Những kẻ phản bội ấy là ai vậy? Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nhép.

Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nhép biết lí luận. Họ là những diễn giả có tài. Nhưng khi đụng tới cuộc khởi nghĩa thì họ lại trở nên hèn nhát.

- Lẽ nào giai cấp công nhân lại có thể điều khiển nổi nhà nước? Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nhép không tin.

Và bây giờ đây, trong giây phút quyết định, họ đã chống lại cuộc khởi nghĩa. Chưa đủ, trên một tờ báo men-sê-vích họ kể rằng những người bên-sê-

vích đang chuẩn bị cuộc khởi nghĩa. Ở đâu, như thế nào, khi nào - Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nhep đã tiết lộ tất cả, đã nói hết với Chính phủ lâm thời. Còn về bản thân thì họ nói thẳng: chúng tôi chống lại cuộc khởi nghĩa.

Họ tiết lộ với giai cấp tư sản về các đồng chí của mình. Không, họ không phải là đồng chí nữa!

“Tôi nói thẳng rằng tôi không coi hai người đó là đồng chí nữa... - Vla-đi-mia I-lích tức giận viết. - ... Thời kì khó khăn. Nhiệm vụ nặng nề. Sự phản bội nghiêm trọng.”

Nhưng Lê-nin không dao động. Cuộc khởi nghĩa sẽ nổ ra. Ban chấp hành Trung ương Đảng đã khẩn trương bắt tay vào việc chuẩn bị cuộc khởi nghĩa.

ĐỀN XMÔN-NUI

Tên bờ sông Nê-va ở Pê-téc-bua, nơi dòng sông quay ngoắt và chuyển hướng về phía hồ La-đo-gia, ngày xưa có sân Xmô-li-a-nôi (sân nhựa). Người ta nấu nhựa bằng các thùng lớn và trữ nhựa ở đây để cho ngành đóng tàu. Còn những xưởng đóng tàu thì nằm ở phía bên kia sông Nê-va.

Sau đó ở chỗ sân X mô-li-a-nôi xây dựng lên một tu viện, tiếp đó là học viện dành cho các cô gái quý tộc. Một tòa nhà nghiêm trang ba tầng chạy dài dần một phần tư dặm, có nhiều cột tròn, cầu thang bằng đá cẩm thạch và cửa ra vào rộng rãi bên dưới những vòm cuốn. Học viện có tên gọi Xmôn-nui vì trước kia nơi đây là sân Xmô-li-a-nôi.

Vào năm một ngàn chín trăm mười bảy, sau khi lật đổ Nga hoàng, nữ sinh giải tán về các gia đình, còn học viện Xmôn-nui thì biến thành trụ sở của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát. Ủy ban quân sự cách mạng cũng đóng ở Xmôn-nui.

Ủy ban quân sự cách mạng giữ liên lạc với tất cả các nhà máy, tổ chức ở các nhà máy những đội Cận vệ đỏ để tham gia chiến đấu. Hai mươi ngàn công nhân Pê-tơ-rô-grát được vũ trang và sẵn sàng chờ lệnh: bắt đầu khởi nghĩa! Ủy ban quân sự cách mạng cử các chính ủy bôn-sê-vích tới gặp các thủy thủ hạm đội Ban-tích để tuyên truyền chống lại chính phủ tư sản và các sĩ quan hải quân. Các thủy thủ đều mong muốn chiến đấu. Toàn bộ các trung đoàn binh sĩ chuyển sang phía những người bôn-sê-vích và Ủy ban quân sự cách mạng.

Còn Chính phủ lâm thời thì sao? Chính phủ lâm thời sợ những người bôn-sê-vích và công nhân.

“Cấm công nhân mang vũ khí! - Chính phủ lâm thời ra lệnh nghiêm khắc. - Bắt tất cả các ủy viên của Ủy ban! Tìm bằng được Lê-nin, giam vào ngục thất.”

Và dĩ nhiên Chính phủ lâm thời không ngồi bó tay, mà bằng mọi cách cố

gắng tập trung lực lượng chống lại những người bôn-sê-vích và công nhân, kéo quân đội của mình về bao vây Pê-tơ-rô-grát.

Lê-nin đã viết cho các đồng chí ở Ban chấp hành Trung ương rằng không được trì hoãn cuộc khởi nghĩa nữa! Giờ phút quyết định đã đến.

Ngày hai mươi tư tháng mười Vla-đi-mia I-lích lại gửi một bức thư nữa cho Ban chấp hành Trung ương. Phô-pha-nô-va đi tới Ban chấp hành Trung ương Đảng đem thư trả Iwoif về. Khi đó Lê-nin chưa được phép ra khỏi nơi ở bí mật. Bất kì một tên sĩ quan nào cũng có thể bắn hoặc chém Người, nếu như nhìn thấy Người ở ngoài đường phố.

Ban chấp hành Trung ương Đảng dưới sự lãnh đạo của Vla-đi-mia I-lích đã tiến hành những công việc chuẩn bị cuối cùng cho trận đánh quyết định. Nhưng thời hạn chính xác của cuộc khởi nghĩa vẫn chưa định.

Ngày mai, 25 tháng mười, tại Xmôn-nui khai mạc Đại hội lần thứ II các Xô-viết. Các đại biểu từ tất cả các thành phố đã tới Pê-tơ-rô-grát.

“Cần phải bắt đầu cuộc khởi nghĩa hôm nay, trước khi khai mạc Đại hội, - Vla-đi-mia I-lích nghĩ bụng. - Lật đổ Chính phủ lâm thời và ngày mai chuyển giao chính quyền cho các Xô-viết.”

Lê-nin đã nghĩ như vậy. Nhưng thì giờ vẫn cứ trôi qua. Lê-nin gửi một bức thư nữa cho Ban chấp hành Trung ương và trong lòng rất lo lắng. Sống trong căn phòng quét vôi trắng ở phố Xéc-đô-bôn-xcai-a lúc này, Người cảm thấy thật là nặng nề. Ngay cả việc đi lại trong đó cũng không được tự do: qua bức tường có thể nghe thấy tiếng động của bước chân. Người ta sẽ bảo: ai đi lại ở nhà Phô-pha-nô-va thế?...

Đến tối Phô-pha-nô-va mới trở về. Vla-đi-mia I-lích hồi hộp đón bà.

- Xin đồng chí chuyển hộ một bức thư nữa. Ngay bây giờ, ngay lập tức, xin đừng cởi áo ngoài nữa. Tôi sẽ đưa ngay bây giờ...

Rồi Người đi nhanh về phòng mình viết một bức thư gửi các ủy viên Ban chấp hành Trung ương:

“Các đồng chí!

Tôi viết những dòng này vào tối ngày 24, tình hình thật vô cùng nguy cấp.

Rất rõ ràng là giờ đây mà trì hoãn cuộc khởi nghĩa là chết.”

Tiếp theo, người viết rằng cần phải bắt đầu ngay ngày hôm nay, lật đổ Chính phủ lâm thời, nắm lấy chính quyền. Lịch sử sẽ không dung thứ, nếu như chúng ta không quyết định làm hôm nay. Ngày mai có thể đã muộn. Hôm nay là thời hạn cuối cùng và dứt khoát.

- Đồng chí đưa bức thư này thật nhanh! - Lê-nin giục Phô-pha-nô-va.

Rồi Người ở lại nhà một mình. Thật không yên tâm chút nào! Người ngồi xuống, lắng nghe cái gì đó. Hình như chờ đợi cái gì đó.

Đột nhiên ở cửa vang lên tiếng chuông. Người liên lạc Ra-khi-a đã tới.

- Trong thành phố đang có chuyện, thưa Vla-đi-mia I-lích!

Đây là chuyện đã xảy ra trong thành phố. Buổi tối hôm đó trời ẩm ướt và khó chịu. Gió mạnh thổi từng cơn từ phía sông Nê-va. Sương mù nặng nề bao phủ các đường phố. Những bông tuyết ẩm ướt rơi xuống.

Hoặc mưa bụi bắt đầu rắc đều. Nhưng mọi người vẫn tụ tập thành từng nhóm ở khắp đó đây bên dưới các cổng. Một chiếc ô-tô vận tải chạy vút qua chở đầy binh sĩ hoặc công nhân tay cầm súng ống. Ở đâu đấy vang lên tiếng súng trường đùng đoàng và tiếng súng máy giòn giã. Rồi lại im lặng, lại lo âu.

Cạnh những chiếc cầu có đốt những đồng lửa, những đội viên Cận vệ đỏ đứng gác. Ban ngày Chính phủ lâm thời đã ra lệnh cắt tất cả các cầu trên sông Nê-va. Bọn học sinh sĩ quan phi ngựa đến, đuổi những người đi bộ khỏi các cầu, chặn việc đi lại. Nhưng chúng chỉ mới cắt được một phần chiếc cầu Ni-cô-lai-ép. Quân ta đã kịp thời kéo đến, đuổi bọn học sinh sĩ quan đi.

Nếu bọn học sinh sĩ quan cắt được các cầu thì thật là tai họa: tất cả các quân sĩ sẽ bị cắt rời từng mảnh. Khi đó từng toán học sinh sĩ quan sẽ có thể đánh bại những công nhân cách mạng.

Đây là những điều đồng chí liên lạc Ra-khi-a đã kể cho Vla-đi-mia I-lích.

Vla-đi-mia I-lích im lặng lắng nghe. Sau một hồi ngồi im, Người đứng vụt dậy khỏi ghế, không nói một lời, lấy bộ tóc giả cũ trong ngăn ra. “Người định làm gì vậy?” - Ra-khi-a lo lắng. Đảng đã giao cho anh, một công nhân bôn-

sê-vích, bảo vệ Lê-nin.

- Đồng chí đi đâu thế, Vla-đi-mia I-lích?

- Phải lập tức đến Xmôn-nui! - Vla-đi-mia I-lích trả lời dứt khoát.

- Khéo người ta giết đồng chí mất. Ta sẽ gặp phải bọn học sinh sĩ quan, chúng sẽ bắn.

Vla-đi-mia I-lích không tranh luận. Người đứng trước gương tự khoác lấy bộ tóc giả lên đầu, mặc chiếc áo bành tô cũ. Ra-khi-a hiểu rằng khuyên can cũng vô ích, và chính anh cũng sửa soạn cùng đi.

Họ nghĩ cách băng má thêm cho Vla-đi-mia I-lích, làm ra vẻ như là đau răng, khi đó khó lòng mà nhận ra ngay được nữa.

Rồi họ ra khỏi nhà. Vla-đi-mia I-lích đi tới Xmôn-nui.

BẮT ĐẦU

Đi tới Xmôn-nui-nói thì nghe có vẻ dễ lắm. Từ phố Xéc-đô-bôn-xcai-a đến Xmôn-nui dài mười dặm! Không trông thấy, không nghe thấy tiếng tàu điện. Mọi người đều lẩn trốn hết. Trời tối đen như mực không nhìn thấy gì cả. Bên dưới chân, bùn và tuyết tan lép nhép. Gió tạt vào mặt.

Vla-đi-mia I-lích đi bộ, hơi cúi đầu, ngực hướng về phía gió. Ra-khi-a tuy có đôi chân dài, vẫn khó đi theo kịp Người.

- Đứng lại, đứng lại! - Ra-khi-a kêu thật to, khi nhìn thấy tàu điện đang chạy về bên xe điện. Rất may. Chỉ mong sao đi được nửa đường thôi.

Vla-đi-mia I-lích nhìn chăm chú vào bóng tối, vào đêm thu dày đặc. Một chiếc xe ô-tô vận tải chở đầy binh sĩ có vũ trang chạy ngang với tàu điện, rồi phóng lên phía trước. Một chiếc nữa vượt qua.

- Ngày hôm nay bọn tư sản sẽ gay đây, - một người nào đó nói.

- Chúng tôi rẽ vào trạm đỗ xe đây, xin mời quý khách xuống xe, - cô bán vé tuyên bố.

Vla-đi-mia I-lích và Ra-khi-a lại bước đi trên những đường phố vắng vẻ ban đêm. Chỉ mong sao đừng đụng phải bọn học sinh sĩ quan!

Nhưng vừa đúng lúc đó nghe thấy tiếng vó ngựa nện lộp bộp trên đá sỏi. Hai tên học sinh sĩ quan cười ngựa tới.

- Giấy thông hành!

Một tên kim dây cương. Con ngựa chúi cổ xuống, nhảy chồm lên.

- Giấy thông hành! - tên học sinh sĩ quan hỏi lại một lần nữa và cho ngựa sẵn lại gần Ra-khi-a.

Hai tên học sinh sĩ quan không để ý tới ông già. Ông ta thì có quái gì mà lấy? Ông già băng má rào bước đi ngang qua con ngựa nhảy chồm lên.

- Giấy thông hành gì cơ? - Ra-khi-a giả vờ ngây ngô, viện cớ loanh quanh thoái thác, cố tranh thủ thời gian để Lê-nin đi xa. - Tôi không biết lấy giấy thông hành ở đâu cả. Và để làm gì kia chứ? Không có giấy thông hành thì

cũng rõ là dân thợ rồi.

Tên học sinh sĩ quan vung roi da lên kèm theo câu chửi rủa.

- Thôi, mặc xác nó, - tên đi cùng can.

Hai tên học sinh sĩ quan phi ngựa đi tiếp. Ra-khi-a vội vàng rào bước đuổi lịp Vla-đi-mia I-lích. Anh đã sờ sẵn khẩu súng lục ở trong túi. Anh không chịu để bị đánh.

- Cảm ơn, - Vla-đi-mia I-lích nói gọn.

Cái bãi lớn ở trước Xmôn-nuri bị con đường lát cắt ngang và trên đó có mọc lơ thơ những cây non và bụi thưa. Ở đó rất đông người và ồn ào. Những đồng lửa cháy bùng bùng. Tia lửa bắn lên trời thành những chùm nhỏ. Anh em binh sĩ giậm chân bên cạnh những đồng lửa sưởi ấm. Những chiếc xe vận tải nói tiếp nhau chạy đến. Nhưng thủy thủ và công nhân từ các xe nhảy xuống. Người đổ về Xmôn-nuri ùn ùn. Không thấy những chiếc áo bành tô và những chiếc mũ phớt của các ông chủ. Chỉ toàn là những dân thường.

Từ phía bãi vọng đến khẩu lệnh:

- Chính đồn đội ngũ.

Nghe thấy những tiếng gọi:

- Công nhân xưởng Pu-chi-lốp đâu? Trả lời đi, công nhân xưởng Pu-chi-lốp!

- Anh em ơi, có thấy công nhân xưởng Xê-mi-an-nhi-cốp đâu không?

Đám đông xôn xao. Khắp cả bãi đều chuyển động. Cạnh Xmôn-nuri có đặt những cỗ súng lớn. Những lính gác canh giữ các lối vào. Cửa sổ của tất cả ba tầng nhà dài của viện Xmôn-nuri đều sáng rực. Cảnh tượng Xmôn-nuri sáng rực ánh đèn cùng với những con người bị kích động, ánh mắt ngời sáng, mới hùng vĩ làm sao. Phía sau lưng họ tua tủa những họng súng trường.

Vla-đi-mia I-lích vô cùng xúc động. Đã đến cái ngày Người vẫn hằng mong ước.

Vla-đi-mia I-lích và Ra-khi-a được vào Xmôn-nuri, vì Ra-khi-a đã có sẵn giấy phép vào cửa.

Vla-đi-mia I-lích mặc chiếc áo bành tô mở phanh, hai tay rút túi, quên bỏ

bộ tóc giả ông già và cứ thế đi rất nhanh dọc theo hành lang đông người, chọt những hòm súng đạn. Người chạy lên tầng ba, vào phòng của Ủy ban quân sự cách mạng.

Tất cả các ủy viên của Ủy ban đều có mặt. Đang có phiên họp. Kẻ đứng, người ngồi.

Thư ký ghi biên bản. Phiên họp đã diễn ra nửa ngày rồi. Mọi người bàn bạc kế hoạch tấn công.

Những người liên lạc của đội Cận vệ đỏ, của các đơn vị bộ đội và các nhà máy liên tục chạy vào.

Lê-nin bước vào. Bỏ mũ cát-két ra. Bộ tóc giả cũng được bỏ ra cùng với chiếc mũ. Bỏ ra mãi mãi. Bộ tóc đó đã làm tròn nhiệm vụ rồi.

- Lê-nin! - tất cả đều nhận ra.

Chủ tịch Ủy ban quân sự cách mạng Ni-cô-lai I-lích Pốt-vôi-xki, dáng người gầy gò, cặp mắt sưng lên vì thiếu ngủ, lao về phía Lê-nin:

- Vla-đi-mia I-lích!

Đồng chí rất vui mừng vì Vla-đi-mia I-lích đến. Dường như Lê-nin đã tiếp thêm sức mạnh và lòng dũng cảm. Pốt-vôi-xki nóng lòng chờ đợi những gì Lê-nin sẽ phát biểu.

- Sự chậm trễ chẳng khác gì đi vào chỗ chết vậy! - Vla-đi-mia I-lích nói nhanh, giọng dứt khoát. - Cần phải chiếm lấy sở dây thép, trạm điện thoại, các nhà ga, cầu cống. Không được chậm trễ. Ngay bây giờ. Ngay đêm nay.

Những người liên lạc chạy vào phòng của Ủy ban quân sự cách mạng, của ban tham mưu cách mạng, nơi Lê-nin vừa tới.

- Lê-nin đã đến! Lê-nin! - tiếng reo hò bay đi khắp Xmoon-nui.

Những người liên lạc đi vào nhận mệnh lệnh. Ủy ban quân sự cách mạng ra lệnh chiếm sở dây thép, trạm điện thoại, các nhà ga, cầu cống. Chiếm tất cả các cơ quan của chính phủ.

- Đội Cận vệ đỏ, chinh đồn hàng ngũ! - có tiếng hô vang lên trên bãi ở phía trước Xmôn-nui.

Những đồng lửa cháy bùng bùng. Những chiếc xe ô-tô- vận tải chở đầy

công nhân có vũ trang lao nhanh vào bóng tối và màn đêm tháng mười lất phát mưa. Các binh sĩ và thủy thủ cũng rời đi.

Đêm 24 rạng ngày 25 tháng Mười giai cấp vô sản có vũ trang và những đội quân cách mạng đã nắm trong tay Pê-tơ-rô-grát, kinh đô của nước Nga.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã thành công.

CHIÊM CUNG ĐIỆN MÙA ĐÔNG

Chính phủ lâm thời cùng với bọn bảo vệ vẫn cố thủ Cung điện Mùa đông. Một mặt chính của của cung điện Mùa đông thông ra sông Nê-va. Còn một mặt chính nữa trông ra phía quảng trường Cung điện rộng thênh thang. Những cột tròn màu trắng và những bức tượng trang điểm cho Cung điện. Trên mặt tường nhô lên khỏi mái nhà nổi lên những bức tượng và những cái bình đồ sộ. Con chim đại bàng mạ vàng giương đôi cánh phía trên ngọn tháp, trước đây còn có lá quốc kỳ Nga hoàng bay phấp phới trên cột cờ. Trước đây các Nga hoàng đều sống ở Cung điện Mùa đông này.

Lê-nin nói với Chủ tịch Ủy ban quân sự cách mạng:

- Toàn bộ Pê-tơ-rô-grát đã ở trong tay chúng ta, nhưng Cung điện Mùa đông vẫn chưa chiếm được. Cần phải lập tức chiếm Cung điện Mùa đông và bắt Chính phủ lâm thời.

- Chúng tôi sẵn sàng tiến công! - Pốt-vôi-xki đáp.

Hăm năm tháng Mười, vào buổi sáng đầu tiên của cách mạng tháng Mười, mọi người đọc lời kêu gọi “Gửi các công dân nước Nga”.

Lê-nin viết rằng Chính phủ lâm thời đã bị lật đổ, chính quyền đã chuyển vào tay các Xô-viết. Cách mạng đã thắng lợi.

Đúng là mọi việc đã diễn ra như vậy. Chính phủ lâm thời không còn chính quyền nào cả, các bộ trưởng của nó vẫn cố thủ ở Cung điện Mùa đông.

- Thế là thế nào? - Lê-nin nghiêm khắc nói với Pốt-vôi-xki.

- Hôm nay Cung điện Mùa đông sẽ thuộc về chúng ta! - chủ tịch Ủy ban quân sự cách mạng đáp. Đồng chí chạy ra khỏi Xmôn-nui và phóng xe ô-tô đi kiểm tra kế hoạch chiếm Cung điện Mùa đông.

Các đội Cận vệ đỏ và các trung đoàn cách mạng nhận được lệnh: bao vây Cung điện Mùa đông!

Công nhân và binh sĩ đã chiếm tất cả các đại lộ và đường phố cạnh Cung điện Mùa đông. Bao vây chặt Cung điện. Đại bác lăn bánh ầm ầm, chiếm lĩnh

các trận địa. Những ngư lôi hạm từ từ đi vào sông Nê-va, nhằm về phía Cung điện Mùa đông. Các tàu dàn hàng ra và thả neo.

Chiếc tuần dương hạm “Rạng đông” có ba ống khói, thành tàu màu trắng nẹp đồng, chĩa miệng súng về phía Cung điện Mùa đông. Cung điện đã bị vây hãm. Sự việc đó xảy ra vào đêm 26 tháng mười năm 1917.

Mọi người còn nhớ ngày chủ nhật đẫm máu năm 1905. Ở đây, trước Cung điện này, trên quảng trường rộng thênh thang, những đám công nhân kéo đến tụ họp. Họ từ tất cả các nhà máy và công xưởng của Pê-téc-bua đi đến gặp Nga hoàng một cách hòa bình và mang theo ảnh thánh. “Tâu Hoàng thượng, mong Người hãy cứu giúp, chúng con không còn sức để chịu đựng nữa, chúng con sung phũ vì đói.”

Hàng ngàn công nhân đã bị giết và bị thương vào ngày chủ nhật hôm đó ở quảng trường, trước Cung điện Mùa đông.

Tháng Mười năm 1917 đã đến. Bây giờ công nhân tới đây không mang theo ảnh thánh nữa.

Cung điện Mùa đông, hãy liệu hồn!

- Chúng ta sẽ kéo dài bao lâu nữa? - đám binh sĩ lo lắng và chửi bới. - Ai chỉ huy chúng ta?

Các chính ủy và các ủy viên Ủy ban quân sự cách mạng đi ô-tô và đi ngựa tới các tuyến binh sĩ.

- Các đồng chí, hãy chịu khó chút nữa, chúng ta đang tập hợp lực lượng đông hơn để đánh bọn tư sản không cựa vào đâu được. Đồng chí Lê-nin đang chỉ huy cuộc khởi nghĩa.

- Lê-nin! - tiếng reo hò bay đi khắp các tuyến binh sĩ và công nhân. - Anh em ơi, đồng chí Lê-nin đang chỉ huy cuộc khởi nghĩa.

Lê-nin ở Xmôn-nưi liên tục nhận được các báo cáo gửi tới nói về tình hình bao vây Cung điện Mùa đông. Lê-nin cầm bút chì cúi xuống vạch kế hoạch. Ở các đường phố này cần bố trí các đơn vị nào. Trung đoàn nào chốt ở đây... Cần phải tăng thêm người đến đây. Các thủy thủ từ Crôn- xtát đã tới. Tuần dương hạm “Rạng đông” đã sẵn sàng.

- Các đồng chí, đến giờ rồi. Bắt đầu tấn công! - Lê-nin ra lệnh.

Buổi tối lạnh lẽo đã buông xuống thành phố. Các ngôi nhà cửa đóng then cài lẫn khuất trong bóng đêm. Những chiếc cửa sổ tối om nom có vẻ xa lạ. Trên các đường phố có đốt những đống lửa. Gió đem theo khói làm cay mắt, xua đuổi những đám mây đen nặng nề trên thành phố.

Đám binh sĩ ngày càng tiến gần quảng trường Cung điện.

Cung điện Mùa đông cũng không ngủ, cũng chuẩn bị hco trận đánh trả. Bọn học sinh sĩ quan lấy củi chất thành các ụ chiến đấu. Các lối ra vào Cung điện bị ngăn lại. Những khẩu súng máy đặt giữa các ụ chiến đấu.

Sự im lặng khủng khiếp bao trùm xung quanh Cung điện Mùa đông.

Một người đi xe đạp máy từ X môn-nui tới. Lại một phái viên của Lê-nin đến trao lệnh cho Ủy ban quân sự cách mạng.

- Hãy lập tức mở đợt tấn công. Phải chiếm bằng được Cung điện Mùa đông. Đến giờ rồi.

Và thế là trong bóng tối, trong sự im lặng ban đêm bỗng phát ra tiếng nổ xé tai trên sông Nê-va làm rung trời chuyển đất. Tiếng vang lặp lại hồi lâu: u ùng, u ùng...

Đó là phát súng pháo hiệu của chiến hạm “Rạng đông”. Hiệu lệnh: bắt đầu tấn công.

Đám binh sĩ và các đội viên Cận vệ đỏ, tựa như một lớp sóng trào lên, lao thẳng về phía Cung điện Mùa đông. Các chiến sĩ người người lớp lớp xông lên như vũ bão. Từ các đường phố lân cận pháo binh cũng nổ súng. Súng máy nổ giòn giã. Một chiếc xe bọc sắt gầm rú chạy ra quảng trường Cung điện, tưới lửa vào các ụ chiến đấu bằng củi chắn Cung điện Mùa đông. Bọn học sinh sĩ quan vút súng ống, tháo chạy vào Cung điện.

- U-ra! - những đội viên Cận vệ đỏ và đám binh sĩ vừa gào thét vừa truy kích bọn học sinh sĩ quan và bọn sĩ quan.

- U-ra! - họ hất tung các thanh củi, trèo lên các ụ chiến đấu, nhảy sang phía bên kia, rồi chạy rất nhanh.

- U-ra! Cuộc cách mạng của công nhân muôn năm!

Các đội Cận vệ đỏ ập vào Cung điện. Và... họ bị hoa mắt trước cảnh xa hoa lộng lẫy, giàu sang tráng lệ. Các hành lang, các phòng đều bóng loáng.

Hàng trăm gian phòng lớn nhỏ. Những chùm đèn bằng pha-lê, nhung và lụa, những bức tranh và tượng, đồ gỗ quý, gương.

Một đội viên Cận vệ đỏ lấy lưới lê đâm vào chiếc gương khung mạ vàng. Mảnh gương bắn tung tóe kêu loảng xoảng.

- Ngốc thế? - có tiếng quát tháo anh đội viên Cận vệ đỏ. - Bây giờ đó không phải là tài sản của Nga hoàng nữa, mà là của chúng ta, của nhân dân rồi.

- Các đồng chí, hãy tôn trọng quy chế cách mạng! - người chỉ huy các đội trèo lên chiếc ghế tựa bọc nhung tuyên truyền.

Các đội viên Cận vệ đỏ và đám binh sĩ tiếp tục tiến sâu vào, từ phòng nọ sang phòng kia. Súng trường chĩa về phía trước, tay đặt lên cò súng. Những người chỉ huy dừng cảm nhất đi đầu... Những người phục vụ trong Cung điện mặc chế phục màu xanh có viền sọc hải lui về phía sau. Các bộ trưởng của Chính phủ lâm thời đổ dồn vào một phòng lớn. Bọn học sinh sĩ quan bảo vệ họ.

- Anh em học sinh sĩ quan, hãy nộp vũ khí ngay. Các ông bộ trưởng, các ông đã bị bắt.

Đêm đã khuya, nhưng ở Xmôn-nuri tất cả các cửa sổ đèn vẫn sáng. Mọi người tụ tập thành đám đông trên các cầu thang, các hành lang và trong các phòng. Tất cả đều hồi hộp nóng lòng chờ đợi tin tức. Chuyện gì đang xảy ra trên quảng trường Cung điện? Cuộc chiến đấu đang diễn ra như thế nào?

Và Lê-nin, người trông mong nhiều nhất, hiện đang có mặt ở X môn-nuri. Với vẻ mặt bình tĩnh, Người chủ trì một cuộc hội nghị.

Có tiếng gót giày nện mạnh, Chủ tịch Ủy ban quân sự cách mạng Pốt-vôi-xki bước vào. Gương mặt đánh lại vì gió rét tháng Mười. Đồng chí giơ tay chào theo lối quân sự:

- Thưa đồng chí Lê-nin! Báo cáo, đã chiếm được Cung điện Mùa đông. - Lê-nin đứng phắt dậy, đi lại gần và ôm chặt Pốt-vôi-xki.

SẮC LỆNH ĐẦU TIÊN

Suốt hai ngày đêm liền, các ủy viên Ủy ban quân sự cách mạng làm việc không ngừng nghỉ. Xéc-lốp, Xta-lin, Đơ-giéc-gin-xki, Bu-bơ-nốp, Pốt-vôi-xki, An-tô-nốp, Ôp-xê-en-cô và nhiều người bên-sê-vích khác. Đã hai đêm liền Vla-đi-mia I-lích không chợp mắt. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nhìn khuôn mặt vui tươi, nhưng hốc hác của Người và thở dài.

- Cần đề cho Vla-đi-mia I-lích nghỉ ngơi một chút, nhưng ở đây chúng tôi không có nhà riêng. Về chỗ chúng tôi thì xa. Tôi chưa nghĩ ra nên thu xếp cho anh ấy ở đâu, - bà nói với Bên-sơ Bru-ê-vích.

Bên-sơ Bru-ê-vích là người đồng chí và người giúp việc của Vla-đi-mia I-lích thời ở Giơ-ne-vơ. Ông đã viết cho báo “Tia lửa”. Chuyên sách báo của Đảng cho công nhân Nga, và đến năm 1905 nhận chuyển cả vũ khí.

- Thế về nhà riêng của tôi có được không? - Bên-sơ Bru-ê-vích hỏi. - Ở đó vừa gần vừa yên tĩnh.

Lập tức ông kéo Vla-đi-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na tới chiếc xe ô-tô đỗ ở cạnh Xmôn-nui.

Vla-đi-mia I-lích vừa ngồi vào sau xe liền ngủ thiếp đi. Mười lăm phút sau, khi họ đi tới nơi, Người thức dậy dường như không có chuyện gì xảy ra.

- Chúng ta sẽ ăn bữa tối, có gì ăn nấy nhé, - Bên-sơ Bru-ê-vích nói.

Họ khe khẽ dọn các thứ lên bàn để không đánh thức người nhà. Có bánh mì, pho mát và sữa.

- Một bữa ăn tuyệt diệu; - Vla-đi-mia I-lích khen. - Đang đói mà.

Họ bắt đầu ăn và nhớ lại tất cả những gì xảy ra trong những ngày này. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của công nhân đã thành công. Bây giờ và mãi mãi nó sẽ mang tên gọi: cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

Họ ước mơ về cuộc sống sau này và lại quên chuyện ngủ. Cuối cùng chủ nhà lên tiếng:

- Đi ngả lưng một chút đi, Vla-đi-mia I-lích, không có thì đồng chí ngủ gục mất! Lúc này cầm đồng chí không được ốm.

Ông dẫn Vla-đi-mia I-lích đi vào phòng của mình. Trong phòng có kê một chiếc bàn giấy ngay cạnh cửa sổ. Vla-đi-mia I-lích không thể sống nổi nếu như ở đâu đó không có bàn viết và bút mực. Còn Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na thì ngủ trên đi-văng của bà chủ.

Vla-đi-mia I-lích tắt đèn điện, nhưng không sao ngủ được. Hoàn toàn thao thức! Những ý nghĩ tụ lại trong đầu. Từ ngày mai cần phải xây dựng một nhà nước mới. Sẽ là nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới. Nhà nước chưa từng có trên toàn thế giới.

Những kế hoạch lần lượt hiện ra trong đầu Vla-đi-mia I-lích. Người nắm vững học thuyết Mác. Những tư tưởng của Mác đã dẫn dắt Lê-nin trong cuộc đấu tranh cách mạng. Mác luôn luôn giúp đỡ người. Nhưng cần phải xây dựng Nhà nước công nông Xô-viết bằng lao động của chính mình. Bằng trí tuệ của mình.

Vla-đi-mia I-lích lắng nghe. Trong nhà rất yên lặng. Mọi người đều ngủ say. Chắc là Bôn-sơ Bru-ê-vích cũng đã yên giấc. Vla-đi-mia I-lích bồng bật đèn và ngồi vào bàn giấy. Ngoài cửa sổ là bóng đêm mịt mù. Trong giây phút đó Vla-đi-mia I-lích ngồi im lặng, đầu hơi cúi, tựa như đang lắng nghe những ý nghĩ trong mình. Người ngồi nghiêm nghị và tư lự trong đêm khuya thanh vắng.

Lê-nin cầm bút và bắt đầu viết rất nhanh.

Lê-nin viết rằng các điền trang của bọn địa chủ, của các nhà tu và giáo hội cũng như những ruộng đất của tất cả bọn giàu có đều phải giao lại cho nông dân. Ai không làm ruộng thì kẻ đó không được chia ruộng đất. Ai làm ruộng thì người đó được quyền sở hữu ruộng đất.

Lê-nin say sưa viết rằng đó là ước mơ ngàn đời và niềm hi vọng của dân. Cuộc sống mới ở nhà nước Xô-viết đã bắt nguồn từ ước mơ và ước mơ đó đang trở thành sự thật.

Vla-đi-mia I-lích thở phào nhẹ nhõm thấy dễ chịu làm sao! Phía trên thành

phố Pê-tơ-rô-grát, sau những cơn sóng gió, những loạt đại bác ầm ầm và những trận tấn công, là bóng đêm yên tĩnh. Ở một phố tối om chỉ có một cửa sổ là vẫn còn ánh đèn. Cũng giống như hồi ở làng Su-sen-xcôi-e vậy. Cả làng đều ngủ say. Chỉ có một ngọn đèn xanh của người bị đày U-li-a-nốp là vẫn tỏa sáng.

Vla-đi-mia I-lích đặt bút xuống. Trời đã tang tảng sáng.

“Mình còn kịp ngủ hai tiếng nữa”, - Vla-đi-mia I-lích nghĩ bụng. Người vừa đặt đầu xuống gối liền ngủ ngay.

Trên bàn còn lại tờ giấy viết chi chít.

Bên ngoài cửa sổ trời đã bắt đầu sáng rõ. Bầu trời nắng dần. Mặt trời từ những đám mây mờ đục lộ ra, chiếu vào phòng ngủ của Vla-đi-mia I-lích. Ánh sáng rọi trên tờ giấy, chiếu lên đầu đề trang trọng: “SẮC LỆNH VỀ RUỘNG ĐẤT”.

PHÒNG TRẮNG

Ngay trước nơi đây tổ chức những buổi lễ trọng thể, những cuộc khiêu vũ lớn. Tiếng nhạc nổi lên. Những chiếc giày vải xa-tanh của các cô nữ sinh quý tộc trượt trên sàn gỗ bóng nhoáng. Thỉnh thoảng hoàng hậu đi cùng với những thị nữ tới dự cuộc khiêu vũ. Vừa phe phẩy quạt, hoàng hậu vừa xem các điệu nhảy.

Phải chăng một người lính, một người bán nông quê ở vùng Oóc-lốp-si-na trước đây lại dám mơ ước một ngày nào đó sẽ được bước vào phòng Trắng này? Người ta sẽ không bao giờ cho họ đến gần Xmôn nui: “Cút đi, đồ nhà quê, đồ con lợn!”

Nhưng bây giờ... người lính tới dự Đại hội lần thứ II các Xô-viết với tư cách đại biểu...

Phòng Trắng ở Xmôn-nui chật ních người. Cả các đại biểu và những người không phải đại biểu đều tụ tập ở đây. Những lính thủy mặc áo sơ-mi kẻ sọc và áo khoác bằng da có lựu đạn cài ở thắt lưng. Những đội viên Cận vệ đỏ đeo súng trường. Họ là những người hôm qua đã đánh chiếm Cung điện Mùa đông. Những người nông dân râu ria xồm xoàm, họ là những đại biểu các Xô-viết nông thôn từ nơi xa xăm tới. Còn những công nhân thì cứ nhìn kiểu quần áo cũng đủ biết họ từ các nhà máy và công xưởng đến.

Các ghế tựa và ghế dài người ngồi chật ních. Người ngồi lên cả các bệ cửa sổ, lên sàn. Một số phải đứng. Mọi người đều đeo băng đỏ. Trong phòng màu đỏ rực rỡ, khói thuốc lá mù mịt, tiếng cười nói ồn ào.

- Ta thắng rồi. Đả đảo bọn tư sản! Toàn bộ chính quyền về tay các Xô-viết.

Người lính vùng Oóc-lốp-si-na nhìn quanh quẩn và thấy cái gì cũng lạ.

Nào là những bức trần cao của gian phòng quan trọng này. Nào là những cột bằng đá cẩm thạch. Nào là cái khung mạ vàng cao bằng tầm người treo trên bức tường phía trước. Bức chân dung Nga hoàng bị người ta lột đi rồi,

nhưng cái khung trống rỗng thì vẫn còn đây.

Người lính nhìn tất cả khung cảnh ấy với vẻ ngạc nhiên. Còn chính anh ta thì vẫn hồi hộp chờ đợi Lê-nin bước ra nói chuyện với nhân dân. Mọi người đều chờ đợi.

Ở đây, có không ít các đại biểu Đại hội lần thứ I. Lúc đó vào hồi tháng Sáu, tại đại hội lần thứ I đồng chí Lê-nin cũng đã nói chuyện và kêu gọi các Xô-viết giành chính quyền.

- Người thông minh, Người nghĩ rất đúng, - người lính vùng Oóc-lốp-si-na thâm nghĩ. - Chúng ta đã thắng lợi, đã lật đổ chính quyền tư sản, nhưng tiếp theo, chúng ta sẽ sống ra sao?

Vừa khi đó xung quanh bỗng reo âm lên:

- Lê-nin! Lê-nin!

Nhiều người đứng dậy để thấy rõ hơn các ủy viên chủ tịch đoàn bước ra.

Và người lính cũng đứng phắt dậy nhìn chăm chăm.

Các ủy chủ tịch đoàn ra, ngồi vào bàn. Một người mặc áo khoác bằng da màu đen, mặt đeo cặp kính có sợi dây nhỏ. Trông vừa giống nhà quân sự lại vừa không giống. Vẻ ngoài nom rất kiên quyết.

- Xvéc-lốp đây, - người ta giải thích cho người lính.

Tiếp theo người ta giới thiệu một người cao cao, gầy gầy, đó là Phê-lích Êt-mun-đô-vích Đơ-giéc-gin-xki, một người bôn-sê-vích có tinh thần chiến đấu cao. Và một người có khuôn mặt dễ gây được thiện cảm, có cái nhìn cởi mở, thẳng thắn, đó là chủ tịch Ủy ban quân sự cách mạng Ni-cô-lai I-lích Pốt-vôi-xki.

Nhưng kìa chủ tịch cuộc họp tuyên bố phiên họp của Đại hội khai mạc và xin nhường cho đồng chí Lê-nin.

Người lính đứng thẳng lên để nhìn kỹ xem Lê-nin là người như thế nào. Lê-nin có dáng người đậm đậm, thâm thấp. Cặp lông mày dường như bị gãy, chạy tản cả về phía thái dương. Còn cặp mắt nhìn thấu đến cả tâm can.

Lê-nin bước nhanh lên diễn đàn. Cả hội trường cùng đứng dậy.

- Lê-nin muôn năm! - mọi người hô lớn.

Họ không muốn im lặng. Họ tung cao những chiếc mũ thủy thủ và mũ lông lên.

- Lê-nin muôn năm!

Lê-nin đứng trên diễn đàn. Trong phòng, Lê-nin nhìn thấy những gương mặt vui sướng. Lê-nin nhìn thấy những người mặc quần áo giản dị, nghèo khổ - những người bình dân. Ở đây không có các quý ông mặc áo trao có tấm che ngực trắng lớp và cũng không có quý bà mặc váy áo rất mát. Ở đây toàn là các đại biểu công nhân, nông dân, binh sĩ và nhân dân lao động. Đứng trước lớp người này, Lê-nin cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm về số phận và hạnh phúc của họ.

Người giờ tay lên yêu cầu được nói. Và hội trường dần dần trở nên im lặng. Nhưng mọi người không ngồi, họ đứng nghe. Người lính vùng Oóc-lốp-si-na nắm chắc tay súng, lắng nghe từng chữ từng lời.

Lê-nin nói về hòa bình. Công nhân và nông dân không muốn chiến tranh. Nhà nước Xô-viết không muốn chiến tranh. Cần phải chấm dứt chiến tranh. Những người dân bình thường muốn sống hòa bình. Người viết sắc lệnh ấy vào buổi sáng hôm nay, dọc đường từ nhà thờ Bôn-sơ Bru-ê-vích tới Xmôn-nui.

Các đại biểu vô cùng chăm chú và xúc động lắng nghe Lê-nin. Cuộc chiến tranh với quân Đức đã bước sang năm thứ tư. Nhân dân bị khổ sở vì cuộc chiến tranh ấy.

“Chính quyền Xô-viết của chúng ta là như thế đó, một chính quyền chính nghĩa, quan tâm tới nhân dân!” - người lính vùng Oóc-lốp-si-na nghĩ bụng.

Tiếng hô “U-ra” lại vang lên. Những cột bằng đá cẩm thạch của phòng Trắng chưa từng nghe thấy tiếng “U-ra” vang dội như vậy; chưa từng nghe thấy tiếng hát mạnh mẽ, hùng khiếp như vậy:

Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian,

Vùng lên hỡi ai cực khổ bần hàn,

Hàng trăm người hát rất hào hứng.

Nay mai cuộc đời của toàn dân khác xưa,

Bao nhiêu lợi quyền tất cả qua tay mình!

Sau đó Lê-nin đọc Sắc lệnh về ruộng đất mà Người đã viết hồi đêm ở nhà Bôn-sơ Bru-ê-vích. Và bản Sắc lệnh của Lê-nin lại được các đại biểu, nhất là nông dân, hoan nghênh.

Đại hội lần thứ II họp ngày 25 và 26 tháng mười 1917 tại phòng Trắng của viện Xmôn-nui. Đây là một Đại hội đáng ghi nhớ. Tại đây Lê-nin tuyên bố thành lập chính quyền Xô-viết.

Tại Đại hội này, Lê-nin đã đọc cho các đại biểu nghe hai bản sắc lệnh về hòa bình và ruộng đất và đã được Đại hội phê chuẩn.

Đại hội còn phê chuẩn các ủy viên nhân dân và cử Vla-đi-ma I-lích Lê-nin làm Chủ tịch Hội đồng dân ủy^[26].

Nhà nước Xô-viết đầu tiên đã được thành lập như thế đó.

Đại hội đã làm việc suốt đêm, mãi đến gần sáng mới bế mạc.

Các đại biểu lập tức lên đường trở về Oóc-lốp, Ca-dan, I-a-rô-xláp và tất cả các tỉnh khác, các thành phố khác, các đơn vị bộ đội và hạm đội.

- Các đồng chí hãy mau trở về, - Vla-đi-mia I-lích giục các đại biểu. - Hãy kể về thắng lợi của chúng ta. Cuộc cách mạng của công nhân đã toàn thắng. Bây giờ chúng ta có chính quyền Xô-viết. Phải củng cố chính quyền Xô-viết ở khắp nơi, ở toàn nước Nga.

HỌ ĐÃ SỐNG NHƯ THỂ ĐÓ

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đi dọc theo hành lang rộng và dài của Xmôn-nui. Trời bắt đầu tối. Bà từ chỗ làm việc trở về. Một ngày vất vả đã qua. Bà vừa điều khiển cuộc hội nghị các giáo viên, hội nghị công nhân. Cần phải tổ chức các trường học, thư viện, nhà trẻ, câu lạc bộ công nhân. Cần phải xếp đặt nền giáo dục theo kiểu mới, vì lợi ích của những người lao động.

Bà tuy mệt mỏi nhưng rất hài lòng sau một ngày lao động.

Nhà của họ ở ngay Xmôn-nui. Vla-đi-mia I-lích và vợ sống trong phòng trước đây của một bà quý phái. Gian phòng đó rất cao và dài, có một cửa sổ nhỏ quay ra ngoài sân. Buồng ngủ được ngăn bởi một bức vách thấp. Ở đó có kê hai chiếc giường sắt, bên trên phủ hai chiếc chăn dạ pha len kiểu bộ đội, trông rất thô. Trong buồng ngủ còn có thêm một lò sưởi nữa.

“Giá mà Gien-sur-tép đốt lò sưởi thì hay biết mấy”, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nghĩ bụng.

Gien-sur-tép là lính bắn súng máy. Cùng với trung đoàn của mình, anh đã tham gia chiến đấu hồi tháng mười để giành chính quyền Xô-viết. Bây giờ trung đoàn súng máy đó phụ trách bảo vệ Xmôn-nui. Còn Gien-sur-tép được giao nhiệm vụ bảo vệ Chủ tịch Hội đồng dân ủy.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na vừa nghĩ tới anh, thì anh bỗng xuất hiện.

- Tôi được điều tới nhà ăn lấy cơm tối về, - Gien-sur-tép nói. Anh phẩy cánh tay không: - Trông kìa, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na, xung quanh đã dọn dẹp rồi đây.

Dọc hai bên, các cửa đều ăn thông ra phía hành lang. Từ một số cửa vẫn còn vọng ra những tiếng nói, tiếng chuông điện thoại và tiếng máy chữ. Nhưng vào giờ khuya như thế này phần lớn các phòng đã im lặng.

- Nhưng Vla-đi-mia I-lích vẫn chưa về, - Gien-sur-tép thở dài, dường như tự giải thích cho chính mình: - Cần phải chăm lo tới toàn dân. Nhân dân vừa mới thức tỉnh đòi hỏi một trí tuệ rất lớn.

Anh nhận thấy vẻ mặt mệt mỏi của Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na.

- Chắc đồng chí bị lạnh? Ngoài sân trời khá lạnh, mùa đông đã đến, đi vào sưởi một chút cho ấm vậy.

Có nghĩa là anh đã đốt một lò sưởi. Gien-sur-tép thông minh thật, cừ thật! Quả là ngoài sân trời khá lạnh.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na vội đi về phòng của mình. Lối vào phòng phải ngang qua phòng rửa mặt. Vòi nước, có lẽ đến hai chục cái trên các bức tường. Trước đây, các cô nữ sinh rửa mặt ở đây. “Bây giờ tất cả hai mươi vòi nước ấy dành cho chúng ta đây”, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nói đùa. Ngoài những chậu rửa mặt của nhà nước ra, gia đình Vla-đi-mia I-lích không có của cái gì khác. Đồ gỗ ở trong phòng rất đơn giản: một chiếc tủ đứng, một chiếc tủ con đựng thức ăn và một chiếc bàn giấy nhỏ.

Ở phía đối diện có kê một chiếc đi-văng, hai chiếc ghế bành bọc vải gai và một chiếc bàn tròn nhỏ. Chiếc bàn đó dùng để ăn cơm, đôi khi thảo luận những vấn đề quốc gia quan trọng cũng ở đó.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na cởi áo lông mặc ngoài, đứng bên cạnh lò sưởi ấm áp. Nhưng Vla-đi-mia I-lích mãi vẫn chưa thấy về. Người chọn một chỗ ở ngay trong Xmôn-nui để gần nơi làm việc. Người đi thang máy lên tầng ba, và lập tức chọn ở đó nơi làm việc và cũng là phòng tiếp khách của Chủ tịch Hội đồng dân ủy. Trong phòng làm việc, Chủ tịch Hội đồng dân ủy giải quyết mọi công việc xây dựng cuộc sống mới, cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Từ nơi đây ban hành các sắc lệnh về việc vĩnh viễn bãi bỏ ở nước Nga các danh hiệu quý tộc và thương gia, còn các đường sắt, các hạm đội tàu bè trên sông và trên biển, các nhà băng - tất cả đều thuộc về nhà nước.

Các nhà máy và công xưởng đều chuyển giao cho nhà nước, giai cấp công nhân sẽ tự quản lý công việc sản xuất.

Tất cả đều mới mẻ, đều phi thường. Tất cả đều được xây dựng lần đầu trên đất nước Xô-viết.

Những người tới phòng khách gặp Lê-nin từ suốt sáng đến khuya là công nhân, nông dân, binh sĩ, thủy thủ. Họ tới hỏi ý kiến xem xây dựng cuộc sống

mới của công nông thế nào.

“Chắc là không tranh thủ được thì giờ để ăn cơm tối”, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nghĩ về I-lích.

Có tiếng bước chân. Không biết có phải I-lích không? Đúng rồi! Tiếng bước chân của Người nhanh nhẹn, nhẹ nhàng. Cánh cửa phòng rửa mặt mở ra, và Vla-đi-mia I-lích bỗng xuất hiện.

- Anh quyết định nghỉ giải lao, - Vla-đi-mia I-lích nói, - đôi mắt ánh lên vui vẻ. Người liếc nhìn ra cửa sổ: ngoài sân, trời đã chuyển sang đông. - Chúng ta đi dạo trên lớp tuyết đầu mùa đi, Na-đi-u-sa. Mình thấy thế nào?

- Em nghĩ rằng bây giờ đã chín giờ tối rồi, còn việc gì để đến mai làm nốt.
- Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na trả lời rất có lý.

- Cái đó có liên quan trực tiếp đến đồng chí Gien-sur-tép đây! - Vla-đi-mia I-lích nói, khi vừa thấy Gien-sur-tép bước vào. - Đồng chí Gien-sur-tép, mời đồng chí đi nghỉ ngay thôi. Xin mời, xin mời! - Vla-đi-mia I-lích nhắc lại giọng dứt khoát.

Gien-sur-tép không muốn đi nghỉ chút nào. Anh muốn chăm sóc Vla-đi-mia I-lích. Muốn đem cháo kê đến bữa ăn tối. Muốn đi đến quầy bán báo lấy báo chí. Muốn đốt lò sưởi.

Nhưng hôm nay Gien-sur-tép có một lý do đặc biệt nên không muốn rời đi.

Anh có một tặng phẩm dành cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na. Anh rút trong túi ra một chiếc gương tròn rất xinh.

- Cửa cô nữ sinh trường trung học để lại đây. Tôi nhặt được. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na, đồng chí có thể đem theo đi làm, dùng để chải đầu hoặc dùng vào việc khác, chỉ với lý do đó là thích hợp thôi. - Anh đưa cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na tặng phẩm và nhìn xem Vla-đi-mia I-lích có tán thành không?

Chắc là Vla-đi-mia I-lích hết sức tán thành, bởi vì Người cười rất thoải mái. Sau đó Người lau vàng trán hói và nói:

- Chà, thế mà anh không nghĩ ra! Na-đi-u-sa, anh chưa lần nào nghĩ tới chuyện mua cho em một chiếc gương con.

- Anh thì có thì giờ đâu mà nghĩ tới chuyện đó! - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na cười.

Gien-sư-tép mặt mày hớn hờ và hài lòng đi về nghỉ.

- Những người như thế mới thật là vàng mười. - Anh nói lúng búng một mình, vừa lắc đầu vừa mỉm cười cởi mở suốt dọc đường.



Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na và Vla-đi-mia I-lích ăn cháo kê rưới lẫn ít dầu hướng dương. Sau đó Vla-đi-mia I-lích lại rủ Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đi dạo chơi, thưởng thức lớp tuyết đầu mùa. Người rất thích những ngày đông đầu tiên. Thích vẻ trong sạch, màu trắng của những bông tuyết.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đội mũ lông; soi chiếc gương con vừa mới được tặng.

- Em già đi nhiều phải không, Vô-lô-đi-a? - bà đột nhiên hỏi.

- Không, hoàn toàn không! - Vla-đi-mia I-lích nhanh nhẹn đáp.

Mái tóc dài tuyệt diệu của bà đã bắt đầu bạc. Những nếp nhăn nhỏ in trên trán. Nhưng Vla-đi-mia I-lích vẫn cảm thấy bà như hồi nào năm xưa. Người nhớ một buổi tối ở làng Su-sen-xcôi-e, khi bà đến nơi đi đày và mang cho Người chiếc đèn màu xanh. Hầu như suốt dọc đường đi bà giữ khư khư chiếc đèn trong tay.

- Mình đi làm về mệt lắm phải không? - Vla-đi-mia I-lích lo lắng hỏi.

- Không mệt lắm, - bà đáp.

Bà không bao giờ phàn nàn cả.

- Chỉ thỉnh thoảng tim đập hơi nhanh, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nói.

Bà giục Vla-đi-mia I-lích đi dạo. Vì bà biết rằng đó chỉ là giờ nghỉ giải lao, và sau khi đã đi dạo, Vla-đi-mia I-lích sẽ đi thang máy lên tầng ba làm việc ở phòng Chủ tịch Hội đồng dân ủy đến tận khuya. Người làm việc và suy nghĩ nên xây dựng nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới như thế nào.

KHÔNG BIẾT THÌ HỌC

Người lính gác cổng vào viện Xmôn-nui nói:

- Cho xem giấy tờ vào cửa!

Và lấy súng trường ngăn đường ba công nhân. Hai người già hơn và có râu cằm. Người thứ ba còn khá trẻ. Người trẻ tên là Rô-man.

- Nơi cấp giấy vào cửa của các anh ở đâu mới được chứ? - một người vừa tò mò hỏi vừa bình tĩnh gạt khẩu súng trường ra.

- Đây, đây... đừng có đùa! - người lính khề quát. - Chỉ huy sở sẽ cấp giấy vào cửa.

Vừa vặn lúc đó chính người chỉ huy trưởng của Xmôn-nui, đồng chí Man-cốp nguyên là lính thủy, xuất hiện ở cổng vào. Chiếc áo khoác ngoài bằng da hở phanh, phía trong là bộ quần áo lính thủy.

- Các anh cần gặp ai?

- Cần gặp Lê-nin. Có một lí do quan trọng, - Rô-man đáp.

- Cấp bách, - một người khác nói thêm.

- Các anh là những người như thế nào? - Man-cốp vừa hỏi giọng kéo dài vừa nhìn kĩ ba người công nhân. - Trong những ngày tháng Mười các anh ở đâu?

- Đánh chiếm Cung điện Mùa đông, chứ còn ở đâu nữa.

Mười lăm phút sau cả ba người bước vào phòng khách của Chủ tịch Hội đồng dân ủy. Gian phòng khá rộng, nhưng đồ đạc bày biện thì sơ sài. Một nửa kê một chiếc bàn và nửa kia cũng kê một chiếc bàn và một cái ghế tựa - tất cả đồ đạc chỉ có thế.

Những người công nhân nháy nhau: sơ sài quá, giống hệt như chúng ta vậy. Họ khắc sâu vào trí nhớ.

Cô thư ký kiểm tra giấy tờ rồi cho vào. Tiếp theo là văn phòng. Ở đó cũng có bàn ghế. Trên một chiếc bàn có đặt máy chữ. Gần đó là hai cái tủ, máy điện thoại có tay quay bằng gỗ. Và thêm một chiếc mắc áo cạnh cửa. Cửa dẫn

tới phòng làm việc của Lê-nin.

Ba công nhân cởi áo bông ra, treo lên mắc áo, nhét mũ bịt tai vào tay áo, sửa lại cổ áo sơ mi cho ngay ngắn.

Cô thư ký mở cửa đi vào phòng làm việc.

- Xin mời vào. Đồng chí Lê-nin đang đợi các đồng chí đây.

- Không biết Người có bận mình không? - Rô-man nói thầm với các bạn cùng đi.

Nhưng đã muộn rồi - họ bước qua ngưỡng cửa vào phòng làm việc của Chủ tịch Hội đồng dân ủy. Và chính Người, đồng chí Lê-nin, từ sau bàn đứng dậy đón họ. Lê-nin dáng thâm thấp, nhanh nhẹn, cặp mắt màu nâu, lạnh lợi, ngời sáng.

- Chào các đồng chí. Mời các đồng chí ngồi.

Lê-nin mời ngồi và chính mình cũng ngồi xuống. Người không ngồi cách xa những công nhân mà ngồi ngay bên cạnh. Tay cầm chiếc bút chì, Người khẽ vung vẩy và hỏi rất nhanh:

- Các đồng chí từ nhà máy nào đến? Làm nghề gì? Tình hình ở nhà máy ra sao? Có nguyên liệu không? Sự kiểm tra của công nhân có tác dụng không?

Thấy những người công nhân lúng túng, chậm trả lời, Vla-đi-mia I-lích đặt bút chì xuống, tay thọc vào áo gi-lê, ngửa người ra lưng ghế và chờ đợi.

- Cậu báo cáo đi, - một người đứng tuổi giục chàng thanh niên.

Và một người khác lấy khuỷa tay thúc vào sườn:

- Rô-man trình bày đi.

Cổ họng Rô-man như bị tắc lại. Vào những ngày tháng Mười, tay cầm khẩu súng trường lao thẳng về phía trước, anh nhảy qua ba bậc một, chạy băng băng theo cầu thang bằng đá cẩm thạch lộng lẫy tiến vào Cung điện Mùa đông. Bọn học sinh sĩ quan từ sau các góc bắn ra. Nhưng Rô-man không hề khiếp sợ. Dường như những chiếc cánh đã đưa anh đi.

- Đồng chí Rô-man, tại sao bây giờ đồng chí lại nhút nhát thế? Nên nhớ là Lê-nin đang nói chuyện với đồng chí. Lê-nin hiểu tất cả. Người là của chúng ta.

- Thừa Vla-đi-mia I-lích, chúng tôi xin chuyển lời chào tới đồng chí...

- Không, không! Không cần những lời chào, - Vla-đi-mia I-lích nghiêm khắc ngắt lời. - Tình hình của các đồng chí ra sao? Nói thật. Nói thẳng đi.

Người mỉm cười. Nụ cười rất thân ái.

Nhờ nụ cười của Lê-nin, Rô-man trở nên mạnh bạo và kể hết lý do quan trọng nào đã khiến họ tới gặp Chủ tịch Hội đồng dân ủy. Rô-man cùng với các đồng chí muốn kể cho Vla-đi-mia I-lích nghe về nhà máy, nhưng nay họ không làm việc ở nhà máy nữa. Từ công nhân, họ đã được điều động thẳng vào Bộ ủy viên nhân dân. Các quan chức của Nga hoàng đều chạy tán loạn, không muốn cộng tác với chính quyền Xô-viết. Kẻ nào không chạy trốn thì làm việc dây dưa. Những người công nhân liền được phái đến...

- Các đồng chí được phái đến để giúp đỡ chính quyền Xô-viết phải không?

- Vla-đi-mia I-lích ngắt lời.

- Có lẽ đúng ạ.

- Thế thì sao?

Vla-đi-mia I-lích nheo mắt và không rời cặp mắt khỏi Rô-man. Rô-man lúng túng vuốt mái tóc màu hạt dẻ. Anh như ngồi trên đồng than nóng.

- Không ổn ạ, thưa Vla-đi-mia I-lích.

Thú nhận như vậy thật là xấu hổ. Vậy thì đến đây để làm gì? Để nói thẳng: “Không ổn. Chúng tôi không biết làm. Không thể.”

- Thừa đồng chí Lê-nin, Vla-đi-mia I-lích, - người công nhân lớn tuổi hơn nói xen vào, - đồng chí hãy ra lệnh cho chúng tôi trở về nhà máy. Ở đây chúng tôi gặp nhiều khó khăn.

Người thứ ba tiếp lời:

- Ở nhà máy, chúng tôi làm việc có ích hơn. Còn ở Bộ ủy viên nhân dân, chúng tôi va vấp như người mù lòa ấy.

Họ yêu cầu rất khẩn khoản! Chắc là Vla-đi-mia I-lích sẽ đồng ý, và những người công nhân có lương tâm trong sạch này sẽ được trở về với máy móc.

Lê-nin vẫn im lặng. Và ba người công nhân cũng im lặng.

- Các đồng chí tưởng rằng tôi dễ dàng điều khiển nhà nước phải không? -

thay vào câu trả lời, Vla-đi-mia I-lích hỏi. - Các đồng chí tưởng rằng tôi có kinh nghiệm phải không? Nên nhớ rằng tôi chưa bao giờ làm Chủ tịch Hội đồng dân ủy cả. Và các ủy viên nhân dân khác của chúng ta trước đây cũng chưa bao giờ làm ủy viên nhân dân.

Một công nhân lắc đầu do dự.

- Mọi việc đều rất mới mẻ.

- Thế cái cũ chúng tôi cùng với các đồng chí đã chẳng phá đi rồi là gì! Không chúng ta thì còn ai sẽ bắt tay xây dựng cái mới nữa?

Lê-nin làm cho mọi người vui vẻ. Người nhích ghế lại gần ba công nhân hơn và bắt đầu thuyết phục, bắt đầu giải thích. Tất nhiên, những người công nhân sẽ gặp khó khăn ở các Bộ ủy viên nhân dân vì không có kiến thức. Thế nhưng họ có sự có sự nhạy bén của giai cấp vô sản. Cần phải thực hiện đường lối Xô-viết của chúng ta, của Đảng ở các Bộ ủy viên nhân dân. Ngoài công nhân ra, ai sẽ thực hiện những đường lối đó? Khắp nơi cần có con mắt của công nhân, cần có sự kiểm tra của công nhân.

- Nhỡ chúng tôi mắc sai lầm thì sao, thưa Vla-đi-mia I-lích?

- Sai lầm thì sửa. Không biết thì học. Như vậy, các đồng chí mới là công nhân. - Vla-đi-mia I-lích nói xen vào, giọng dứt khoát. - Đảng cử các đồng chí, các đồng chí hãy hoàn thành nhiệm vụ. - Rồi Người mỉm cười, nụ cười hồn hậu và động viên, nhắc lại: - Không biết thì học.

Sau cuộc nói chuyện ấy với Lê-nin, tất cả sự nhút nhát của ba người công nhân đều biến mất. Vla-đi-mia I-lích đã gây cho họ lòng tin: sức mạnh dường như tăng lên gấp đôi.

Bây giờ, suốt từ sáng đến khuya họ sẽ có mặt ở Bộ ủy viên nhân dân, chừng nào chưa hiểu hết toàn bộ cơ cấu của nó.

- Thưa đồng chí Lê-nin, chúng tôi xin hứa sẽ hoàn thành nhiệm vụ, những người công nhân nói.

Cả ba người bước ra khỏi phòng của Chủ tịch Hội đồng dân ủy, lòng đầy tin tưởng. Họ nói với nhau rằng Vla-đi-mia I-lích lý luận rất đúng: nhà nước công nông của chúng ta, chúng ta phải chịu trách nhiệm về nó.

BÀI HỌC NẶNG NỀ

Cuộc chiến tranh kéo dài bốn năm đã tàn phá đất nước. Ở Pê-tơ-rô-grát xảy ra nạn đói khủng khiếp. Mỗi phiếu được cung cấp một phần tư phun bánh mì, và chỉ có thể thôi. Đó là một mẩu bánh mì nhỏ cỡ nửa bàn tay. Với một mẩu nhỏ như vậy liệu có đủ no không? Ăn sáng còn chưa đủ, huống chi để cho cả một ngày. Còn xúp để ăn trưa thì nấu bằng cá trích ướp. Ở các gia đình công nhân và Hội đồng dân ủy đều như vậy. Vla-đi-mia I-lích cũng sống và nhận được khẩu phần ít ỏi như thế.

Lê-nin hằng ngày họp với Hội đồng dân ủy, vì công việc rất nhiều. Toàn là những việc cấp bách cả. Làm thế nào để diệt được nạn đói-đó là công việc cấp cách hàng đầu. Không riêng gì Pê-téc-bua, tất cả các thành phố đều đói. Nhưng lúa mì đang nằm ở nước Nga: ở Xi-bi-ri và ở lưu vực sông Vôn-ga. Cần phải tìm kiếm lúa mì ở nông thôn và đem đến các thành phố bị đói-công việc tưởng đơn giản phải không? Chà, không đơn giản đâu! Đường sắt để vận chuyển bị hỏng rồi. Có nghĩa là trước hết cần phải sắp xếp lại các phương tiện vận tải. Nên nhớ là các thành phố không có gì để đốt: không có củi, không có than. Vậy thì phải mau chóng sắp xếp lại các phương tiện vận tải! Nhưng đâu phải chuyện dễ! Ở đâu cũng đầy rẫy bọn phá hoại ngầm và bọn đầu cơ. Bọn đầu cơ thì lợi dụng lúc ngặt nghèo của nhân dân để kiếm lời, còn bọn phá hoại ngầm thì muốn gây tổn hại cho cách mạng. Giai cấp tư sản đứng đằng sau chúng. Giai cấp tư sản căm thù chính quyền Xô-viết. Bọn tư sản, bọn quan chức của Nga hoàng, bọn đầu cơ đã làm hỏng, làm hại và cản trở cách mạng. Bọn tư sản hi vọng: rồi quân Đức sẽ lật đổ chính quyền Xô-viết, khi đó sẽ bắt đầu một cuộc sống khác. Bọn chúng chỉ mơ mộng về chiến thắng của quân Đức thôi.

Còn Lê-nin thì nghĩ gì?

Quân đội Đức vẫn còn mạnh. Quân đội cũ của Nga hoàng thì đã đổ nát. Bọn sĩ quan rời bỏ các vị trí. Binh lính mong muốn trở về nhà. Nguy cơ

khủng khiếp đang đe dọa đất nước.

“Làm gì?” - Lê-nin suy nghĩ. Suốt ngày đêm các ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, các ủy viên nhân dân họp bàn và quyết định công việc nên làm như thế nào.

- Các đồng chí! Chúng ta đã ký sắc lệnh về hòa bình, cần phải chấm dứt chiến tranh với quân Đức, - Lê-nin nói.

Hội đồng dân ủy đã gửi cho Bộ tư lệnh Đức lời đề nghị ký kết hòa ước. Các nhà đương cục Đức đã đồng ý với điều kiện là: tất cả đất đai mà Đức chiếm được của chúng ta trong thời kỳ chiến tranh vẫn thuộc kiểm soát của họ.

- Chúng ta sẽ tiếp nhận mọi điều kiện, không còn lối thoát nào khác, Vla-đi-mia I-lích nói.

Không còn lối thoát nào khác. Nhân dân bị chiến tranh, bị tình trạng rối loạn làm cho kiệt sức. Nhân dân vẫn mong muốn sống hòa bình, tập trung sức lực, lao động.

Trong các phiên họp của Ban chấp hành Trung ương Đảng, nhiều lần đã thảo luận vấn đề ký hòa ước với nước Đức. Lê-nin đã chứng minh: nhất định cần phải chấm dứt chiến tranh. Và càng nhanh càng tốt. Dù cho phải chịu những điều kiện nặng nề nhất. Cần phải biết hi sinh hết thảy để cứu nước Cộng hòa Xô-viết. Cần phải củng cố chính quyền Xô-viết, xây dựng quân đội công nông mới, khôi phục nền kinh tế.

Giá mà tất cả ủng hộ Vla-đi-mia I-lích nhỉ! Không. Bắt đầu có những sự bất đồng gay gắt. Những kẻ không vững vàng, không kiên định đã tranh luận với Lê-nin, tỏ ý kiến phản đối việc ký hòa ước. “Hòa ước ăn cướp. Chúng tôi không muốn ký hòa ước ăn cướp” - họ nói. Họ không hiểu tai họa khủng khiếp như thế nào đang lén đến gần nước Nga Xô-viết.

Còn Lê-nin thì hiểu. Người cảm thấy rất nặng nề.

- Các đồng chí! Chúng ta đang gặp tình trạng rối loạn và nạn đói. Chúng ta không có sức lực. Cần phải có một thời gian dù là tạm nghỉ để bảo vệ nước Nga Xô-viết.

Vla-di-mia I-lích đã thuyết phục như vậy. Người tin chắc vào sự đúng đắn của mình. Vì vậy Người đã bền bỉ, kiên trì thuyết phục các đồng chí khác. Và Người đã thuyết phục được.

Chính phủ Xô-viết lại cử một phái đoàn tới gặp các tướng lĩnh Đức. Người cầm đầu đoàn đại biểu là Tơ-rôt-xki.

Y đã làm những gì?

Y đã trắng trợn vi phạm những chỉ thị của Lê-nin. Ban chấp hành Trung ương Đảng và chính phủ Xô-viết đã ra quyết định ký hòa ước với Bộ tư lệnh Đức. Bọn đế quốc đang muốn bóp chết nhà nước Xô-viết. Cần phải phá vỡ những kế hoạch của kẻ thù. Bằng bất cứ giá nào cũng phải ký hòa ước!

Nhưng Tơ-rôt-xki thì sao? Y không ký hòa ước, mà tuyên bố: phía chúng ta phải ngừng chiến. Thế là binh lính ulla về nhà, bỏ mặt trận. Mặt trận không còn nữa.

Các tướng lĩnh Đức dễ dàng đưa quân đội tiến vào các thành phố Nga. Tiến sâu vào nước Nga. Tiến gần đến thủ đô. Rất gần. Pê-tơ-rô-grát bị đe dọa. Chẳng nhẽ để bọn tướng lĩnh Đức chiếm thủ đô ư? Chẳng nhẽ kết liễu cuộc cách mạng ư?

Bọn tư sản, bọn đầu cơ, bọn con buôn lần trốn và chờ thời. Bọn chúng đã lập sổ đen những ai cần phải trừng trị. Lập sổ đen những người Bôn-sê-vích và công nhân.

Hành vi của Tơ-rôt-xki đã tiếp tay cho bọn đế quốc Đức và giai cấp tư sản.

Tơ-rôt-xki trước đây cũng đã nhiều lần ngăn cản việc thành lập ở nước Nga đảng chiến đấu của những người cộng sản. Đã nhiều lần tập hợp các nhóm chống Đảng công nhân, chống Lê-nin.

Ban chấp hành Trung ương Đảng, Hội đồng dân ủy lại họp liên tục. Ở Xmôn-nui không có củi. Các lò sưởi nguội ngắt. Trời lạnh giá. Các ủy viên Trung ương Đảng và ủy viên nhân dân ngồi sau chiếc bàn dài, mặc áo banh tô và áo lông, cổ áo kéo lên. Những bộ mặt đều nghiêm nghị. Con bão tuyết tháng hai rít lên và xoáy lốc bên ngoài cửa sổ.

- Một bài học cay đắng, nặng nề đáng bực mình, - Lê-nin nói.

Bây giờ tất cả mọi người đều biết và thấy Lê-nin đúng. Tại sao không nghe Lê-nin ngay lập tức?

“Tổ quốc xã hội chủ nghĩa lâm nguy!” - Hội đồng dân ủy ra lời kêu gọi nhân dân.

“Hỡi các đồng chí công nhân, nông dân! Hãy đứng lên bảo vệ Tổ quốc!” - lời kêu gọi vang lên.

Hàng nghìn người tình nguyện ở các thành phố, làng mạc và các xóm thợ đã hưởng ứng lời kêu gọi của Hội đồng dân ủy và Lê-nin. Và quân đội mới được thành lập.

Hồng quân. Quân đội Xô-viết. Quân đội đó đã bước vào cuộc chiến chống bọn xâm lược Đức. Không cho bọn chúng tiến xa hơn nữa.

Sự kiện đó xảy ra vào tháng hai năm 1918. Từ đó hằng năm ngày 23 tháng Hai là ngày kỉ niệm thành lập quân đội Xô-viết.

Bọn tướng lĩnh Đức đã chấp nhận ký hòa ước, khi Hồng quân đánh bại chúng. Lúc này hòa ước càng có tính chất ăn cướp hơn. Bọn tướng lĩnh Đức đã chiếm thêm của chúng ta nhiều đất đai hơn. Bắt chúng ta bồi thường chiến phí. Bồi thường chiến phí có nghĩa là: bắt trả cho những người đã thắng một số tiền - một số tiền khá lớn! - Lúa mì, thịt và các thực phẩm khác.

Chính phủ Xô-viết buộc phải theo những điều kiện đó.

“Con thú dữ ấy đang nhảy nhót điên cuồng... Nó sẽ còn nhảy nhót... Vì vậy cần phải chuẩn bị... giành lấy, thậm chí một ngày tạm nghỉ” - Lê-nin đã phát biểu như vậy tại Đại hội bất thường lần thứ VII Đảng.

Đại hội lần thứ VII đã lắng nghe báo cáo của Chủ tịch Hội đồng dân ủy về vấn đề chiến tranh và hòa bình và đã thừa nhận chính sách của Lê-nin là đúng.

Mấy tháng sau ở nước Đức đã nổ ra cuộc cách mạng. Và hòa ước ăn cướp đã trở thành vô hiệu lực.

- I-lích của chúng ta đúng là biết nhìn xa trông rộng! - những người công nhân nói với vẻ tán thành.

MÁT-XCƠ-VA, MÁT-XCƠ-VA...

Một buổi tối tháng ba. Trời đã khuya. Trên sân ga có tên Bãi hoa thuộc tuyến đường sắt Ni-cô-lai-ép ở vùng ngoại ô Pê-téc-bua có đỗ một đoàn tàu cửa đóng kín mít. Một đội vệ binh canh gác sân ga. Dọc theo đoàn tàu có các xạ thủ người Lát-vi-a tay cầm súng trường. Trên toa chứa than của đầu tàu, một khẩu súng máy hếch nòng đen ngòm về phía bóng đêm. Mấy người nào đấy chạy ngang qua sân ga, che khuất ánh sáng mờ mờ của những chiếc đèn lồng xách tay. Họ được phép vào các toa tàu. Đầu tàu phả hơi nước mịt mù. Đoàn toa xe có cửa đóng kín mít chờ đợi xuất phát. Đi đâu?

- Đồng chí tin rằng bọn phản cách mạng biết về chuyến tàu hôm nay chứ?
- I-a-cốp Mi-khai-lô-vích Xvéc-lốp hỏi Đơ-giéc-gin-xki.
- Có thể biết, rất có thể biết. Nhưng không biết xuất phát từ đâu.
- Khéo thật, không xuất phát từ ga chính, mà từ Bãi hoa bí mật, Xvéc-lốp nói.
- Bọn phản cách mạng đã chuẩn bị nổ mìn. Hàng ngày chúng tôi đều khám phá những vụ phá hoại, - Đơ-giéc-gin-xki đáp.

Đơ-giéc-gin-xki, cũng như Xvéc-lốp, dưới chính quyền Nga hoàng đã nhiều lần bị tù đày hoặc khổ sai.

Năm 1917 đồng chí cùng với Lê-nin và các ủy viên khác của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa tháng Mười. Sau cách mạng, Vla-đi-mia I-lích đề cử Đơ-giéc-gin-xki làm chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga đấu tranh chống phản cách mạng và chống phá hoại.

Mọi người đều biết tấm lòng trù mến của Đơ-giéc-gin-xki. Nhưng đối với những kẻ thù của cách mạng đồng chí rất thẳng tay. Đồng chí hết sức ân cần và yêu mến trẻ em. Đồng chí tin tưởng chắc chắn rằng chính quyền Xô-viết sẽ xây dựng cho nhân dân một cuộc sống hạnh phúc. Đơ-giéc-gin-xki làm việc không ngừng nghỉ, suốt ngày đêm, đôi khi làm việc suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ.

Làm việc cho cách mạng, làm việc cho nhân dân, làm việc cho Đảng.

Trong khi đó trên sân ga xuất hiện thêm một đám người nữa. Vla-đi-mia I-lích bước nhanh lên. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na cố đi kịp theo sau Người, tay cầm chiếc khăn choàng kẻ ô vuông. Một người nào đấy định cầm giúp Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na chiếc khăn đó.

Nước Nga đã bị các kẻ thù bao vây. Thế lực phản cách mạng chuẩn bị mọi âm mưu. Nhưng Lê-nin tin tưởng: chúng ta sẽ biến Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chúng ta thành một nước vĩ đại. Các lực lượng của cách mạng đang phát triển. Và sẽ chiến thắng.

Cả đoàn tàu đều ngủ. Chỉ có người lái tàu vẫn thận trọng điều khiển đầu máy, mắt dăm dăm nhìn vào bóng đêm mùa xuân. Chỉ có những xạ thủ người Lát-vi-a vẫn đứng canh trên các lối vào cửa toa. Và Vla-đi-mia I-lích nữa dưới ánh sáng lung linh của ngọn nến, Người đang viết nốt bài cho tờ báo ngày mai.

Ở phía đối diện, trên chỗ nằm tầng dưới, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nằm ngủ im lặng, bàn tay đặt dưới má. Vla-đi-ma I-lích lấy khăn choàng vuông đắp cho bà. Chiếc khăn này của bà mẹ tặng khi cù cùng với Ma-nhi-a-sa tới Xtóc-khôm. Đó là vật kỷ niệm của mẹ.

Tới 11 tháng ba năm 1918 đoàn tàu đặc biệt chở Chính phủ Xô-viết tới Mát-xcơ-va một cách bình yên. Bọn phản cách mạng không gây được vụ phá hoại nào. Lê-nin, Ban chấp hành Trung ương toàn Nga, Hội đồng dân ủy đã rời khỏi Pê-tơ-rô-grát. Bây giờ Mát-xcơ-va sẽ là thủ đô, là trung tâm của đất nước. Và ở xa các biên giới hơn.

Lúc đầu Vla-đi-mia I-lích cùng với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na và Ma-ri-a I-li-nhít-na ở tại khách sạn “Na-xi-ô-la-ni”^[27], đối diện với điện Cơ-rem-li. Chẳng bao lâu toàn thể Hội đồng dân ủy sẽ sống và làm việc ở Cơ-rem-li. Ngày hôm sau, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na quyết định đi dạo khắp Mát-xcơ-va, xem xét Cơ-rem-li. Người bạn cố tri Bô-sơ Bru-ê-vích cùng đi với họ. Ông phụ trách các công việc của Hội đồng dân ủy, sắp xếp chỗ ở cho Hội đồng dân ủy ở Cơ-rem-li.

Vào những ngày tháng Mười, bọn học sinh sĩ quan cố thủ ở Cơ-rem-li, lập ụ chiến đấu, bắn đại bác. Những trận đánh lớn đã nổ ra. Nhưng các đội ngũ các mạng đã đánh bật bọn bạch vệ và bọn tội tở của Nga hoàng ra khỏi các bức tường thành cổ kính Cơ-rem-li.

Cơ-rem-li, sau những trận chiến đấu vào đầu mùa xuân năm 1918 đã trở nên hoang vắng. Nhiều tòa nhà bị phá hủy, bị cháy đen. Những đồng gạch và kính vỡ chất đống khắp nơi. Các quảng trường đầy những vũng nước bẩn. Những khúc gỗ nằm ngổn ngang - ở đây, bọn học sinh sĩ quan dựng các ụ chiến đấu. Khắp nơi đầy rác rưởi và những đồ vật cũ hỏng.

Vla-đi-mia I-lích và Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đi qua quảng trường. Đây là quả chuông để vương nổi tiếng đứng sừng sững như một trái núi. Vào thời xưa thời xưa những bàn tay khéo léo đã đúc lên quả chuông đồng khổng lồ này. Những bàn tay điêu luyện của công nhân đã đúc nên khẩu đại bác để vương. Xây nên những bức tường thành Cơ-rem-li cổ kính hình răng cưa. Dựng nên những ngọn tháp Cơ-rem-li nổi tiếng. Mỗi ngọn tháp giống như một câu chuyện thần thoại. Từ khắp nơi toát lên vẻ cổ đại và lịch sử.

Vla-đi-mia I-lích nhìn tư lự về phía xa xa. Từ trên đồi cao của Cơ-rem-li, Mát-xcơ và hiện lên rộng bao la, bát ngát. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đọc mấy câu thơ của Pu-skin:

«Thường trong lúc đau khổ chia ly,
Trong số phận lang thang đây đó,
Mát-xcơ-va, ta thường nghĩ tới mi!»

Vla-đi-mia I-lích mỉm cười:

- Xin chào Mát-xcơ-va!

NHỮNG BƯỚC ĐI CỦA CÁCH MẠNG

Đại hội lần thứ VII của những người bôn-sê-vích đã thông qua nghị quyết về việc ký hòa ước với nước Đức. Tại đại hội lần thứ VII, Lê-nin đã nêu thêm một vấn đề nữa: đề nghị gọi tên Đảng của những người Bôn-sê-vích là Đảng Cộng sản.

Tất cả những người bôn-sê-vích đều tán thành.

Trong nhiều cuộc gặp gỡ với công nhân và trong phòng làm việc của mình ở Co-rem-li, Lê-nin đã giải quyết và suy nghĩ xem nên xây dựng xã hội mới như thế nào. Những bước đi đầu tiên thường khó khăn hơn cả! Đó là những bước rất quan trọng. Lê-nin suy nghĩ nhiều về vấn đề này. Người hỏi ý kiến, bàn bạc với các thành viên Chính phủ.

Vla-đi-mia I-lích thường xuyên gặp gỡ I-a-cốp Mi-khai-lô-vích Xvéc-lốp. Xvéc-lốp là chủ tịch Ban chấp hành Trung ương các Xô-viết toàn Nga. Lê-nin trao đổi ý kiến với Xvéc-lốp. Họ cùng giải quyết các công việc và các vấn đề quốc gia.

Lê-nin muốn tranh thủ thời gian chính quyền Xô-viết tạm thời ngừng chiến để ổn định vững chắc hơn nữa cuộc sống mới cho nhân dân.

Trước hết Người tìm hiểu sự giúp đỡ ở giai cấp công nhân. “Điều cần thiết cho chúng ta chính là những bước đi rầm rập của những đoàn quân gang thép của giai cấp vô sản.” - Vla-đi-mia I-lích viết trong bài báo cáo nổi tiếng: “Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô-viết”. Ban chấp hành Trung ương Đảng đã tán thành những ý định và những kế hoạch của Lê-nin. Bài báo đó đã được đăng trên các báo “Sự thật”, “Tin tức”. Những mục tiêu lớn lao đã mở ra trước nhân dân. Những người cộng sản, công nhân, nông dân đã đi theo Lê-nin, tin tưởng Lê-nin...

Trong phòng làm việc của Lê-nin ở Co-rem-li cạnh bàn giấy có đặt một

chiếc ghế bành, chỗ ngồi và lưng tựa bằng mây, Vla-di-mia I-lích thích chiếc ghế bành đơn giản này. Có lẽ bởi vì trong thời gian ấu thơ xa xưa, trong gia đình của U-li-a-nốp ở Xim-biéc cũng có những chiếc ghế mây tương tự như vậy. Vla-di-mia I-lích nhớ những buổi tối mùa đông ngồi trong phòng ăn đầy đủ tiện nghi, dưới chiếc đèn treo có chụp màu trắng. Và những cuốn sách tuyệt diệu. Thời thơ ấu đầy hạnh phúc!

Lê-nin muốn tất cả trẻ em công nông trong đất nước Xô-viết đều có tuổi thơ hạnh phúc và tốt đẹp như vậy!

Dưới thời Nga hoàng con em công nông học hành rất khó khăn. Họa hoằn mới có em học hết trung học. Còn tốt nghiệp đại học lại càng hiếm. Bây giờ tất cả các trường trung học, các trường đại học đều mở cửa đón con em những người lao động. Hãy học đi! Đọc sách đi! - các thư viện đều dành cho các em!

Cuộc chiến tranh đã làm nước Nga phá sản - đói, rét! - nhưng những khẩu phần tốt nhất, món ăn tốt nhất vẫn dành cho các em. Không bao giờ, không có một nhà nước tư sản nào quan tâm tới trẻ em đến thế. Quan tâm tới những người lao động đến thế.

Dưới thời Nga hoàng và bọn tư sản, những người công nhân làm việc mười hai tiếng một ngày, đôi khi mười lăm tiếng! Chính quyền Xô-viết lên nắm chính quyền. Chủ tịch Hội đồng dân ủy Lê-nin ký ngay sắc lệnh: ngày làm việc cho tất cả mọi người là tám tiếng.

Trước đây, ruộng đất tốt nhất nằm trong tay bọn cu-lắc^[28] và địa chủ. Các nhà máy và công xưởng, đường sắt, hầm mỏ, xí nghiệp khai thác dầu mỏ, nhà băng - tất cả đều quốc hữu hóa. Tất cả đều của nhân dân, tất cả đều của Xô-viết, tất cả đều của nhà nước. Đả đảo bọn địa chủ và bọn tư sản! Muốn sống thì phải làm việc. Kẻ nào không làm việc thì không được hưởng.

Đây là bước ngoặt chưa từng thấy đã xảy ra trong đất nước! Cuộc cách mạng dững cảm bước đi mỗi ngày một xa. Người đứng đầu những cái mới, chưa từng có là Vla-di-mia I-lích và Đảng của những người cộng sản.

ĐI VỀ CÁC THÔN XÓM

T rước cách mạng khá lâu, khi Vla-đi-mia I-lích cùng các đồng chí khác sống lưu vong ở Giơ-ne-vơ, một hôm nhà nữ cách mạng trẻ Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na Phô-chi-ê-va từ nước Nga tới. Và lập tức chị trở thành người giúp việc đắc lực của Lê-nin. Chị dành tất cả tâm hồn, tất cả thời gian cho công tác cách mạng. Ngoài công việc cách mạng, chị chỉ có một ham thích: chị là một nhạc công. Đôi khi vào buổi tối rồi rã, những người bôn-sê-vích tụ tập ở phòng ăn của gia đình Lê-pê-sin-xki, nơi đó tựa như câu lạc bộ của họ. Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na Phô-chi-ê-va ngồi chơi đàn dương cầm. Nếu như Vla-đi-mia I-lích tới, Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na Phô-chi-ê-va chơi bản “Xô-nát bi thống” của Bết-thô-ven. Vla-đi-mia I-lích thích bản xô-nát đó. Người lắng nghe một cách đặc biệt, vẻ trù mến và đắm chiêu. Sau cách mạng, Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na Phô-chi-ê-va trở thành thư ký của Hội đồng dân ủy. Công việc đó choán hết tất cả. Chị sống ở Cơ-rem-li cho gần Hội đồng dân ủy hơn.

Buổi sáng trước khi đi tới Hội đồng dân ủy, Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na Phô-chi-ê-va nhất định phải ngồi chơi đàn dương cầm. Vào mùa xuân và mùa hè, khi các cửa sổ đều mở, trong sân Cơ-rem-li còn trống trải và vắng vẻ, thì những âm thanh trong bản “Xô-nát bi tráng” của Bết-thô-ven đầy sức hào hùng và mạnh mẽ.

Sau đó Phô-chi-ê-va đi tới Hội đồng dân ủy. Chị biết tất cả thời gian biểu trong ngày của Lê-nin, biết tất cả những gì Người cần cho công tác.

Những người khách đến thăm thường tới gặp Chủ tịch Hội đồng dân ủy. Chị biết cần phải cho ai tới gặp Lê-nin ngay lập tức, còn ai có thể chờ một chút.

- Thừa Vla-đi-mia I-lích, có các đại biểu nông dân từ nông thôn xa xôi tới,
- một hôm, Li-đi-a A-lếch-xan-đrốp-na Phô-chi-ê-va nói.
- Mời họ vào! - Vla-đi-mia I-lích đáp.

Người đã nghe âm nhạc buổi sáng. Người thích xem chị thư ký của Hội đồng dân ủy Phô-chi-ê-va bắt đầu một ngày của mình như thế nào.

- Mời họ vào đi, - Vla-đi-mia I-lích nhắc lại.

Những người nông dân râu dài, nước da đen sạm vì nắng gió, ngồi vào chiếc bàn dài có chiếc phủ khăn dạ màu xanh. Lúc đầu họ hơi nhút nhát. Nhưng Lê-nin là người rất giản dị, khiến họ tự nhiên thấy mạnh bạo dần.

Nhờ tính giản dị của Lê-nin nên các đại biểu dường như cũng tinh nhanh hơn. Lê-nin rất cần thái độ. Lê-nin muốn mỗi người nói thẳng những ý nghĩ và ý kiến của mình, không nên sợ hãi.

- Thừa đồng chí Vla-đi-mia I-lích, đồng chí là người đứng đầu của chúng tôi, - các đại biểu nói, - Kiến thức của đồng chí thì nhiều vô kể...

- Cũng chẳng nhiều vô kể đâu, - Vla-đi-mia I-lích tươi cười phản đối. - Kiến thức về nông thôn thì còn thiếu đấy.

- Chúng tôi sẽ báo cáo sự thật cho đồng chí nghe về toàn bộ nông thôn hiện nay.

- Xin mời!

- Trước hết chính quyền Xô-viết rất phù hợp với giới nông dân, vì nó đã giải phóng ruộng đất khỏi tay bọn địa chủ, - một đại biểu già nhất, có râu cằm che kín nửa ngực và cặp lông mày rậm phía trên cặp mắt nhỏ đã bạc màu, bắt đầu nói.

- Tiếp tục, - Vla-đi-mia I-lích nói, - xin cứ việc nói hết.

- Tiếp theo chúng tôi muốn nói đến bọn cu-lắc. Bọn cu-lắc muốn bóp nghẹt cuộc sống mới, ngăn cản sự phát triển của nó. Thừa Vla-đi-mia I-lích, hãy tin cậy vào tầng lớp bần nông. Bọn cu-lắc không phải người của chính quyền Xô-viết. Bọn cu-lắc là kẻ thù...

Lê-nin đã biết điều đó. Nhưng Người vẫn lắng nghe. Chăm chú lắng nghe các đại biểu của tầng lớp bần nông. Người kiểm lại những hiểu biết của mình. Rút ra kết luận. Và sau đó đã xuất hiện các sắc lệnh mới, đạo luật Xô-viết mới.

Thế là vào mùa hè năm 1918, Lê-nin đã ký sắc lệnh của Hội đồng dân ủy

về việc thành lập các hội bản nông ở nông thôn. Các hội bản nông là chỗ dựa của chính quyền Xô-viết trong cuộc đấu tranh chống bọn cu-lắc.

Vậy thì bọn cu-lắc là ai? Ngày nay ở đất nước Xô-viết đã từ lâu không còn bọn cu-lắc nữa. Và không hề nghe thấy nói về bọn đó.

Bọn cu-lắc cũng chỉ là nông dân. Chỉ khác là bọn này khá lười, thậm chí đôi khi rất giàu. Ngày xưa những người nông dân này không làm giàu bằng cách đúng đắn. Bọn họ giàu bằng dối trá, đầu cơ, làm giàu trên sức lao động của người khác. Sau khi trở nên giàu có, chúng mua thêm ruộng đất. Chúng xưa những cổ nông trong tầng lớp dân nghèo ở nông thôn ra cày thuê cho chúng. Những người nông dân không đủ lúa mì ăn đến mùa xuân. Họ phải đi vay của tên cu-lắc một put^[29] lúa mạch đen. Vì một put đó mà họ phải cày ruộng cho tên cu-lắc. Nhưng đến mùa thu, đáng lẽ trả một put, thì họ phải trả thành hai. Không có lối thoát. Người bản nông lâm vào cảnh lệ thuộc hoàn toàn. Bị đói. Ngả nghiêng trước gió như bông lúa lép. Còn các kho thóc đầy ắp lúa mì và lúa mạch đen thì khóa chặt như những pháo đài. Bọn cu-lắc tính toán; lúa mì càng lên giá thì bọn chúng càng... Bọn cu-lắc vì lợi nhuận sẵn sàng cửa cổ người láng giềng.

Còn trong các thành phố nạn đói ngày càng khủng khiếp, ngày càng bế tắc! Biết làm thế nào bây giờ? Lấy gì nuôi công nhân và viên chức, trẻ em, Hồng quân? Làm cách nào để kiếm được lúa mì?

Nên nhớ là nông thôn có lúa mì! Vla-đi-mia I-lích biết điều đó qua các đại biểu nông dân. Có điều bọn cu-lắc, không muốn trao cho nhà nước, chúng giấu đi, chôn xuống đất.

Thật là bất công! Không thể để cho những người ở các thành phố chết đói, trong khi các kho của bọn cu-lắc đầy ắp lúa mì. Những người cổ nông đã trồng ra lúa mì. Lúa mì đó không phải của bọn cu-lắc, mà của nhân dân.

Lê-nin lý luận như vậy và kêu gọi công nhân.

- Các đồng chí công nhân, - Vla-đi-mia I-lích nói, - hãy thành lập ở các nhà máy và công xưởng các đội lương thực và đi về các thôn xóm. Ở đó có các hội bản nông. Các hội bản nông ủng hộ chúng ta. Và trung nông cũng

ngiên về chúng ta. Các đồng chí sẽ gợi ý cho họ: cần phải củng cố chính quyền Xô-viết ở nông thôn như thế nào.

Còn họ sẽ gợi ý cho các đồng chí: bọn cu-lắc giấu lúa mì ở đâu để che mắt những người đói.

Và Lê-nin đã chuẩn bị một sắc lệnh mới nói rằng bọn cu-lắc bắt buộc phải giao nộp toàn bộ lúa mì thừa cho các hội bản nông và các đội lương thực của công nhân.

Hội đồng dân ủy đã phê chuẩn sắc lệnh đó. Thế là vào những năm đầu của cách mạng, Lê-nin và chính quyền Xô-viết đã cứu nhân dân lao động thoát khỏi nạn đói.

SỰ XÂM LƯỢC

Tên bờ biển Ba-ren ở miền Bắc Cực ba năm trước đã nổi lên thành phố Mu-rơ-man. Thành phố ba tuổi, trẻ nhất thời bấy giờ. Đó là thành phố cảng không lớn, nhưng quan trọng trên đường biển phía bắc.

Một hôm, vào mùa xuân năm 1918, vào lúc bình minh, khi sương mù màu xám còn đang bồng bềnh trên biển thì từ trong đám sương mù đó lặn lẽ xuất hiện những bóng đen của tàu chiến. Lá cờ nước ngoài rủ xuống vì hơi ẩm, từ từ tiến về phía Mu-rơ-man. Những nòng súng đều hướng về phía đó. Đó là chiếc tuần dương hạm Anh tiến vào cảng Mu-rơ-man.

Một lát sau, cũng bất thành linh xuất hiện thêm một chiếc tuần dương hạm nữa đậu bên cạnh. Đó là chiếc tuần dương hạm Pháp. Rồi tiếp theo là một chiếc nữa của Mỹ.

Quân đội nước ngoài đã đổ bộ lên bờ biển Xô-viết.

Khối An-tan-ta đã phái chúng đến. Khối An-tan-ta là khối đồng minh quân sự Anh, Pháp, Mỹ lúc bấy giờ. Khối đồng minh của bọn tư bản, các chính phủ tư bản.

Khối An-tan-ta muốn lật đổ chính quyền Xô-viết cách mạng ở nước Nga. Khối An-tan-ta sợ công nhân nước khác cũng sẽ theo gương người Nga làm cách mạng ở nước mình.

Mùa xuân khủng khiếp năm 1918. Mùa hè khủng khiếp!

Giữa mùa hè, cả một đoàn tàu của khối An-tan-ta tiến vào bờ biển Bạch Hải.

Con sông Bắc Đvi-na lạnh giá vội vã chảy về biển Bạch Hải.

Cách cửa sông khoảng năm chục dặm có một thành phố hẹp với những vỉa hè bằng gỗ, xưởng đóng tàu và chữa tàu, nhà máy cưa, kho gỗ chạy dọc dài theo con sông đầy thuyền bè đi lại. Phía khác là vùng đồng lầy mênh mông đầy rêu sát đến tận thành phố. Đó là A-rơ-khan-ghen, thành phố quân cảng và thương mại, pháo đài phía bắc của nước Nga.

Khối An-tan-ta đã chiếm A-rơ-khan-ghen. Bọn bạch vệ hân hoan đón mừng cuộc tấn công của khối An-tan-ta. Bọn bạch vệ chỉ có một giấc mơ: lật đổ chính quyền Xô-viết. Ở A-rơ-khan-ghen đã nổi lên cuộc phiến loạn của bọn bạch vệ. Hàng trăm công nhân, chiến sĩ Hồng quân, các thủy thủ Xô-viết đã hi sinh trong cuộc chiến đấu không cân sức này.

Và bọn thương gia, bọn tư sản lần trốn đã ngóc dậy. Bọn sĩ quan Nga hoàng lại đeo cầu vai kim tuyến. Tiếng chuông lại ngân vang: trong các nhà thờ cha cố lại đốt hương trầm, làm lễ tạ ân.

Thế lực phản cách mạng đã tấn công ở phương bắc.

Thế lực phản cách mạng đã làm náo động ở Viễn Đông, ở Xi-bi-ri, ở U-ran, tiến đến vùng lưu vực sông Von-ga. Những chiếc tuần dương hạm của kẻ thù đổ quân lên cảng Vla-đi-vô-xtôc.

Ở các làng mạc bọn cu-lắc nổi loạn: đả phá các hội bản nông, thẳng tay tàn sát những người cộng sản. Máu chảy như sông suối.

Máu chảy ở các thành phố và thôn xóm miền sông Đông và Cu-băng. Các tướng bạch vệ chiếm vùng sông Đông và Cu-băng. Ở U-crai-i-na bọn Đức vẫn làm chủ.

Vòng vây của địch xung quanh nước Nga Xô-viết ngày càng siết chặt.

Một buổi sáng sớm. Mặt trời tuy chưa mọc, nhưng ở phương đông ánh bình minh đã hiện ra.

Vla-đi-mia I-lích bước ra khỏi nhà riêng ở Cơ-rem-li. Phòng làm việc của Chủ tịch Hội đồng dân ủy ở cách nhà riêng có mấy bước. Gần hơn so với ở Xmôn-nưi.

Ở cuối hành lang, cạnh lối vào phòng làm việc, có người lính đứng gác.

- Chào đồng chí! - Vla-đi-mia I-lích niềm nở nói.

Có thể cái đó không đúng quy chế lắm, nhưng Vla-đi-mia I-lích luôn chào hỏi những người lính gác. Người lính gác ngạc nhiên đứng nghiêm khi nhìn thấy Lê-nin và ngạc nhiên nghĩ bụng: “Thế thì Người ngủ vào lúc nào?”

Vừa mới ban này, gần lúc rạng đông, Chủ tịch Hội đồng dân ủy rời nơi làm việc về nhà. Mặt trời chưa mọc, Lê-nin đã tới nơi làm việc. Người lính

thậm chí chưa kịp đổi gác. “Thế này thì Người đến ôm mắt thôi!” - người lính gác lo lắng nghĩ về Vla-đi-mia I-lích.

Tấm bản đồ lớn của nước Nga treo trên tường, giữa hai cửa sổ trong phòng làm việc. Vla-đi-mia I-lích đứng hồi lâu cạnh tấm bản đồ, tay chấp sau lưng, mắt nhìn vào các tuyến mặt trận. Vla-đi-mia I-lích biết tất cả các thành phố và các cứ điểm hiện đang diễn ra những trận đánh. Người biết những người chỉ huy và các chính trị viên. Nhiều đồng chí Người đã biết tên và biết mặt. Người cố tìm hiểu tính tình, vốn hiểu biết, tài năng của từng người. Tình hình của chúng ta sẽ ra sao phụ thuộc vào tính tình và tài năng của những người chỉ huy.

Nhiều vị thống soái có tài đã nổi lên từ nhân dân, khi kẻ thù xông vào các miền đất Xô-viết.

Va-xi-li I-va-nô-vích Tsa-pa-ép! Người anh hùng chân chính của nhân dân. Về lòng dũng cảm và tài quân sự của Tsa-pa-ép đã có những câu chuyện truyền thuyết. Và tên tuổi của Clim Vô-rô-si-lốp đã trở nên quang vinh trong nhân dân. Chẳng bao lâu trong toàn quốc sẽ cất lên bài ca chiến đấu có sức kêu gọi:

Và bên cạnh có Vô-rô-si-lốp, người chỉ huy Hồng quân số một.

Chúng ta sẵn sàng đổ máu vì đất nước Liên Xô...

Và Lê-nin nghĩ tới Phơ-run-de với sự kính trọng và lòng tin cậy lớn lao. Hồi tháng chạp năm 1905 người bôn-sê-vích Mi-kha-in Va-xi-li-ê-vích Phơ-run-de đã dẫn đội ngũ công nhân miền I-va-nô-vô Vô-giơ-na-xen-xơ tới giúp quận Prê-xna khởi nghĩa ở Mát-xcơ-va, và giờ đây chỉ huy quân đội ở một khu rất trọng yếu.

Vla-đi-mia I-lích lướt qua tất cả các mặt trận, Vô-rô-si-lốp, Bu-đi-ôn-nui, La-giô, Cô-tốp-xki, Soóc-xơ, Ta-kha-sép-xki, Bli-u-khe-rơ...

Mặt trận phía bắc, phía nam, phía đông.

Được khối An-tan-ta giúp sức, bọn bạch vệ và bọn cu-lắc đã chiếm những khu vực phía đông trồng lúa mì. Khối An-tan-ta muốn dùng nạn đói bóp nghẹt nhà nước công nông.

“Hong quân cần phải giáng một đòn chính vào mặt trận phía đông-Vla-đi-mia I-lích suy nghĩ. - Cần phải tổng cổ bọn bạch vệ ra khỏi lưu vực sông Von-ga và Xi-bi-ri, đánh tan bọn cu-lắc.”

Vla-đi-mia I-lích ngồi vào bàn và lại chăm chú đọc những bản báo cáo từ các mặt trận gửi về hôm qua. Hôm qua cùng với Đơ-giéc-gin-xki, Xvéc-lốp, Si-rê-sin và các đồng chí khác thảo luận tình hình các mặt trận cho tới tận đêm khuya. Các nghị quyết đã được thông qua. Bây giờ cần phải viết thư trả lời các vị chỉ huy, viết các mệnh lệnh và chỉ thị gửi ra mặt trận. Vla-đi-mia I-lích làm việc cho đến khi màu vàng của bình minh đã sáng rõ và tản ra trên bầu trời. Từ sau các mái nhà lộ ra mặt trời mùa hè, và Phô-chi-ê-va gõ cửa báo có khách tới thăm. Vla-đi-mia I-lích nhìn đồng hồ. Các vị khách đã đứng hẹn.

“Các nhà quân sự có khác.” - Vla-đi-mia I-lích nhận xét.

Người nhét giấy tờ và thư từ vào cặp giấy. Chuyển cho Phô-chi-ê-va - Yêu cầu đồng chí gửi ngay tức khắc!

Người đưa tay lau mặt. Dường như muốn xóa sạch nỗi lo âu và những nếp nhăn trên mặt để mọi người khỏi thấy Người đang lo lắng.

Các nhà quân sự bước vào. Đó là những người chỉ huy Hồng quân mà Lê-nin biết rất rõ. Và một người nguyên là tướng đứng đầu quân đội của Nga hoàng.

- Nào, hãy báo cáo kế hoạch tấn công của chúng ta đi, -Vla-đi-mia I-lích nói với người đó.

Có kỳ lạ không: Vla-đi-mia I-lích đã hỏi ý kiến một viên tướng Nga hoàng? Nên nhớ là Lê-nin đã kí sắc lệnh nói rằng phục vụ trong Hồng quân là vinh dự. Rằng vinh dự ấy dành cho những người bần nông, công nhân, tất cả những người lao động và con em họ. Rằng không lấy những con em bọn cu-lắc và quý tộc vào Hồng quân. Rằng cần phải cử những người cộng sản làm chỉ huy và chính trị viên trong Hồng quân.

Và bỗng nhiên lại thấy một viên tướng Nga hoàng! Có thể như thế không? Nhưng đó là một viên tướng giàu kinh nghiệm, có học vấn, am hiểu quân sự.

Ông ta là một người ngay thật. Tâm hồn ông ta bị đau khổ trước sự xâm lược nước Nga của khối An-tan-ta và ông ta tin tưởng vào sự nghiệp của Lê-nin. Những chuyên gia quân sự am hiểu và ngay thật, tin tưởng vào sự nghiệp đó, đã được Lê-nin mời tới giúp Hồng quân.

Viên tướng dùng chiếc gậy dài chỉ lên bản đồ và báo cáo với Vla-đi-mia I-lích kế hoạch tấn công.

- Đúng, đúng, - Vla-đi-mia I-lích gật đầu.

Vla-đi-mia I-lích đã đồng ý, đã tán thành những kết luận của viên tướng, bởi vì hôm qua, hôm kia một mình và cùng với các đồng chí khác, cả sáng nay vào lúc rạng đông nữa, Người cũng đã suy nghĩ và cân nhắc chính là kế hoạch đó. Và bây giờ Người đang kiểm tra lại mình.

- Nhất định sẽ có được một chiến dịch tuyệt đẹp, - viên tướng kết luận và hài lòng hạ chiếc gậy xuống.

- Đẹp hay không, cái đó không quan trọng, - Vla -đi-mia I-lích nói. - Cái quan trọng là cần phải chiến thắng... Ý kiến của các đồng chí thế nào? - Người quay sang hỏi những người chỉ huy Hồng quân.

Họ bàn bạc cặn kẽ hồi lâu tất cả các chi tiết của kế hoạch tấn công.

Và quyết định là quyết định chung và chắc chắn.

- Tình hình khó khăn, - Vla-đi-mia I-lích nói. - Nhưng Hồng quân cần phải chiến thắng.

BA VIÊN ĐẠN HÈN MẶT

Vla-di-mia I-lích cùng với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na và Ma-ri-a I-li-nhít-na ăn sáng ở nhà bếp. Họ có một phòng ăn trong nhà riêng ở khu Cờ-rem-li. Nhưng họ chỉ sử dụng nơi đó khi có ai ghé đến uống trà và bàn công việc. Còn khi chỉ có mình họ, không có người ngoài, họ đứng quanh chiếc bàn con ở nhà bếp. Rất đơn giản. Bên cạnh bếp lò. Với tay một cái là tới ấm nước nóng.

Hôm đó là thứ sáu. Ở Mát-xcơ-va có quy định: vào các ngày thứ sáu, vào những ngày thứ sáu, các ủy viên Ban chấp hành Trung ương và các ủy viên nhân dân phải đi phát biểu tại các cuộc họp của công nhân. Thành ủy Mát-xcơ-va gửi trước giấy đi đường cho Vla-di-mia I-lích.

Đột nhiên từ Pê-tơ-rô-grát gửi đến bức điện. Phòng điện báo của Chính phủ đặt ở hành lang của Hội đồng dân ủy làm việc suốt ngày đêm, vì vậy bức điện đó được đưa ngay cho Vla-di-mia I-lích.

Từ Pê-tơ-rô-grát báo tin rằng đồng chí U-rít-xki, chủ tịch ủy ban đặc biệt của Pê-tơ-rô-grát phụ trách đấu tranh chống thế lực phản cách mạng đã bị ám hại. Một lát sau, từ thành ủy của Mát-xcơ-va có điện thoại:

- Thừa đồng chí Vla-di-mia I-lích, Thành ủy Mát-xcơ-va khuyên đồng chí hôm nay đừng đi phát biểu.

- Còn có tin gì nữa không? - Vla-di-mia I-lích cau mày.

- Nguy hiểm, thừa đồng chí Lê-nin. Thế lực phản cách mạng đã trở nên liều lĩnh.

- Chà, các ông nội của tôi ơi, sợ chó sói thì đừng có vào rừng.

Và Người treo ống điện thoại lên.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na liếc nhìn Ma-ri-a I-li-nhít-na.

- Vô-lô-đi-a, hôm nay anh đừng đi. Xin anh hãy giữ mình.

- Được, để xem sao, - Vla-di-mia I-lích trả lời qua quýt rồi đi vội vào phòng làm việc.

U-rít-xki đã bị sát hại. Trước đó một ít, người bôn-sê-vích nổi tiếng khác, Vô-lô-đa-rơ-xki, cũng bị sát hại. Thế lực phản cách mạng đã theo dõi các ủy viên Ban chấp hành Trung ương và Chính phủ.

Nhưng chẳng lẽ Vla-đi-mia I-lích có thể không đi đến với các công nhân? Công nhân đang đợi Người.

Chiếc xe ô tô tới. Người lái xe tên là Ghin thường xuyên trở Lê-nin và hôm nay cũng lái xe cho Người. Hôm nay Vla-đi-mia I-lích tham gia hai cuộc phát biểu ở hai khu vực khác nhau. Và đến tối còn có cuộc họp của Hội đồng dân ủy.

- Tôi sẽ phát biểu trước công nhân, và sẽ kịp tới dự phiên họp của Hội đồng dân ủy, - Vla-đi-mia I-lích nói.

Ghin chỉ lắc đầu.

- Thưa đồng chí Vla-đi-mia I-lích, đồng chí lấy đâu nhiều sức như vậy?

Ghin chờ Lê-nin tới phố Xéc-pu-khốp, tới nhà máy của Mi-khen-xôn trước đây. Vla-đi-mia I-lích cũng đã từng tới đây...

Công nhân tụ tập trong phân xưởng làm lựu đạn, trong tòa nhà lớn bằng gỗ mới được xây dựng. Mọi người đứng ngồi cạnh những máy cái và ở các lối đi. Những bộ mặt đều nghiêm nghị. Trong các cặp mắt lộ rõ sự chú ý đặc biệt.

Lê-nin nói về cuộc nội chiến, về cuộc đấu tranh chống bọn bạch vệ.

Còn công nhân của phân xưởng này đã chế tạo ra lựu đạn để chống bọn bạch vệ. Nếu cần thì họ cũng sẽ đi chiến đấu.

Lê-nin đã thấy: không, dù sao thì công nhân cũng sẽ không bỏ nhà máy của mình, chính quyền của mình cho bọn tư sản.

- Đồng chí Ghin ạ, sức mạnh của chúng ta bắt nguồn từ đây. Giai cấp công nhân, giống như bình ắc-quy, truyền cho ta thêm nghị lực.

Cuộc mít tinh kết thúc. Lê-nin bị công nhân vây chặt, vội đi ra khỏi phân xưởng. Ghin lập tức mở máy đặt sẵn tốc độ. Người lái xe rất thận trọng. Kia, đám người rất đông! Đang là thời kỳ không yên tĩnh. Người lái xe đã biết về vụ sát hại U-rít-xki. Anh muốn Vla-đi-mia I-lích mau mau ngồi lên xe...

Nhưng mọi người không để cho Người đi. Những câu hỏi dồn dập tung ra từ tứ phía. Vla-đi-mia I-lích như trẻ ra, nhanh nhẹn trả lời công nhân. Đột nhiên... có tiếng nổ phát ra. Cái gì thế? Tiếng súng ư? Vla-đi-mia I-lích không nhận ra ngay. Có cái gì đập vào cánh tay trái. Người lão đảo. Thêm một phát súng nữa. Ở cổ thấy đau nhói. Vla-đi-mia I-lích bắt đầu nghiêng hẳn đi. Một viên đạn thứ ba soẹt vào lưng áo bành tô.

Lê-nin ngã gục.

- Lê-nin bị giết rồi! - những tiếng kêu sợ hãi vang lên trong đám đông.

Một mụ đàn bà mặt hẹp, có cái nhìn khả nghi, ném xuống đất khẩu súng brao-ninh rồi vội chuồn khỏi sân. Mọi người chạy bắt mụ sát nhân thuộc phần tử phản cách mạng.

- Vla-đi-mia I-lích! - Ghin gọi. - Đồng chí Lê-nin!

- Về nhà, - Vla-đi-mia I-lích mấp máy cặp môi nhợt nhạt.



Mấy người công nhân đỡ Người dậy, giúp đặt Người ngồi lên xe. Trong đám đông bắt đầu im lặng như tờ. Có cảm giác như mọi người đều nghe thấy từng hơi thở của Lê-nin.

Ghin phóng xe hết tốc độ về điện Cơ-rem-li.

- Vla-đi-mia I-lích, chúng tôi sẽ đưa đồng chí vào, - Ghin yêu cầu khi họ

đi tới gần ngôi nhà.

Vla-đi-mia I-lích không muốn. Mặc dù bị đau đớn và áo sơ mi máu ướm đầm, nhưng Người vẫn tự đi, tựa vào Ghin và những người công nhân đi cùng. Người đi rất từ từ, im lặng. Lên tầng gác thứ ba. Chiếc cầu thang sao mà dài và khó vậy! Những bậc dốc làm sao...

Ma-ri-a I-li-nhít-na sợ hãi chạy ra đón.

- Vô-lô-đi-a! Vô-lô-đi-a!

- Bị thương nhẹ thôi... rồi sẽ khỏi, - Vla-đi-mia I-lích nói giọng khó nhọc.

- Cứ yên tâm, Ma-nhi-a-sa. Đừng làm Na-đi-a sợ hãi.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na không có nhà. Bà đang ở nơi làm việc.

Còn ở Hội đồng dân ủy mọi người đã tụ tập đông đủ. Vì Vla-đi-mia I-lích đã dự định phiên họp khai mạc vào lúc chín giờ. Mọi người đều biết Lê-nin yêu cầu đúng giờ. Lần đầu tiên, lần duy nhất, Chủ tịch Hội đồng dân ủy tới muộn...

Mọi người thận trọng đưa Lê-nin tới chiếc giường có phủ chiếc khăn kẻ ô vuông. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã giữ gìn chiếc khăn đó... Mọi người đặt Vla-đi-mia I-lích nằm lên giường. Người yếu hẫ đi. Khuôn mặt trông vàng nhợt.

Các cửa ra vào nhà ở đều mở toang. Các đồng chí đứng tụ tập thành đám đông trong con phố rồi và sợ hãi. Các bác sĩ tới.

- Thế nào? - các đồng chí hỏi với niềm hi vọng. - Vla-đi-mia I-lích bị thương có nặng không? Không nguy hiểm lắm chứ?

Người bị thương nặng. Rất nguy hiểm...

Những phút kéo dài mệt mỏi. Kia rồi, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na từ nơi làm việc trở về. Tại sao các cửa đều mở nhỉ? Tại sao lại nhiều người ở nhà thế kia?

Một người khẽ vuốt vai bà. Bà đã hiểu. Bà hỏi cộc lốc:

- Còn sống không?

Tiếng rên từ phòng Lê-nin vọng đến. Bà rướn thẳng người lên, với cặp mắt khô ráo, không hề khóc lóc, bà bước vào gặp Vla-đi-mia I-lích. Người

trông thấy bà, cố mỉm cười:

- Không sao cả, Na-di-a, đối với người cách mạng đó là chuyện thường.
Vết thương không đáng kể, sẽ bình phục.

Rồi Người nhắm mắt. Mạch của Người giảm xuống. Trông Người mỗi lúc một yếu đi.

Có lẽ nào Lê-nin sẽ chết?

VÀO NHỮNG NĂM KHÓ KHĂN NÀY

 hành lang của Hội đồng nhân dân ủy tiếng máy điện báo kêu: ta-ta, ta-ta, ta-ta,... Phát - nhận, phát - nhận,... Một nhân viên điện báo mặc áo lính nhận tấm băng đang chạy. Chăm chú đọc. Anh dịch mật mã một cách hết sức vội vàng và chạy vội tới cuối hành lang, tới phòng ở của Lê-nin.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na mở cửa. Anh đưa bức điện cho bà xem.

- Hãy chuyển ngay cho Vla-đi-mia I-lích, - bà nói.

“Vô-đô-li-a chắc sẽ vui khi nhận được tin này do người lính đem tới”, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nghĩ bụng.

Họ biết anh ta từ hồi ở Xmôn-nui. Vào những ngày tháng Mười, chính phủ Xô-viết cần có những điện báo viên tin cậy của mình. Người lính này đã học nghề điện báo. Anh cùng với Chính phủ chuyển từ Pê-tơ-rô-grát đến Mát-xcơ-va.

- Mang vào đi, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na giục, và anh lính điện báo xúc động trước sự tin cậy như vậy. Anh bước vào căn phòng nhỏ bé.

Ở đó có kê một chiếc giường hẹp phủ chiếc khăn kẻ ô vuông. Cạnh giường, gần cửa sổ có kê một bàn giấy. Vla-đi-mia I-lích đứng dọc bên bàn. Tay trái của Người bị quấn băng treo lên. Người gầy đi và trông hốc hác, còn đại để vẫn như xưa. Cặp mắt vẫn sắc sảo, dáng đi vẫn nhanh nhẹn.

Bức điện này là của các chiến sĩ Hồng quân gửi đến.

“Vla-đi-mia I-lích thân mến! Việc chiếm thành phố quê hương của đồng chí là để trả lời cho một vết thương của đồng chí, còn đối với vết thương thứ hai, chúng tôi sẽ chiếm nốt thành phố Xa-ma-ra!”

- Rất cừ! - Vla-đi-mia I-lích bỗng thốt lên. - Xin cảm ơn, cảm ơn! - Người cảm động nhắc lại. Rồi đọc lại bức điện: - “Việc chiếm thành phố quê hương của đồng chí...” Quân ta đã chiếm được thành phố Xim-biéc, đồng chí điện

báo viên, nghe rõ không? Một thắng lợi tuyệt vời, Na-đi-a, nghe rõ không?

Vla-đi-mia I-lích lập tức viết bức điện trả lời. Người chúc mừng các chiến sĩ Hồng quân nhân thắng lợi này và cảm ơn. Người viết rằng việc chiếm thành phố Xim-biéc chính là chữa lành vết thương của Người.

- Đối với tôi không có thứ thuốc nào tốt hơn tin này! Bây giờ sẽ mau chóng bình phục, - Vla-đi-mia I-lích nói.

Và đúng như vậy, mấy ngày sau trên báo “Sự thật” đăng thông báo của Hội đồng bác sĩ nói rằng sức khỏe của Vla-đi-mia I-lích đã bình phục.

Các bác sĩ cho phép Lê-nin trở lại làm việc.

Bắt đầu thời kì nặng nề, khó khăn. Khối An-ta-đa hiểu rằng đùa với Hồng quân rất nguy hiểm, và đã tăng thêm lực lượng... Mười bốn nước can thiệp vào đất nước Xô-viết. Bọn bạch vệ và bọn cu-lắc đón quân đội nước ngoài bằng bánh mì và muối^[30]. Chúng bắt đầu làm theo sự chỉ huy của nước ngoài. Các trung đoàn bạch vệ được thành lập, và tiến công chính quyền Xô-viết. Nước Nga đã trở thành pháo đài bị bao vây.

- Trong pháo đài bị bao vây, toàn bộ sinh hoạt cần phải theo nếp quân sự, - Lê-nin nói.

Các chuyên gia quân sự và các chỉ huy Hồng quân thường xuyên đến gặp Lê-nin để báo cáo tình hình ngoài mặt trận và xin ý kiến.

Lê-nin nói:

- Trong thời kì nội chiến cần có những quy chế đặc biệt.

Người đề nghị áp dụng nghĩa vụ lao động đối với mọi người. Tất cả mọi người xô-viết cần phải làm việc ở các nhà máy và công xưởng, cơ quan, đồng ruộng, đường sắt. Tất cả mọi người xô-viết, hãy giúp đỡ Hồng quân!

Hồng quân cần vũ khí. Các đồng chí công nhân, hãy chế tạo vũ khí. Nhiều vũ khí hơn nữa.

Hồng quân cần quần áo, giày dép. Các đồng chí công nhân, hãy may ủng áo va-rơ, áo choàng nhiều hơn nữa.

Các xưởng không kịp làm nhiều như vậy. Thiếu da để may ủng, thiếu vải. Làm thế nào bây giờ? Làm thế nào để cho nhân dân và Hồng quân có đủ

quần áo mặc?

Chính phủ và Đảng đã tuyên bố mở đợt thu thập quần áo của nhân dân. Mọi người mang đến nơi thu thập những áo lông mặc ngoài, áo len dài tay, khăn quàng len và bát tất.

Còn bọn tư sản không muốn buông những của cải của mình ra. Hồng quân xa lạ đối với bọn tư sản. Chúng không thương các chiến sĩ Hồng quân, không thương trẻ em. Mặc cho rét.

- Cần tước quần áo rét thừa của bọn tư sản. Chỉ để cho chúng mỗi người một chiếc áo bành tô thôi, - Vla-đi-mia I-lích nói với Đơ-giéc-gin-xki. - Những người lao động đã trao cho hết. Vậy thì bọn giàu có cũng phải chia sẻ.

Đơ-giéc-gin-xki là chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga đấu tranh chống phản cách mạng và chống phá hoại, gọi tắt là Tsê-ca. Đơ-giéc-gin-xki phái các ủy viên Tsê-ca tới các nhà giàu thu thập quần áo và giày dép. Sau đó đem phân phát cho những công nhân thiếu quần áo và giày dép. Và gửi ra mặt trận cho Hồng quân.

Nhưng nạn đói là tai họa khủng khiếp nhất. Đã từ lâu thực phẩm ở các thành phố phân phát phối tem phiếu. Nhưng hơi ít, không đủ no.

Chính phủ Xô-viết đã ban hành một đạo luật mới rất nghiêm khắc. Đạo luật mới đó là đạo luật phân phối lương thực. Cái đó nghĩa là, những người nông dân bắt buộc phải trao cho nhà nước tất cả lúa mì thừa và thực phẩm. Bột, tấm, thịt, bơ - tất cả những thứ đó đều trao cho Hồng quân, công nhân và viên chức. Những người nông dân cảm thấy rất khó khăn, nhưng không còn lối thoát nào khác.

Ở đất nước Xô-viết tiến hành chế độ phân phối lương thực và thực hiện nghĩa vụ lao động đối với mọi người. Toàn dân làm việc vì tiền tuyến. Thực phẩm được phân phối theo tem phiếu và quần áo thì được cấp phát một cách hợp lý, bởi vì thực phẩm và quần áo quá ít. Giao thông vận tải hầu như bị tê liệt. Xe lửa chỉ dùng để chở vũ khí và quân đội đi bảo vệ đất nước, mà muốn đi phải có giấy đặc biệt. Tất cả chế độ đó Lê-nin gọi là chế độ cộng sản thời chiến. Những năm khó khăn!

May mắn là vào những năm khó khăn này chúng ta có Lê-nin.

CHUYỆN XẢY RA Ở XÔ-CÔN-NHI-KI

Vào lúc Vla-đi-mia I-lích đau yếu, cái chết trong mấy ngày kề bên Người, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đã giấu sự sợ hãi và buồn phiền, vẫn tỏ ra cứng rắn: tính cương nghị của bà khiến mọi người phải ngạc nhiên.

Nhưng đến khi Vla-đi-mia I-lích bình phục thì chính bà lại bị đau ốm. Và ốm khá nặng! Vì bị chấn động tinh thần nên bệnh cũ lại tái phát. Bà đau tim, không thể đi lại, không ngủ được, khó thở. Các bác sĩ nói rằng chỉ có không khí trong lành mới có thể có công hiệu.

Vào thời kì nặng nề này ở nước Nga chưa có các nhà an dưỡng. Nhưng ở rừng Xô-côn-nhi-ki thuộc ngoại ô Mát-xcơ-va có mở một trường dành cho các trẻ em ốm yếu. Trường đặt ở giữa công viên, không khí rất trong lành!

Mọi người khuyên Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nên sống ở đây.

Khi Lê-nin tới thăm trường, nơi Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na sẽ tới, các em chạy ủa ra đón. Dẫn đầu là một chú chó con chạy rất nhanh, đuôi cong lên.

- Ta làm quen đi nào, tên chú là gì? - Vla-đi-mia I-lích hỏi.
- Tên nó là Bốp-ca! - Bọn trẻ con vui sướng kêu lên.
- Ngài Bốp-sin-xki, - Vla-đi-mia I-lích nói đùa.

Rồi Người đưa tay bắt tay Bốp-ca, còn Bốp-ca thì giơ chân. Khi ấy bọn trẻ rất cảm phục. Chúng không biết dùng cái gì nữa làm cho Vla-đi-mia I-lích ngạc nhiên. Chúng liền mang tới khoe một con vật khác được mọi người yêu mến, con mèo Mu-xca. Thế là Lê-nin quyết định rằng Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na sống giữa bầy trẻ vui vẻ và linh lợi này sẽ cảm thấy dễ chịu. Người đưa Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na tới trường này.

Lê-nin rất bận việc. Hàng ngày Người bận giải quyết các công việc nhà nước đến tận đêm khuya. Mọi cái trong nhà nước đều được xây dựng theo

cách mới, và nên nhớ Lê-nin là người đứng đầu nhà nước ấy.

Nhưng vào buổi tối, dù sao thì Người cũng dành ra được một giờ và bảo Ghin:

- Chúng ta đi thăm Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na chứ?

Mùa đông đến. Tuyết rơi nhiều. Mát-xcơ-va bị phủ tuyết. Những chiếc xe tải không kịp chở tuyết ra khỏi thành phố, tuyết chất thành từng đống trên các đường phố cao xấp xỉ tòa nhà hai tầng.

Vào một ngày tháng Giêng năm 1919 đầy tuyết như vậy, ở trường dựng cây thông Nô-en. Vla-đi-mia I-lích hứa tới xem cây thông Nô-en. Gần tối Người cùng với Ma-ri-a I-li-nhít-na sửa soạn lên đường, đem theo một bi-đông sữa cho Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na.

Chiếc ô-tô, cũng như mọi khi, do Ghin lái. Và có thêm đồng chí bảo vệ Sê-ba-nốp cùng đi.

Hôm đó là ngày chủ nhật, người đi lại trên các đường phố rất đông. Đường phố nào cũng đầy những đống tuyết, chỉ còn một lối đi hẹp tựa như cái hào, đôi chỗ không thể đi được. Nhưng Ghin lái xe khéo dùng mảnh khóc luồn giữa đám người và những núi tuyết. Chiếc xe ô-tô vẫn cứ đi không hề bị tắc đường.

Bỗng nhiên, cạnh lối vào Xô-côn-nhi-ki, gần cầu đường sắt vắng vẻ có ba người đứng chặn đường.

- Đứng lại. Không thì bắn!

Ghin định phóng qua, nhưng Vla-đi-mia I-lích ra lệnh dừng lại. Vla-đi-mia I-lích tưởng rằng đó là công an. Thời chiến, những công an bắt buộc phải theo dõi xem ai đi xe ô-tô ra ngoại thành. Còn họ không mặc y phục công an, bởi vì thời đó chưa có y phục công an.

Chiếc xe dừng lại. Ba người đàn ông lực lưỡng vây quanh chiếc xe. Mở toang cửa ra. Chĩa nòng súng lục vào:

- Ra ngay!

Mọi người bước ra.

- Tôi là Lê-nin, - Vla-đi-mia I-lích nói.

Người vẫn tưởng đó là những người công an. Nhưng cái gì thế kia? Vào cùng một giây hai tên gi súng lục vào hai bên thái dương Vla-đi-mia I-lích. Người cảm thấy có hơi thép lạnh toát của súng lục. Tên thứ ba đội mũ lông cao, có bộ mặt nhợt nhạt càn rỡ, lục soát các túi rất nhanh. Hắn giật lấy giấy vào Cơ-rem-li và khẩu súng brao-ninh nhỏ của Lê-nin.

- Các ông có quyền gì? - Ma-ri-ra I-li-nhít-na hỏi với giọng tức giận. - Yêu cầu cho xem giấy ủy nhiệm của các người.

- Chúng tôi không cần phải có giấy ủy nhiệm ủy nhiếc gì hết. Chúng tôi có quyền làm tất cả.

Bọn phi nhảy vào ô-tô, giơ súng lục dọa từ xa và mở máy cho xe chạy. Chiếc xe biến mất. Tất cả chuyện đó xảy ra nhanh đến nỗi không ai kịp hoàn hồn.

Vla-đi-mia I-lích phản uất, im lặng một lát. Sau đó người quả trách:

- Thật là nhục nhã! Chúng ta ngăn này người mà để cho chúng cướp mất xe.

- Thừa Vla-đi-mia I-lích! Tôi không bắn chúng nó, bởi vì sợ chúng bắn đồng chí! - Ghin nói giọng sôi nổi.

- Đúng, có lẽ, không đại gì mà gây sự, hai bên không cần sức tẹo nào, - Vla-đi-mia I-lích tán thành.

Người đưa mắt nhìn đồng chí Sê-ba-nốp rồi cười phá lên. Người có điệu cười dễ lây, khiến cho Ma-ri-a I-li-nhít-na và Ghin cũng bật cười theo. Chỉ có một mình Sê-ba-nốp là đứng im không cười... tay vẫn cầm bi-đông sữa.

- Thứ duy nhất thoát khỏi tay bọn cướp! - Vla-đi-mia I-lích tươi cười nói.

Sê-ba-nốp vẫn lặng thinh vì xấu hổ. Nhưng Vla-đi-mia I-lích chưa chịu thôi:

- Cám ơn, mặc dù chỉ giữ được có sữa, dù sao thì bi-đông ấy cũng là thứ cần thiết.

Rồi tất cả vừa chế đùa Sê-ba-nốp: một tay sờ súng trong túi với vẻ hơi choáng váng, một tay thì khư khư giữ chiếc bi-đông mắc nạn, vừa bước vào hội đồng nhân dân quận ở gần cầu đường sắt Tại đó người ta kiếm một chiếc

xe ô-tô khác và chở Vla-đi-mia I-lích và Ma-ri-a I-li-nhít-na tới trường. Và ngay lập tức báo tin cho Đơ-giéc-gin-ski về vụ cướp. Sau khi nhận được mệnh lệnh, các ủy viên Ủy ban đặc biệt toàn Nga đấu tranh chống phản cách mạng và chống phá hoại liền phân tán đi khắp Mat-xcơ-va lùng bắt kẻ cướp. Và một lát sau bọn chúng đã bị tóm gọn.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na đi lang thang như một cái bóng từ cửa sổ này đến cửa sổ khác. Bà liếc nhìn vào khu vườn mùa đông chìm trong đám tuyết sâu. Vì sao Vla-đi-mia I-lích tới chậm nhỉ? Chẳng lẽ lại gặp tai nạn ư?

Sự lo lắng đã truyền đến lũ trẻ, tràn ngập khắp trường. Kim đồng hồ chuyển động rất chậm.

Cuối cùng, một giọng nói vui sướng của ai đó bỗng vang lên khắp nhà:

- Đến rồi!

Vla-đi-mia I-lích từ ngoài sân chạy vào. Áo bành tô mặc không cài cúc, râu cằm và lông mày bị phủ lớp băng mỏng, cặp má hồng lên.

- Ông già Tuyết! - bọn trẻ reo lên, vây quanh vào bám lấy Người.

- Chào ông già Tuyết thân yêu, ông đã đem ngày hội đến cho chúng cháu!

Vla-đi-mia I-lích khó khăn mới lọt qua đám trẻ tới gặp Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na. Lúc đầu Người không muốn kể chuyện đám phi, nhưng bà liếc nhìn Người với vẻ lo lắng đến nỗi trong lòng cảm thấy có chuyện gì không ổn.

- Chuyện nhỏ thôi, Na-di-u-sa, chuyện thực không đáng kể.

Bà tái mặt khi nghe kể về bọn cướp. Bà không nói gì. Chỉ khe khẽ:

- Cảm ơn là còn sống.

Rồi bắt đầu vui vẻ. Cây thông Nô-en xinh đẹp được trang trí những lá cờ xinh xinh, ngôi sao kim tuyến và những đồ chơi tự làm lấy, vươn cao tới trần nhà. Rừng mùa đông và lá nhọn tỏa hương thơm ngào ngạt. Bọn trẻ chơi đùa nhảy múa xung quanh cây thông Nô-en. Vla-đi-mia I-lích cũng nhảy múa với các em. Các em hát, Vla-đi-mia I-lích cũng hát. Rồi bắt đầu chơi trò mèo bắt chuột. Chơi trò bịt mắt bắt dê. Chơi ú tim. Vui chơi thật thỏa thích. Đã là ngày hội thì phải thật sự là ngày hội!

Còn Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na, sau khi biết rằng hai giờ trước đây Vla-đi-mia I-lích đứng sát miệng súng lục của bọn phỉ, cách cái chết chỉ không đầy gang tấc, đã nhìn Người, ngắm nghía và tự hào nghĩ bụng: “Anh là người dũng cảm, nhưng cũng rất hồn nhiên.”

NHỮNG TỔN THẤT CAY ĐẮNG

Lại có một đoàn tàu đi từ Pê-tơ-rô-grát tới Mát-xcơ-va. Vla-đi-mia I-lích lại đi tàu hỏa. Cùng đi có bà chị ruột An-na I-li-nhít-na. Hồi đó là tháng ba năm 1919. Ban đêm. Chiếc đèn dầu nhỏ chiếu sáng lờ mờ, toa tàu rung rung. Bánh xe nện đều đều buồn bã.

An-na I-li-nhít-na ngồi xo ro ở một góc. Họ đi chôn cất Mác-cơ Ti-mô-phê-ê-vích, chồng của An-na I-li-nhít-na.

Tai họa mới đè nặng lên đất nước Nga. Bệnh tật giết hại nhiều người đã lan tràn khắp các thành phố và làng mạc, đường sắt và nhà ga-những nơi có rận mang bệnh sốt phát ban tới. Nhiều người chết vì bệnh sốt phát ban. Bệnh viện ít, thầy thuốc ít, thuốc men ít.

Mác-cơ tới Pê-tơ-rô-grát trong một chuyến đi công tác và đã chết vì bệnh sốt phát ban trong vài ngày. Ở nghĩa trang Vôn-cốp lại có thêm một ngôi mộ thứ ba nằm ngay bên cạnh hai ngôi mộ người thân, dưới bóng cây bạch dương thân trắng.

An-na I-li-nhít-na ngồi xo vai, trùm chiếc khăn san. Nỗi đau khổ đã làm cho bà sững sờ.

Vla-đi-mia I-lích lấy bàn tay âu yếm vuốt mái tóc đã bắt đầu bạc của bà.

... Nhiều năm tươi sáng và đau khổ đã gắn bó với Mác-cơ. Thời trẻ ông là bạn của Xa-sa. Xa-sa bị tử hình. Mác-cơ đã bước vào gia đình họ. Là một người thông minh, chân thành, ông đã trở nên gần gũi và cần thiết đối với tất cả mọi người biết đường nào!

- Là người cộng sản chân chính, anh rất cần thiết cho cách mạng! - Vla-đi-mia I-lích nói.

Trái tim của An-na I-li-nhít-na bị xé ra vì đau đớn, nhưng bà tự hào nhắc lại:

- Mác-cơ là người cộng sản chân chính.

Đoàn tàu lao nhanh băng qua bóng đêm. Cánh rừng tháng ba tro trụi như

một hàng rào đen chạy dài dọc theo nền đường sắt. Những làng lợp mái tranh vùn vụt hiện ra ở phía trước. Những cột khói nhà máy vươn cao lặng lẽ. Không tỏa khói. Ngày càng ít nhà máy và công xưởng hoạt động. Nguyên liệu thiếu. Nhiên liệu không có. Các công xưởng ngừng sản xuất. Tình trạng rối loạn.

“Chúng ta càng cảm thấy đau đớn trước việc mất những người bạn tin cậy, nhất là vào lúc khó khăn gian khổ này”, - Vla-đi-mia I-lích nghĩ bụng.

Ở Mát-xcơ-va một nỗi đau khổ mới đang chờ đợi. I-a-cốp Mi-khai-lô-vích Xvéc-lốp, Chủ tịch Ban chấp hành trung ương toàn Nga bị bệnh cúm Tây Ban Nha quật ngã. Từ ở đâu đó, từ đất nước Tây Ban Nha, một căn bệnh chưa từng có đã bay tới như một cơn gió lốc. Nó đã giết hại hàng ngàn sinh mạng một cách không thương tiếc, bệnh sốt phát ban cũng đã từng sát hại hàng ngàn người. Rồi nạn đói, cuộc nội chiến. Những tai họa liên tiếp. Trên các báo chí nước ngoài người ta viết xỏ: chính quyền Xô-viết sắp đến ngày tận số.

Vla-đi-mia I-lích bóp trán suy nghĩ. Thật là khó khăn.

Chỉ cầu sao cho Xvéc-lốp qua khỏi căn bệnh! Hai người cùng làm việc với nhau, ý hợp tâm đầu!

“I-a-cốp Mi-khai-lô-vích, cần phải làm xong...” - Vla-đi-mia I-lích nói về việc gì đó.

Xvéc-lốp bình tĩnh đáp:

“Xong rồi”.

“Cái gì xong rồi?”

“Đã làm xong rồi, thưa Vla-đi-mia I-lích.”

“Đồng chí đã kịp làm xong từ lúc nào, I-a-cốp Mi-khai-lô-vích? Chúng ta hầu như chưa nói với nhau về việc đó.”

“Hầu như...” - Xvéc-lốp cười.

Đồng chí có khả năng hiểu câu nói nửa chừng. Lê-nin thích tính tháo vát của Xvéc-lốp, tinh thần cách mạng, đầu óc biết bao quát công việc Nhà nước.

Các bác sĩ không cho phép Vla-đi-mia I-lích tới thăm bệnh nhân. Bệnh

cúm dễ lây.

Vla-đi-mia I-lích không nghe. Người vẫn tới thăm người đồng chí. Và cảm thấy thật là khủng khiếp.

Chẳng lẽ đó là Xvéc-lốp ư? Con người gầy vồ này nằm gối đầu trên gối trắng, chân tay bất động, chiếc mũi nhọn hoắt. Râu cằm mọc dài ra, khuôn mặt nom già đi và xa lạ. Cặp mắt trũng xuống. Đồng chí ở trạng thái hôn mê.

Vla-đi-mia I-lích ngồi xuống cạnh giường. “Đồng chí, người đáng tin cậy, có tài, đừng bỏ ta mà đi!” - Vla-đi-mia I-lích nghĩ bụng.

Hình ảnh của đồng chí, một người trẻ khỏe - nên nhớ là Xvéc-lốp mới ba mươi ba tuổi! - vẫn còn đọng trong trí nhớ Lê-nin. Đồng chí luôn luôn là người giàu nghị lực, yêu đời, dũng cảm. Thậm chí Vla-đi-mia I-lích không thể hình dung nổi Xvéc-lốp lại sợ nguy cơ khủng khiếp nhất này. Đồng chí biết nói chuyện với nhân dân, biết kêu gọi động viên nhân dân tham gia công tác cách mạng.

Cặp lông mi động đậy, Xvéc-lốp mở mắt. Đồng chí nhìn Lê-nin xa xôi, trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Một nụ cười có vẻ ai oán và đau khổ làm động đậy cặp môi. Vla-đi-mia I-lích nắm lấy bàn tay gầy như que củi của đồng chí. Nước mắt đọng trong cổ họng.

Lê-nin cúi đầu bước ra.

Mấy phút sau Xvéc-lốp không còn nữa. Đồng chí tỉnh lại trong chốc lát trước khi chết, dường như để nhìn Lê-nin. Bằng cái nhìn như muốn nói: Chào vĩnh biệt. Rồi đồng chí vĩnh viễn bỏ đi.

Vla-đi-mia I-lích không bao giờ quên người giúp việc không biết mệt mỏi của mình trong những năm đầu khó khăn gian khổ xây dựng xã hội Xô-viết và cuộc sống mới.

... Cuộc sống vẫn tiếp tục. Cần phải bảo vệ, củng cố xã hội xô-viết. Lê-nin đề nghị cử Mi-khai-in I-va-nô-vích Ca-li-nin làm Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương toàn Nga thay Xvéc-lốp.

Ca-li-nin xuất thân là con một gia đình nông dân ở tỉnh Tơ-véc-xcai-a. Đồng chí làm công nhân ở các nhà máy Pê-téc-bua. Lê-nin biết rõ người

mình đề cử. Mi-khai-in I-va-nô-vích là một người cộng sản tốt, một người tốt và thông minh: mọi người đều mến đồng chí.

“TÔI, NGƯỜI CON CỦA NHÂN DÂN LAO ĐỘNG...”

*T*on một triệu quân bạch vệ và quân của bọn can thiệp được vũ trang đầy đủ đã tiến đến gần Mát-xcơ-va, trái tim của nước Nga. Sáu mặt trận của địch bao vây Tổ quốc Xô-viết thành một vòng đai thép. Chưa bao giờ tình hình lại xấu và khủng khiếp như vậy.

Vào một ngày đầu tháng năm trên đường phố Mát-xcơ-va người đi lại tập nập khác thường. Từ tờ mờ sáng đám phụ nữ lo sợ tụ tập thành đám đông bên cạnh cổng các nhà máy và công xưởng. Họ chờ đợi cái gì đó. Bọn trẻ con bám chặt váy mẹ. Trẻ em Mát-xcơ-va ở những khu lao động, với những khuôn mặt nhỏ hẹp trắng bệch và cặp mắt ánh lên đói khát.

Cổng các nhà máy đều mở toang. Những công nhân, người thì mặc áo choàng, người thì mặc áo bông, vai đeo ba-lô và súng trường, từ trong nhà máy đi ra.

- Đứng trước thẳng! - lệnh phát ra.

Các chiến sĩ Hồng quân đứng xếp hàng. Cách đây không lâu, họ vừa qua lớp huấn luyện cấp tốc của Hồng quân. Họ đứng xếp hàng tuy không thẳng lắm, thế nhưng họ đã học bắn thạo.

- Tiến ra Hồng trường, đi đều bước!

Từ tất cả các khu và các nhà máy của Mát-xcơ-va các đội ngũ tiến về phía những bức tường thành Co-rem-li.

Đám phụ nữ chít khăn vuông trắng và đỏ, tay xách những gói nhỏ đi bên cạnh. Họ vấp ngã, bước đi vội vàng, mắt liếc nhìn các khuôn mặt chiến sĩ, tay nhét những gói nhỏ.

Một bà mẹ già đen sạm vì đau khổ kêu lên:

- Va-a-xi-a, con trai thân yêu! Chúa hãy phù hộ cho con tôi tránh khỏi đường tên mũi đạn của bọn tư sản...

Người chiến sĩ Hồng quân nhăn nhó, không biết trốn đi đâu vì gương.

- Mẹ làm con xấu hổ trước mọi người, mẹ ạ. Mẹ đi cầu Chúa! Ý thức vô sản của mẹ ở đâu?

Và dường như để hỗ trợ, một bài hát hiên ngang của Đoàn thanh niên cộng sản do nhà thơ công nhân soạn lời đã cất lên với giọng tinh nghịch:

Đả đảo, đả đảo bọn tu hành!

Đả đảo, đả đảo bọn cha cố!

Chúng ta sẽ lên thiên đàng,

Đuổi hết tất cả thần thánh.

Bọn trẻ con chân đất chạy lăng xăng giữa các đội ngũ Hồng quân, khoe khoang trước mặt nhau:

- Bố tao có khẩu súng trường cơ!

- Súng trường thì có quái gì mà lạ! Còn bố tao có băng súng máy cơ. Súng máy mà bắn hàng tràng vào bọn tư sản thì phải biết!

- Còn bố tao, trông đấy, khắp cả thắt lưng đeo đầy lựu đạn. Rồi xem, công nhân chúng ta sẽ cho cái lũ quân trắng ấy biết tay.

“Tôi, người con của nhân dân lao động, công dân nước Cộng hòa Xô-viết, nhận danh hiệu người chiến sĩ quân đội công nông...”

Những lời trang trọng ấy nghe mới hãnh diện làm sao! Trái tim đập mạnh hơn vì những lời đó. Trái tim của Lê-nin cũng đập rộn ràng khi một năm trước đây chính vị Chủ tịch Hội đồng dân ủy đã tuyên thệ phục vụ trung thành Nhà nước Xô-viết. Sự kiện này xảy ra ở nhà máy của Mi-khen-xon. Cùng với những người công nhân trẻ, các chiến sĩ của các đội Cận vệ đỏ, Lê-nin đã tuyên thệ: “Theo tiếng gọi đầu tiên của Chính phủ Công Nông, tôi nguyện bảo vệ nước Cộng hòa Xô-viết.”

Vla-đi-mia I-lích cùng với các đồng chí bước ra Hồng trường, vẻ tự lự.

Hồng trường dày đặc người. Cả biển người nổi sóng, ồn ào vẻ nghiêm khắc bị kiểm chế. Vla-đi-mia I-lích nhìn thấy một rừng lưỡi lê tuốt trần hướng cả về phía trên. Ánh thép rắn và nhọn lấp lánh dưới nắng. Đám phụ nữ không rời chồng con. Vla-đi-mia I-lích nhìn thấy nhiều chiến sĩ Hồng quân

ôm hôn từ biệt vợ con.

Trên Hồng trường tập trung các chiến sĩ Hồng quân và các đội ngũ tự vệ.

Hồi năm ngoái Lê-nin đã ký sắc lệnh của Hội đồng dân ủy nói rằng tất cả công nhân và nhân dân lao động đều phải luyện tập quân sự. Tổ quốc lâm nguy. Công nhân, tất cả mọi người, hãy học bắn, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Xô-viết.

Không có khán đài. Chỉ có một chiếc xe ô tô vận tải cũ kĩ vấy bùn đồ ở đây. Ở một bên thành xe có căng tấm vải đỏ. Người ta cột vào cạnh thành xe một tấm bảng cắm trên một cái sào. Tấm bảng có khẩu hiệu ghi bằng hàng chữ lớn: “Chúng ta sẽ đánh bại bọn địa chủ và bọn tư sản tàn ác!”

Vla-đi-mia I-lích cùng với các chỉ huy Hồng quân đi thăm các đơn vị quân đội rồi trèo thang lên chiếc xe ô tô vận tải.

Trước mắt là biển người mênh mông. Hàng ngàn công nhân cầm súng trường.

Mỗi người đều có nỗi buồn và niềm vui, niềm hi vọng, tình yêu. Mỗi người đều theo tiếng gọi đầu tiên của Chính phủ Công Nông bỏ lại tất cả và đi tham gia cuộc nội chiến, chống bọn bạch vệ.

Vla-đi-mia I-lích bắt đầu nói.

Trên quảng trường trở nên im lặng.



Lê-nin nói rằng trước đây người ta dạy binh lính phải bảo vệ Nga hoàng và bọn tư sản. Còn bây giờ các chiến sĩ Hồng quân phải bảo vệ mình, cha mẹ và con cái mình. Bảo vệ nhà nước của mình khỏi bọn địa chủ và tư sản. Lê-nin nói rất thân mật và giản dị. Nói đúng về những điều mà hàng ngàn chiến sĩ Hồng quân đứng cạnh bức thành Cơ-rem-li đang suy nghĩ. Những người vợ Hồng quân cũng suy nghĩ như vậy. Họ không khóc. Họ chỉ siết chặt hơn nữa cổ áo sơ mi bằng vải hoa. Và vẻ mặt có tái đi. Còn bà mẹ già của Va-xi-a không kêu la nữa.

Sau cuộc mít tinh, các đội Hồng quân đi thẳng từ Hồng trường tới các nhà ga. Và các đoàn tàu chở chiến sĩ Hồng quân ra mặt trận.

Lê-nin đứng trên xe vận tải, nhìn theo những người ra đi. Rừng lười lê lết lách dưới ánh mặt trời.

“Tôi, người con của nhân dân lao động...” - Lời tuyên thệ của Hồng quân được nhắc lại một cách trang trọng trong căn nhà Vla-đi-mia I-lích.

TÀI SẢN QUỐC GIA

Những người cộng tác ở Hội đồng dân ủy không nhiều lắm. Mỗi người đều có khá nhiều công việc. Nhưng mỗi người đều thích công việc của mình và vui vẻ làm việc. Vla-đi-mia I-lích kính trọng tập thể nhỏ các cán bộ của Hội đồng dân ủy.

- Thà là con cá nhỏ còn hơn con gián to, - Vla-đi-mia I-lích nói đùa.

Các cán bộ thích câu cách ngôn của Người.

- Chúng tôi là con cá nhỏ bé. - họ cười.

- Nhưng bé hạt tiêu, - Vla-đi-mia I-lích khen ngợi.

Vla-đi-mia I-lích tới dự phiên họp sớm hơn năm phút. Người bao giờ cũng tới trước. Người ngồi vào chỗ chủ tọa. Một chồng bản tin và những bức điện khác nhau đang chờ đợi Người. Trong khi các ủy viên nhân dân tập trung ngồi vào chiếc bàn dài có phủ tấm dạ màu xanh thì Lê-nin đã đọc được đôi chút. Người để riêng ra một chồng giấy tờ. Ký một số khác. Còn một số nữa thì trả lại thư ký. Rồi Người tuyên bố khai mạc phiên họp của Hội đồng dân ủy.

Không có những người đến chậm. Tất cả đều đến đúng lúc bắt đầu. Không ai muốn bị ghi tên vào biên bản. Hoặc tệ hơn nữa, bị khiển trách. Lê-nin không tha thứ cho ai về việc đi muộn.

- Chúng ta bắt đầu, - Vla-đi-mia I-lích nói.

Một đồng chí bắt đầu báo cáo về tình hình lương thực. Đồng chí là ủy viên Ủy ban lương thực. Tất cả số lương thực dự trữ của Ủy ban đó đều được kiểm kê chính xác đến một phun, nửa phun. Đồng chí báo cáo trong tháng này có thể cấp cho những người lao động bao nhiêu bánh mì, muối và bơ.

Mỗi người được phân phối rất ít. Trẻ em được nhiều hơn. Nhưng dù sao vẫn rất ít.

- Chớ quên các cụ già sống độc thân đây, - Vla-đi-mia I-lích nói xen vào.

Báo cáo viên tiếp tục công việc. Vla-đi-mia I-lích hơi cúi đầu lắng nghe,

kẻ trên tờ giấy những ô vuông nhỏ và những đường chéo.

Rõ ràng chúng ta có khó khăn với số lương thực dự trữ, nên báo cáo viên mới không đả động gì đến lời đề nghị của Chủ tịch Hội đồng dân ủy.

- Không được quên các cụ già sống độc thân, - Vla-đi-mia I-lích lại nói xen vào, giọng kiên quyết hơn. - Còn ai quan tâm tới họ, nếu không phải Chính quyền Xô-viết? Đúng, đúng! Chúng ta nghèo, nhưng phải tìm ra lối thoát.

Vla-đi-mia I-lích nhìn về phía ủy viên nhân dân phụ trách lương thực như có ý hỏi: A-lếch-xan Đmi-tơ-ri-ê-vích sẽ nói gì? - Lê-nin biết A-lếch-xan Đmi-tơ-ri-ê-vích Xu-ru-pa từ lâu, từ khi ở nơi đi đày trở về. Vla-đi-mia I-lích ngay lúc đó đã rất thích Xu-ru-pa. Đồng chí rất vui tính, có cặp mắt xanh, mái tóc quăn vàng óng.

Nhưng tất nhiên vấn đề không phải ở vẻ ngoài - Xu-ru-pa là một nhà cách mạng xuất sắc, cái thực chất là ở chỗ đó. Và là một cán bộ đầy hy sinh, một ủy viên nhân dân ưu tú! Lê-nin rất thích làm việc với các ủy viên nhân dân như thế.

Nhưng có chuyện gì xảy ra với đồng chí đó thế? Lê-nin cau mày, chăm chú nhìn Xu-ru-pa. Đồng chí gầy rạc hẳn đi. Mặt không còn một hột máu. Ở phía dưới mắt có những hốc đen.

“Đồng chí đó vì bị đói mới như thế! Xu-ru-pa bị đói!” - Vla-đi-mia I-lích đã hiểu.

Vla-đi-mia I-lích xé một tờ giấy nhỏ trong cuốn sổ tay, vừa tiếp tục nghe báo cáo viên, vừa viết một mảnh giấy cho Xu-ru-pa nghiêm khắc nói rằng cần phải quan tâm tới “tài sản quốc gia”, cần phải giữ gìn, không được lơ là như vậy, vô lý.

Xu-ru-pa đọc, mỉm cười. Vla-đi-mia I-lích gọi sức khỏe của những cán bộ làm việc đặc biệt nhiều cho nhà nước là “tài sản quốc gia”. Xu-ru-pa muốn trả lời Vla-đi-mia I-lích rằng không phải một mình đồng chí bị đói, tất cả đều ăn không đủ no. Khi nào nước ta giàu có, khi đó chúng ta sẽ được ăn no.

Nhưng đồng chí ở Ủy ban lương thực đã báo cáo xong. Xu-ru-pa không

kịp viết giấy trả lời Vla-đi-mia I-lích nữa, mà giờ tay xin nói. Đang thảo luận vấn đề rất quan trọng. Xu-ru-pa cần phải nói ra những lời khuyên và ý nghĩ của mình. Đồng chí đứng dậy. Bỗng nhiên đồng chí lão đảo và ngã lăn ra sàn bất tỉnh nhân sự. Lê-nin đứng phắt dậy, chạy lại gần:

- A-lếch-xan Đmi-tơ-ri-ê-vích thân mến, có chuyện gì xảy ra với đồng chí thế?

Xu-ru-pa nằm ngửa, hai tay duỗi ra, mặt tái xanh như người chết. Mọi người vây quanh đồng chí. Một người nào đấy gọi điện thoại cho bác sĩ.

- Nước, đem nước đến ngay!

Một người khác lấy nước ở bình thon cổ vẩy lên mặt Xu-ru-pa. Đồng chí bắt đầu động dậy! Hơi thở dài đã nâng lồng ngực lên. Đồng chí tỉnh lại. Người ta liền đặt Xu-ru-pa lên ghế tựa. Đồng chí lấy khăn mùi soa lau mặt, vẻ mặt của đồng chí có vẻ bối rối và lúng túng:

- Tôi đã gây ra sự phiền phức, đã phá vỡ phiên họp.

- Ủy viên nhân dân phụ trách lương thực bị ngất vì đói, - Vla-đi-mia I-lích lắc đầu. - Chúng ta đang sống rất khó khăn. Nhưng dù sao vẫn cần phải giữ gìn “tài sản quốc gia”, - Người nói với Xu-ru-pa. - Các đồng chí, “tài sản quốc gia” này ở tình trạng rất tồi. Tôi đề nghị lập tức đưa đi đại tu.

“NGÀY VUI VỀ THÁNG NĂM ĐÃ ĐẾN...”

Vla-di-mia I-lích dậy sớm và khe khẽ để không đánh thức Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na và Ma-ri-a I-li-nhít-na. Người đi vào bếp. Hôm nay Người mặc bộ quần áo đã sờn, đi đôi giày cũ và không thắt ca-vát.

Ở nhà bếp có ấm nước sôi sùng sục, trong xoong, khoai tây bốc hơi nghi ngút. Công việc nội trợ của gia đình U-li-a-nốp trong khu Cơ-rem-li do Xa-nhi-a đảm nhận. Chị là cô em họ của công nhân Ba-bu-skin trước đây đã bị bọn hiến binh Nga hoàng bắn chết năm 1906.

- Thừa Vla-di-mia I-lích, chẳng lẽ đồng chí định đi thực ư? - Xa-nhi-a lấy làm ngạc nhiên.

- Cái gì thế này? - Vla-di-mia I-lích hỏi, ánh mắt láu lỉnh. Và chỉ ấm nước sôi trên bếp lò và cái xoong. - Cái gì thế? Ai đã chuẩn bị bữa ăn sáng cho tôi hôm nay sớm thế? Cảm ơn Xa-nhi-a. Cảm ơn Xa-nhi-a. Ngồi xuống đây, chúng ta cùng ăn sáng.

Vla-di-mia I-lích ăn rất ngon miệng, còn Xi-nhi-a vừa rót nước trà đặc cho Người vừa tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Có lẽ việc này không hợp với đồng chí, thưa Vla-di-mia I-lích. Công việc của đồng chí là làm việc bằng trí óc.

- Nếu nhà nước Xô-viết cần thì cũng phải lao động chân tay một chút chứ? - Vla-di-mia I-lích vui vẻ mỉm cười.

Vla-di-mia I-lích ăn sáng rất nhanh rồi bước ra khỏi nhà. Một buổi sáng trong lành và mát mẻ. Làn gió nhẹ làm rung rinh đám lá cây xanh rờn. Những đám mây trắng bay dạo trên bầu trời xanh biếc.

Ở Cơ-rem-li nhộn nhịp và đông đúc khác thường. Trên quảng trường Cơ-rem-li rộng lớn, các đội ngũ học viên lớp quân sự đứng xếp hàng - họ sống và học ngay ở Cơ-rem-li. Các cán bộ của Hội đồng dân ủy và Ban chấp hành

Trung ương toàn Nga cũng có mặt tại đây.

Hôm đó là ngày mồng Một tháng Năm.

Đảng đã ra lời kêu gọi: hôm nay tổ chức ngày thứ bảy cộng sản thay cho những cuộc thị uy tuần hành nhân ngày lễ.

Một năm trước đây, vào ngày thứ bảy, sau những giờ làm việc, công nhân trên đoạn đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan đã không trở về nhà.

Họ ở lại các xưởng. Sửa chữa xong bốn đầu tàu và mười sáu toa tàu không lấy tiền. Lê-nin đã viết về một bài báo về ngày thứ bảy cộng sản đầu tiên của công nhân nhan đề “Sáng kiến vĩ đại”. Lê-nin gọi việc làm tình nguyện không phải trả tiền đó là lao động cộng sản.

Thế là ngày lễ mồng một tháng Năm năm 1920 được tuyên bố là ngày thứ bảy cộng sản toàn nước Nga. Ở khắp mọi nơi trên đất nước Nga rộng lớn, mọi người đổ ra các đường phố, hoặc tới các phân xưởng trong các nhà máy và cùng nhau làm việc gì đó quan trọng vì lợi ích chung.

Học viên lớp quân sự ở Cơ-rem-li đứng xếp hàng gần doanh trại, cạnh khẩu đại bác đế vương. Khẩu đại bác này bằng đồng đỏ đặt ở trên giá súng bằng gang. Cạnh đó có để những viên đạn tròn cũ bằng gang. Người ta chưa bao giờ bắn khẩu đại bác đó cả. Những người thợ giỏi làm vũ khí ngày xưa đã đúc nên nó làm mọi người phải kinh ngạc, còn kẻ thù thì sợ hãi. Khẩu đại bác đó được đặt vĩnh viễn ở Cơ-rem-li.

Học viên lớp quân sự đứng xếp hàng, còn người chỉ huy thì tuyên bố những việc cần làm: dọn sạch gỗ ván và các vật linh tinh khỏi quảng trường Cơ-rem-li thu dọn lại Cơ-rem-li cho gọn gàng.

- Xin tuân lệnh thu dọn lại Cơ-rem-li cho gọn gàng! - học viên đồng thanh đáp.

Vừa lúc đó Vla-đi-mia I-lích tới. Người bước đi, dáng nhanh nhẹn. Người mặc chiếc áo vét cũ và đội mũ cát kết trông nghiêm nghị nhưng có vẻ phấn khởi, trong cặp mắt ánh lên niềm vui.

- Tôi chịu sự phân công của đồng chí, - Vla-đi-mia I-lích đứng nghiêm theo lối quân sự, báo cáo với chỉ huy. - Yêu cầu cho tôi tham gia ngày Thứ

bảy Cộng sản.

- Đề nghị đồng chí đứng vào hàng bên phải, - người chỉ huy nói.

Đồng hồ trên tháp Cơ-rem-li điểm giờ bằng một hồi chuông ngân vang. Những chiếc kèn đồng của đội nhạc vang lên.

- Bắt đầu làm việc! - lệnh truyền đi, và được nhắc lại ở khắp các đội.

Mọi người vui vẻ bắt tay vào công việc. Tiếng nhạc làm vui tai, một ngày nắng ráo. Việc Lê-nin cũng làm với họ khiến các học viên lớp quân sự rất hào hứng.

Những cây gỗ thật là nặng. Mỗi cây phải sáu người khiêng. Một lát sau các học viên lớp quân sự nhận thấy: Vla-đi-mia I-lích luôn luôn cố giành lấy đầu nặng.

- Không thể như thế được, - học viên lớp quân sự quyết định. - Vla-đi-mia I-lích làm quá sức mình.

- Thừa đồng chí Lê-nin, - một người nói, - chúng tôi không thể để đồng chí khiêng nặng như vậy!

- Các đồng chí khiêng được, tại sao tôi lại không khiêng được? - Vla-đi-mia I-lích phản đối.

Từ dưới mũ lưỡi trai, Người nhìn đồng chí học viên với vẻ thách thức, rồi bước tới gần cây gỗ tiếp theo.

- Thừa Vla-đi-mia I-lích, đồng chí đi về thôi. Không có đồng chí ở đây chúng tôi cũng khắc làm xong, - đồng chí học viên đuổi kịp Người, cố thuyết phục.

- Không, không, đồng chí không thể bắt tôi đi khỏi nơi đây được đâu. Tôi không đi đâu hết.

- Đồng chí đã năm mươi tuổi rồi, thưa Vla-đi-mia I-lích!

Đồng chí học viên nói câu đó và cảm thấy lúng túng. Vì đồng chí đó đã cư xử với Lê-nin quá tự nhiên. Làm như Người không phải là Chủ tịch Hội đồng dân ủy, mà là người anh của mình hoặc một người công nhân.

Vla-đi-mia I-lích quay lại, lấy ngón tay đe và cười:

- Nếu tôi lớn tuổi hơn đồng chí thì đồng chí lại càng không nên tranh cãi

với tôi.

Vla-đi-mia I-lích nhớ lại một ngày tháng Năm khác, khi Người cùng với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na bị đày ở Su-sen-xcôi-e. Ở đó còn có những người bị đày khác - một người Phần Lan tên là Ô-xcác En-béc-gơ và một người Ba Lan tên là I-an Prô-min-xki. Họ bí mật làm một lá cờ đỏ giấu bọn canh sát thôn. Và tới ngày mùng một tháng Năm họ tụ tập ở cánh đồng cỏ. Hát vang:

Ngày vui về tháng Năm đã đến,
Bóng đau buồn hãy lánh sang bên!
Hãy cất lên bài ca dũng cảm!
Trong ngày này ta sẽ bãi công!
Và ở đó, ở nơi đi đày họ ước mơ về tương lai...

Tương lai đó đây rồi. Nhân dân được tự do, được lao động cho bản thân. Hồng quân trên các mặt trận đã chuyển sang thế tấn công. Chúng ta sắp đánh bại bọn can thiệp và bọn phản cách mạng, vĩnh viễn tống cổ bọn chúng đi.

Vla-đi-mia I-lích từ nơi lao động ngày thứ bảy cộng sản trở về, áo sơ mi ướt đầm mồ hôi. Một chiếc giày bật đế.

- Anh chẳng còn giày dự trữ nữa đâu, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na nói.

Rồi bà lấy cho Vla-đi-mia I-lích một bộ quần áo lót mới. Còn Vla-đi-mia I-lích, về mệt mỏi và hài lòng rửa ráy ở vòi nước dưới nhà bếp, thở phì phì, lắc lắc đầu, tia nước bắn ra tứ phía.

Sau đó Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na gắn vào áo vét của Vla-đi-mia I-lích một tấm băng đỏ nhỏ. Người đi tới quảng trường Nhà hát, nơi đặt tượng Các Mác và đọc một bài diễn văn cách mạng. Cũng ngày hôm đó, người ta đặt tượng “Lao động được giải phóng”, Vla-đi-mia I-lích cũng tới đây đọc một bài diễn văn.

Buổi chiều Người phát biểu tại các cuộc mít tinh ở quận một, hai, ba. Rồi Người đi tới Cung công nhân. Ngày hôm đó, mùng một tháng Năm năm 1920, ở Mát-xcơ-va đã khánh thành Cung công nhân.

Vla-đi-mia I-lích vui mừng trước công việc của ngày hôm nay, ngày Thứ bảy Cộng sản toàn nước Nga. Người vui mừng trước những bức tượng mới, nền văn hóa mới.

Hai cánh tay và đôi chân của Vla-đi-mia I-lích mỏi rã rời. Nhưng Người cảm thấy rất vui.

NHỮNG ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN CỘNG SẢN

Mọi người đều biết rằng đoàn viên thanh niên cộng sản là những thanh niên dũng cảm, tiên tiến. Vì lợi ích của nhân dân, Đảng cần cử những người gan dạ làm công việc nguy hiểm - ai là người đi trước? Bao giờ cũng là những đoàn viên thanh niên cộng sản.

Cần phải làm những con đường chưa từng thấy - ai sẽ hưởng ứng theo tiếng gọi đầu tiên? Những đoàn viên thanh niên cộng sản. Chiến tranh - những đoàn viên thanh niên cộng sản không hề run sợ.

Những đoàn viên thanh niên cộng sản trong cuộc nội chiến đã lập hàng ngàn chiến công. Hàng ngàn nắm mồ của đoàn viên thanh niên cộng sản đã xanh cỏ và đầy hoa trên các mảnh đất Xi-bi-ri, U-cra-i-na, Crim và vùng lưu vực sông Von-ga, ở gần Cuộc-xơ và Pê-téc-bua. Hàng ngàn những anh hùng đoàn viên thanh niên cộng sản...

Vla-đi-mia I-lích gác bút chì sang một bên. Tờ giấy trên bàn ghi đầy những chữ nét nhỏ và cao. Lê-nin viết phác đề cương bài phát biểu.

Hôm nay Người phát biểu tại Đại hội lần thứ III của Đoàn thanh niên cộng sản. Đoàn thanh niên cộng sản toàn Nga mới ra đời được hai năm. Vla-đi-mia I-lích rất quan tâm suy nghĩ tới các đoàn thanh niên cộng sản. Họ là những người rất hăng hái, ngoan cường! Con em của giai cấp công nhân và tầng lớp nông dân nghèo. Chúng ta đã làm cách mạng, Vla-đi-mia I-lích nghĩ bụng, nhưng chưa chắc kịp xây dựng hoàn tất xã hội cộng sản chủ nghĩa. Thế hệ trẻ sẽ xây dựng nốt. Các đồng chí, những đoàn viên thanh niên cộng sản, phải đi hàng đầu.

Chính là vào lúc này các đại biểu Đoàn thanh niên cộng sản kéo về dự Đại hội. Họ đi thẳng từ nơi tham gia lao động ngày Thứ bảy Cộng sản. Suốt cả buổi sáng họ bốc dỡ hàng ở các toa xe lửa không mui tại các nhà ga, xếp củi

cho gọn ở các nhà kho, lập lại trật tự trên các đường phố. Làm cho Mát-xcơ-va đẹp thêm lên.

Hôm đó là ngày mùng hai tháng mười một năm 1920. Trời lạnh. Bầu trời xám xịt. Bỗng nhiên gió thổi mạnh, những đám lá vàng từ các cành cây trên đại lộ bay lên, lượn tròn trong không khí rồi rơi xuống đất như một trận mưa phát ra những tiếng sột soạt.

Những đoàn viên thanh niên cộng sản vui mừng trước không khí trong lành của buổi sáng, trước tiếng lá rơi xào xạc, trước công việc chung mà chính tay họ tham gia. Nhưng cái chính là Lê-nin sắp phát biểu tại Đại hội!

Tất nhiên, các đại biểu Đoàn thanh niên cộng sản vội vàng nhanh chân tới ngôi nhà số 6 ở phố Ma-lai-a Đmi-tơ-rốp-ca vào giờ đã định. Bây giờ ngôi nhà đó là Nhà hát mang tên Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin. Lúc đó không có nhà hát, không có sân khấu gì cả. Thay vào sân khấu là cái bục bằng gỗ mộc không có màn che. Một chiếc bàn dài đặt trên bục và một diễn đàn. Những bức tranh cổ động và khẩu hiệu dán trên các tấm vải đỏ.

“Anh đã gia nhập đội quân tình nguyện chưa? - một chiến sĩ Hồng quân đội mũ vải từ bức tranh cổ động chỉ thẳng ngón tay và hỏi với vẻ hách dịch: - Còn anh?”

Nhiều đoàn viên thanh niên cộng sản vừa từ tiền tuyến về. Nên nhớ là các đại biểu Đoàn thanh niên cộng sản này từ các thành phố và làng mạc khác nhau đến, họ không phải là những học sinh. Có người biết chữ, có người không, có người chưa bao giờ cầm trên tay cuốn sách. Thế nhưng họ đã sẵn sàng nhảy vào nước sôi lửa bỏng vì chính quyền Xô-viết.

Những trái tim của đoàn viên thanh niên cộng sản hồi hộp đập: Lê-nin sắp đến. Sắp được nghe Lê-nin!

Trong khi chờ đợi, họ ngồi sát vai nhau trên các ghế băng. Họ mặc áo choàng và áo da. Các đoàn viên thuộc lứa tuổi hai mươi đặc biệt thích kiểu áo da đen như của Xvéc-lốp. Áo choàng là loại áo dài cũng khá tốt, áo choàng chiến đấu thấm mồ hôi và thuốc súng. Họ đội mũ lông cao hoặc mũ vải có gắn ngôi sao đỏ.

“Lê-nin sẽ nói gì?” - các đại biểu đoán. Và chờ đợi: Người sẽ nói về cuộc chiến tranh. Sẽ kêu gọi đi chiến đấu, lập chiến công và nêu cao lòng dũng cảm. Hồng quân đã đuổi bọn bạch vệ. Nhưng cuộc nội chiến vẫn chưa kết thúc.

Chúng ta hãy dũng cảm đi chiến đấu.

Tiếng hát bỗng nổi lên ở một đầu phòng họp. Và vang lên lúc lúc càng mạnh:

Vì chính quyền Xô-viết.

Và chúng ta, mọi người như một sẽ chết

Trong cuộc đấu tranh cho cái đó!

Nhưng kìa, tất cả bỗng im bật. Bắt đầu bầu chủ tịch đoàn như thường thấy ở các cuộc họp. Bàn chủ tịch đoàn có hai tấm dạ đỏ. Các đồng chí ngồi vào chỗ. Chân dung Mác và Ăng-ghe-nơ treo trên tường, cả hai như đang chăm chú, thân ái nhìn các đoàn viên thanh niên cộng sản.

Tiếng reo hò phấn khởi đột nhiên vang lên:

- Lê-nin!

Các đoàn viên thanh niên cộng sản đứng phắt dậy, vỗ tay. Các đoàn viên thanh niên cộng sản đều tự hào yêu mến Lê-nin thiết tha, tuyệt đối.

Lê-nin cởi áo bành tô có cổ nhung đen vắt lên ghế tựa. Người bắt tay, chào hỏi các đồng chí trong chủ tịch đoàn. Tất cả mọi cử chỉ, nụ cười của Người, tất cả những gì Người đã làm và làm như thế nào đều khiến cho các đoàn viên rất thích. Người thật đẹp, đáng quý và đáng yêu. Người đã làm cho nhiều đoàn viên hăng hái này phải ứa nước mắt vì xúc động và vì gặp được dịp may hiếm có.

Lê-nin bước lại gần mép bục, rút ở túi áo gi-lê ra chiếc đồng hồ có dây đeo, không có nắp. Và ra hiệu như muốn nói: thôi chấm dứt vỗ tay, chúng ta bắt đầu làm việc.

Các đoàn viên lại càng thích thú hơn.

Và nếu như Người nói: “Các đồng chí! Tất cả mọi người không trừ ai, không được chậm trễ một phút, hãy ra trận ngay” thì tất cả mọi người như

một sẽ xông ngay ra trận.

Nhưng Lê-nin đã nói cái khác. Lúc đầu các đoàn viên thấy lúng túng. Ngạc nhiên, hoang mang. Lúc đầu họ không hiểu.

Lê-nin không đứng im một chỗ, mà đi đi lại lại ở mép bục. Rất đông người. Những người lớn tuổi hơn trong chủ tịch đoàn ngồi sau chiếc bàn. Thiếu ghế tựa, các ủy viên chủ tịch đoàn là đoàn viên, không cần phải suy nghĩ lâu, họ ngồi bệt xuống bục. Lê-nin thận trọng bước ngang qua chỗ họ. Người nói.

Về cái gì vậy? Người nói rằng nhiệm vụ hiện nay của đoàn viên thanh niên cộng sản là học tập.

Các đoàn viên rất đổi ngạc nhiên. Vla-đi-mia I-lích nhận thấy sự ngạc nhiên, vẻ hoang mang trên những khuôn mặt trẻ đang lắng nghe một cách khát khao, và cố giải thích thật rõ ý nghĩ của mình. Chúng ta sắp sửa kết thúc cuộc nội chiến. Sắp sửa tổng cổ hết quân thù. Tiếp theo sẽ làm gì? Cần phải bắt tay vào xây dựng nhà máy, công xưởng, máy kéo, máy bay, xe hơi. Cần phải điện khí hóa đất nước. Vậy điện khí là gì, các đồng chí đoàn viên, các đồng chí có biết không?

Cần phải biết, biết nhiều!

Vla-đi-mia I-lích đã chứng minh rõ ràng và đơn giản cho các đoàn viên rằng không có kiến thức không thể xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Cần phải hiểu biết và lao động. “Chỉ có thông qua lao động cùng với công nhân và nông dân mới có thể trở thành những người cộng sản chân chính”. Vla-đi-mia I-lích nói rằng học tập chủ nghĩa cộng sản có nghĩa là phải gắn mỗi bước đi của đời mình với cuộc đấu tranh của những người vô sản nhằm chống lại xã hội cũ. Và phải xây dựng xã hội mới, xã hội cộng sản chủ nghĩa.

ƯỚC MƠ VÀ SỰ THẬT

Nhà văn Anh nổi tiếng Héc-be Oen-xơ ngồi trong phòng làm việc của Vla-đi-mia I-lích. Chắc là không một em học sinh nào không đọc những cuốn sách của Oen-xơ: “Cuộc đấu tranh của các loài”, “Chiếc máy của thời đại”, “Người tàng hình”. Những cuốn sách của Oen-xơ đầy những chuyện viễn tưởng kì lạ, nổi tiếng khắp thế giới.

Oen-xơ đã phê phán những thiếu sót của cuộc sống tư bản chủ nghĩa, say mê khoa học và kỹ thuật, và vì vậy Vla-đi-mia I-lích thích làm quen với ông. Vla-đi-mia I-lích tươi cười nhìn người Anh phong nhã khá cao lớn và vạm vỡ, rẽ đường ngồi thẳng và có bộ ria ngắn. Ông mặc bộ quần áo rất sang. Chiếc cổ cứng áo sơ mi trắng toát đỡ cái cằm tròn nhẵn nhụi. Rõ ràng là nhà văn nổi tiếng không biết đến thiếu thốn là gì.

Trong khi đó những người Xô-viết đang sống trong đói rét. Không mua đâu được áo sơ mi. Các cửa hiệu đều trống rỗng.

Héc-be Oen-xơ kể cho Vla-đi-mia I-lích nghe về những ấn tượng của mình. Ông từ nước Anh tới hai tuần trước đây và đã đi khắp các phố phường Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va không biết mỏi. Ông đi tới các nhà máy. Hơn một nửa nhà máy ngừng sản xuất. Các máy móc đều im lặng. Oen-xơ tới các trường học. Mỗi em học sinh được phát một mẩu bánh mì con để ăn sáng. Thiếu sách giáo khoa. Mỗi cuốn sách ba, bốn người học chung.

Oen-xơ quan sát, hỏi han, lắng nghe. Ông rất sửng sốt. Đất nước Xô-viết đang gặp khó khăn không thể tưởng tượng được! Tình trạng rối loạn, nạn đói. Không có nhiên liệu, không có ánh sáng. Nước Nga đang chìm trong bóng tối.

Héc-be Oen-xơ đã nói với Lê-nin như vậy.

Trên khuôn mặt Lê-nin nụ cười dần dần tắt. Không. Người không bức mình với nhà văn Anh nổi tiếng. Lê-nin thích nói chuyện thẳng thắn, nghĩ sao nói vậy. Oen-xơ nói sự thật: ở nước Nga đang có tình trạng rối loạn. Oen-xơ

lý luận rất đúng: không phải những người bôn-sê-vích đã đưa đất nước tới tình trạng rối loạn mà là chính phủ Nga hoàng, bọn tư sản trong nước và nước ngoài. Chính bọn chúng đã gây ra cuộc chiến tranh ở nước Nga. Nhưng Qen-xơ không tin rằng những người bôn-sê-vích sẽ phục hồi nước Nga, đưa đất nước ra khỏi tình trạng nghèo khổ và chiến tranh.

Lúc này Lê-nin ngồi sát gần Oen-xơ hơn và với cặp mắt tươi cười tinh nghịch Người hỏi:

- Thế ông có hình dung được những người bôn-sê-vích đang làm gì để khôi phục nước Nga không? Ông có muốn biết không?

Oen-xơ là một nhà viễn tưởng và nhà bác học. Vì vậy Lê-nin quyết định đem kế hoạch chia sẻ với ông ta. Kế hoạch đó thật là vĩ đại, vô cùng lớn lao! Lê-nin đã suy nghĩ kế hoạch đó từ lâu.

Từ thời trẻ Vla-đi-mia I-lích đã có một người đồng chí gần gũi là Gơ-lép Mác-xi-mi-li-a-nô-vích Cơ-rơ-gi-gia-nốp-xki, một người cộng sản và một kỹ sư lớn. Đồng chí còn là nhà thơ. Ngay trong thời Nga hoàng đồng chí đã dịch ra tiếng Nga những bài hát cách mạng Ba Lan. Trước đây người ta đã hát những bài hát đó, và bây giờ cả nước vẫn hát vang:

Nhưng chúng ta tự hào

Và dũng cảm giương cao

Ngọn cờ đấu tranh

Vì sự nghiệp công nhân...

Nhiều buổi chiều Lê-nin đã thảo luận với Cơ-rơ-gi-gia-nốp-xki kế hoạch của mình. Hai trăm nhà bác học, những chuyên viên lớn nhất và giàu kinh nghiệm, đã được Lê-nin triệu đến để thiết kế và xem xét kế hoạch.

Và giờ đây Người chia sẻ với Oen-xơ. Oen-xơ không biết tiếng Nga. Nhưng Vla-đi-mia I-lích nói tiếng Anh như một người Anh chính cống. Oen-xơ khâm phục - Người nói tiếng Anh rất thoải mái, phong phú! Còn ý nghĩ thì hay tuyệt! Ý nghĩ sáng rực như tia chớp. Táo bạo hơn cả câu chuyện viễn tưởng táo bạo nhất. Kế hoạch của Lê-nin đã làm cho Oen-xơ sững sốt. Điện khí hoá nước Nga! Trong cảnh những đồng bằng rừng núi bao la. Những làng

mặc dưới ánh sáng của ngọn đuốc. Những thành phố bị bỏ rơi. Những nhà máy thì im lặng. Việc buôn bán bị ngừng trệ. Các đường sắt bị phá hủy.

- Trong những điều kiện khủng khiếp như vậy mà ông mơ ước thấp điện khắp đất nước mênh mông của ông ư?

- Vâng. Chúng tôi sẽ xây dựng các nhà máy điện. Sẽ cung cấp năng lượng cho các nhà máy. Sẽ sản xuất các xe lửa chạy bằng điện.

“Một người rất kỳ lạ! - vừa nghe Lê-nin, Oen-xơ vừa nghĩ bụng. - Nhưng ôi... nhà mơ mộng của điện Cơ-rem-li.” Nhà văn viễn tưởng cảm thấy kế hoạch của Lê-nin là một chuyện hoang đường không thể thực hiện được.

Hai tháng sau, tại Nhà hát lớn đã khai mạc Đại hội lần thứ VIII các Xô-viết toàn Nga. Sự kiện đó xảy ra vào tháng Chạp năm 1920.

Trên những chiếc ghế bành bọc nhung thấy xuất hiện những người mặc áo sơ-mi cổ đứng cài cúc bên sườn, áo va-rơ, áo vét đã sờn và đi ủng, thấy xuất hiện những người có bộ mặt kiên cường và bất khuất, thấy xuất hiện chính quyền Xô-viết. Họ tụ tập tại đây để phê chuẩn những đạo luật mới và kế hoạch xây dựng đời sống cùng nền kinh tế trong tương lai.

Trên sân khấu có đặt một tấm sa bàn lớn về điện khí hóa nước Nga. Vla-đi-mia I-lích rất quan tâm tới sa bàn này. Nhiều lần Người gọi đây nói cho Cơ-rơ-gi-gia-nốp-xki, giục họa sĩ và những người thợ điện làm xong đúng thời hạn! Vla-đi-mia I-lích muốn những đại biểu các Xô-viết thấy rõ: đây là kế hoạch điện khí hóa của chúng ta, chúng ta sẽ cải tạo nước Nga như thế đó. Mười năm sau xin mời ông Oen-xơ trở lại đây coi...

Kỹ sư Cơ-rơ-gi-gia-nốp-xki mắt đen, dáng người thâm thấp, đứng trên sân khấu. Đồng chí vốn cương nghị, hoạt bát, nhưng bây giờ đồng chí im lặng. Đồng chí rất xúc động.

Hôm qua cũng ở nơi đây, trên sân khấu này, Lê-nin đã nói: “Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xô-viết cộng với điện khí hóa toàn quốc”. Hôm nay kỹ sư Cơ-rơ-gi-gia-nốp-xki cần phải làm sáng tỏ: tất cả những cái đó sẽ được tiến hành như thế nào. Đồng chí rất xúc động. Chiếc gậy bằng gỗ để chỉ trong tay đồng chí hơi run run. Đồng chí giơ chiếc gậy lên, khẽ đập vào tấm sa

bàn. Ánh sáng trong phòng bỗng tắt đi. Và trên tấm sa bàn, khi chiếc gậy đập vào đâu thì một ngọn đèn nhỏ liền bật lên. Một ngọn. Ngọn thứ hai, thứ ba. Cơ-rơ-gi-gia-nốp-xki thuyết minh: chúng ta sẽ xây dựng các nhà máy điện ở đâu, sẽ xây dựng như thế nào, nền công nghiệp của chúng ta sẽ được khôi phục lại ra sao, đồng ruộng của chúng ta sẽ hồi phục như thế nào. Những ngọn đèn lần lượt được bật sáng, chỉ rõ những nơi đặt các nhà máy điện. Tấm sa bàn sáng rực lên một cách diệu kỳ. Cơ-rơ-gi-gia-nốp-xki nói giọng khỏe khoắn, mạnh mẽ.

Vla-đi-mia I-lích nhìn khuôn mặt hồ hởi của người bạn; nhận thấy cử toạ vô cùng chú ý; rồi nhìn những ngọn đèn trên tấm sa bàn - ánh bình minh của tương lai. Và Người hiểu: giờ đây kế hoạch mà Người đã dốc hết tâm sức vào đó sẽ trở thành ước mơ và sự thật của tất cả các đại biểu. Ước mơ và sự thật của nhân dân. Người không lẻ loi. Cùng với Người có nhân dân Xô-viết và các đồng chí.

NĂM 1921 KHẮC NGHIỆT

*T*háng chạp năm 1920 trên báo “Sự thật” đã đăng thông báo cuối cùng của Hội đồng quân sự cách mạng: “Trên các mặt trận đã yên tĩnh”. Hồng quân đã quét sạch bọn can thiệp. Đã đánh bại bọn bạch vệ. Chính quyền Xô-viết còn chưa tới được vùng Viễn Đông. Chờ một chút nữa, chính quyền Xô-viết sẽ tới.

Hầu khắp đất nước cuộc chiến tranh đã kết thúc. Chế độ cộng sản thời chiến không thích hợp với cuộc sống nữa. Lê-nin đã suy nghĩ một chính sách mới thích hợp với thời bình.

Nhưng tai hoạ khủng khiếp đã lên đến gần đất nước Xô-viết.

Mùa đông không có tuyết rơi. Không có những cơn bão tuyết rít lên, không có những đồng tuyết phủ. Giá lạnh thấm vào lớp đất trần trụi. Những mầm non mùa xuân bị vàng úa. Những mầm mảnh dẻ khao khát chờ mưa. Vô ích. Suốt mùa xuân và mùa hè trời nắng như thiêu đốt. Mặt trời nóng như đồ lửa. Bầu trời ngột ngạt không một gợn mây. Chiều chiều ánh hoàng hôn đỏ rực vẻ dữ tợn. Làn gió nóng hút khô lớp nhựa cuối cùng trong những mầm non cằn cỗi. Đất rắn lại vì nắng gắt. Ở vùng lưu vực sông Von-ga các cánh đồng đều bị tàn lụi. Nạn hạn hán lan đến vùng Crum và Nam U-ran. Nạn đói hiện ra sờ sờ trước mắt hàng triệu người.

Vla-đi-mia I-lích đi tới Hội đồng dân ủy. Phiên họp bắt đầu vào giờ quy định. Trong chương trình nghị sự có bàn về vấn đề giúp đỡ những người đang bị đói. Vla-đi-mia I-lích hướng dẫn, chỉ đạo, đòi hỏi những hành động cấp bách, dứt khoát.

Cũng như trong thời chiến, chính phủ Xô-viết đã kêu gọi nhân dân. Những bức điện theo đường điện thoại bay đi khắp các tỉnh và các thành phố: “Các đồng chí, hãy chia sẻ những gì có thể được!”

Đơ-giéc-gin-xki, Chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga đấu tranh chống phản cách mạng và chống phá hoại đã tới Xi-bi-ri để thu nhập lúa mì cho vùng lưu

vực sông Von-ga.

Ở U-cra-i-na mùa màng rất tốt. Lê-nin đã viết một bức thư gửi nhân dân U-cra-i-na.

“Cần sự giúp đỡ nhanh chóng. Cần giúp đỡ thật nhiều”, - Vla-đi-mia I-lích viết.

Người gửi lời kêu gọi công nhân nước ngoài. Hãy giúp đỡ!

Chính phủ Xô-viết đã thành lập một Ủy ban do Ca-li-nin đứng đầu, cứu trợ những người bị đói. Lê-nin đặt hy vọng vào Mi-kha-in I-va-nô-vích^[31], vào tính nhanh trí của con người vốn xuất thân từ nông dân và tính nhạy cảm vô sản của đồng chí.

Mi-kha-in I-va-nô-vích đi tới vùng lưu vực sông Von-ga trên một chuyến xe lửa đặc biệt mang tên “Cách mạng tháng Mười”.

- Cần phải quan tâm tới trẻ em. Đặc biệt tới trẻ em, - Vla-đi-mia I-lích nói. Và nói thêm: - Mong đồng chí giúp cho!

Ca-li-nin đã nhận thức được sự quan tâm ấy, sự đau khổ ấy trong giọng nói của Lê-nin. Vị Chủ tịch Hội đồng dân uỷ coi hàng triệu trẻ em miền Von-ga có bộ mặt gầy hốc hác đều như những con đẻ của mình. Mi-kha-in I-va-nô-vích dang hắng giọng như để che giấu sự bối rối. Đồng chí vuốt râu cằm:

- Chúng tôi sẽ cố hết sức. Sẽ làm hết khả năng.
- Làm vượt khả năng chứ! - Vla-đi-mia I-lích nói.

...

Đêm khuya. Trong phòng làm việc của Chủ tịch Hội đồng dân uỷ một ngọn đèn chiếu sáng lơ mờ. Vla-đi-mia I-lích xếp chồng giấy tờ đã ký và giải quyết sang một bên.

Rức đầu. Rức đầu không thể chịu nổi. Vla-đi-mia I-lích cố chịu đựng. Không được ốm đau trong lúc này. Nhưng bây giờ không ai nhìn thấy, và Người tựa trán vào bàn tay vẻ mệt mỏi. Ý nghĩ về nạn đói luôn luôn ám ảnh.

“Làm vượt khả năng chứ!” - Vla-đi-mia I-lích suy nghĩ.

Chính phủ Xô-viết đã làm vượt khả năng. Trong các nhà ngân hàng Xô-viết rất ít vàng. Nhưng Lê-nin đã ký sắc lệnh rút ra mười hai triệu đồng rúp

vàng để mua hạt giống ở nước ngoài cho những cánh đồng bị khô héo.

Công nhân viết thư gửi tới Hội đồng dân uỷ:

“Thưa đồng chí Lê-nin! Ở nước Nga đất mẹ của chúng ta có hàng ngàn, hàng ngàn nhà thờ. Những cây thánh giá bằng vàng ở các nhà thờ và các đồ vật quý nên tịch thu và đem đổi lúa mì cho những người đói.”

Công nhân thật là cừ! Lê-nin đã nắm lấy lời gợi ý đó của công nhân. Cần phải soạn thảo một sắc lệnh về việc tịch thu các vật quý của nhà thờ. Còn đợi gì nữa?

Có tiếng chuông điện thoại. Ca-li-nin nói từ vùng lưu vực sông Von-ga. Lê-nin lo lắng áp tai vào ống điện thoại:

- Thế nào, Mi-kha-in I-va-nô-vích?

- Tình hình xấu lắm, thưa Vla-đi-mia I-lích.

Các cánh đồng lúa đều chết. Các làng mạc đều bị sương mù bao phủ. Không nghe thấy tiếng bò rống. Gia súc bị giết thịt hoặc bị chết vì thiếu ăn. Ngay cả nấm và quả rừng cũng không mọc được trong mùa hè đáng nguyên rủa này. Nhân dân nấu cháo bằng lá cây và cỏ. Ngã gục vì yếu. Có nhiều gia đình chết dần chết mòn, tựa như bị bệnh dịch hạch. Chó sói lùng sục mỗi từ làng này sang làng khác...

Lê-nin ngồi hồi lâu sau khi nghe điện thoại, ngả người ra lưng ghế, không động đậy. Cái đó không quen đối với Lê-nin.

Việc Uỷ ban cứu trợ những người bị đói tổ chức chở trẻ em ra khỏi các nơi đó là một chủ trương rất đúng đắn. Và thật là khủng khiếp: các toa tàu đầy trẻ em cứ im thin thít...

Các đoàn tàu từ các tỉnh bị đói chạy tới những thành phố khác nhau. Thành phố Mát-xcơ-va nhận trẻ em người Tsu-vát. Ở những ngôi nhà lớn của bọn quý tộc và tư sản tước đây, người ta đã thành lập các nhà trẻ dành cho trẻ em mồ côi người Tsu-vát.

Đêm đã khuya. Vla-đi-mia I-lích khe khẽ bước vào nhà. Mọi người đã ngủ. Nhưng không, Ma-nhi-a-sa chưa ngủ, vẫn đợi. Chị mời xuống bếp.

- Anh không giữ gìn sức khoẻ à, anh Vô-lô-đi-a. Anh uống một cốc nước

trà nóng nhé. Chị Na-đi-a đi làm về mệt quá đã đi nghỉ rồi.

Vla-đi-mia I-lích trông thấy trên bàn một gói bưu kiện bọc vải thô. Nông dân làng Tam-bốp-si-na viết rằng họ gửi giảm bông và mỡ: “Đồng chí ném thử sản phẩm nông thôn của chúng tôi, Vla-đi-mia I-lích, mong đồng chí bồi dưỡng cho khoẻ thêm”.

- Vô-lô-đi-a, anh chưa bao giờ nhận quà cáp cả, - Ma-ri-a I-li-nhít-na nói, - em và chị Na-đi-a hoàn toàn tán thành. Nhưng, Vô-lô-đi-a... trông đáng anh mệt mỗi thế kia...

Vla-đi-mia I-lích mỉm cười với cô em gái. Ma-nhi-a-sa thân yêu! Người rất yêu quý cô em gái. Năm 1887, khi người anh ruột A-lếch-xan bị tử hình, cô còn nhỏ. Cả thành phố xa lánh ngôi nhà của gia đình U-li-a-nốp. Chỉ có Ivan I-a-cô-vlê-vích I-a-cô-vlêp người Tsu-vát, bạn của cha, là không xa lánh, không bỏ rơi. Và cả người Tsu-vát tên là Ô-khôt-nhi-cốp cũng không bỏ mặc gia đình U-li-a-nốp trong cơn hoạn nạn. Cảm ơn họ.

- Em có biết chúng ta sẽ làm gì với món quà đó không? - Vla-đi-mia I-lích vừa nói vừa gõ gõ vào gói bưu kiện bọc vải thô. - Vừa rồi người ta chở trẻ em Tsu-vát tới Mát-xcơ-va của chúng ta. Chúng ta sẽ gửi đến nhà trẻ dành cho trẻ em Tsu-vát. Đồng ý chứ, Ma-nhi-a-sa?

Ma-ri-a I-li-nhít-na chăm chú nhìn người anh. Trông vẻ mặt Người thật xanh xao, mệt mỏi. Trái tim chị như thắt lại, buồn rầu.

- Chúng ta yêu cầu phân chia cho những trẻ em yếu nhất, gầy yếu nhất, - Vla-đi-mia I-lích nói.

Ma-ri-a I-li-nhít-na gật đầu.

Vla-đi-mia I-lích lại nhúc đầu như lúc nãy. Nhưng Người vui hẳn lên. Món quà của nông dân miền Tam-bốp như một giọt nước bỏ biển. Nhưng dầu sao người cũng vui mừng vì ngày mai những đứa trẻ yếu nhất nào đấy đến bữa ăn trưa sẽ được thêm một miếng giảm-bông màu hồng rất ngon của miền Tam-bốp.

NEP LÀ GÌ?

Công nhân tới gặp Lê-nin báo cáo tình hình họ sống và làm việc ra sao. Chỉ huy Hồng quân tới bàn bạc chiến sự. Các nhà bác học cũng đến. Lê-nin hỏi ý kiến tất cả, chăm chú lắng nghe từng người.

Sau đó Hội đồng dân uỷ họp bàn những vấn đề do nhân dân gợi ý; Chính phủ thông qua các đạo luật cần thiết đối với đất nước Xô-viết.

Nông dân tới. Những tháng đầu, nông dân nêu vấn đề cơ bản là ruộng đất của bọn địa chủ và cu-lắc. Phân phối số ruộng đất đó như thế nào giữa bàn nông và trung nông, sử dụng như thế nào cho có lợi.

Thế rồi cuộc nội chiến bắt đầu.

Lúc đó Chính phủ Xô-viết đã quy định chế độ phân phối lương thực đối với nông dân. Họ gặt hái lúa mạch đen: để giống, để ăn, không được nhiều, mà vừa đủ. Số còn lại phơi khô quạt sạch nộp cho nhà nước. Nếu không nộp thì lấy gì nuôi Hồng quân? Lấy gì nuôi công nhân?

Thời kỳ đó thật là nặng nề đối với nông dân. Nhưng biết làm thế nào được? Mọi người đều gặp khó khăn cả.

Nhưng giờ đây chiến tranh đã kết thúc. Những đại biểu nông dân lại đi bộ từ các làng mạc tới gặp Lê-nin. Từ làng Tam-bốp-si-na, từ tỉnh Vla-đi-mia và Oóc-lốp, từ Xi-bi-ri. Họ đến tới tập. Đó là những người đẽ rêu dài, họ không phải những người nông nổi, mà có kinh nghiệm sống. Lê-nin rất vui mừng. Người hỏi ý kiến của họ về tương lai.

Những người nông dân nói: cần phải bãi bỏ chế độ phân phối lương thực. Thay vào đó quy định chế độ thuế má.

Cái đó có nghĩa là thế nào? Có nghĩa là không phải toàn bộ số lúa mạch đen đã gieo và gặt đều phải đem nộp hết. Ai gặt được nhiều thì người đó được để lại nhiều. Đó là quyền lợi của nông dân. Người ta sẽ muốn gieo nhiều hơn, muốn cày sâu hơn. Bởi vì trừ số thuế quy định sẽ nộp cho nhà nước ra, vẫn còn lại đôi chút để dành trong kho. Số thừa sẽ đem bán. Có thể

mua sắm ở thành phố: xà phòng, dầu hoả, vải vóc, những dụng cụ lao động như liềm hái, lưỡi cày, máy gặt. Lưỡi cày và máy gặt không mọc lên ở cánh đồng. Có nghĩa là các thành phố, công xưởng và nhà máy phải phục hồi toàn bộ. Để thoả mãn tất cả những yêu cầu đó.

Chẳng lẽ nhân dân lao động với hai bàn tay của mình không thể giành được cuộc sống ấm no ư? Chúng ta đã quét sạch bọn tư sản, đã đánh tan bọn bạch vệ, chúng ta sẽ tự quyết định lấy số phận của mình.

Qua những cuộc nói chuyện như vậy với nông dân, qua những cuộc trao đổi ý kiến với các đồng chí và qua những ý nghĩ của riêng mình, một kế hoạch đã nảy sinh ở Lê-nin. Lê-nin gọi kế hoạch đó là chính sách kinh tế mới.

Sau cách mạng, ở nước ta những tên dài được rút gọn đã thành một. Thế là chính sách kinh tế mới được gọi tắt là NEP^[32].

Chính quyền Xô-viết đã cho phép tư nhân mở mang buôn bán. Nhưng có mức độ. Không nguy hiểm đối với đất nước Xô-viết. Vì chính quyền là của công nông. Chính quyền công nông chú ý theo dõi những cái chính: củng cố, phát triển nền công nghiệp, đường sắt, vận tải đường biển và đường sông - tất cả những cái đó là của nhân dân, là tài sản của nhà nước.

Trong thời kỳ nội chiến, Chính phủ Xô-viết đã áp dụng những chế độ khắt khe và nghiêm khắc. Cần phải làm như vậy. Trong thời bình cần phải thay đổi những chế độ đó.

Tất cả những gì Lê-nin đã làm, đã cố gắng để đạt được, tất cả đều vì lợi ích, vì hạnh phúc của nhân dân. Giờ đây, sau chiến tranh, Lê-nin muốn phát triển kinh tế, thương mại, công nghiệp, điện khí hoá, ngành chế tạo máy và tình hữu nghị vững chắc giữa nông thôn và thành thị.

Đấy, NEP cần thiết cho công cuộc đó. Đại hội lần thứ X của Đảng đã phê chuẩn kế hoạch NEP của Lê-nin.

Lê-nin không phải dễ dàng đã xây dựng lại được cuộc sống theo lối mới. Thực tế có nhiều trở ngại. Có những sự tranh cãi, công kích thậm tệ. Tưởng như không có gì để tranh cãi? Thế mà Tơ-rôt-xki đã tranh cãi. Như mọi khi, y

đã đưa ra ý kiến riêng. Ý kiến không đúng, có hại. Y đã từng chống hoà ước Bơ-rét-xli-tốp, y đã đem đến cho nhân dân Xô-viết nhiều điều ác.

Bây giờ y lại chống đối Lê-nin. Y đã tranh cãi với Lê-nin và Đảng về nhiều vấn đề khác nhau. Không tán thành những kế hoạch của Lê-nin. Lôi kéo những đảng viên thiếu niên kiên định về phía mình. Lập ra những nhóm chống Lê-nin. Và Lê-nin còn phải đương đầu với nhiều kẻ địch khác nữa.

Cần phải cùng nhau, thân ái, hoà thuận xây dựng cuộc sống hoà bình. Lê-nin mơ ước như vậy, - muốn Đảng luôn luôn hoà thuận.

Nhưng có những kẻ đã cản trở cuộc sống mới.

Lê-nin thẳng tay đấu tranh chống lại bọn chúng.

Đa số những người cộng sản đứng về phía Lê-nin. Họ đã thắng và dẫn dắt Đảng cùng nhân dân Xô-viết tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

KHI BĂNG CẮT TIẾNG HÁT

- Chúng ta đi thôi! - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na nói.
- Nhất định chứ, anh Vô-lô-đi-a! - Ma-ri-a I-nhít-na tiếp lời, trong lòng chỉ sợ Người sẽ không đi.

Nhưng Vla-đi-mia I-lích không phản đối, mặc dù Người đang say sưa ngồi viết báo trong phòng làm việc vắng vẻ, đặc biệt yên tĩnh nhân ngày chủ nhật. Và cần phải viết những bức thư quan trọng nữa.

Nhưng buổi sáng tháng mười trong trẻo đã lôi cuốn việc đi dạo chơi ngoài trời. Vào ngày đẹp trời như thế này đi dạo ở vùng ngoại ô thật là tuyệt, hãy tạm gác công việc hôm nay lại! Trên tờ lịch đầu sao cũng là con số in màu đỏ chói. Họ ngồi vào chiếc xe lớn màu đen mang nhãn hiệu Anh “Rolls-rois”, và đồng chí Ghin chở Vla-đi-mia I-lích cùng Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na tới làng Go-ki.

Họ rời khỏi Mát-xcơ-va. Vla-đi-mia I-lích thở hít không khí trong lành căng lồng ngực. Cảnh bình minh ửng hồng buổi sớm mới đáng yêu làm sao! Mặt trời từ từ nhô lên, dịu dàng tỏa ánh sáng trên bầu trời xanh nhạt. Con đường bắt đầu có băng đóng. Bánh xe kêu lạo xạo ở những chỗ đất gồ ghề và đường có ổ gà. Ghin lái xe đi thông thả, thận trọng. Nhưng Vla-đi-mia I-lích lại thích đi nhanh. Thích để gió tạt mạnh vào hai má và trái tim rạo rực niềm vui!

- Đồng chí Ghin, đóng chí lái xe gì mà như đi chào từng con gà ấy, - Vla-đi-mia I-lích nói đùa.

Nhưng câu nói đùa của Vla-đi-mia I-lích đã làm đồng chí Ghin vui thêm. Nhưng đồng chí không tăng thêm tốc độ. Không, đồng chí nghĩ rằng thà đi chào từng con gà khi đi qua các làng còn hơn là để cho Vla-đi-mia I-lích bị sóc trên con đường gồ ghề.

Go-ki là một trang trại cổ có công viên đẹp bao quanh biệt thự với những hàng cột trắng và hai ngôi nhà phụ. Đường đi rợp bóng bồ đề cành lá sum sê

và những cây sồi lớn. Những bãi cỏ nhỏ rất thoáng. Ở đó có những góc nhỏ kỳ lạ - từ nơi này nhìn được khá xa, thấy rõ khu vực Pô-đôn-xcơ.

Vla-đi-mia I-lích thích nhìn về phía xa xa xanh biếc, thích phỏng đoán thành phố ở bên kia khu rừng và con sông nhỏ Pa-khơ-ra chảy xiết. Vla-đi-mia I-lích đã tới Pô-đôn-xcơ từ thời trẻ, khi Người đi đày trở về. Đạo ấy là vào năm 1900, khi bà Ma-ri-a A-lếch-xan-đrốp-na cùng với người con trai Mi-chi-a bị trục xuất khỏi Mát-xcơ-va về sống ở đó. Các chị em gái của Vla-đi-mia I-lích cũng sống ở đây, hồi Vla-đi-mia I-lích tới thăm những người thân, trước khi rời đi Thụy Sĩ. Hồi này Vla-đi-mia I-lích đang chuẩn bị xuất bản tờ “Tia lửa” ở nước ngoài, một tờ báo cách mạng của công nhân.

Xe ô-tô đi vào công viên và nhẹ nhàng tiến đến gần ngôi nhà phụ phía bắc. Vla-đi-mia I-lích không thích ngôi nhà chính lắm. Người thích ngôi nhà phụ phía bắc hơn, ở đó có những căn phòng nhỏ, trần không cao lắm, cửa sổ không lớn. Dưới thời các ông chủ, nơi đây chắc là những buồng dành cho các viên chức. Sau Cách mạng tháng Mười, các ông chủ vội vàng chạy trốn ra nước ngoài và Chính phủ Xô-viết tiếp đó đã mở nhà nghỉ ở Go-ki. Sau khi Lê-nin bị thương, người ta quy định nơi nghỉ cho Chủ tịch Hội đồng dân ủy ở đây. Các bác sĩ đã nghiêm khắc ra lệnh cho Người phải chữa bệnh bằng không khí trong lành!

Đúng. Vla-đi-mia I-lích vừa mới thoát khỏi không khí ngột ngạt của cá phiên họp và sự ồn ào của Mát-xcơ-va, đi vào công viên Go-ki. Đầu óc Người hầu như không còn nhức nữa.

- Hít một hơi không khí nông thôn vào là tập tức má hồng lên ngay, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na hài lòng nhận xét.

- Thừa các quý bà, chúng ta đi tiếp thôi, - Vla-đi-mia I-lích tuyên bố.

Trời khô ráo và lạnh. Đất dưới chân kêu lạo xạo. Lá cây đã rụng hết. Khắp công viên nhìn quang quẻ, chỉ có hoa tử đinh hương nằm buồn rầu trong đám lá tàn úa. Và cây thanh lương trà với những cành nặng trĩu chùm quả đỏ.

Một đàn chim sơn trước vàng bay rào rào từ bụi nọ sang bụi kia.

- Chao ôi, những chiếc áo gi-lê xinh xinh! - Vla-đi-mia I-lích bỗng kêu

lên.

- Nói cái gì thế? - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na không hiểu.

- Trông đây, tựa như những chiếc áo gi-lê vàng xinh xinh khoác trên mình lũ chim, - Vla-đi-mia I-lích nói.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na rất quý trọng tình cảm và sự mê say của Người đối với thiên nhiên. Khi còn sống lưu vong, trong những giờ rỗi rãi, họ thường leo núi hoặc đi dạo chơi bằng xe đạp. Rừng càng sâu, đường mòn càng dốc, càng vắng người, thì Vla-đi-mia I-lích càng hăng say.

- Na-đi-u-sa, chúng ta đi tới chỗ có tảng đá cheo leo ở trên hồ đi...

Những hồ và núi của Thụy Sĩ rất hùng vĩ, tráng lệ. Nhưng cảnh thiên nhiên yên tĩnh của Nga gần gũi hơn, thân thiết hơn.

- Trông kìa, cái ao nhỏ! - Vla-đi-mia I-lích nói.

Ma-ri-a I-li-nhít-na vui mừng bảo:

- Thế thì chúng ta đã đi tới một chỗ hay tuyệt đây!

Cáo ao đã phủ băng. Lớp băng mỏng trong suốt màu xanh nhạt như niêm phong cái ao nhỏ lại. Cái ao tựa như có một lớp kính che kín, qua lớp kính đỏ phản chiếu xuống trên bờ bằng phẳng. Qua lớp băng có thể thấy rõ những cây rong ở phía dưới.

Bỗng nhiên ở trên mặt ao vang lên tiếng ngân lạnh lạnh. Tựa như có người đung vào dây đàn của một thứ nhạc cụ kỳ lạ nào đó, và dây đàn bỗng rung lên dịu dàng, ngân nga.

Một hòn đá nhỏ do ai đó ném trượt trên mặt băng từ bờ đến giữa ao. Tiếng băng dội lại.

- Thật kỳ diệu! - Vla-đi-mia I-lích khe khẽ thốt lên.

Ngay khi đó họ nhìn thấy một chú bé và một cô bé khoảng mười tuổi đứng cách họ một bụi cây. Đó là chú bé đã ném hòn đá xuống mặt băng.

- Như hát ấy! Khắp ao vang lên tiếng ngân, - cô bé nói.

- Cần phải chộp ngay lấy cái ngày ao đóng băng lần đầu tiên này, - chú bé đáp. - Nếu không thì băng sẽ cứng mất hoặc bị tuyết phủ, khi đó ao sẽ thôi không hát nữa.

- Ném nữa đi, - cô bé yêu cầu.

Một hòn đá nhỏ lại trượt trên mặt ao và có tiếng ngân từ bờ này đến bờ kia.

- Ôi! - cô bé bỗng kêu lên.

Bọn trẻ nhìn thấy người lớn. Chú bé vội bỏ mũ ra chào.

- Chào các bác.

- Chào các cháu, - Vla-đi-mia I-lích vừa đáp vừa tiến lại gần. - Các cháu ở đâu tới?

- Chúng cháu là người địa phương. Ở gần đây thôi, ở làng Go-ki. Chú bé chỉ tay về phía làng Go-ki mà đứng ở ao cũng trông thấy. - Còn các bác chắc là người Mát-xơ-va phải không?

- Đoán đúng rồi, - Vla-đi-mia I-lích cười. - Băng của các cháu hát hay lắm.

- Đúng đấy ạ! Cần phải chớp được đúng lúc, không phải ai cũng có thể làm được, - chú bé đáp với giọng khoe khoang. - Có lẽ các bác là cấp lãnh đạo phải không?

- Ở làng chúng cháu “bóng đèn của I-lích” đã tắt sáng, - cô bé nói.

- Đèn điện. Không kém gì Mát-xơ-va. Đến tối cả làng đều sáng trưng, - chú bé khoe.

- Có nghĩa là các cháu hài lòng chứ? - Vla-đi-mia I-lích hỏi nửa đùa nửa thật.

- Tại sao bác lại hỏi thế? Chắc là sau này sẽ tốt hơn.

Hai đứa trẻ liếc nhìn nhau, và chú bé lại bỏ mũ ra chào: “Tạm biệt”, - rồi chúng chạy đi đâu đó, có thể đi về nhà, cũng có thể còn đi rình tiếp những điều kỳ diệu và những điều bí ẩn của khu rừng mùa thu.

Còn Vla-đi-mia I-lích với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na và Ma-ri-a I-li-nhít-na càng đi sâu hơn nữa vào công viên, bởi vì cái ao nhỏ ở cách nhà không xa mà Vla-đi-mia I-lích thì muốn ngày hôm nay mời hai người đi chơi xa.

NGỌN ĐÈN BIỂN

« *Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian.
Vùng lên hỡi ai cực khổ bần hàn
Sục sôi nhiệt huyết trong tâm đầy chứa rồi
Quyết phen này sống chết mà thôi.*»

Bài quốc tế ca vang lên, đập vào các cửa sổ có hai lần cửa của hội trường trong Cung lớn Cơ-rem-li, bay lên những bức trần chạm trổ.

Nay mai cuộc đời của toàn dân khác xưa,
Bao nhiêu lợi quyền tất qua tay mình.

Mấy trăm người đứng trong hội trường Cơ-rem-li hát bài quốc tế ca bằng năm mươi thứ tiếng: tiếng Pháp, Đức, Ý, Phần Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, E-xtô-ni, Lét-xtô-ni và... tất nhiên bằng tiếng Nga nữa.

Lê-nin cũng hát. Bài hát quốc tế ca của công nhân bao giờ cũng làm Người xúc động. Nhưng bây giờ, khi hàng trăm người cộng sản của các nước khác nhau tới dự Đại hội thứ IV Quốc tế cộng sản ở nước ta, ở đất nước Xô-viết, và hát tự do trong cung điện của Nga hoàng trước đây thì tâm hồn Người mới thật tràn đầy niềm hạnh phúc.

Đấu tranh này là trận cuối cùng.

Kết đoàn lại để ngày mai.

Lanh-te-na-xi-o-na-lơ

Sẽ là xã hội tương lai.

Nhiều nhà cách mạng nước ngoài, Vla-đi-mia I-lích đã biết khi Người còn sống lưu vong. Người biết Giăng Giô-rê, đảng viên Đảng xã hội Pháp có tài, người đã sáng lập ra tờ “Nhân đạo”, tờ báo cách mạng nổi tiếng ở Pháp.

Và các nhà mác-xít Đức! Cla-ra Xét-kin, Rô-da Lúc-xăm-bua, Các Líp-nếch! Bao nhiêu công nhân cách mạng người Phần Lan mà Vla-đi-mia I-lích biết! Rô-vi-ô, cảnh sát trưởng của Hen-xinh-pho đã từng giấu Vla-đi-mia I-lích khỏi bọn mật thám Nga hoàng. Phơ-rít Plát-ten người Thụy Sĩ đã giúp

Vla-đi-mia I-lích cùng với các đồng chí trở về Tổ quốc, khi ở nước Nga bắt đầu nổ ra cuộc cách mạng! Và còn rất nhiều nhà cách mạng nước ngoài, những công nhân và không phải công nhân mà Vla-đi-mia I-lích đã gặp và kết bạn.

Bây giờ, khi cuộc cách mạng tháng Mười của công nhân thắng lợi ở nước Nga, những nhà cách mạng mác-xít cũng thành lập ở trong nước mình các đảng cộng sản.

- Chúng ta sẽ liên hiệp lại thành một Liên-minh thống nhất, - Vla-đi-mia I-lích nói.

Các đảng cộng sản đã liên hiệp lại thành một Liên minh được gọi là Quốc tế Cộng sản.

Vla-đi-mia I-lích bước lên diễn đàn. Hàng trăm cặp mắt đổ dồn về phía Người. Vla-đi-mia I-lích nhìn thấu nỗi nóng lòng chờ đợi trong những khoe mắt. Người sẽ nói gì với những người cộng sản của các nước khác nhau.

Chắc là nói về cuộc sống của xã hội xô-viết. Về xã hội mới.

Vla-đi-mia I-lích bắt đầu kể về tình hình kinh tế ở đất nước Xô-viết: chúng tôi đã đạt được những gì trong năm năm, còn những gì chưa đạt được. Chúng tôi đã thắng cuộc chiến tranh, đã thắng nạn đói. Đang khắc phục tình trạng rối loạn. Nông dân sống đã khá hơn. Công nhân cũng khá hơn. Chúng tôi đang học tập buôn bán. Những máy móc chúng tôi chế tạo chưa tốt, còn ít. Cần phải chế tạo nhiều máy móc hơn nữa. Không có máy móc không thể xây dựng được chủ nghĩa cộng sản. Mục tiêu trước mắt của chúng tôi là chủ nghĩa cộng sản. Còn mục tiêu trước mắt của các đồng chí, các đồng chí nước ngoài, là cuộc cách mạng.

Đây là những điều Vla-đi-mia I-lích nói tới. Người nói bằng tiếng Đức. Tiếng Nga thời đó còn ít người nước ngoài biết, nhưng tiếng Đức thì nhiều người hiểu.

“Người nói tiếng Đức rất cừ” - những người cộng sản Đức khen thầm.

Bản báo cáo kết thúc.

Tất cả đứng dậy, cả một đội quan rất đông những người cộng sản. - Hoan

hồ, Lê-nin muôn năm!

Chắc là cái biến tình yêu ấy đã khiến Vla-đi-mia I-lích xúc động. Nhưng những tiếng hoan hô to như vậy đã làm Người bối rối. Người định mau chóng đi ra khỏi hội trường. Đi làm sao được! Một đám đông đã vây chặt lấy Người. Mỗi người đều muốn nói câu gì đó. Muốn hỏi điều gì đó. Hoặc chỉ là một câu chào hỏi.

- Chào đồng chí Lê-nin! - một người tóc quăn chen lại gần hơn, nói to bằng tiếng Pháp. Cặp mắt đen nhánh của đồng chí ngời sáng, đồng chí nhắc lại, giọng vô cùng thân ái: - Chào đồng chí Lê-nin! - Và nói bằng tiếng Nga một cách khó khăn, từng tiếng một: - Lãnh tụ Lê-nin!

Lê-nin mỉm cười:

- Đồng chí là người địa phương nào của Pháp?
- Tôi là người Ý. Nhưng đồng chí không biết tiếng Ý của chúng tôi...
- Có, biết chút ít, - Vla-đi-mia I-lích phản đối lại bằng tiếng Ý.
- Ôi! Đồng chí Lê-nin biết tất cả! - người Ý tóc quăn bỗng thốt lên.

Từ khắp mọi nơi truyền đi bằng tiếng Ý, Pháp, Anh:

- Lê-nin là người bạn! Lê-nin là lãnh tụ của các đảng cộng sản! Lê-nin là người thầy!

Một người thợ mỏ ngoại quốc mặc áo sơ-mi trắng như tuyết, khuôn mặt còn đầy những chấm đen của bụi than, đặt hai bàn tay lên mồm như ống loa và hét lên, giọng phấn khởi:

- Đất nước Xô-viết là ngọn đèn biển của chúng ta! Chúng ta hãy hướng về phía ngọn đèn biển đó.

ĐÊM GIAO THỪA

Vla-đi-mia I-lích bị ốm. Ốm nặng. Rất nguy hiểm.

Một số người nghĩ rằng bệnh tật đã ập đến bất ngờ. Không, cái bệnh quỷ quyệt đã từ lâu len đến gần. Bệnh mất ngủ. Đôi khi thâu đêm đến sáng Người không thể chợp mắt được. Một đêm vô tận kéo dài đau đớn. Đầu hầu như luôn luôn bị nhức.

Đã đến cái giờ phút tai ác, Vla-đi-mia I-lích phải nằm liệt giường.

Người nằm trong căn phòng nhỏ tại nhà riêng ở Cơ-rem-li.

- Vla-đi-mia I-lích không thể không làm việc, không thể! Căn bệnh thật hiểm nghèo. Cần phải nói gấp với các đồng chí những ý nghĩ cần thiết.

Vla-đi-mia I-lích nằm, cánh tay bất động đặt duỗi trên chăn. Miếng vải chườm lạnh đặt trên trán làm nguội bớt cái đầu nóng rực.

Buổi tối. Trên bàn có để một ngọn đèn ngủ chiếu sáng mờ mờ. Các bác sĩ ra lệnh cho Vla-đi-mia I-lích phải nghỉ ngơi sau bữa ăn trưa. Người vẫn không ngủ.

Hôm qua ở Mát-xcơ-va đã khia mạc Đại hội lần thứ I các Xô-viết toàn Liên bang. Hôm qua ngày 30 tháng Chạp năm 1922 tại Đại hội đã thông qua hiệp ước thành lập Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô-viết.

Vla-đi-mia I-lích đã chuẩn bị khá lâu cho cái ngày kỳ lạ đó.

Không phải tất cả đều hiểu ngay tại sao cần phải thành lập Liên bang Xô-viết. Tại sao Vla-đi-mia I-lích lại cố gắng để đạt được một cách nhiệt tình như vậy, kiên trì như vậy.

Lê-nin muốn rằng Liên Xô là một quốc gia hoàn toàn mới, hoàn toàn khác với nước Nga thời Nga hoàng. Vì dưới thời Nga hoàng vẫn là như vậy. Vẫn là nước Nga. Còn nước U-cra-i-na tựa như hoàn toàn không có. Nước Bê-lô-rút-xi cũng không có. Nước Ác-mê-ni, nước A-déc-bai-gian, nước Gơ-ru-di chỉ được coi là một phần của nước Nga. Các dân tộc đó không có độc lập chút nào. Ở các trường học người ta không cho phép dạy trẻ em bằng tiếng

mẹ đẻ. Nhiều dân tộc thậm chí còn không có cả bảng chữ cái và chữ viết riêng. Các dân tộc nhỏ bé không được phát triển. Bị làm nhục. Lê-nin căm thù sự bất bình đẳng đó.

Người đã suy nghĩ khá lâu về điều đó! Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na dừng lại bên cửa ra vào, lắng nghe xem Người ngủ chưa.

- Na-đi-u-sa, anh chưa ngủ. Anh đang chuẩn bị làm việc.

Bà lặng lẽ bước vào. Tắt ngọn đèn ngủ đi. Bà bật đèn chính lên. Căn phòng sáng sủa hẳn. Khuôn mặt xanh xao trên chiếc gối cũng được chiếu sáng.

- Con người hiếu động của tôi ơi! - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na nói.

Chiếc đồng hồ quả lắc trong phòng ăn điểm sáu tiếng đồng dạc. Đến tiếng thứ sáu thì chị viết tốc ký Vô-lô-đi-sê-va tới. Chị khoảng ba mươi tuổi, dáng người mảnh dẻ, trông thông minh. Chị ngồi bên chiếc bàn con cạnh giường. Bút chì đã sẵn sàng.

- Như vậy, - Vla-đi-mia I-lích nói.

Hôm nay các bác sĩ đã cho phép Người đọc cho người khác viết bốn mươi phút.

Nếu như Vla-đi-mia I-lích tới dự Đại hội thì Người sẽ nói tất cả những gì bây giờ Người đọc cho viết. Đó là lời huấn thị cho các đồng chí. Các đồng chí lắng nghe Lê-nin, tiếp nhận huấn thị của Người. Người nói rằng cần phải xây dựng và củng cố Liên Xô như thế nào. Không được để cho các dân tộc nhỏ bé bị khốn khổ. Không được làm nhục các dân tộc! Các nước cộng hòa Xô-viết cần được bình đẳng, thân ái, Liên Xô sẽ trở thành một quốc gia hùng cường và công bằng và các dân tộc bị chủ nghĩa đế quốc áp bức trên toàn thế giới sẽ thức tỉnh...

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na ở phòng ăn bên cạnh lắng nghe giọng nói của người thân. Hai tay bà chống cằm. Khuôn mặt hốc hác biểu lộ rõ tình thương lẫn sự lo âu.

Nhưng đọc xong, chị viết tốc ký Vô-lô-đi-sê-va liền đi ra. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na thay chị ngồi bên cạnh giường bệnh nhân. Nụ cười của bà

rất trong sáng khiến cho Vla-đi-mia I-lích không thấy được sự đau khổ lẫn sự sợ hãi trong cái nhìn của bà. Sự bình tĩnh của Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na đã làm Vla-đi-mia I-lích yên tâm.

- Na-đi-u-sa có biết anh đang nhớ lại những gì không? - Vla-đi-mia I-lích trầm ngâm. - Anh nhớ ông bố đã gắng sức mở các trường học ở tỉnh Xim-biéc, đã tổ chức những trường học để cho con em những người thuộc dân tộc Tsu-vát Moóc-đvin Tác-ta. Trước cụ, ở tỉnh Xim-biéc chưa từng có chuyện đó.

- Cụ là một người hiếm có, - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na đáp. - Cụ đã bắt đầu từ cái nhỏ. Còn bây giờ ở nước ta cuộc cách mạng đã mở ra những con đường lớn.

Bà nhìn thấy Vla-đi-mia I-lích hài lòng về công việc ngày hôm nay. Ngay cả cặp mắt cũng sáng lên như trước đây. Người bỏ miếng vải chườm ra, có nghĩa là đầu đã nhẹ bớt. Có thể sắp dậy được chăng?

“Có thể? Mình rõ lạ chưa?” - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na sợ hãi. - Không phải có thể, mà là nhất định chứ! Nửa năm trước đây cũng giống như vậy, Vla-đi-mia I-lích đã khỏi bệnh và dậy được. Bây giờ cũng như thế.

Bà cẩn thận sửa lại chiếc khăn đắp trên mình Vla-đi-mia I-lích.

- Đêm nay là đêm giao thừa, Vô-lô-đi-a ạ, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na chợt nhớ ra. - Không phải vô có trông anh rất tươi. - Bà cúi xuống hôn Vla-đi-mia I-lích. - Chúc mừng năm mới, Vô-lô-đi-a.

ĐẤU TRANH KHÔNG NGỪNG

Các bác sĩ lo lắng: việc đọc cho người khác viết các bài báo có thể tác hại đến sức khỏe của Vla-di-mia I-lích. Cần để cho đầu óc nghỉ ngơi, Vla-di-mia I-lích! Đừng nghĩ tới những việc quốc gia. Cần ngừng đọc những bài báo nói về công việc.

Vô hiệu quả!

Nhưng cãi lý với các bác sĩ cũng không phải chuyện dễ. Vla-di-mia I-lích đành phải dùng mưu.

- Tôi sẽ không đọc cho viết các bài báo nữa, mà đọc nhật ký vậy.

Người đã đánh lừa các bác sĩ. Họ phải nhượng bộ: thế thì được. Tuy nhiên, chắc các bác sĩ đều hiểu: cuốn nhật ký ấy sẽ không nói về chuyện thời tiết. Chẳng lẽ cấm Lê-nin quan tâm tới số phận nhà nước do Người xây dựng nên ư? Đầu óc Vla-di-mia I-lích căng thẳng, hoàn toàn không thể ngủ được, khi Người không được phép đọc cho người khác viết. Các bác sĩ đã cho phép, có điều là nên dè dặt. Nửa giờ, bốn mươi phút một ngày. Không hơn.

Vào đúng giờ quy định, chị viết tốc ký Vô-lô-đi-sê-va tới. Đôi khi chị ghi một trang một ngày, không thì hai hoặc ba trang. Trong những trang đó chứa đựng toàn bộ kế hoạch tổ chức xã hội của chúng ta sau này. Vla-di-mia I-lích phê phán những khuyết điểm, khuyên nên làm thế nào để tổ chức hợp lý hơn bộ máy nhà nước, giữ vững sự thống nhất và tình đoàn kết trong Đảng cộng sản. Lê-nin sợ nhất là trong Đảng xảy ra sự bất hòa.

Trên giường bệnh, Vla-di-mia I-lích cân nhắc cẩn thận hồi lâu từng ý, từng lời cho các bài báo của mình.

Các bài báo của Lê-nin đăng trên tờ “Sự thật”. Người lao động đọc, chia sẻ với nhau:

- I-lích hiểu đúng về cuộc sống của chúng ta. Người hiểu thấu tới tận cốt lõi. Người thấy được tất cả những gì mà chúng ta không thấy!

Và vui mừng:

- Chắc là sức khỏe I-lích của chúng ta đang bình phục.

Đột nhiên... Một ngày tháng ba. Mặt trời xuân vui vẻ chiếu sáng. Chim sẻ hót ríu rít trên các đường phố lớn và trong vườn hoa. Những rãnh nước suối bọt chảy ào ào như suối dọc theo đường lát^[33]. Tất cả mọi thứ trong thiên nhiên đều ngời lên sức sống và niềm vui. Nhưng vào buổi sáng hôm đó, 14 tháng Ba, khi mọi người giở tờ báo ra thì nét mặt đều đăm chiêu và buồn rầu. Mọi người đứng tụ tập thành đám đông trên các đường phố cạnh các tủ kính treo báo. Khắp nơi đều dán các tờ giấy “Thông báo của chính phủ”.

Nếu là của chính phủ có nghĩa là có tin gì quan trọng. Không biết có xảy ra chuyện gì bất hạnh không?

“Thông báo về tình hình sức khỏe của Vla-di-mia I-lích.

Trong những ngày gần đây tình hình sức khỏe của Vla-di-mia I-lích sút kém khá nhiều...”

Những dòng chữ đen như muốn nói cái điều bất hạnh đã đến, đã xảy ra... “Sút kém khá nhiều”. Đọc đến chỗ đó phát sợ. Mọi người cúi đầu rời đi.

Vào ngày hôm đó, trong các phân xưởng công nhân rất buồn bã.

- I-lích của chúng ta! - một bác công nhân già thở dài.

Đám thanh niên không tin điều khủng khiếp đang từ từ đến gần.

- Không, không phải vô cớ ra thông báo, - những người già buồn phiền. - Ôi, I-lích.

Tình hình sức khỏe của Vla-di-mia I-lích rất kém. Bệnh tật đã tấn công một cách không thương xót. Vla-di-mia I-lích bị mất tiếng. Còn gì cay đắng hơn nữa! Lê-nin không nói được. Không còn được nghe giọng nói sinh động, hơi uốn lưỡi, mau lẹ của Người nữa.

Suốt ngày đêm các bác sĩ túc trực trong căn nhà ở của Vla-di-mia I-lích. Khoa học, tài năng, nghệ thuật của các thầy thuốc đều tham gia vào trận chiến đấu lớn để cứu sinh mạng tuyệt diệu của Người. Cả nước theo dõi với một niềm hi vọng. Buổi sáng mọi người vội vã tới xem báo, đọc bản thông báo.

Buổi tối. Gió xuân làm bay phấp phới lá cờ đỏ trên tòa nhà của Hội đồng

dân ủy. Còn trong căn nhà ở Cơ-rem-li thì sao?

Buổi tối. Những công việc lao động và bận rộn trong ngày đã chấm dứt. Hàng ngàn trái tim thất lại buồn rầu: liệu trong căn nhà ở Cơ-rem-li có chuyện gì xảy ra không?

Trong căn phòng của Vla-đi-mia I-lích yên lặng. Yên lặng đến nỗi tiếng gõ đều đều của quả lắc đồng hồ từ buồng ăn cũng vọng đến. ở đó có cô nữ hộ lý ngồi trực. Cạnh giường là Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na.

Vla-đi-mia I-lích giương mi mắt nặng trĩu lên. “Na-đi-a, mình ở đây ư?”

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na hiểu tất cả những gì Người muốn nói và muốn hỏi. Bà nói với Người, dường như nghe thấy tiếng Người trả lời.

- Hôm nay trông anh khỏe hơn, - bà nói với giọng tin chắc. Vla-đi-mia I-lích cũng cảm thấy có khỏe hơn thực. Cặp mắt của Người đáp: “Đúng.”

- Anh sẽ khỏi. Các bác sĩ nói rằng cần phải đem hết nghị lực ra. Vô-lô-đi-a, hãy cố gắng hết sức mình.

“Anh sẽ cố gắng”, - Vla-đi-mia I-lích đáp lại bằng mắt.

- Suốt đời anh đã đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân, vì cách mạng. Anh hãy đem hết sức mình ra mà đấu tranh!

Vla-đi-mia I-lích lại trả lời một cách dễ hiểu đối với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na: “Đúng”.

Lòng thương xót không sao chịu nổi, đột nhiên đã làm bà đau nhói. Nước mắt trào lên đến cổ họng. Bà bị kiệt sức trong giây lát. Nhưng bà đã khắc phục được. Bà đã nuốt nước mắt trong cổ họng và với giọng âu yếm nói:

- Bây giờ đến giờ nghỉ ngơi rồi. Anh ngủ đi để lấy sức. Mọi việc rồi sẽ tốt đẹp. Ngủ đi. Tôi sẽ không đi đâu cả. Tôi sẽ ngồi bên cạnh.

MÙA THU 1923

Tháng tư. Đại hội lần thứ XII của Đảng cộng sản Nga khai mạc. Đại hội đã gửi lời chào mừng tới Vla-di-mia I-lích.

“Thay mặt Đảng, giai cấp vô sản và toàn thể nhân dân lao động. Đại hội xin chân thành gửi tới vị lãnh tụ của mình, bậc thiên tài của tư tưởng vô sản và hành động cách mạng, lời chào và những lời kính yêu nồng nhiệt nhất.

Hơn bao giờ hết, Đảng nhận rõ trách nhiệm của mình trước giai cấp vô sản và lịch sử. Hơn bao giờ hết, Đảng muốn và sẽ xứng đáng với lá cờ vì lãnh tụ của mình...”

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na đã đọc lời chào mừng. Vla-di-mia I-lích đáp lại bằng cái nhìn vô cùng sâu sắc, tràn đầy tình cảm.

Vla-di-mia I-lích không đau hàng bệnh tật. Vào giữa tháng năm Người chuyển tới Go-ki, tới ngôi nhà chính. Chủ tịch Hội đồng dân ủy chọn cho mình một căn phòng nhỏ nhất trong ngôi nhà đó. Căn phòng ở góc, có cửa sổ cao. Qua cửa sổ nhìn thấy vườn cây. Trong đám cây cối đầy tiếng chim hót ríu rít. Những con quạ đen kêu quác quác. Từ mỗi cành cây vang đến sự hân hoan. Cả không trung đều ngân vang.

Ban đêm chim họa mi hót. Những vì sao ngó nhìn vào cửa sổ.

Vla-di-mia I-lích thở hít không khí trong sạch. Tình trạng sức khỏe của Người có khá hơn. Cám ơn Go-ki. Sống trong không khí nông thôn, Vla-di-mia I-lích bắt đầu ngủ được, ăn được và sức khỏe tăng thêm.

Sự bình phục từ từ. Vla-di-mia I-lích bắt đầu đi lại được, tay trái chống gậy. Người tập viết tay trái. Luyện tập để khôi phục lại tiếng nói.

Người thầy dạy là Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na. Cửa phòng đóng lại trong giờ học. Họ chỉ có hai người. Không ai nghe thấy Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na lên lớp như thế nào.

Trong ngôi nhà đã hơi vui vui. Tất cả đều sung sướng khi tiếng cười của Vla-di-mia I-lích bỗng vang lên. Vì Người vốn rất vui tính và hay cười. Bây

giờ, khi đã khỏe hơn, Vla-đi-mia I-lích hoàn toàn vui mừng trước mỗi lời nói đùa hoặc lời nói khôn khéo, trước mỗi cuộc đến thăm của bạn bè ở Mát-xơ-va đến hoặc một cuốn sách mới, trước những chiếc lá màu da cam trong khu vườn mùa thu. Bắt đầu mùa thu năm một nghìn chín trăm hai mươi ba.

Vào tháng mười, một hôm Vla-đi-mia I-lích chống gậy đến nhà để xe ở Go-ki và tỏ ý muốn đi Mát-xơ-va: Cho xe ô-tô ra, chúng ta đi nào! Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na và Ma-ri-a I-li-nhít-na rất lo lắng.

- Chẳng lẽ lại có thể như thế được? Cái đó có thể kết thúc ra sao?

Và các bác sĩ cũng phản đối.

Nhưng Vla-đi-mia I-lích là người rất kiên định. Cái gì đã quyết là làm.

Chiếc xe ô-tô “Rolls-rois” màu đen chạy ra khỏi công viên rắc đầy lá màu da cam và đi về Mát-xơ-va. Xe chạy chậm chậm, tránh những ổ gà. Mát-xơ-va đã hiện ra: những mái tròn vàng óng của nhà thờ, những bức tường bằng đá trắng, những làn khói tỏa trên các ống khói nhà máy. Vla-đi-mia I-lích khi nhìn thấy Mát-xơ-va đã bỏ mũ cát-két ra vẩy vẩy trên đầu. Mát-xơ-va! Sắp tới Cơ-rem-li rồi!

Trái tim trong lồng ngực đập mạnh, khi Người bước qua ngưỡng cửa phòng họp của Hội đồng dân ủy. Mọi cái ở đây đều quen thuộc đối với Vla-đi-mia I-lích. Chiếc bàn dài trải tấm dạ màu xanh. Chiếc ghế bành mây đặt ở đầu bàn. Từng giờ trong gian phòng này đều đáng ghi nhớ!

Cặp mắt Người tình cờ nhìn về phía lò sưởi ở góc, và Vla-đi-mia I-lích đã cười lên. Người nhớ lại những người nghiện thuốc đã nấp sau lò sưởi ấy như thế nào. Họ hút thuốc, còn khói thì phả vào lỗ thông hơi.

Vla-đi-mia I-lích dứt khoát cấm hút thuốc trong các phiên họp Hội đồng dân ủy. Nhưng có ủy viên nhân dân nào đó không chịu nổi liền lên ra sau lò sưởi và hút trộm ở đó, chừng nào Chủ tịch chưa gõ bút chì xuống bàn.

Có cái gì đó vừa nghiêm khắc vừa dịu dàng đã rộn lên trong lòng Vla-đi-mia I-lích. Người thương yêu các đồng chí.

Vla-đi-mia I-lích đứng một lát, nhớ lại rồi đi vào phòng làm việc của mình. Người nhìn khắp phòng làm việc. Khi nhìn những tấm bản đồ địa lý,

bức chân dung của Mác, chiếc máy điện thoại đặt trên bàn, những giá sách, thì bao nhiêu ý nghĩ lại ủa đến.

Nhưng Vla-đi-mia I-lích không từ già. Không, Người muốn sống và trở lại đây.

Người đứng một lát. Đưa mắt nhìn. Rồi lại gần cây cọ. Cây cọ lớn, cành lá sum sê, tồng trong cái thùng gỗ cạnh cửa sổ. Những cành của nó giống những chiếc ô nhỏ xòe ra ở những xứ nóng. Người ta đã gìn giữ nó. Vla-đi-mia I-lích yêu cầu chăm sóc nó.

Thời thơ ấu, trong ngôi nhà ở Xim-biéc của họ có nhiều hoa. Trong phòng ăn cũng có đặt một cây cọ cành lá sum sê và luôn luôn xanh tươi như thế này.

Sau đó họ đi thăm Mát-xcơ-va. Đi xem triển lãm nông nghiệp và thủ công nghiệp.

Triển lãm đầu tiên của Xô-viết! Vla-đi-mia I-lích nhất định muốn xem triển lãm đó.

Triển lãm đặt trên bờ sông Mát-xcơ-va, cạnh khu vườn Ne-xcu-snui. Trước kia, đây là khu rác rưởi. Rác rưởi đã được thu dọn đi nơi khác. Ở đây người ta trồng những khóm hoa. Dựng những tòa nhà triển lãm. Một thành phố nhỏ bằng gỗ, rất đẹp, tựa như trong truyện thần thoại, đã mọc lên.

Mọi người còn nhớ rất rõ cuộc chiến tranh, nạn đói và nạn rét. Tất cả những cái đó vừa mới xảy ra cách đây không lâu.

Vì vậy những tòa nhà chạm trổ bằng gỗ này giống như trong câu chuyện thần thoại vậy.

Lại càng giống chuyện thần thoại hơn nữa ở chỗ trong các tòa nhà triển lãm có những đồng lúa mì vàng óng và mạch đen, những khối tháp bắp cải to mập, những núi khoai tây sớm màu hồng, những quả dưa hấu và dưa bở - những hoa quả trồng ở ruộng và ở vườn.

Rõ ràng là nông thôn đang sống lại,

Các nhà máy và công xưởng cũng gửi những sản phẩm của mình tới nơi triển lãm. Rõ ràng là thành phố đang thoát khỏi cảnh nghèo khổ và tình trạng rối loạn.

Vla-di-mia I-lích từ Mát-xcơ-va trở về tuy mệt mỏi, nhưng tinh thần rất sáng khoái và đầy sức sống.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na còn nhớ mãi bài phát biểu của Lê-nin ở Nhà hát lớn ngày 20 tháng mười năm 1922. Đó là bài phát biểu cuối cùng của Người trước khi lâm bệnh.

Lê-nin nói: “từ nước Nga của kế hoạch NEP sẽ xuất hiện một nước Nga xã hội chủ nghĩa”.

TÌNH YÊU CUỘC SỐNG

Chiếc xe trượt tuyết chạy bằng băng. Tuyết tung lên dưới vó ngựa. Những thanh xà kêu rít lên theo vết trượt. Mặt trời vừa mới lặn. Ở nửa chân trời ánh hoàng hôn vẫn rực rỡ. Nhưng bóng tối nhanh chóng kéo tới bức màn xanh trên cánh đồng phủ tuyết dần sẫm lại, cánh rừng ở phía xa xa mỗi lúc một thẫm hơn. Và đây, trên vòm trời, một ngôi sao yên tĩnh ở trên cao bắt đầu tỏa sáng.

Vla-di-mia I-lích từ nơi đi săn trở về. Người vẫn chưa cảm được súng, chỉ xem những người khác săn ra sao. Nhưng cái đó cũng đem lại một niềm vui không gì sánh được. Người thích đi săn và tất cả những gì có liên quan đến đi săn. Người đi dạo khắp khu rừng, lắng nghe, ngắm nhìn cuộc sống ở trong rừng. Theo dõi dấu chân con vật. Người thích bắn súng.

Nhưng có những lúc ở địa vị người đi săn khác nhất định sẽ bắn, thì Vla-di-mia I-lích lại không. Có lần cũng vào mùa đông, họ đi săn cáo bằng cò, Những người đi săn lấy một lô cò đỏ và rào quanh một khu rừng khá lớn. Ở đó có chú cáo. Cáo sợ những lá cò đỏ, tìm lối ra.

Những người đi săn để lại một lối ra. Họ hô hoán để đuổi chú cáo về phía đó.

Vla-di-mia I-lích đứng cầm súng. “Chà, nếu gặp may thì chỉ bắn bị thương thôi!” Bỗng nhiên - thật là kỳ lạ! - từ sau đám cây thông chú cáo đi thẳng về phía Người. Vla-di-mia I-lích lặng người đi. Chú cáo đẹp quá, lông màu da cam in trên nền tuyết trắng, mõm nhọn, chiếc đuôi đầy lông tơ rất đẹp! Nó đi thẳng về phía khẩu súng, mỗi lúc một gần. Vla-di-mia I-lích không bắn. Vì chú cáo trông rất đẹp! Và ngày hôm đó cũng đẹp như hôm nay, trong sáng, có tuyết phủ lấp lánh.

Vla-di-mia I-lích mỉm cười, nhớ lại câu chuyện xảy ra với con cáo.

Những thanh xà của xe trượt tuyết kêu như tiếng chuông ngân nghe đến vui tai! Buổi tối lặng lẽ đến gần. Ánh hoàng hôn. Mảnh trăng lưỡi liềm hiện

ra.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na nhìn mảnh trăng lưỡi liềm ấy qua cửa sổ và nói với Ma-ri-a I-li-nhít-na:

- Hôm nay tựa như ngày hội vậy. Trông kìa, vàng trắng hôm nay rất đặc biệt.

- Trong lòng chúng ta cảm thấy nhẹ nhõm, bởi vì Vla-đi-mia I-lích khỏe hơn. Chị thử nghĩ mà xem, thậm chí anh ấy đi săn, thế mới cừ chứ! - Ma-ri-a I-li-nhít-na đáp.

- Thế cô có nhớ lúc anh ấy cười ở chỗ cây thông Nô-en không, gần như hồi trước vậy!

Hai người bắt đầu nhớ lại cây thông Nô-en mới đây đặt trong ngôi nhà chính ở Go-ki để cho con em công nhân và viên chức nông trường quốc doanh, nhớ lại Vla-đi-mia I-lích đứng cạnh cây thông, cười rất hiền hậu với bọn trẻ, nhớ lại Ma-ri-a I-li-nhít-na chơi đàn dương cầm, còn Vla-đi-mia I-lích thì lắng nghe.

Vào ngày hôm nay họ chỉ muốn nhớ lại những chuyện thú vị.

Vla-đi-mia I-lích từ khu rừng mùa đông trở về với cặp má ửng hồng. Cặp mắt sáng long lanh một cách huyền diệu. Không khí giá lạnh, cuộc đi săn, chuyến đi xe trượt tuyết đã làm cho Người hồi sức và làm cho tinh thần sáng khoái. Nhưng cần phải nghỉ ngơi. Chế độ là như vậy. Các bác sĩ không rời mắt khỏi Vla-đi-mia I-lích. Người phải đi nằm một giờ đồng hồ.

Trong khi Vla-đi-mia I-lích nghỉ ngơi, Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na và Ma-ri-a I-li-nhít-na không được nói chuyện với nhau, mà người nọ chỉ ngăn ngừa người kia bằng cách đặt ngón tay lên môi: suýt, không được đánh thức.

Trong lòng cả hai người có một niềm ui thâm lặng tuy còn mỏng manh, chưa mạnh dạn. Họ nhìn tương lai với niềm hi vọng. Các bác sĩ làm họ yên lòng. Một người mới đây nói:

- Chắc chắn là đến mùa xuân này chúng tôi sẽ chữa khỏi cho Người.

Buổi tối Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na thường đọc cho Vla-đi-mia I-lích nghe. Khi Người bắt đầu bình phục, hàng ngày bà đọc báo “Sự thật” cho

Người nghe. Nhưng hôm nay bà đọc truyện của Giác Lơ-đơn.

Vla-đi-mia I-lích ngồi bệt trong chiếc ghế bành, cặp mắt hơi nheo nhìn qua cửa sổ với vẻ tư lự. Ở đó, trong đám tuyết màu xanh là công viên cũ. Không nhìn thấy công viên. Băng giá đã đọng trên kính cửa sổ. Những cành dương xỉ trắng xóa nở ra một cách kỳ dị trên các cửa sổ. Những bông hoa băng thần diệu như trong thời thơ ấu...

Câu chuyện nhan đề “Tình yêu cuộc sống”. Một người đang chết đói băng qua sa mạc tuyết. Người đó bị yếu đến nỗi không thể đi được mà phải bò trên sa mạc tuyết. Bên cạnh đó có một con chó sói cũng bò lê nó bị ốm và cũng sắp chết. Giữa con chó sói và con người bắt đầu có cuộc đấu tranh. Ai sẽ thắng? Chẳng lẽ chó sói ư? Không. Con người đã thắng. Tình yêu cuộc sống khát khao đã tiếp thêm sức cho con người. Con người có mục đích - chiếc tàu biển đã hiện ra ở cuối sa mạc cạnh bờ biển. Ở đó là cuộc sống. Và con người đã cố bò tới đó.

Vla-đi-mia I-lích rất thích câu chuyện đó. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na hiểu được điều gì đã khiến Người xúc động như vậy. Phải chăng là lòng dũng cảm, sự kiên trì, ý chí vươn tới cuộc sống của con người. Không được đầu hàng!

Vla-đi-mia I-lích đã không đầu hàng. Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na hiểu những ý nghĩ và tình cảm của Người được tạo ra qua buổi đọc hôm nay. Những ý nghĩ về sự trở về với cuộc sống. Với lao động.

Chẳng lẽ vào buổi tối tháng giêng ấy bà có thể nghĩ rằng Vla-đi-mia I-lích còn sống được rất ít ư?

Một cơn bệnh mới đã quật ngã đột ngột, tàn ác. Và vĩnh viễn.

Lê-nin mất ngày 21 tháng Giêng năm 1924 hồi sáu giờ năm mươi phút tối ở Go-ki.

ĐỪNG DẬY, CÁC ĐỒNG CHÍ!

Nhiều chiến sĩ Hồng quân và đội viên du kích trong thời kỳ nội chiến đã biết đầu máy xe lửa “U-127”. Suốt thời kỳ chiến tranh nó đã chở các chiến sĩ và vũ khí ra mặt trận. Và chở những người bị thương từ mặt trận trở về hậu phương. Nó đã làm việc không mệt mỏi. Lựu đạn và đạn của bọn bạch vệ đã quất vào nó một cách không thương xót và làm nó hủ hổng. Đến cuối cuộc chiến tranh, đầu tàu hoàn toàn bị phá hủy, không dùng được nữa.

Người ta nhớ tới nó trong khi nhân dân Xô-viết bắt đầu khôi phục nền kinh tế trong nước. Khi đó công nhân đã tìm thấy “U-127” ở nghĩa địa đầu tàu và quyết định: anh em, sửa chữa lại!

Họ đã chữa lại rất tốt. Đầu tàu “U-127” đã được chữa lại như mới. Những người thợ chữa là quần chúng ngoài đảng, nhưng họ quyết định trao tặng những người cộng sản chiếc đầu tàu mới được họ sửa chữa ngoài giờ. Và VL đã được bầu là người lái danh dự. Người ta đã trích ra cho Lê-nin một cuốn sổ lương.

Trong những ngày đau thương, khi Lê-nin mất, chiếc đầu tàu này đã được ủy nhiệm chở đoàn tàu tang từ Go-ki về Mát-xcơ-va.

Suốt hai đêm và một ngày liền, những người nông dân từ các làng gần xa đi bộ tới Go-ki để vĩnh biệt vị lãnh tụ.

Trời rất giá lạnh. Gió buốt thổi đến từng cơn. Ở công viên Go-ki cành cây đu đưa trước gió, đập vào nhau xoàn xoạt. Những tấm vải đen và vải đỏ quần xung quanh đám cột trắng của ngôi nhà chính. Các con đường đều rải cành thông. Trên tuyết những bông hoa nằm có vẻ buồn bã.

Linh cữu được những người công nhân, nông dân, những người cộng sản, các đồng chí, các ủy viên trong chính phủ khiêng trên tay từ ngôi nhà ra đến ga bốn dậm. Và đầu tàu “U-127” đã chở đoàn tàu đau thương về Mát-xcơ-va.

Người lái tàu là Mát-vây Cu-dơ-mích Lu-sin đã lái tàu hai mươi một năm. Bây giờ đồng chí lái đầu tàu “U-127”. Đoàn tàu chạy không dừng lại ở các

ga. Đúng một giờ cần phải chờ linh cữu với thi hài của Lê-nin tới Mát-xcơ-va.

Đọc theo suốt con đường sắt, những người nông dân đứng chật cả hai bên.

Đầu tàu tới gần, huyết một hồi còi dài báo nguy. Nhưng mọi người không nhúc nhích. Đứng im trên đường ray. Vai kề vai. Im lặng. Đầu tàu không đi được tới ga, dừng lại, thở phì phì có vẻ nặng nề. Người lái tàu bước ra khỏi đầu tàu, đứng trên bậc thang.

- Các đồng chí! - người lái tàu nói. - Trên đầu tàu này Vla-đi-mia I-lích là người lái danh dự cùng lái với tôi. Tôi đã hứa với Vla-đi-mia I-lích không bao giờ chậm giờ. Hôm nay có lệnh đúng một giờ phải tới Mát-xcơ-va. Bà con hãy giúp tôi giữ đúng lời hứa. Tôi đã hứa với I-lích...

Đồng chí khóc. Mọi người cùng khóc, tránh sang hai bên mở đường cho đoàn tàu.

Mát-xcơ-va. Các đồng chí lại khiêng trên tay linh cữu với thi hài của I-lích kính yêu. Từ phố này sang phố khác, hàng ngàn người lặng lẽ từ từ tiến về phía Trụ sở công đoàn.

Bỗng nhiên ở đâu đấy trên các mái nhà có tiếng động cơ ầm ầm lan khắp bầu trời. Những chiếc máy bay bay vút qua rất thấp. Và những tờ giấy nhỏ bay đi khắp nơi, tựa như những con chim bồ câu trắng. Mọi người bắt lấy. Đọc về Lê-nin.

Và trên các quảng trường còn đặt những tấm bảng gỗ giới thiệu tiểu sử Lê-nin, vì Lê-nin là người rất khiêm tốn. Người không cho phép viết về mình, với bất kỳ lý do nào cả.

Giờ đây, khi Người không còn nữa, nhân dân đứng tụ tập thành đám đông cạnh những tấm bảng gỗ đọc tiểu sử tóm tắt về cuộc đời vĩ đại của Lê-nin.

Trời rất rét. Trên các đường phố Mát-xcơ-va đã đốt những đồng lửa. Mọi người kéo về phía Trụ sở công đoàn thành những chuỗi dài vô tận. Suốt ngày suốt đêm. Họ sưởi bên cạnh những đồng lửa một lát rồi lại đi tiếp, hoặc đứng giậm giậm chân tại chỗ để khỏi bị lạnh chân, trong khi hàng người chỉ nhích lên từng bước nhỏ.

Những người Mát-xcơ-va và những người từ khắp đất nước Xô-viết tới. Những người Nga và U-cra-i-na, Ác-mê-ni và Cô-dắc, Bê-lô-rút-xi và Gơ-ru-đi... Những người cộng sản và công nhân quốc tế.

Tại trụ sở công đoàn, linh cữu được đặt giữa biển hoa. Tiếng nhạc vang lên khe khẽ. Mọi người bước đi lặng lẽ.

Tang lễ Vla-đi-mia I-lích được cử hành vào ngày chủ nhật 27 tháng Giêng hồi bốn giờ, theo giờ Mát-xcơ-va.

Trên Hồng trường đã dựng xong Lăng mộ. Lăng được xây dựng suốt ba ngày đêm trong cơn rét buốt ghê người... Người ta đã đào bới, nổ mìn, dùng lửa làm tan lớp đất cứng bị đóng băng, đào móng. Và một tòa nhà nghiêm trang đã mọc lên. Lúc đó còn làm bằng gỗ. Sau này ở nơi đây dựng lên một lăng đồ sộ bằng đá hoa cương và cẩm thạch.

Buổi sáng ngày 27 tháng Giêng các đoàn đại biểu của các nhà máy và công xưởng, các thành phố khác nhau và các nước Cộng hòa Xô-viết, các đảng cộng sản nước ngoài kéo tới Hồng trường. Từ sáng, dưới bầu trời giá lạnh tháng giêng, linh cữu I-lích được đặt trên chiếc bục cao có phủ những lá cờ đỏ.

Hàng rào danh dự đứng im không động đậy. Hồng trường im lặng như tờ. Bỗng một đội kỵ binh hộ tống phi rất nhanh ngang qua linh cữu vị thống soái của Cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Những cỗ pháo do ngựa kéo chạy băng băng kính chào vĩnh biệt Lê-nin.

Những đội ngũ công nhân khi tới gần chiếc bục đã hạ cờ tang xuống sát đất.

Đúng bốn giờ, tại các thành phố và các thị trấn có đài truyền thanh đã truyền đi những lời sau đây:

“Đứng dậy, các đồng chí! Thi hài của I-lích đang được đưa vào Lăng.”

Các máy đều dừng lại. Các xe hơi đều đỗ. Mọi người đứng cúi đầu. Ở nước ngoài, công nhân cũng ngừng việc. Đứng năm phút mặc niệm. Tiếng còi các nhà máy và công xưởng vang lên. Xe lửa trên tất cả các tuyến đường đều đỗ lại và kéo còi. Các tàu thủy của Liên bang Xô-viết ở các biển đều

ngừng chạy. Giọng nói đau thương kéo dài, không gì an ủi được đã truyền đi khắp các cánh đồng, làng mạc, thành phố, khắp đất nước Liên bang.

Một làn gió lạnh buốt lồng lộn trên Hồng trường, đập vào những tấm vải tang và những lá cờ đom làm nước mắt đóng băng trên những khuôn mặt.

Một loạt súng chào vĩnh biệt gầm vang.

Linh cữu với thi hài của Lê-nin được đặt vào Lăng mãi mãi.

Trời bắt đầu tối. Sắp đến đêm. Những hàng người vẫn lần lượt đi qua Hồng trường ngang qua Lăng mộ.

NHỮNG CÂY ANH ĐÀO NỞ HOA

Mùa xuân đến. Những con quạ đen bay tới công viên Go-ki. Chúng bay về quê hương và loay hoay làm tổ, xây dựng cuộc sống, tiếng ồn ào vui vẻ làm náo động vùng xung quanh. Những con chim sơn ca cũng bay tới. Tiếng hót của chim sơn ca không ngừng dội xuống từ tít trên bầu trời trong xanh cao vòi vọi. Những con chuồn chuồn có cánh màu trong suốt nhào lượn trên cái ao nhỏ dưới tia nắng.

Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na đứng cạnh cái ao. Trong công viên Go-ki, bà thuộc tất cả những nơi và những con đường nhỏ mà Vla-đi-mia I-lích ưa thích. Nhưng có một góc nhỏ Vla-đi-mia I-lích chưa kịp nhìn, còn Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na đứng lại thích tới đây. Bây giờ bà tới. Ngồi xuống chiếc ghế dài. Bà suy nghĩ, hai bàn tay nhăn nheo, có những đường gân phồng lên, đặt trên đầu gối.

Ở đây, những cây anh đào đã nở hoa. Những cây anh đào đã nở hoa. Những cây anh đào mảnh dẻ hãy còn non, có những cành mềm dẻo màu đỏ sẫm, tựa như được đánh véc-ni.

Những cây anh đào nở hoa lần đầu tiên, Vla-đi-mia I-lích chưa kịp nhìn thấy màu sắc của chúng.

Vào mùa thu trước, một đoàn công nhân của xưởng Go-lu-khốp tới Go-ki thăm Vla-đi-mia I-lích. Họ mang đến cho Vla-đi-mia I-lích bức thư của xưởng và một tặng phẩm - đó là những cây anh đào thơm ở vườn xưởng.

Vla-đi-mia I-lích rất vui mừng tiếp đoàn công nhân! Cặp mắt sáng lên niềm sung sướng...

Lúc chia tay, một công nhân già nói...

- Tôi là công nhân thợ rèn, thừa Vla-đi-mia I-lích. Tôi là thợ rèn. Tôi sẽ rèn tất cả những cái do đồng chí vạch ra.

Và ôm hôn Vla-đi-mia I-lích rất thắm thiết. Hai người đứng ôm chặt lấy nhau một lúc. Thông qua người thợ rèn già này, Vla-đi-mia I-lích dường như

gửi lời chào nồng nhiệt tới toàn thể giai cấp công nhân. Và công nhân đã hứa với Lê-nin.

“Chúng tôi xin hứa, I-lích, I-lích thân yêu của chúng tôi!” - Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-nốp-na nhắc lại lời thề của công nhân.

Những con ong bay vo ve trên những cây anh đào...

Nhiều mùa xuân đã qua kể từ thời kỳ đó.

Những cây anh đào trong vườn Go-ki đã lớn lên.

Nhà nước do Lê-nin sáng lập cũng lớn lên, trưởng thành. Đảng do Lê-nin sáng lập đã lớn mạnh.

Cũng có những thời kì khó khăn, những năm tháng khắc nghiệt và nặng nề. Tổ quốc đã phải chịu đựng mọi thử thách. Liên bang Xô-viết ngày càng trở nên hùng cường hơn, đẹp đẽ hơn. “Những bóng đèn điện của I-lích” đang chiếu sáng ở những miền xa xăm nhất của Tổ quốc. Tổ quốc với các nhà máy điện, nhà máy và công xưởng, sân bay vũ trụ, nông trang tập thể, nông trường quốc doanh, thành phố mới, trường học, câu lạc bộ, nhà hát...

Giá như Vla-đi-mia I-lích có thể nhìn thấy những thứ đó!

Chắc là Lê-nin sẽ nói:

“Không được dừng lại. Không phải tất cả đều đã đạt được. Vì mục đích của chúng ta là chủ nghĩa cộng sản.”

Chủ nghĩa cộng sản đó là sự công bằng và sự thật. Đó là sự lao động chung vì lợi ích chung. Đó là những con đường dũng cảm luôn luôn tiến lên phía trước, tìm tòi cái mới. Đó là ước mơ của chúng ta về hạnh phúc và cuộc sống đẹp đẽ, cao cả.

Lê-nin đã chỉ cho chúng ta con đường đi tới đó.



Chú thích:

- [1] Tương đương với các trường tiểu học ngày nay - N.D.
- [2] Tức Ma-ri-a, cách gọi thân mật là Ma-sen-ca hoặc Ma-sa, - N.D.
- [3] Một giống cho cứu người ở miền núi tuyết - N.D.
- [4] Vì A-nhi-a trồng cây nên cây này lấy tên cô đặt cho tên cây - N.D.
- [5] Một môn thể thao: khi chơi dùng những chiếc búa con lửa những của cầu gỗ qua khung thành bằng dây thép. - N.D.
- [6] Áo lông vịt dài - N.D.
- [7] Tức Xa-sa - N.D.
- [8] Tức A-Nhi-a - ND.
- [9] Nguyên văn: kônka. Trước kia khi chưa có tàu điện, ở trong thành phố có một loại xe chở khách chạy trên đường ray do ngựa kéo; chiếc xe gồm có một toa xe nhỏ chạy bằng bánh sắt, gần giống toa xe điện ngày nay - N.D.
- [10] Tức cuốn “Những người bạn dân” là thế nào và họ đấu tranh chống những người xã hội-dân chủ ra sao?
- [11] Chuột đồng - N.D.
- [12] Mi-nhin và Pô-ra-giơ-xki là hai nhà tổ chức và lãnh đạo chính của cuộc đấu tranh giải phóng nước Nga khỏi bọn xâm lược nước ngoài vào đầu thế kỷ 17, quê ở Nhi-gie-gô-rôt - N.D.
- [13] Ông già - N.D.
- [14] Tức Na-đê-giơ-đa, cách gọi thân mật - N.D.
- [15] Phái thánh Chạp. Những người tham gia cuộc khởi nghĩa ngày 14 tháng 12 năm 1825 ở nước Nga. - N.D.
- [16] Theo bản dịch của Thủy Toàn-N.D.
- [17] Sông Lê-na - N.D.
- [18] Ông, ngài(tiếng Pháp) - N.D.
- [19] Tên gọi người nông dân Nga trước cách mạng - N.D.
- [20] Cuốn “Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản” - N.D.
- [21] Kho xe, đoạn đầu máy xe lửa - N.D.

- [22] Túc An-na, cách gọi thân mật - N.D.
- [23] Túc Xvéc-lốp - N.D
- [24] Cuốn “Nhà nước và cách mạng” - N.D.
- [25] Đơn vị đo trọng lượng của Nga: 1 phun = 409 gam - N.D.
- [26] Túc Hội đồng ủy viên nhân dân, ngày nay gọi là Hội đồng bộ trưởng - N.D.
- [27] Dân tộc - N.D.
- [28] Phú nóng, phản động - N.D.
- [29] Đơn vị đo lường của Nga, bằng 16, 3 ki-lô-gam - N.D.
- [30] Theo tục lệ đón khách quý - N.D.
- [31] Túc Ca-li-nin - N.D.
- [32] (1) Tên ghép của ba chữ cái đầu: Nô-va-ia Ê-cô-nô-mi-se-xca-ia Pô-li-ti-ka - N.D.
- [33] Mùa xuân tuyết tan - N.D